

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

HỒ CHÍ MINH

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

NGUYỄN CAO CƯỜNG

CHẤT LƯỢNG SINH HOẠT CHI BỘ TRONG DOANH NGHIỆP  
NGOÀI KHU VỰC NHÀ NƯỚC Ở CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ  
VÙNG ĐÔNG NAM BỘ HIỆN NAY

LUẬN ÁN TIẾN SĨ  
XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CHÍNH QUYỀN NHÀ NƯỚC

HÀ NỘI - 2025

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

HỒ CHÍ MINH

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

NGUYỄN CAO CƯỜNG

CHẤT LƯỢNG SINH HOẠT CHI BỘ TRONG DOANH NGHIỆP  
NGOÀI KHU VỰC NHÀ NƯỚC Ở CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ  
VÙNG ĐÔNG NAM BỘ HIỆN NAY

Mã số: 9310202

LUẬN ÁN TIẾN SĨ  
XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CHÍNH QUYỀN NHÀ NƯỚC

Người hướng dẫn chính: PGS, TS TRƯƠNG NGỌC NAM

Người hướng dẫn phụ: TS LÊ VĂN HỘI

HÀ NỘI - 2025

## **LỜI CAM ĐOAN**

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu, kết quả nêu trong luận án là trung thực, có nguồn gốc rõ ràng và được trích dẫn đầy đủ đúng quy định.

*Hà Nội, ngày.....tháng.....năm 2025*

**Tác giả**

**Nguyễn Cao Cường**

## MỤC LỤC

|                                                                                                                                                                                                |            |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| <b>MỞ ĐẦU .....</b>                                                                                                                                                                            | <b>1</b>   |
| <b>Chương 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN.....</b>                                                                                                              | <b>10</b>  |
| 1.1. Các công trình nghiên cứu ở ngoài nước .....                                                                                                                                              | 10         |
| 1.2. Các công trình nghiên cứu ở trong nước.....                                                                                                                                               | 25         |
| 1.3. Khái quát kết quả của các công trình nghiên cứu có liên quan và những vấn đề luận án tập trung giải quyết .....                                                                           | 46         |
| <b>Chương 2: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ CHẤT LƯỢNG SINH HOẠT CHI BỘ TRONG DOANH NGHIỆP NGOÀI KHU VỰC NHÀ NƯỚC Ở CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ VÙNG ĐÔNG NAM BỘ HIỆN NAY.....</b>               | <b>51</b>  |
| 2.1. Các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ; doanh nghiệp và chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ.....                                        | 51         |
| 2.2. Sinh hoạt chi bộ và chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ.....                                                     | 67         |
| <b>Chương 3: CHẤT LƯỢNG SINH HOẠT CHI BỘ TRONG DOANH NGHIỆP NGOÀI KHU VỰC NHÀ NƯỚC Ở CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ VÙNG ĐÔNG NAM BỘ - THỰC TRẠNG, NGUYÊN NHÂN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA .....</b>           | <b>87</b>  |
| 3.1. Thực trạng chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ.....                                                              | 87         |
| 3.2. Nguyên nhân và những vấn đề đặt ra.....                                                                                                                                                   | 128        |
| <b>Chương 4: PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG SINH HOẠT CHI BỘ TRONG DOANH NGHIỆP NGOÀI KHU VỰC NHÀ NƯỚC Ở CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ VÙNG ĐÔNG NAM BỘ THỜI GIAN TỚI .....</b>     | <b>138</b> |
| 4.1. Dự báo những yếu tố tác động và phương hướng nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ thời gian tới..... | 138        |
| 4.2. Những giải pháp nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ thời gian tới .....                                 | 148        |
| <b>KẾT LUẬN .....</b>                                                                                                                                                                          | <b>177</b> |
| <b>DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ.....</b>                                                                                                                                     | <b>180</b> |
| <b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....</b>                                                                                                                                                        | <b>181</b> |
| <b>PHỤ LỤC .....</b>                                                                                                                                                                           | <b>199</b> |

## MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

Công cuộc đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo trong gần bốn mươi năm qua đã mang lại những thành tựu to lớn, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, đặc biệt là trong lĩnh vực phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Một trong những điểm nhấn nổi bật trong quá trình đổi mới là sự phát triển mạnh mẽ của khu vực kinh tế ngoài nhà nước, với sự gia tăng nhanh chóng về số lượng doanh nghiệp tư nhân, công ty cổ phần, công ty có vốn đầu tư nước ngoài,... góp phần quan trọng vào việc thúc đẩy tăng trưởng GDP, tạo việc làm cho người lao động và tăng nguồn thu ngân sách nhà nước. Trước yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn khẳng định vai trò đặc biệt quan trọng của công tác xây dựng Đảng trong các loại hình doanh nghiệp, trong đó có doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước. Đây không chỉ là một nhiệm vụ mang tính chiến lược trong tiến trình xây dựng và chỉnh đốn Đảng mà còn là điều kiện cần thiết nhằm bảo đảm vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng đối với hệ thống chính trị, bảo đảm sự phát triển đúng định hướng xã hội chủ nghĩa của đất nước.

Tổ chức cơ sở đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, đặc biệt là các chi bộ đảng, giữ vai trò là hạt nhân chính trị ở cơ sở, là cầu nối trực tiếp giữa Đảng với quần chúng nhân dân. Sinh hoạt chi bộ là hình thức sinh hoạt chính trị quan trọng, thể hiện tính dân chủ, tập trung, kỷ luật trong Đảng, đồng thời là môi trường để mỗi đảng viên được giáo dục, rèn luyện, phát huy tinh thần trách nhiệm, góp phần xây dựng chi bộ trong sạch, vững mạnh. Sinh hoạt chi bộ là hoạt động thường xuyên và mang tính nghĩa vụ, trách nhiệm quan trọng của mỗi chi bộ và đảng viên, vì vậy, chất lượng sinh hoạt chi bộ có ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng của chi bộ. Việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ có ý nghĩa quyết định đối với việc nâng cao vai trò lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, đồng thời giúp đảng viên nâng cao nhận thức chính trị, tư tưởng và thực hiện tốt chức năng lãnh đạo, giáo dục của chi bộ. Đặc biệt, vùng Đông Nam Bộ là nơi tập trung nhiều khu công nghiệp, khu chế xuất, là đầu tàu kinh tế của cả nước, hiện đang là địa

bàn có số lượng doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước tăng trưởng nhanh chóng. Đây cũng là khu vực có số lượng lớn tổ chức cơ sở đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, đặt ra yêu cầu cấp thiết phải nâng cao chất lượng hoạt động chi bộ, đặc biệt là chất lượng sinh hoạt chi bộ, để bảo đảm vai trò lãnh đạo, định hướng và phát huy hiệu quả hoạt động chính trị trong khu vực kinh tế trọng điểm này.

Trong những năm vừa qua, các tỉnh uỷ, thành uỷ vùng Đông Nam Bộ đã nhận thức sâu sắc ý nghĩa của sinh hoạt chi bộ, quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện các biện pháp nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, đặc biệt là đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả Kết luận số 18-KL/TW, ngày 22/9/2017 của Ban Bí thư khóa XII về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW của Ban Bí thư khóa X “về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ” trong tình hình mới, Hướng dẫn số 12- HD/BTCTW, ngày 06/7/2018 của Ban Tổ chức Trung ương về một số vấn đề về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ. Hiện nay, chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ đã có nhiều tiến bộ, nề nếp sinh hoạt ở các chi bộ được giữ vững, ý thức trách nhiệm của đảng viên, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của chi bộ không ngừng được nâng cao. Tuy nhiên, trong thực tế hiện nay, chất lượng sinh hoạt chi bộ trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ vẫn còn một số hạn chế cơ bản, chưa đáp ứng yêu cầu nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng trong khu vực kinh tế tư nhân. Nội dung sinh hoạt còn xa rời thực tiễn sản xuất, kinh doanh; nhiều chi bộ sinh hoạt theo lối hình thức, thiếu chiều sâu, tính giáo dục và tính thuyết phục chưa cao, dẫn đến hiệu quả thấp. Vai trò hạt nhân chính trị và năng lực lãnh đạo của chi bộ trong doanh nghiệp chưa được thể hiện rõ ràng, nhiều nơi còn mờ nhạt, thiếu sức lan tỏa. Mối quan hệ giữa chi bộ đảng và chủ doanh nghiệp còn thiếu đồng thuận, thậm chí còn tồn tại sự e dè, thiếu tin tưởng, gây khó khăn trong việc triển khai hoạt động đảng. Bên cạnh đó, một số chi bộ chưa thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ, chế độ tự phê bình và phê bình còn hình thức, làm suy giảm tính chiến đấu và tính gắn kết nội bộ của tổ chức đảng...

Những hạn chế trên bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân chủ yếu: nhận thức chưa đầy đủ của một bộ phận cấp ủy, đảng viên và chủ doanh nghiệp về vai trò, ý nghĩa của sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp tư nhân; điều kiện tổ chức sinh hoạt gặp nhiều khó khăn do đặc thù doanh nghiệp (về thời gian, không gian, nhân lực); năng lực tổ chức sinh hoạt, kỹ năng lãnh đạo của cấp ủy còn hạn chế; chưa có cơ chế phối hợp hiệu quả giữa tổ chức đảng với bộ máy quản lý doanh nghiệp; công tác kiểm tra, giám sát của cấp trên đối với chi bộ còn thiếu thường xuyên và chưa sâu sát. Thực trạng trên đặt ra nhiều vấn đề cần giải quyết nhằm nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở vùng Đông Nam Bộ, như: làm rõ vai trò của tổ chức đảng trong định hướng phát triển doanh nghiệp; xây dựng mối quan hệ tin cậy, phối hợp giữa chi bộ và chủ doanh nghiệp; đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt chi bộ theo hướng thiết thực, hiệu quả; nâng cao năng lực, bản lĩnh chính trị cho cấp ủy viên; hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ hoạt động của tổ chức đảng trong khu vực kinh tế ngoài nhà nước.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ đang trở thành tâm điểm thu hút mạnh mẽ nguồn vốn đầu tư, đặc biệt là từ khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (FDI). Với lợi thế về vị trí địa lý, hạ tầng giao thông phát triển, nguồn nhân lực dồi dào và môi trường đầu tư ngày càng cải thiện, khu vực này được dự báo sẽ tiếp tục chứng kiến sự gia tăng nhanh chóng số lượng doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, đặc biệt là các tập đoàn, công ty xuyên quốc gia. Xu thế này không chỉ mở ra cơ hội phát triển kinh tế vượt bậc cho các địa phương mà còn đặt ra những yêu cầu cấp thiết trong công tác xây dựng Đảng, đặc biệt là việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước. Thực tiễn cho thấy, nếu công tác này không được quan tâm đúng mức thì sẽ khó đảm bảo vai trò hạt nhân chính trị của tổ chức đảng trong doanh nghiệp, nhất là trong môi trường lao động đa dạng về thành phần, trình độ và văn hóa doanh nghiệp.

Do đó, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ không chỉ là yêu cầu nội tại của công tác xây dựng Đảng, mà còn là điều kiện tiên quyết để phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng trong khu vực kinh tế tư nhân và có vốn đầu tư nước ngoài – khu vực

được xem là động lực tăng trưởng mới của nền kinh tế đất nước. Đây là nhiệm vụ mang tính chiến lược, nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững, hài hòa giữa mục tiêu kinh tế với các giá trị chính trị, văn hóa trong kỷ nguyên mới – kỷ nguyên mà dân tộc Việt Nam đang từng bước khẳng định vị thế và khát vọng vươn lên mạnh mẽ trên trường quốc tế. Trước tình hình trên, việc nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, đánh giá đúng thực trạng và tìm ra những giải pháp nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố khu vực Đông Nam Bộ là đòi hỏi cấp thiết hiện nay, tôi quyết định chọn đề tài ***“Chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ hiện nay”*** làm luận án tiến sĩ ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước.

## **2. Mục đích, nhiệm vụ của luận án**

### **2.1. Mục đích của luận án**

Trên cơ sở làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn về chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ, phân tích thực trạng, luận án đề xuất phương hướng và những giải pháp nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ thời gian tới.

### **2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu của luận án**

Tổng quan các công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài luận án, khái quát kết quả nghiên cứu của các công trình nghiên cứu có liên quan, làm căn cứ luận án có thể kế thừa, phát triển; đồng thời xác định những nội dung luận án cần tiếp tục nghiên cứu làm sáng tỏ.

Luận giải, làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn về chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ, xây dựng các khái niệm công cụ, khái niệm trung tâm của luận án, xây dựng khung lý thuyết của đề tài luận án.

Khảo sát, đánh giá thực trạng chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ từ năm 2015 đến tháng 04/2025; chỉ ra ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân của ưu điểm, hạn chế và những vấn đề đặt ra.



Phân tích các yếu tố thuận lợi, các yếu tố không thuận lợi tác động đến chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ, đề xuất phương hướng và những giải pháp nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ thời gian tới.

### **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án**

#### **3.1. Đối tượng nghiên cứu**

Chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ hiện nay.

#### **3.2. Phạm vi nghiên cứu**

*Về không gian:* Luận án khảo sát chất lượng sinh hoạt chi bộ và đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ, gồm: Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Dương, Bình Phước và Tây Ninh.

*Về thời gian:* Luận án khảo sát, nghiên cứu thực trạng chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ từ năm 2015 đến tháng 04/2025; phương hướng và những giải pháp đề xuất trong luận án có giá trị thời gian tới. Tuy nhiên, do hạn chế về thời gian và nguồn thu thập số liệu, dung lượng số trang của luận án, nên luận án tập trung khảo sát số liệu những năm gần đây của đại hội đại biểu đảng bộ các tỉnh, thành phố nhiệm kỳ 2020-2025, có số liệu của nhiệm kỳ 2015-2020.

### **4. Cơ sở lý luận, thực tiễn và phương pháp nghiên cứu của luận án**

#### **4.1. Cơ sở lý luận**

Cơ sở lý luận của luận án là chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng; các quan điểm, chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với công tác xây dựng Đảng nói chung và nội dung, yêu cầu về sinh hoạt chi bộ nói riêng.

#### **4.2. Cơ sở thực tiễn**

Cơ sở thực tiễn của luận án là thực trạng sinh hoạt chi bộ và thực trạng chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ từ năm 2015 đến 04/2025.

### ***4.3. Phương pháp nghiên cứu***

Luận án được nghiên cứu trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử.

Luận án sử dụng tổng hợp các phương pháp nghiên cứu của khoa học chính trị và khoa học liên ngành, như: Phương pháp hệ thống hóa; phương pháp phân tích kết hợp tổng hợp; phương pháp lôgic kết hợp lịch sử; phương pháp quy nạp và diễn dịch; phương pháp thống kê, so sánh; phương pháp điều tra xã hội học; phương pháp nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn.

Phương pháp hệ thống hóa: Được sử dụng trong phần tổng quan tình hình nghiên cứu và chương 2 của luận án nhằm nghiên cứu về chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ một cách đầy đủ và toàn diện về mặt lý luận; đồng thời xác định rõ nội dung cần tập trung nghiên cứu của đề tài.

Phương pháp phân tích kết hợp tổng hợp: Được sử dụng chủ yếu trong đánh giá thực trạng chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ từ năm 2015 đến nay. Phân tích các báo cáo, số liệu từ các văn kiện, văn bản của Trung ương, tỉnh ủy, thành ủy; tổng hợp, đưa ra các nhận định, đánh giá ưu điểm, hạn chế trong thực trạng.

Phương pháp lôgic kết hợp lịch sử: Được sử dụng trong chương 2 của luận án nhằm làm rõ những vấn đề lý luận về chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ, từ đó xác định rõ các tiêu chí đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ.

Phương pháp quy nạp và diễn dịch: Được sử dụng để đưa ra các nhận định, đánh giá, luận cứ, luận chứng, được sử dụng trong từng nội dung của luận án, chủ yếu sử dụng trong chương 3 của luận án.

Phương pháp thống kê, so sánh: Được sử dụng nhằm đánh giá, xử lý các số liệu từ các nguồn tổng hợp được.

Phương pháp điều tra xã hội học: Thông qua phiếu điều tra, khảo sát để đánh giá thực trạng chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu

vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ. Dữ liệu thu thập được phân tích bởi phần mềm SPSS phiên bản 22; tác giả đã dùng các phương pháp phân tích sau để nghiên cứu: phân tích mô tả; phân tích đánh giá độ tin cậy; phương pháp hệ số tin cậy Cronbach Alpha.

Để thu thập thông tin điều tra xã hội học về chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ, nghiên cứu tiến hành khảo sát đối tượng: ủy viên ban chấp hành đảng bộ tỉnh, thành phố, bí thư chi bộ và đảng viên trong đảng bộ ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ. Nghiên cứu tiến hành khảo sát trong thời gian từ tháng 9/2024 đến tháng 12/2024 với tổng số 1,200 phiếu phát ra, thu về 1,186 phiếu, trong đó 5 phiếu không đạt, 1,181 phiếu đạt.

Các nhóm tuổi trong khảo sát được phân chia thành ba nhóm chính: Dưới 35 tuổi chiếm 52.3%, từ 25 đến dưới 60 tuổi chiếm 44.5%, và trên 60 tuổi chiếm 3.2%. Về giới tính, tỷ lệ nam chiếm 46.4% và nữ chiếm 53.6%. Về trình độ học vấn, nhóm có trình độ trung cấp chiếm 23.1%, đại học chiếm 44.4%, và sau đại học chiếm 32.5%. Về trình độ lý luận chính trị, 40.9% đối tượng có trình độ sơ cấp, 40.6% có trình độ trung cấp, và 18.5% có trình độ cao cấp. Về chức vụ, 24,3% đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức nhà nước; nhóm bí thư, cấp ủy tại các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước chiếm 22,3%; đảng viên đang công tác tại doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước là nhóm chiếm tỷ lệ cao nhất, với 53,4%. Về phân bố theo địa phương, Thành phố Hồ Chí Minh chiếm tỷ lệ cao nhất với 36,4%; tỉnh Bình Dương chiếm 16,9%; tỉnh Đồng Nai chiếm 15,2%; tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu chiếm 12,7%; tỉnh Bình Phước là 8,5% và Tây Ninh 10,3%. Những con số này cho thấy lực lượng khảo sát tập trung chủ yếu tại các trung tâm công nghiệp lớn như thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương và Đồng Nai, nơi có nhiều doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước hoạt động mạnh. Những số liệu này phản ánh sự phân bố tương đối đồng đều trong các nhóm đối tượng khảo sát, giúp cung cấp góc nhìn tổng quan về chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ.

Phương pháp nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn: Được sử dụng trong chương 2 của luận án khi xây dựng khung lý thuyết của luận án, các khái niệm

công cụ và khái niệm trung tâm của luận án; tổng kết thực tiễn thông qua thực tiễn sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ được thể hiện trong các báo cáo, các văn bản của tỉnh uỷ, thành uỷ, điều tra, khảo sát... để đánh giá và chỉ ra những vấn đề đặt ra từ thực tiễn. Nghiên cứu thực tiễn, xuất phát từ thực tiễn để đề ra các giải pháp cần thiết, khả thi nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ.

Các phương pháp trên được sử dụng linh hoạt, đan xen, kết hợp để phát huy hiệu quả tổng hợp nhằm hoàn thành mục tiêu nghiên cứu.

### **5. Đóng góp mới về mặt khoa học của luận án**

*Một là*, luận án xây dựng được khái niệm chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ: *Chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ là sự tổng hợp của các yếu tố về tổ chức và hoạt động, phản ánh mức độ đáp ứng yêu cầu đối với sinh hoạt chi bộ, đối với yêu cầu nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước.*

*Hai là*, luận án xác định được 06 tiêu chí đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ, gồm: 1) Mức độ chuẩn bị cho sinh hoạt chi bộ; 2) Mức độ phong phú, thiết thực, sát với yêu cầu, nhiệm vụ chi bộ, tình hình doanh nghiệp của nội dung sinh hoạt; sự đổi mới, linh hoạt của hình thức sinh hoạt chi bộ; 3) Số lượng, thái độ của đảng viên tham gia sinh hoạt chi bộ; 4) Mức độ thực hiện các bước sinh hoạt chi bộ; 5) Mức độ bảo đảm 3 tính chất sinh hoạt chi bộ và thực hiện các nguyên tắc tổ chức, hoạt động, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ và nguyên tắc tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt chi bộ; 6) Kết quả lãnh đạo thực hiện nghị quyết hoặc kết luận của chi bộ, chất lượng; mức độ tín nhiệm, ủng hộ của chủ doanh nghiệp hoặc ban lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp đối với chi bộ.

*Ba là*, luận án phân tích, luận giải 02 giải pháp mới mang tính đột phá nhằm nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực

nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ thời gian tới, đó là: 1) Thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Đảng, chú trọng mở rộng dân chủ, đẩy mạnh tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ; 2) Nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên; thường xuyên bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng công tác đảng, nhất là kỹ năng tổ chức, điều hành sinh hoạt chi bộ cho chi ủy, bí thư chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ.

### **6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án**

Kết quả nghiên cứu của luận án có ý nghĩa lý luận, làm rõ khái niệm sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ; tính chất, nội dung, hình thức, vai trò sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ, các yếu tố quy định và tiêu chí đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ.

Kết quả nghiên cứu của luận án có thể được dùng làm tài liệu tham khảo cho Ban Tổ chức Trung ương, các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ trong lãnh đạo, chỉ đạo và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ.

Kết quả nghiên cứu của luận án có thể được dùng làm tài liệu phục vụ công tác tuyên truyền, vận động xây dựng tổ chức cơ sở đảng; phục vụ công tác nghiên cứu giảng dạy, học tập, nghiên cứu môn học Xây dựng Đảng nói chung và chi bộ, sinh hoạt chi bộ nói riêng trong hệ thống trường Đảng.

### **7. Kết cấu của luận án**

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục các công trình đã công bố của tác giả có liên quan đến đề tài luận án, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, luận án gồm 04 chương, 09 tiết.

## Chương 1

### TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

#### 1.1. Các công trình nghiên cứu ở ngoài nước

##### ***1.1.1. Các công trình nghiên cứu liên quan đến doanh nghiệp, doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước***

Daniel F. Runde và Conor M. Savoy (2015), *The Development of the Private Sector and United States Foreign Policy*, *Phát triển khu vực tư nhân và chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ*, công trình nghiên cứu độc lập được công bố ngày 17 tháng 4 năm 2015 tại Trung tâm Nghiên cứu Chiến lược và Quốc tế, Hoa Kỳ [163]. Bài viết phân tích vai trò quan trọng của phát triển khu vực tư nhân trong chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ, với mục tiêu thúc đẩy sự tăng trưởng kinh tế và ổn định chính trị ở các quốc gia đang phát triển. Tác giả lập luận rằng việc kết nối khu vực tư nhân Hoa Kỳ với các quốc gia đang phát triển không chỉ mang lại những lợi ích trực tiếp cho các quốc gia tiếp nhận viện trợ, mà còn đóng góp vào lợi ích dài hạn của Hoa Kỳ. Cụ thể, việc hỗ trợ phát triển khu vực tư nhân ở các quốc gia này có thể tạo ra các cơ hội kinh tế mới, giảm nghèo và thúc đẩy sự ổn định chính trị, qua đó củng cố các mục tiêu chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ. Tác giả nhấn mạnh rằng sự kết nối này giúp xây dựng mối quan hệ đối tác giữa các doanh nghiệp Hoa Kỳ và các quốc gia đang phát triển, không chỉ từ góc độ thương mại mà còn từ góc độ chiến lược ngoại giao và an ninh. Việc tạo ra các cơ hội đầu tư và hợp tác kinh doanh sẽ giúp phát triển nền kinh tế của các quốc gia tiếp nhận viện trợ, đồng thời củng cố các mối quan hệ đối tác lâu dài, từ đó giúp Hoa Kỳ duy trì ảnh hưởng và nâng cao sự ổn định toàn cầu. Bài viết chỉ ra rằng các sáng kiến phát triển khu vực tư nhân có thể tạo ra những thay đổi tích cực, bao gồm việc thúc đẩy việc làm, giảm đói nghèo, cải thiện cơ sở hạ tầng và nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân các quốc gia đang phát triển. Những lợi ích này không chỉ hỗ trợ mục tiêu phát triển của các quốc gia nhận viện trợ mà còn giúp Hoa Kỳ đạt được những mục tiêu chiến lược về an ninh và ngoại giao.

In Chun Kim, Mahn Kee Kim và William W. Boyer (2016) *The Privatization of State-Owned Enterprises in the Republic of Korea, Tư nhân hoá các doanh nghiệp nhà nước ở Hàn Quốc*, tạp chí Journal of Contemporary China, tập 28, số 2, tr 157-166 [166]. Trong nội dung bài viết, các tác giả đã đưa ra những lập luận sắc bén và phân tích toàn diện về quá trình chuyển đổi khu vực doanh nghiệp nhà nước sang mô hình doanh nghiệp tư nhân tại Hàn Quốc. Các tác giả đã nhấn mạnh rằng quá trình tư nhân hóa không chỉ là một sự điều chỉnh trong chính sách kinh tế, mà còn là một bước ngoặt quan trọng trong chiến lược phát triển quốc gia. Hàn Quốc, từ một nước nghèo với cơ sở hạ tầng và nguồn lực hạn chế sau chiến tranh, đã vươn lên thành một trong những nền kinh tế công nghiệp hóa nhanh nhất châu Á nhờ vào những cải cách táo bạo, trong đó có tư nhân hóa doanh nghiệp nhà nước. Dưới thời Tổng thống Park Chung Hee cuối những năm 1960, Chính phủ Hàn Quốc bắt đầu can thiệp mạnh mẽ vào kinh tế, vừa hỗ trợ, vừa định hướng các doanh nghiệp tư nhân phát triển, đồng thời từng bước rút lui khỏi các lĩnh vực mà khu vực tư nhân có thể đảm nhiệm hiệu quả hơn. Đến giai đoạn sau khủng hoảng tài chính châu Á năm 1997, chính sách tư nhân hóa được thúc đẩy mạnh mẽ hơn bao giờ hết như một biện pháp trọng tâm để tái cấu trúc nền kinh tế, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, giảm gánh nặng cho ngân sách nhà nước và thu hút vốn đầu tư nước ngoài. Quá trình này được thực hiện bài bản với sự giám sát chặt chẽ của nhà nước, sự minh bạch trong đấu giá tài sản doanh nghiệp, và đi kèm với các cải cách về quản trị, luật pháp và chính sách cạnh tranh. Nhờ đó, hàng loạt doanh nghiệp tư nhân đã hình thành và phát triển mạnh mẽ, trở thành những tập đoàn kinh tế hàng đầu như Hyundai, Samsung, LG hay SK Group – không chỉ là niềm tự hào của Hàn Quốc mà còn là những thương hiệu toàn cầu. Bên cạnh việc nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, các doanh nghiệp này còn đóng góp lớn vào ngân sách, tạo việc làm, thúc đẩy nghiên cứu và phát triển, đổi mới sáng tạo, và thực hiện tốt trách nhiệm xã hội. Từ kinh nghiệm thực tiễn tại Hàn Quốc, có thể rút ra bài học rằng tư nhân hóa thành công cần được đặt trong một lộ trình tổng thể cải cách nền kinh tế, gắn với thể chế minh bạch, vai trò kiến tạo của nhà nước và một môi trường cạnh tranh lành mạnh. Quá trình này không chỉ đơn thuần là bán tài sản công, mà là

cải cách toàn diện cách thức vận hành nền kinh tế, nhằm thúc đẩy động lực phát triển từ khu vực tư nhân và nâng cao sức cạnh tranh quốc gia.

Nicholas Lemann (2019), *Dealmakers: The Rise of Corporate Deals and the Fall of the American Dream*, *Người giao dịch: Sự trỗi dậy của các thương vụ và sự suy tàn của Giấc mơ Mỹ*, Nxb. Farrar, Straus and Giroux, New York [175]. Sách phân tích sâu sắc về sự chuyển đổi của nền kinh tế và xã hội Mỹ trong thế kỷ 20 và đầu thế kỷ 21. Tác giả tập trung vào ba nhân vật tiêu biểu đại diện cho ba giai đoạn phát triển kinh tế khác nhau của Hoa Kỳ: Adolf A. Berle Jr, một trong những kiến trúc sư của chính sách New Deal, người ủng hộ vai trò của các tập đoàn lớn được kiểm soát bởi chính phủ nhằm phục vụ lợi ích công cộng; Michael C. Jensen, nhà kinh tế học nổi bật với lý thuyết về công ty như một tập hợp các hợp đồng, thúc đẩy tư duy tối đa hóa giá trị cổ đông và mở đường cho sự thống trị của thị trường tài chính; và Reid Hoffman, đồng sáng lập LinkedIn, biểu tượng của nền kinh tế mạng lưới và công nghệ hiện đại. Thông qua việc phân tích cuộc đời và tư tưởng của ba nhân vật này, Lemann mô tả sự chuyển dịch từ một xã hội dựa trên các tổ chức ổn định và lâu dài sang một xã hội ưu tiên các giao dịch nhanh chóng và linh hoạt, nơi mà các mối quan hệ xã hội và cam kết lâu dài bị thay thế bởi lợi ích ngắn hạn và sự không chắc chắn. Sách cũng phản ánh sự gia tăng bất bình đẳng và suy giảm của tầng lớp trung lưu, đặt ra câu hỏi về tính bền vững của mô hình kinh tế hiện tại và ý nghĩa thực sự của Giấc mơ Mỹ trong bối cảnh hiện đại hiện nay.

Cao Vân Long (2019), *中国民营经济的发展*, *Phát triển kinh tế tư nhân Trung Quốc*, Nxb. Liên hiệp công thương Trung Quốc, Bắc Kinh, Trung Quốc [173]. Nội dung sách phản ánh toàn diện tình hình phát triển của khu vực kinh tế tư nhân tại Trung Quốc trong giai đoạn 2018–2019, đồng thời đưa ra các phân tích và đề xuất chính sách nhằm thúc đẩy sự phát triển bền vững của khu vực này. Nội dung chính được chia thành hai phần: Nội dung chuyên đề: Gồm 5 báo cáo do các chuyên gia từ các cơ quan nhà nước như Tổng cục Giám sát Thị trường, Bộ Thương mại, Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc, Tổng cục Thuế và Trung tâm Nghiên cứu Thị trường Chứng khoán Trung Quốc thực hiện. Các báo cáo này tập trung phân tích sâu về các lĩnh vực như phát triển kinh tế cá thể và tư nhân, xuất nhập khẩu của doanh nghiệp tư



nhân, tài chính, thuế và tình hình các công ty niêm yết tư nhân. Báo cáo khu vực: Gồm 7 báo cáo khu vực và 5 báo cáo cấp tỉnh, được thực hiện bởi các liên hiệp công thương cấp tỉnh. Các báo cáo này phân tích tình hình phát triển kinh tế tư nhân tại các khu vực như Kinh-Tân, Đông Bắc và Nội Mông, sáu tỉnh miền Trung, bốn tỉnh Tây Nam, khu vực Tây Bắc, Khu vực Vịnh Lớn Quảng Đông-Hồng Kông-Macao và vùng Tam giác Châu Giang, cũng như các tỉnh Phúc Kiến, Sơn Đông, Hải Nam, Quảng Tây và Tây Tạng. Báo cáo nhấn mạnh vai trò quan trọng của khu vực kinh tế tư nhân trong nền kinh tế Trung Quốc, đóng góp hơn 50% thuế, hơn 60% GDP, hơn 70% đổi mới công nghệ và sản phẩm mới, hơn 80% việc làm ở đô thị và hơn 90% việc làm mới. Tuy nhiên, nội dung các báo cáo cũng chỉ ra những thách thức mà khu vực này đang đối mặt, như khó khăn trong tiếp cận tài chính, môi trường kinh doanh chưa hoàn thiện và sự phân biệt đối xử trong chính sách. Cuối cùng, sách đề xuất các giải pháp nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, thúc đẩy cải cách thể chế và tăng cường hỗ trợ chính sách để tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của khu vực kinh tế tư nhân, góp phần vào sự phát triển kinh tế bền vững và toàn diện của Trung Quốc.

Lois Stevenson (2020), *Developing the Private Sector and Enterprises: Promoting Growth in the Middle East and North Africa, Phát triển khu vực tư nhân và doanh nghiệp: Thúc đẩy tăng trưởng ở Trung Đông và Bắc Phi*, Nxb. Edward Elgar Publishing, Anh [172]. Đây là một nghiên cứu chuyên sâu về vai trò và tiềm năng của khu vực tư nhân trong việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế tại khu vực Trung Đông và Bắc Phi (MENA). Dựa trên dữ liệu thực nghiệm và khảo sát tại 12 quốc gia, sách phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, vốn chiếm tỷ lệ lớn trong nền kinh tế khu vực nhưng thường xuyên gặp rào cản về thể chế, pháp lý và tài chính. Tác giả chỉ ra rằng mặc dù các nước trong khu vực MENA đã có những nỗ lực cải cách nhằm cải thiện môi trường kinh doanh – như đơn giản hóa thủ tục hành chính, tăng cường tiếp cận vốn và hỗ trợ khởi nghiệp – song tiến độ còn chậm và chưa đồng đều giữa các quốc gia. Sách đặc biệt nhấn mạnh đến tầm quan trọng của khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo như những động lực

mới cho tăng trưởng, đồng thời khuyến nghị cần có một chiến lược phát triển khu vực tư nhân mang tính toàn diện và dài hạn, gắn liền với giáo dục, đào tạo kỹ năng và phát triển thể chế minh bạch. Bên cạnh việc phân tích chính sách và môi trường vĩ mô, sách còn cung cấp các chỉ số đo lường hiệu suất phát triển doanh nghiệp tư nhân và so sánh tương quan giữa các quốc gia trong khu vực, từ đó rút ra những bài học có giá trị thực tiễn. Với phương pháp tiếp cận tổng hợp giữa lý luận và thực tiễn, nghiên cứu này là tài liệu tham khảo hữu ích cho các nhà hoạch định chính sách, các tổ chức phát triển và giới nghiên cứu trong việc xây dựng các chương trình hỗ trợ phát triển khu vực tư nhân một cách hiệu quả và bền vững.

Siti Rohaida Mohamed Zainal (2023), *Small and Medium Non-State Enterprises in Vietnam: Strategic Context and Its Implications for Organizational Performance, Các doanh nghiệp vừa và nhỏ ngoài khu vực nhà nước tại Việt Nam: Hiểu tình hình chiến lược và ý nghĩa đối với hiệu suất tổ chức*, IGI Global Scientific Publishing [176]. Công trình tập trung phân tích và đề xuất các định hướng chiến lược nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp vừa và nhỏ ngoài khu vực nhà nước tại Việt Nam, trong bối cảnh khu vực này đang ngày càng khẳng định vai trò quan trọng trong tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm và giảm nghèo. Mặc dù đóng vai trò thiết yếu trong nền kinh tế quốc dân, phần lớn doanh nghiệp vừa và nhỏ ngoài khu vực nhà nước ở Việt Nam hiện nay còn non trẻ, quy mô nhỏ, năng lực quản trị hạn chế và hiệu quả hoạt động chưa cao. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết đối với việc hoạch định chiến lược phát triển dài hạn, có căn cứ khoa học, cho khu vực doanh nghiệp này. Công trình không chỉ cung cấp cơ sở khoa học cho việc hoạch định chính sách phát triển khu vực doanh nghiệp vừa và nhỏ ngoài khu vực nhà nước, mà còn đưa ra các gợi ý thiết thực cho các nhà quản trị doanh nghiệp trong việc xây dựng chiến lược phù hợp với điều kiện kinh doanh đang ngày càng biến động.

#### **1.1.2. Các công trình liên quan đến tổ chức đảng, chi bộ đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước**

Zhang Wei (2017), *中国私营企业中中国共产党组织的作用与影响 Tác động của các tổ chức đảng cộng sản trong các doanh nghiệp tư nhân Trung*

*Quốc*, Tạp chí *Chinese Business Review*, Trung Quốc [181]. Trong nội dung bài viết, tác giả tập trung phân tích vai trò và ảnh hưởng của các tổ chức Đảng Cộng sản Trung Quốc trong các doanh nghiệp tư nhân. Trong bối cảnh nền kinh tế Trung Quốc ngày càng phát triển và khu vực tư nhân đóng vai trò quan trọng, Đảng Cộng sản Trung Quốc đã thúc đẩy việc thành lập các tổ chức đảng trong doanh nghiệp tư nhân nhằm duy trì sự lãnh đạo chính trị và đảm bảo định hướng phát triển phù hợp với chính sách nhà nước. Nghiên cứu chỉ ra rằng sự hiện diện của các tổ chức đảng trong doanh nghiệp tư nhân mang lại nhiều tác động tích cực, bao gồm: Tăng cường mối quan hệ giữa doanh nghiệp và chính quyền địa phương; cải thiện khả năng tiếp cận thông tin chính sách và các nguồn lực hỗ trợ; nâng cao tính tuân thủ pháp luật và hiệu quả quản lý nội bộ; thúc đẩy trách nhiệm xã hội doanh nghiệp và ổn định quan hệ lao động. Tuy nhiên, nghiên cứu cũng đề cập đến một số thách thức, chẳng hạn như mức độ cam kết chính trị không đồng đều giữa các doanh nghiệp và sự lo ngại của một số chủ doanh nghiệp tư nhân về khả năng bị can thiệp vào hoạt động điều hành. Tác giả cho rằng việc thành lập các tổ chức đảng trong doanh nghiệp tư nhân là một công cụ chính trị hiệu quả, giúp Nhà nước Trung Quốc thực hiện sự lãnh đạo trong khu vực kinh tế phi nhà nước, đồng thời góp phần duy trì sự ổn định xã hội và phát triển kinh tế bền vững.

Khăm Phui Chăn Tha Va Đy (2018), ການສ້າງແລະຍົກລະດັບຄຸນນະພາບຂອງອົງການພັກໃນແຂວງຫລວງພະບາງ, *Xây dựng và nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng ở tỉnh Luông-Pha-Băng*, Tạp chí Lý luận chính trị, Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Lào, số 2, tr.36-38, Lào [168]. Bài viết của tác giả nghiên cứu quá trình thực hiện sự chỉ đạo Đảng Nhân dân Cách mạng Lào, Đảng bộ tỉnh Luông-Pha Băng đã tăng cường lãnh đạo xây dựng tổ chức cơ sở đảng bằng nhiều chủ trương, giải pháp hợp lý và đạt được kết quả khá vững chắc. Đến năm 2018, tỉ lệ chi bộ đạt vững mạnh, biết lãnh đạo toàn diện đạt 74,9%. Bên cạnh kết quả đạt được, tác giả đã nêu ra một số hạn chế nhất định về chất lượng phát triển tổ chức cơ sở đảng và hình thức sinh hoạt

của các tổ chức này. Để nâng cao chất lượng xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong giai đoạn tiếp theo, tác giả đề xuất các giải pháp: Kiện toàn các cấp ủy, nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ chủ chốt; đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của cấp ủy; coi trọng công tác phát triển đảng viên; phát huy vai trò của các đoàn thể chính trị - xã hội trong việc xây dựng, nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng; tăng cường sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra của cấp trên. Bài viết này là tài liệu có giá trị trong so sánh, đối chiếu để thực hiện luận án “Chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ hiện nay”.

Zhang Han (2018), *Who Conducts Party Work at the Grassroots? Local-Level Party Cadres in China's Non-Public Economic Sector*, *Ai là người tiến hành công tác đảng ở cơ sở? Các cán bộ đảng ở cấp cơ sở trong khu vực kinh tế ngoài công lập của Trung Quốc*, tạp chí Journal of Contemporary China, tr.27, số 110, Nxb. Taylor & Francis, Hoa Kỳ [180]. Bài viết tập trung phân tích vai trò, động cơ và phương thức hoạt động của các cán bộ đảng cấp cơ sở trong khu vực kinh tế ngoài nhà nước tại Trung Quốc – một lĩnh vực ngày càng đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển kinh tế - xã hội quốc gia này. Trong bối cảnh Đảng Cộng sản Trung Quốc đẩy mạnh việc thiết lập tổ chức đảng trong doanh nghiệp tư nhân, bài viết làm sáng tỏ cách thức mà các cán bộ đảng cấp cơ sở được tuyển chọn, đào tạo và điều phối nhằm duy trì vai trò lãnh đạo của Đảng trong lĩnh vực kinh tế phi nhà nước. Bằng phương pháp nghiên cứu định tính, thông qua phỏng vấn và khảo sát thực địa, tác giả cho thấy đội ngũ cán bộ đảng cơ sở trong khu vực ngoài công lập có đặc điểm đa dạng về lý lịch, trình độ và động lực tham gia, trong đó nổi bật là các yếu tố về cơ hội phát triển nghề nghiệp và nhu cầu duy trì ổn định chính trị nội bộ. Bài viết khẳng định rằng, việc xây dựng tổ chức đảng trong khu vực tư nhân không chỉ là biểu hiện của nỗ lực mở rộng ảnh hưởng chính trị của Đảng Cộng sản Trung Quốc, mà còn phản ánh yêu cầu thực tiễn trong việc “chính trị hóa” không gian kinh tế mới, nhằm đảm bảo sự gắn kết giữa phát triển kinh tế với định hướng chính trị – tư tưởng xã hội chủ nghĩa. Bài báo cung cấp những luận cứ lý luận và thực tiễn quan trọng để nhìn

nhận sâu hơn về mô hình tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước trong bối cảnh các nền kinh tế chuyển đổi.

Ban Tổ chức trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc (2020), *非公有制企业党建工作典型案例汇编, Tuyển tập các trường hợp điển hình về công tác xây dựng Đảng trong doanh nghiệp ngoài quốc doanh*, Nxb. Triết học và Khoa học xã hội Bắc Kinh, Trung Quốc [161]. Sách là một tuyển tập các trường hợp điển hình về công tác xây dựng Đảng trong các doanh nghiệp ngoài quốc doanh tại Trung Quốc. Nội dung tập trung vào việc phân tích và tổng kết những kinh nghiệm thực tiễn trong việc thiết lập và vận hành các tổ chức đảng trong môi trường doanh nghiệp tư nhân, từ đó rút ra những bài học và phương pháp hiệu quả để nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng trong khu vực kinh tế này. Sách bao gồm nhiều trường hợp cụ thể, phản ánh sự đa dạng trong cách thức tổ chức và hoạt động của các chi bộ đảng trong doanh nghiệp, từ việc xây dựng cơ cấu tổ chức, phát triển đảng viên, đến việc lồng ghép các hoạt động Đảng vào chiến lược phát triển kinh doanh của doanh nghiệp. Các trường hợp được lựa chọn nhằm thể hiện sự sáng tạo và linh hoạt trong việc áp dụng các nguyên tắc và chính sách của Đảng vào thực tiễn kinh doanh, đồng thời đảm bảo sự phù hợp với đặc thù của từng doanh nghiệp. Ngoài ra, sách cũng đề cập đến những thách thức và khó khăn mà các tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài quốc doanh thường gặp phải, chẳng hạn như việc duy trì sự gắn kết giữa các đảng viên trong môi trường cạnh tranh cao, hay việc cân bằng giữa mục tiêu chính trị và mục tiêu kinh doanh. Thông qua việc phân tích các trường hợp thành công, sách cung cấp những gợi ý và khuyến nghị thiết thực cho các doanh nghiệp và tổ chức đảng đang tìm kiếm giải pháp để nâng cao hiệu quả công tác xây dựng Đảng trong bối cảnh kinh tế thị trường hiện nay.

Xiang Wanbo (2023), *中国私营企业中党的组织建设, Việc thành lập tổ chức đảng trong các doanh nghiệp tư nhân ở Trung Quốc*, Tạp chí Chinascope, Trung Quốc [177]. Bài viết nghiên cứu quá trình thành lập các tổ chức Đảng Cộng sản Trung Quốc trong các doanh nghiệp tư nhân tại Trung Quốc, một xu hướng ngày càng tăng trong những năm qua. Trong bài viết, tác giả sử dụng ví dụ từ công ty SANY, một doanh nghiệp tư nhân lớn tại tỉnh Hồ Nam, để phân

tích tác động của việc thành lập chi bộ đảng tại các doanh nghiệp này. SANY, với sự thành lập chi bộ đảng vào năm 2002, là một trong những doanh nghiệp đầu tiên thử nghiệm việc xây dựng tổ chức đảng cơ sở trong khu vực tư nhân. Tính đến nay, SANY có 3 chi bộ đảng cấp cơ sở và 19 chi bộ đảng cấp dưới, với tổng số đảng viên cao nhất trong tỉnh. Bài viết chỉ ra rằng việc thành lập chi bộ đảng không chỉ giúp củng cố sự lãnh đạo của Đảng trong các doanh nghiệp mà còn góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động và ổn định của doanh nghiệp. Việc này tạo ra môi trường chính trị vững mạnh, giúp các doanh nghiệp tư nhân có thể duy trì sự phát triển bền vững trong môi trường kinh tế thị trường. Hơn nữa, các tổ chức đảng tại doanh nghiệp giúp tăng cường kết nối giữa chính quyền và khu vực tư nhân, từ đó thúc đẩy sự thực hiện các chính sách phát triển quốc gia trong các doanh nghiệp. Bài viết cũng làm rõ rằng sự tham gia của Đảng vào khu vực tư nhân không chỉ nâng cao trách nhiệm xã hội mà còn góp phần vào việc quản lý doanh nghiệp hiệu quả hơn. Điều này thể hiện sự thay đổi trong chiến lược của Đảng Cộng sản Trung Quốc, nơi mà các tổ chức đảng không chỉ có mặt trong khu vực nhà nước mà còn gia tăng sự hiện diện trong các doanh nghiệp tư nhân, đặc biệt trong bối cảnh chính sách “thực hiện lãnh đạo Đảng đối với các doanh nghiệp tư nhân” của Trung Quốc. Bài viết khẳng định rằng sự gia tăng này phản ánh một bước đi quan trọng trong việc duy trì sự ổn định chính trị và phát triển kinh tế của quốc gia.

Lưu Triết (2023), *新时代非公有制企业党建机制创新研究：以海南自由贸易港为例*, Nghiên cứu đổi mới cơ chế công tác xây dựng Đảng trong doanh nghiệp ngoài quốc doanh thời đại mới: Dựa trên thực tiễn Cảng thương mại tự do Hải Nam, Nxb. Tài chính và kinh tế, Trung Quốc [174]. Tác giả Lưu Triết tập trung nghiên cứu những đổi mới trong công tác xây dựng Đảng tại khu vực doanh nghiệp tư nhân – một lĩnh vực đang phát triển mạnh mẽ nhưng còn nhiều thách thức trong việc lồng ghép các hoạt động chính trị vào hoạt động sản xuất kinh doanh. Lấy thực tiễn tại Cảng thương mại tự do Hải Nam làm nền tảng nghiên cứu, tác giả chỉ ra rằng việc đổi mới cơ chế tổ chức và vận hành công tác Đảng là yêu cầu cấp thiết trong bối cảnh phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa tại Trung Quốc hiện nay. Nội dung sách đi sâu vào phân tích

quá trình hình thành và phát triển của công tác xây dựng Đảng trong các doanh nghiệp ngoài quốc doanh, làm rõ các vấn đề nổi bật như sự thiếu liên kết giữa tổ chức đảng và chiến lược doanh nghiệp, trình độ năng lực còn hạn chế của cán bộ đảng, hay vai trò chưa rõ nét của tổ chức đảng trong quản lý và điều hành. Tác giả sử dụng nhiều phương pháp như điều tra xã hội học, phân tích dữ liệu thực địa và nghiên cứu tình huống để đưa ra các kết luận khoa học. Từ đó, sách đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác Đảng, bao gồm: kiện toàn cơ chế tổ chức, tăng cường bồi dưỡng đội ngũ cán bộ Đảng phù hợp với môi trường doanh nghiệp, thúc đẩy gắn kết giữa hoạt động Đảng và định hướng phát triển doanh nghiệp, cũng như tạo dựng cơ chế hỗ trợ từ chính quyền và các tổ chức liên quan. Sách mang lại góc nhìn thực tiễn và lý luận hữu ích cho các nhà nghiên cứu, cán bộ quản lý, và các tổ chức đảng trong doanh nghiệp tư nhân thời kỳ mới.

Ban Công tác Mặt trận thống nhất Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc (2025), *习近平总书记关于新时代做好党的统一战线工作重要思想研究*, *Nghiên cứu tư tưởng quan trọng của Tổng bí thư Tập Cận Bình về làm tốt công tác Mặt trận thống nhất của Đảng trong thời đại mới*, Nxb. Nhân dân, Trung Quốc [160]. Sách nhấn mạnh vai trò chiến lược của việc mở rộng ảnh hưởng chính trị của Đảng trong khu vực doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp tư nhân và có vốn đầu tư nước ngoài. Tổng Bí thư Tập Cận Bình khẳng định rằng Đảng phải tăng cường xây dựng tổ chức đảng trong doanh nghiệp, bảo đảm “hai bao phủ” – tức bao phủ cả về tổ chức lẫn hoạt động của Đảng – nhằm duy trì sự lãnh đạo toàn diện và sâu rộng của Đảng trong mọi lĩnh vực đời sống kinh tế – xã hội. Tổ chức đảng trong doanh nghiệp không chỉ làm nhiệm vụ định hướng tư tưởng, củng cố lòng tin chính trị của đội ngũ doanh nhân, mà còn góp phần thúc đẩy phát triển bền vững, đồng hành cùng doanh nghiệp giải quyết khó khăn và lan tỏa tinh thần trách nhiệm xã hội. Đồng thời, cuốn sách cũng làm rõ yêu cầu thiết lập cơ chế phối hợp hiệu quả giữa tổ chức đảng và hoạt động sản xuất – kinh doanh, nhằm tránh hành chính hóa, bảo đảm vai trò lãnh đạo mà vẫn phù hợp với đặc thù doanh nghiệp trong cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

### **1.1.3. Các công trình nghiên cứu liên quan đến sinh hoạt chi bộ, chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước**

Liu Hui (2016), *中国民营企业中的党支部与公司治理*, *Chi bộ đảng và Quản trị Doanh nghiệp trong Khu vực Tư nhân Trung Quốc*, Tạp chí Asian Economic Policy Review, Trung Quốc [171]. Nội dung bài viết tác giả đi sâu phân tích vai trò và tác động của chi bộ đảng trong việc cải thiện hệ thống quản trị doanh nghiệp tại các công ty tư nhân ở Trung Quốc. Trong bối cảnh nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa phát triển mạnh mẽ, khu vực tư nhân ngày càng đóng vai trò quan trọng trong tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm và đổi mới sáng tạo. Tuy nhiên, sự phát triển nhanh chóng này cũng đặt ra các thách thức về quản trị, minh bạch và tuân thủ pháp luật. Dù vậy, tác giả kết luận rằng chi bộ đảng, nếu vận hành hiệu quả, có thể là nhân tố quan trọng hỗ trợ cải thiện quản trị doanh nghiệp và ổn định khu vực tư nhân trong bối cảnh chính trị đặc thù của Trung Quốc.

Latdavanh Songvilay, Sthabandith Insisienmay và Mark Turner (2017), *Key Issues in the Reform of State-Owned Enterprises in the Lao PDR*, *Một số vấn đề trong cải cách doanh nghiệp nhà Nước ở Lào*, tạp chí Asian Perspective, Tập 41, Số 2, tr.239 - 262, Hoa Kỳ [169]. Bài viết tập trung nghiên cứu quá trình cải cách doanh nghiệp nhà nước tại Lào, đặc biệt là vai trò của các chi bộ đảng trong việc hỗ trợ và giám sát quá trình chuyển đổi này. Từ năm 1986, khi Lào bắt đầu áp dụng cơ chế kinh tế thị trường, các chi bộ đảng trong các doanh nghiệp nhà nước đã đóng vai trò quan trọng trong việc định hướng các chính sách, kiểm soát tài chính và duy trì mối liên hệ giữa chính quyền và các doanh nghiệp. Trong giai đoạn đầu cải cách, mặc dù các doanh nghiệp nhà nước phải đối mặt với khó khăn như nợ nần và hiệu quả thấp, các chi bộ vẫn giữ vững vai trò lãnh đạo, đảm bảo rằng các mục tiêu cải cách phù hợp với định hướng phát triển kinh tế quốc gia. Đặc biệt, trong giai đoạn thứ ba của cải cách (từ năm 2000 đến nay), vai trò của chi bộ càng trở nên quan trọng khi các doanh nghiệp như Công ty Điện lực Lào phải thực hiện cải cách minh bạch hơn, hợp tác với khu vực tư nhân và cải thiện quy trình quản trị. Mặc dù việc tư nhân hóa hoàn toàn các doanh nghiệp nhà nước chưa được thực hiện, nhưng các chi bộ đảng đã



góp phần ổn định và duy trì sự chuyển đổi dần dần của các doanh nghiệp nhà nước, tạo nền tảng cho sự phát triển kinh tế bền vững của Lào.

Li Jun và Wang Chen (2018), *党组织在私营经济发展中的作用: 以中国为例的经验分析*, *Chi bộ đảng và phát triển khu vực tư nhân: Những hiểu biết từ trường hợp Trung Quốc*, Tạp chí Journal of Chinese Political Science, Trung Quốc [170]. Tác giả bài viết tập trung phân tích vai trò của tổ chức đảng – cụ thể là các chi bộ đảng – trong các doanh nghiệp tư nhân tại Trung Quốc. Trong bối cảnh khu vực tư nhân ngày càng đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế, Đảng Cộng sản Trung Quốc đã thúc đẩy việc thành lập các tổ chức đảng trong doanh nghiệp như một biện pháp để duy trì vai trò lãnh đạo chính trị và bảo đảm định hướng phát triển phù hợp với chính sách nhà nước.

Zhimong Cheng (2021), *中国企业中共党支部对劳动者权利保障的影响研究*, *Chi bộ đảng cộng sản và quyền lao động: Bằng chứng từ các Doanh nghiệp Trung Quốc*, Tạp chí China Economic Review, Trung Quốc [183]. Bài nghiên cứu của Zhiming Cheng sử dụng thiết kế hồi quy gián đoạn (regression discontinuity design) để phân tích tác động của việc thành lập chi bộ Đảng Cộng sản Trung Quốc trong các doanh nghiệp tư nhân đối với việc ký kết hợp đồng lao động và tham gia bảo hiểm xã hội của người lao động. Kết quả cho thấy, việc thành lập chi bộ đảng có ảnh hưởng tích cực đến tỷ lệ ký kết hợp đồng lao động cá nhân và tập thể, cũng như tham gia vào năm chế độ bảo hiểm xã hội. Tuy nhiên, tác động này yếu hơn khi doanh nghiệp đã có công đoàn hoặc đại hội đại biểu công nhân, khi chủ doanh nghiệp là đảng viên Đảng Cộng sản Trung Quốc hoặc là đại biểu Quốc hội Nhân dân hoặc Hội nghị Hiệp thương Chính trị Nhân dân, và ở các tỉnh có mức độ can thiệp của chính phủ thấp hơn hoặc khu vực tư nhân phát triển hơn. Nghiên cứu cũng chỉ ra rằng mức lương trung bình của doanh nghiệp và chi tiêu cho đào tạo và an toàn lao động đóng vai trò trung gian trong mối quan hệ giữa việc thành lập chi bộ đảng và quyền lợi lao động. Tóm lại, bài nghiên cứu cho thấy việc thành lập chi bộ đảng trong doanh nghiệp tư nhân có thể cải thiện quyền lợi lao động, nhưng hiệu quả

của nó phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm sự hiện diện của các tổ chức lao động khác và mức độ can thiệp của chính phủ.

Keith Barney (2022), *The Role of Resources in Regime Sustainability in Laos: The Political Economy of State-Market Socialism, Vai trò của tài nguyên trong sự bền vững của chế độ ở Lào: Kinh tế chính trị của Chủ nghĩa xã hội thị trường Nhà Nước*, Tạp chí Communist and Post-Communist Studies, Hoa Kỳ [167]. Bài viết đi sâu phân tích sự duy trì quyền lực của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào thông qua việc kiểm soát tài nguyên quốc gia và mô hình “chủ nghĩa xã hội thị trường nhà nước”. Một yếu tố quan trọng trong việc thực hiện mô hình này là vai trò của các chi bộ đảng trong các doanh nghiệp nhà nước. Các chi bộ này không chỉ giám sát và quản lý tài chính mà còn đảm bảo rằng các chính sách phát triển kinh tế quốc gia phù hợp với mục tiêu của Đảng. Trong quá trình phát triển kinh tế, các chi bộ đảng có trách nhiệm điều phối các khoản đầu tư quan trọng và quản lý các doanh nghiệp chủ chốt trong các ngành như thủy điện và khai thác tài nguyên. Nhờ vào sự lãnh đạo của chi bộ, các doanh nghiệp nhà nước có thể duy trì sự ổn định chính trị và đảm bảo rằng các hoạt động kinh tế không đi ngược lại với các mục tiêu phát triển quốc gia mà Đảng đã đề ra. Chi bộ đảng giúp củng cố quyền lực của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào thông qua việc kiểm soát và quản lý các nguồn tài nguyên lớn của quốc gia, đồng thời giám sát việc thực hiện các chính sách kinh tế. Vai trò của các chi bộ trong doanh nghiệp nhà nước trở nên quan trọng hơn trong bối cảnh cải cách và mở cửa nền kinh tế. Các chi bộ không chỉ duy trì sự ổn định mà còn đóng góp vào việc thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững của Lào, đồng thời tạo ra sự kết nối giữa chính phủ và các doanh nghiệp, giúp tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong nền kinh tế.

Youliang Yan và Xixiong Xu (2022), *The Role of Communist Party Cells in Safeguarding Employment, Vai trò của chi bộ đảng trong bảo vệ việc làm*, tạp chí Asia-Pacific Journal of Accounting & Economics, Anh [179]. Bài viết tập trung phân tích vai trò của tổ chức đảng trong doanh nghiệp tư nhân tại Trung Quốc trong việc bảo vệ quyền lợi người lao động, đặc biệt là ổn định việc làm. Thông qua dữ liệu định lượng và các phân tích thực nghiệm, nghiên cứu chỉ ra rằng sự hiện diện của chi bộ đảng trong doanh nghiệp tư nhân có tác động

tích cực đến việc ký kết hợp đồng lao động chính thức cũng như duy trì việc làm ổn định cho người lao động. Điều này thể hiện rõ nét vai trò định hướng, giám sát và kết nối chính sách của tổ chức đảng với hoạt động của doanh nghiệp, từ đó tạo ra áp lực tích cực thúc đẩy doanh nghiệp tuân thủ pháp luật lao động, nâng cao trách nhiệm xã hội và chú trọng phúc lợi của người lao động. Đặc biệt, nghiên cứu ghi nhận rằng tác động tích cực này rõ rệt hơn ở các khu vực có tỷ lệ thất nghiệp cao, nơi người lao động dễ bị tổn thương về quyền lợi và thu nhập. Ngoài ra, các doanh nghiệp có tổ chức công đoàn kết hợp với chi bộ đảng càng thể hiện hiệu quả rõ hơn trong việc bảo vệ người lao động, do có sự hỗ trợ và phối hợp giữa hai thiết chế đại diện cho quyền lợi chính trị và kinh tế của nhân viên. Nghiên cứu cũng góp phần củng cố luận điểm rằng chi bộ đảng trong khu vực ngoài nhà nước không chỉ mang tính hình thức chính trị mà còn có vai trò thực chất trong điều tiết xã hội, ổn định lực lượng lao động và thúc đẩy phát triển bền vững cho hệ thống các doanh nghiệp trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa tại Trung Quốc.

Xiaobin He, Jiankun Liu (2022), *The Communist Party Cell in Family-Owned Enterprises: Navigating Between Political Legitimacy and Socio-Emotional Value*, *Chi bộ đảng trong doanh nghiệp gia đình: Giữa tính hợp pháp và giá trị cảm xúc xã hội*, Tạp chí Management and Organization Review, Anh [178]. Bài viết tập trung khám phá động cơ và chiến lược của các doanh nghiệp gia đình tại Trung Quốc trong việc thành lập chi bộ đảng, đặc biệt dưới bối cảnh áp lực chính trị ngày càng gia tăng. Thông qua tiếp cận lý thuyết thể chế và khung phân tích về “giá trị cảm xúc xã hội” (socioemotional wealth), nghiên cứu cho thấy rằng việc thành lập chi bộ đảng trong doanh nghiệp gia đình không chỉ là một phản ứng chiến lược nhằm đạt được tính hợp pháp thể chế từ nhà nước, mà còn là một biểu hiện của nỗ lực duy trì các giá trị truyền thống, danh tiếng và bản sắc xã hội của gia đình doanh nghiệp. Tác giả lập luận rằng các doanh nghiệp gia đình, vốn mang tính kế thừa và có mối liên hệ sâu sắc với cộng đồng địa phương, thường tìm cách hài hòa giữa yêu cầu chính trị từ phía chính quyền – cụ thể là khuyến khích thành lập tổ chức đảng – và những giá trị nội tại của gia đình như lòng trung thành, sự kiểm soát và ý thức trách

nhiệm xã hội. Việc thành lập chi bộ đảng trong những doanh nghiệp này không thuần túy mang ý nghĩa chính trị hay hình thức tuân thủ, mà còn được diễn giải như một phần của chiến lược bảo vệ “của để dành cảm xúc” – bao gồm danh dự gia đình, mối quan hệ xã hội, và cảm giác đóng góp cho xã hội rộng lớn hơn. Nghiên cứu này nhấn mạnh tính phức tạp trong quá trình thể chế hóa tổ chức đảng trong khu vực tư nhân tại Trung Quốc. Nó cũng làm rõ cách mà các tổ chức ngoài nhà nước, đặc biệt là doanh nghiệp gia đình, có thể đồng thời theo đuổi các mục tiêu mang tính chiến lược và biểu tượng. Qua đó, bài viết góp phần mở rộng hiểu biết về cách các thực thể kinh tế tư nhân thích nghi với bối cảnh chính trị độc đáo của Trung Quốc, nơi mà yếu tố chính trị và cảm xúc xã hội đan xen chặt chẽ trong quá trình ra quyết định tổ chức và quản trị.

Zhenjiu Yao, Zengtian Zhang, Jun Ma (2023), *党支部、政策认知与企业社会责任：来自中国民营企业的证据*, *Chi bộ đảng, nhận thức chính sách và trách nhiệm xã hội doanh nghiệp: Bằng chứng từ các Doanh nghiệp tư nhân Trung Quốc*, tạp chí *Frontiers in Psychology*, Trung Quốc [182]. Bài nghiên cứu này khám phá tác động của việc thành lập chi bộ Đảng Cộng sản Trung Quốc trong các doanh nghiệp tư nhân đối với hiệu suất trách nhiệm xã hội doanh nghiệp (CRS). Dữ liệu được sử dụng từ Cuộc khảo sát Doanh nghiệp Tư nhân Trung Quốc lần thứ 11 năm 2014. Nghiên cứu áp dụng mô hình hiệu ứng cố định, phân tích trung gian và điều chỉnh, cùng với phương pháp ghép cặp điểm xu hướng và mô hình hai bước của Heckman để giải quyết vấn đề nội sinh và kiểm tra tính ổn định của kết quả. Kết quả cho thấy, việc thành lập chi bộ đảng trong doanh nghiệp tư nhân sẽ cải thiện hiệu suất CSR của doanh nghiệp thông qua việc nâng cao nhận thức chính sách của doanh nghiệp. Cụ thể, chi bộ đảng sẽ tăng cường nhận thức về các chính sách liên quan đến lợi ích kinh tế, điều này có tác động đáng kể đến việc nâng cao hiệu suất CSR từ thiện. Nghiên cứu cũng chỉ ra rằng các mối quan hệ chính trị của chủ doanh nghiệp trước và sau khi thành lập doanh nghiệp hỗ trợ nhận thức chính sách của chi bộ đảng về các lợi ích kinh tế và xã hội tương ứng. Tóm lại, bài nghiên cứu cho thấy sự can thiệp chính trị của Đảng Cộng sản Trung Quốc trong các doanh nghiệp tư nhân thúc đẩy hiệu suất CSR, nhưng điều này bị ảnh hưởng bởi các mối quan hệ chính trị của chủ

doanh nghiệp. Nghiên cứu này không chỉ cung cấp bằng chứng thực nghiệm cho việc nghiên cứu hành vi doanh nghiệp trong bối cảnh Trung Quốc mà còn chỉ ra tác động và xu hướng phát triển của các chi bộ đảng đối với CSR.

## **1.2. Các công trình nghiên cứu ở trong nước**

### ***1.2.1. Các công trình nghiên cứu liên quan đến doanh nghiệp, doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước***

Đỗ Thị Kim Tiên (2017), *Quản trị doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường*, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội [96]. Nội dung sách gồm 7 chương trình bày những kiến thức cơ bản về quản trị doanh nghiệp như: tổng quan về doanh nghiệp; cơ cấu tổ chức và quản trị doanh nghiệp; môi trường hoạt động của doanh nghiệp; quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp; cơ chế quản lý của Nhà nước đối với doanh nghiệp; nội dung quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp... Sách là nguồn tài liệu tham khảo lý luận quan trọng đối với tác giả, giúp làm rõ cơ sở khoa học về quản trị doanh nghiệp trong điều kiện kinh tế thị trường, qua đó hỗ trợ việc phân tích thực trạng và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước. Những nội dung về đổi mới quản trị và năng lực điều hành doanh nghiệp tư nhân từ tài liệu này góp phần củng cố cơ sở lý luận cho nghiên cứu hướng đến phát triển bền vững khu vực kinh tế tư nhân tại Việt Nam hiện nay.

Đinh Thị Thanh Bình (2019), *Hành vi đầu tư của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam*, Đề tài nghiên cứu khoa học, Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội [13]. Trên cơ sở tổng hợp lý thuyết về hành vi đầu tư và phân tích dữ liệu thực tiễn, đề tài làm rõ các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định đầu tư của doanh nghiệp FDI, bao gồm thể chế chính sách, môi trường kinh doanh, cơ sở hạ tầng, chi phí lao động và mức độ liên kết với doanh nghiệp trong nước. Đặc biệt, công trình nhấn mạnh vai trò của việc nâng cao chất lượng liên kết giữa doanh nghiệp FDI và khu vực doanh nghiệp nội địa – phần lớn là các doanh nghiệp tư nhân – như một yếu tố then chốt để gia tăng giá trị gia tăng nội địa và chuyển giao công nghệ. Đề tài là nguồn tài liệu tham khảo có giá trị cho tác giả, không chỉ cung cấp cơ sở lý luận về động lực đầu tư và cơ chế hoạt động của doanh nghiệp FDI tại Việt Nam, mà còn gợi mở những phân

tích hữu ích trong việc đánh giá khả năng hợp tác, liên kết và nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước trong bối cảnh hội nhập và toàn cầu hóa. Những nội dung này góp phần hỗ trợ cho việc xây dựng giải pháp chiến lược nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp tư nhân trong nghiên cứu của tác giả.

Ninh Thị Minh Tâm (2020), *Quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân ở Việt Nam hiện nay*, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội [83]. Sách đề cập khái quát về tình hình kinh tế tư nhân và các doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân; lý luận cơ bản và thực tiễn, thực trạng quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân; cuối cùng đưa ra mục tiêu, phương hướng và giải pháp tiếp tục tăng cường quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân. Sách là nguồn tài liệu tham khảo quan trọng đối với tác giả, cung cấp nền tảng lý luận và thực tiễn cần thiết để đánh giá đúng đắn thực trạng hoạt động của doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước tại Việt Nam hiện nay, đồng thời góp phần định hướng đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh của khu vực doanh nghiệp này trong dài hạn.

Vũ Hoàng Việt (2021), *Đẩy mạnh hợp tác cung ứng giữa SMEs nội địa và các doanh nghiệp FDI trong khuôn khổ mạng lưới sản xuất khu vực Đông Á & Đông Nam Á*, Đề tài khoa học cấp cơ sở, Đại học Ngoại thương, Hà Nội [155]. Tác giả tập trung phân tích các cơ hội và thách thức của doanh nghiệp nhỏ và vừa (SMEs) nội địa – phần lớn là các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước – trong việc tham gia vào chuỗi cung ứng của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI), đặc biệt trong mạng lưới sản xuất khu vực Đông Á và Đông Nam Á. Trên cơ sở khảo sát thực tiễn và phân tích chính sách, đề tài chỉ ra rằng mặc dù các SMEs Việt Nam có tiềm năng lớn trong việc kết nối với FDI, song vẫn tồn tại nhiều rào cản về năng lực công nghệ, chất lượng sản phẩm, quản trị chuỗi cung ứng và khả năng đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế. Đề tài cũng đưa ra các gợi ý chính sách và giải pháp cụ thể nhằm nâng cao khả năng hợp tác giữa SMEs nội địa với khu vực FDI, từ đó thúc đẩy chuyển giao công nghệ, nâng cao giá trị gia tăng và năng lực cạnh tranh quốc gia. Với nội dung đề

cập toàn diện đến cả khía cạnh lý luận và thực tiễn về hoạt động của doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, đặc biệt là trong môi trường hợp tác sản xuất quốc tế, công trình này là tài liệu tham khảo quan trọng cho các nhà nghiên cứu, nhà hoạch định chính sách và doanh nghiệp trong quá trình xây dựng chiến lược phát triển khu vực kinh tế tư nhân tại Việt Nam.

### ***1.2.2. Các công trình liên quan đến tổ chức đảng, chi bộ đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước***

Nhị Hà (2014), *Hải Phòng phát triển tổ chức cơ sở đảng trong doanh nghiệp ngoài nhà nước*, Tạp chí Xây dựng Đảng, số 7, tr.22-24, Hà Nội [49]. Bài viết đã phân tích khá sâu sắc về hoạt động, những thành tựu và hạn chế trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Thành ủy Hải Phòng đối với việc xây dựng và phát triển tổ chức cơ sở đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước. Thông qua việc đánh giá tình hình thực tiễn, bài viết đã làm rõ vai trò của tổ chức đảng trong việc đồng hành cùng doanh nghiệp thực hiện nhiệm vụ sản xuất – kinh doanh, đồng thời phát huy vai trò lãnh đạo chính trị trong công nhân lao động và đội ngũ cán bộ, đảng viên tại doanh nghiệp. Tác giả Nhị Hà đã rút ra năm bài học kinh nghiệm quan trọng, trong đó nhấn mạnh đến yêu cầu cấp thiết phải tăng cường công tác quán triệt, tuyên truyền, tạo sự thống nhất cao về nhận thức trong toàn hệ thống chính trị, đặc biệt là các cấp ủy đảng, cán bộ, đảng viên tại các doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước. Việc giúp giới chủ doanh nghiệp, nhà đầu tư trong và ngoài nước hiểu đúng, đầy đủ về vai trò, vị trí của tổ chức đảng không chỉ góp phần bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, mà còn thúc đẩy mối quan hệ lao động hài hòa, nâng cao trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp. Tuy nhiên, điểm hạn chế đáng chú ý trong bài viết là chưa đi sâu nghiên cứu về chất lượng và nội dung sinh hoạt chi bộ trong các tổ chức cơ sở đảng tại doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước. Đây là một khía cạnh hết sức quan trọng, bởi chất lượng sinh hoạt chi bộ chính là yếu tố then chốt phản ánh năng lực, vai trò và hiệu quả hoạt động thực tế của tổ chức đảng trong doanh nghiệp. Trong bối cảnh hiện nay, khi nhiều chi bộ đảng trong doanh nghiệp ngoài nhà nước vẫn còn gặp khó khăn về điều kiện hoạt động, về nhận thức của chủ doanh nghiệp và người lao động, thì việc nâng cao

chất lượng sinh hoạt chi bộ – cả về nội dung, hình thức và phương pháp – là giải pháp căn cơ để giữ vững vai trò hạt nhân chính trị trong doanh nghiệp. Do vậy, các nghiên cứu tiếp theo cần đi sâu hơn vào nội dung này để có thể đề xuất những giải pháp cụ thể, khả thi nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả sinh hoạt chi bộ, góp phần củng cố tổ chức đảng trong các loại hình doanh nghiệp phi nhà nước, đặc biệt tại các đô thị công nghiệp lớn như Hải Phòng.

Lê Kim Việt (2014), *Phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp tư nhân ở Thành phố Hà Nội giai đoạn hiện nay*, Đề tài khọc học cấp bộ năm 2013 - 2014, mã số B13-19, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội [156]. Đề tài tập trung nghiên cứu một vấn đề lý luận và thực tiễn có ý nghĩa chính trị sâu sắc và mang tính thời sự cao trong công tác xây dựng Đảng. Trên cơ sở nhận thức rõ vai trò, vị trí của khu vực kinh tế tư nhân trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đề tài làm rõ những vấn đề lý luận về phát triển đảng viên trong doanh nghiệp tư nhân, như vai trò của tổ chức đảng và đảng viên trong việc bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng trong khu vực kinh tế này; yêu cầu phát triển đội ngũ đảng viên đáp ứng yêu cầu mới trong bối cảnh hội nhập và đổi mới. Từ cơ sở lý luận, đề tài đi sâu khảo sát thực trạng công tác phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp tư nhân trên địa bàn thành phố Hà Nội, qua đó chỉ rõ những kết quả đạt được như: số lượng tổ chức đảng và đảng viên tăng theo thời gian, vai trò hạt nhân chính trị trong doanh nghiệp từng bước được khẳng định. Tuy nhiên, công tác này vẫn còn những hạn chế, như số lượng đảng viên còn ít so với quy mô lao động; công tác tạo nguồn, bồi dưỡng kết nạp đảng viên gặp khó khăn; chưa có sự quan tâm đúng mức của một số cấp ủy, chính quyền và doanh nghiệp. Nguyên nhân được phân tích từ cả yếu tố khách quan như đặc thù doanh nghiệp tư nhân, cơ chế chính sách chưa đồng bộ, cho đến yếu tố chủ quan từ phía tổ chức đảng và người lao động. Từ kết quả nghiên cứu, đề tài đề xuất phương hướng và một số giải pháp chủ yếu nhằm đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên trong doanh nghiệp tư nhân ở Hà Nội, như: nâng cao nhận thức của các cấp ủy về vai trò của công tác phát triển đảng trong khu vực tư nhân; hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ thành lập tổ chức đảng; chú trọng công tác tạo nguồn, phát hiện, bồi dưỡng quần chúng ưu tú; tăng cường



phối hợp giữa các cơ quan chức năng và doanh nghiệp trong triển khai công tác đảng; phát huy kinh nghiệm mô hình tổ chức đảng hiệu quả tại một số doanh nghiệp tư nhân tiêu biểu trên địa bàn.

Nguyễn Văn Giang (2015), *Tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước – Thực trạng và giải pháp* (2015), tạp chí Xây dựng đảng điện tử, số đăng tải ngày 20/01/2015, Hà Nội [45]. Bài viết tập trung vào việc xây dựng, phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở Việt Nam, đặc biệt là các doanh nghiệp tư nhân và có vốn đầu tư nước ngoài. Sau khi thực hiện đường lối đổi mới và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước đã đóng góp quan trọng vào tăng trưởng kinh tế, giải quyết việc làm và thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Tuy nhiên, việc xây dựng tổ chức đảng trong các doanh nghiệp này vẫn gặp nhiều khó khăn. Số lượng tổ chức đảng và đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước vẫn còn hạn chế, phần lớn do thiếu sự ủng hộ từ chủ doanh nghiệp và các vấn đề về quản lý, phương thức hoạt động. Để khắc phục các hạn chế này, bài viết đề xuất một số giải pháp, bao gồm: nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp ủy đảng, tăng cường sự đồng thuận từ chủ doanh nghiệp, đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của tổ chức đảng, cải thiện mô hình tổ chức đảng, nâng cao chất lượng cấp ủy đảng trong doanh nghiệp, và phát huy vai trò của công đoàn, các đoàn thể trong doanh nghiệp. Bài viết nhấn mạnh sự cần thiết phải tạo ra một môi trường thuận lợi để tổ chức đảng hoạt động hiệu quả, đồng thời có sự hỗ trợ đầy đủ từ các cấp ủy và chính quyền để giải quyết những khó khăn của các tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước.

Nguyễn Trường Sơn (2017), *Xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh ở các doanh nghiệp quân đội giai đoạn hiện nay*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội [82]. Sách được chia thành ba phần chính, mỗi phần cung cấp cái nhìn sâu sắc về công tác xây dựng tổ chức đảng trong môi trường doanh nghiệp quân đội. Phần I: Những vấn đề cơ bản về tổ chức cơ sở đảng và xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh ở các doanh nghiệp quân đội. Phần này tập trung vào lý thuyết cơ bản về tổ chức cơ sở đảng, khái niệm và vai

trò của tổ chức cơ sở đảng trong việc bảo vệ và phát triển các giá trị cốt lõi của Đảng. Tác giả nhấn mạnh tầm quan trọng của việc xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh ở các doanh nghiệp quân đội, từ đó đảm bảo sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp của Đảng trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Phần II: Thực trạng và một số kinh nghiệm xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh ở các doanh nghiệp quân đội. Tác giả phân tích thực trạng xây dựng tổ chức cơ sở đảng tại các doanh nghiệp quân đội hiện nay, chỉ ra những khó khăn và thách thức trong việc thực hiện các nhiệm vụ của Đảng. Đồng thời, sách cũng chia sẻ các kinh nghiệm từ những doanh nghiệp quân đội đã thành công trong việc duy trì tổ chức đảng vững mạnh, đặc biệt trong công tác phát triển đội ngũ đảng viên và nâng cao năng lực lãnh đạo của tổ chức đảng. Phần III: Mục tiêu, yêu cầu và những giải pháp cơ bản xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh ở các doanh nghiệp quân đội giai đoạn hiện nay. Phần cuối cùng đưa ra các mục tiêu cụ thể trong việc xây dựng tổ chức cơ sở đảng ở các doanh nghiệp quân đội, nhấn mạnh yêu cầu về sự lãnh đạo chặt chẽ và công tác kiểm tra, giám sát. Các giải pháp cơ bản bao gồm việc cải thiện chất lượng công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, cũng như phát triển đội ngũ cán bộ, đảng viên có đủ phẩm chất, năng lực để hoàn thành nhiệm vụ trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế. Sách đóng góp quan trọng vào việc hiểu rõ hơn về công tác xây dựng Đảng trong doanh nghiệp quân đội, từ lý luận đến thực tiễn và các giải pháp chiến lược cho giai đoạn hiện nay.

Đình Thành (2018), *Xây dựng tổ chức đảng, đoàn thể trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở Đồng Nai*, tạp chí Xây dựng Đảng, số 9, tr.28-31, Hà Nội [84]. Bài viết là một công trình có giá trị thực tiễn sâu sắc, phản ánh rõ nét nỗ lực của Đảng bộ tỉnh Đồng Nai trong việc đưa tổ chức đảng vào hoạt động hiệu quả tại khu vực kinh tế tư nhân và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Đồng Nai – một trong những tỉnh công nghiệp phát triển mạnh nhất khu vực phía Nam, có nền kinh tế năng động, hội nhập sâu rộng – từ sớm đã xác định công tác xây dựng Đảng trong doanh nghiệp ngoài nhà nước là nhiệm vụ quan trọng, vừa góp phần bảo đảm quyền lợi người lao động, vừa tạo nền tảng chính trị vững chắc cho phát triển kinh tế - xã hội. Việc triển khai xây

dựng tổ chức đảng trong các doanh nghiệp này từ năm 2005 cho thấy tầm nhìn chiến lược của Đảng bộ tỉnh trong gắn kết giữa phát triển kinh tế và xây dựng hệ thống chính trị. Tuy nhiên, bài viết tập trung chủ yếu vào khía cạnh xây dựng tổ chức đảng, đoàn thể nói chung, mà chưa đi sâu vào phân tích thực trạng và chất lượng sinh hoạt chi bộ – một nội dung then chốt phản ánh hiệu quả hoạt động của tổ chức đảng cơ sở trong doanh nghiệp. Mặc dù vậy, các số liệu thực tiễn, bài học kinh nghiệm và cách thức tổ chức xây dựng Đảng trong môi trường doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài, đa dạng về thành phần lao động và điều kiện hoạt động phức tạp mà bài viết nêu ra vẫn là những gợi mở quý báu. Tư liệu này sẽ đặc biệt hữu ích cho việc nghiên cứu đề tài “Chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ hiện nay”, góp phần làm rõ hơn bối cảnh, điều kiện và các yếu tố ảnh hưởng đến sinh hoạt chi bộ tại khu vực kinh tế tư nhân – nơi Đảng gặp nhiều khó khăn trong việc phát triển tổ chức và duy trì hoạt động hiệu quả.

Thành Sang (2018), *Kinh nghiệm phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở Thành phố Hồ Chí Minh*, Tạp chí xây dựng Đảng, số 7, tr.41- 47, Hà Nội [80]. Bài viết là một công trình có tính khảo sát thực tiễn rõ nét, cung cấp cái nhìn khách quan về tình hình phát triển tổ chức đảng và đảng viên trong khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước tại một đô thị đặc biệt, có trình độ phát triển kinh tế - xã hội cao và môi trường sản xuất kinh doanh năng động như thành phố Hồ Chí Minh. Tác giả đã tiến hành khảo sát tại 107 doanh nghiệp ngoài nhà nước, bao gồm cả doanh nghiệp có và không có tổ chức đảng, từ đó đưa ra nhận định thuyết phục về vai trò quan trọng của tổ chức đảng trong việc bảo đảm ổn định quan hệ lao động, nâng cao năng suất, hiệu quả kinh doanh và phát triển bền vững của doanh nghiệp. Thực tiễn khảo sát cho thấy, ở những doanh nghiệp có tổ chức đảng, môi trường lao động ổn định, công nhân yên tâm làm việc, ít xảy ra tình trạng tranh chấp lao động, đình công, lãn công; trong khi đó, ở các doanh nghiệp không có tổ chức đảng, mối quan hệ lao động thường diễn biến phức tạp, dễ phát sinh mâu thuẫn. Bài viết là nguồn tư liệu quý, góp phần củng cố luận điểm cho rằng tổ chức đảng đóng vai trò cầu nối giữa người lao động với doanh nghiệp, đồng thời là nhân tố chính trị

giữ vai trò định hướng, ổn định và phát triển bền vững trong khu vực kinh tế tư nhân. Tuy nhiên, điểm còn hạn chế là bài viết chưa tập trung nghiên cứu sâu vào chất lượng sinh hoạt chi bộ – một nội dung then chốt phản ánh tính hiệu lực, hiệu quả hoạt động của tổ chức đảng cơ sở trong doanh nghiệp. Việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ là yêu cầu cấp thiết nhằm củng cố vị trí, vai trò và uy tín của Đảng trong khu vực kinh tế tư nhân hiện nay. Do đó, kết quả khảo sát và những luận điểm của bài viết sẽ là cơ sở quan trọng để tiếp tục nghiên cứu chuyên sâu hơn về nội dung này trong bối cảnh các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ đang nỗ lực phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước.

Việt Bách (2019), *Về xây dựng tổ chức đảng và phát triển đảng trong doanh nghiệp tư nhân hiện nay*, Tạp chí Cộng sản, số đăng ngày 01/9/2019, Hà Nội [2]. Bài viết trình bày thực trạng, kết quả, hạn chế và đề xuất giải pháp về công tác xây dựng tổ chức đảng trong khu vực kinh tế ngoài nhà nước, đặc biệt là doanh nghiệp tư nhân. Trong bối cảnh phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, việc nâng cao chất lượng tổ chức đảng ở cơ sở là yêu cầu cấp thiết. Từ năm 1996, Đảng đã ban hành nhiều văn bản quan trọng như Chỉ thị 07-CT/TW, Nghị quyết 22-NQ/TW, Kết luận 80-KL/TW và Quy định 15-QĐ/TW để chỉ đạo công tác xây dựng Đảng trong doanh nghiệp tư nhân và khu vực ngoài nhà nước. Hiện cả nước có hơn 12.800 tổ chức đảng với gần 183.000 đảng viên trong khu vực này. Một số địa phương như Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Bình Dương, Vĩnh Phúc đạt được nhiều kết quả tích cực. Nhiều tổ chức đảng đã thể hiện vai trò hạt nhân chính trị, góp phần ổn định và phát triển doanh nghiệp, nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm và ý thức chấp hành pháp luật của người lao động. Tuy nhiên, công tác phát triển Đảng còn nhiều khó khăn: tỷ lệ tổ chức đảng còn thấp (chỉ khoảng 1,5%), tập trung chủ yếu ở doanh nghiệp có vốn nhà nước; nhiều doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ không đủ điều kiện thành lập chi bộ; chất lượng sinh hoạt chi bộ chưa cao; kinh phí hạn chế; nhận thức của chủ doanh nghiệp và người lao động về tổ chức đảng còn thấp; sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng chưa chặt chẽ. Để khắc phục, cần đẩy mạnh tuyên truyền, vận động; phát triển tổ chức đảng ở nơi đủ điều kiện;

hoàn thiện quy chế phối hợp giữa cấp ủy và chủ doanh nghiệp; nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác Đảng; nghiên cứu mô hình tổ chức công đoàn phù hợp; và tổng kết, sửa đổi các quy định hiện hành về đảng viên làm kinh tế tư nhân để phù hợp với tình hình mới.

Lê Văn Cường (2021), *Nâng cao chất lượng các tổ chức đảng và đảng viên trong doanh nghiệp tư nhân hiện nay*, tạp chí Cộng sản, số đăng ngày 18/11/2021, Hà Nội [15]. Bài viết tập trung làm rõ chủ trương, kết quả và những khó khăn, giải pháp trong công tác xây dựng tổ chức đảng, phát triển đảng viên trong doanh nghiệp tư nhân – thành phần kinh tế ngày càng đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Từ tư tưởng Hồ Chí Minh và các văn kiện Đại hội Đảng qua các thời kỳ, Đảng ta luôn nhất quán quan điểm phát triển mạnh mẽ kinh tế tư nhân, đồng thời quan tâm xây dựng tổ chức đảng trong khu vực này làm hạt nhân chính trị, lãnh đạo, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển bền vững, bảo vệ quyền lợi người lao động và giữ gìn ổn định chính trị. Đến cuối năm 2020, đã có hàng nghìn tổ chức đảng và hàng chục nghìn đảng viên trong khối doanh nghiệp tư nhân, bước đầu tạo được ảnh hưởng tích cực. Tuy nhiên, công tác này vẫn còn nhiều khó khăn như: nhận thức hạn chế từ phía chủ doanh nghiệp và người lao động; lo ngại ảnh hưởng đến sản xuất – kinh doanh; chất lượng sinh hoạt chi bộ còn hình thức, nội dung nghèo nàn; vai trò lãnh đạo của tổ chức đảng còn mờ nhạt. Đặc biệt, sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp tư nhân chưa gắn sát thực tế sản xuất, thiếu linh hoạt trong thời gian, phương thức tổ chức; chưa thu hút được sự tham gia tích cực của đảng viên, dẫn đến khó khăn trong duy trì hoạt động hiệu quả, phát triển đảng viên mới. Để khắc phục, bài viết đề xuất nhiều giải pháp như: tăng cường tuyên truyền, vận động; kết nạp chủ doanh nghiệp đủ tiêu chuẩn vào Đảng; đổi mới nội dung, phương thức sinh hoạt chi bộ cho phù hợp đặc thù doanh nghiệp; phân công cấp ủy viên phụ trách sát sao; phát triển các tổ chức chính trị - xã hội làm “cánh tay nối dài” hỗ trợ; đồng thời tăng cường kiểm tra, sơ kết, nhân rộng mô hình hiệu quả. Qua đó, từng bước xây dựng các tổ chức đảng trong doanh nghiệp tư nhân thực sự vững mạnh, góp phần củng cố niềm tin và sự đồng hành giữa Đảng với doanh nghiệp, người lao động.

Nguyễn Tiến Đức (2022), *Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh lãnh đạo xây dựng tổ chức cơ sở đảng ở doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế từ năm 2010 đến năm 2020*, Luận án tiến sĩ chuyên ngành Lịch sử Đảng, Học viện Chính trị Bộ quốc phòng, Hà Nội [43]. Đây là công trình khoa học công phu, nghiêm túc, phản ánh khá đầy đủ thực tiễn công tác xây dựng tổ chức đảng trong doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh – một địa phương có nền kinh tế chuyển dịch mạnh theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, với sự hiện diện ngày càng rõ nét của khu vực kinh tế tư nhân và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Trong khuôn khổ luận án, tác giả đã phân tích sâu sắc vai trò của tổ chức đảng trong việc định hướng chính trị, hỗ trợ thực hiện các chính sách pháp luật và bảo vệ quyền lợi người lao động, qua đó tạo ra sự ổn định trong hoạt động sản xuất – kinh doanh. Đặc biệt, tác giả đã sử dụng phương pháp so sánh hiệu quả sản xuất, kinh doanh giữa các doanh nghiệp ngoài nhà nước có tổ chức đảng và không có tổ chức đảng để chứng minh vai trò thiết thực của tổ chức đảng trong việc thúc đẩy phát triển doanh nghiệp bền vững, góp phần ổn định an sinh xã hội và nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế địa phương. Tuy nhiên, một trong những hạn chế của luận án là chưa đi sâu phân tích nội dung và hình thức tổ chức sinh hoạt chi bộ đảng tại doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước – yếu tố cốt lõi phản ánh chất lượng, sức sống và hiệu quả hoạt động thực chất của tổ chức đảng tại cơ sở. Việc thiếu vắng nội dung này khiến cho những giải pháp mà luận án đưa ra còn thiếu tính cụ thể, đặc biệt là trong bối cảnh sinh hoạt chi bộ trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước hiện nay đang gặp không ít khó khăn cả về điều kiện tổ chức, phương pháp sinh hoạt lẫn vai trò lãnh đạo, định hướng. Tuy nhiên, đây vẫn là một công trình khoa học có giá trị lý luận và thực tiễn cao, cung cấp tư liệu nền tảng quan trọng cho việc nghiên cứu, đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài nhà nước nói chung và tại các tỉnh khu vực Bắc Trung Bộ nói riêng.

Nhạc Phan Linh, Lê Văn Công (2022), *Phát triển tổ chức cơ sở đảng và phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước – Thực trạng và thách thức*, Tạp chí Nghiên cứu Khoa học Công đoàn, số 23, tr43-47, Hà Nội [63]. Bài viết bàn về thực trạng và các thách thức trong việc phát triển tổ

chức cơ sở đảng cũng như phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở Việt Nam. Trong bối cảnh nền kinh tế thị trường phát triển mạnh mẽ, khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước ngày càng đóng vai trò quan trọng. Tuy nhiên, việc phát triển tổ chức đảng và đảng viên trong các doanh nghiệp này vẫn đối mặt với nhiều khó khăn. Bài viết đã phân tích thực trạng của các tổ chức cơ sở đảng tại các doanh nghiệp ngoài nhà nước, nhận định rằng tổ chức đảng trong các doanh nghiệp này còn yếu, số lượng đảng viên thấp, và không ít doanh nghiệp chưa nhận thức rõ về vai trò lãnh đạo của Đảng. Một trong những thách thức lớn là sự thiếu hụt các đảng viên có trình độ chuyên môn cao, cùng với việc một số chủ doanh nghiệp chưa tích cực phối hợp trong công tác xây dựng Đảng. Thêm vào đó, những khó khăn trong việc tập hợp, bồi dưỡng đảng viên, cũng như định hướng phát triển đảng viên mới trong doanh nghiệp ngoài nhà nước là vấn đề cần giải quyết. Tác giả cũng đề xuất các giải pháp nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong các doanh nghiệp này. Những giải pháp bao gồm: nâng cao nhận thức của các doanh nghiệp về tầm quan trọng của việc phát triển tổ chức đảng; đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng đảng viên; và thiết lập cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa tổ chức đảng và doanh nghiệp để đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện của Đảng trong mọi hoạt động của doanh nghiệp.

Hà Bình, Thuỷ Tiên (2023), *Phát triển Đảng trong doanh nghiệp ngoài Nhà nước: Chủ trương đúng, trúng với yêu cầu thực tiễn*, Tạp chí Xây dựng Đảng, số đăng ngày 19/4/2023, Hà Nội [12]. Các bài viết của nhóm tác giả đã đi sâu phân tích trong bối cảnh khu vực kinh tế tư nhân ngày càng phát triển mạnh mẽ, chiếm khoảng 98% tổng số doanh nghiệp và đóng góp lớn cho tăng trưởng kinh tế, việc xây dựng tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước trở thành một chủ trương lớn, xuyên suốt của Đảng và Nhà nước. Thành phố Hà Nội là địa phương tiên phong cả nước trong triển khai hiệu quả chủ trương này, với Nghị quyết số 09-NQ/TU từ năm 2012 và các văn bản tiếp theo. Sau hơn 10 năm thực hiện, Hà Nội đã thành lập hơn 1.700 tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài Nhà nước, kết nạp hơn 10.700 đảng viên mới, trong đó có cả chủ doanh nghiệp. Thực tế cho thấy, các tổ chức đảng tại doanh nghiệp tư nhân không chỉ góp phần định hướng phát triển doanh nghiệp theo hướng bền

vững, hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, doanh nghiệp và người lao động, mà còn là cầu nối giữa doanh nghiệp với chính quyền, giúp kịp thời tháo gỡ khó khăn, hạn chế tranh chấp lao động và nâng cao tinh thần gắn bó của người lao động. Sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong việc tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, định hướng phát triển kinh tế tư nhân, đồng thời là diễn đàn để đảng viên chia sẻ, hiến kế, giải quyết các vấn đề thực tiễn của doanh nghiệp. Qua sinh hoạt, vai trò, ý thức trách nhiệm, tinh thần tiên phong, gương mẫu của đảng viên được nâng cao rõ rệt, tạo sự lan tỏa tích cực trong môi trường làm việc. Bên cạnh đó, các tổ chức đảng còn phối hợp với công đoàn, đoàn thanh niên, chăm lo tốt hơn đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, giúp doanh nghiệp ổn định sản xuất, nâng cao năng suất và hiệu quả kinh doanh. Nhiều doanh nghiệp có tổ chức đảng vững mạnh đã trở thành mô hình điểm, cho thấy sự phù hợp và hiệu quả của mô hình tổ chức đảng trong khu vực ngoài Nhà nước. Đây là minh chứng sống động cho thấy tổ chức đảng và hoạt động sinh hoạt chi bộ chính là chỗ dựa tin cậy, tạo động lực cho doanh nghiệp phát triển bền vững trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Lan Hương, Đào Thanh (2023), *Cấp ủy doanh nghiệp nhà nước và những quyết nghị xoay chuyển tình thế - Bài 2: “Chìa khoá” đột phá là đổi mới phương thức lãnh đạo*, tạp chí Cộng sản điện tử, số đăng ngày 31/10/2023, Hà Nội [62]. Bài viết tập trung làm rõ hiệu quả thực tiễn của việc ban hành và triển khai các nghị quyết, chỉ thị, chương trình hành động của Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương trong nửa nhiệm kỳ qua. Qua đó khẳng định sự đổi mới trong phương thức lãnh đạo của Đảng đối với doanh nghiệp nhà nước, góp phần hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu nghị quyết và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Trong nửa nhiệm kỳ vừa qua, Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương đã ban hành 191 văn bản lãnh đạo – từ nghị quyết, chỉ thị, kết luận đến kế hoạch, chương trình hành động – nhằm triển khai công tác xây dựng Đảng và nhiệm vụ chính trị tại các đơn vị trực thuộc. Việc 100% chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội được hoàn thành và vượt mức là minh chứng rõ nét cho hiệu quả và tính thực tiễn của các chủ trương này. Các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc đã nghiêm túc thực hiện



quy chế làm việc, chủ động phối hợp với cấp ủy địa phương để nâng cao công tác đào tạo lý luận chính trị, phát triển Đảng và tham gia tích cực vào các hoạt động an sinh xã hội. Riêng Agribank Bắc Ninh đã đóng góp hơn 13 tỷ đồng cho công tác xã hội từ năm 2020–2022. Đổi mới phương thức lãnh đạo là điểm nhấn nổi bật, thể hiện ở việc xây dựng nghị quyết, chỉ thị ngắn gọn, thiết thực, sát thực tiễn; tổ chức nghiên cứu, khảo sát, hội thảo để ban hành chủ trương phù hợp với từng đơn vị. Hình thức học tập, quán triệt nghị quyết linh hoạt, đặc biệt là trực tuyến, góp phần tiết kiệm chi phí, đồng thời đảm bảo thống nhất nhận thức, hành động trong toàn Đảng bộ. Đảng ủy Khối và các đảng ủy trực thuộc đã cụ thể hóa chủ trương thành các văn bản thực thi đồng bộ với pháp luật, định kỳ đánh giá, rút kinh nghiệm để điều chỉnh phù hợp. Với những bước đi sáng tạo và quyết liệt, Đảng ủy Khối đã lãnh đạo vượt qua nhiều khó khăn, lựa chọn đúng khâu đột phá và xây dựng phương thức lãnh đạo hiệu quả, đóng góp tích cực cho sự phát triển của doanh nghiệp nhà nước.

Vũ Quỳnh Phương (2023), *Xây dựng tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài quốc doanh ở Trung Quốc*, tạp chí Lý luận chính trị, số 547, Hà Nội [74]. Bài viết nhấn mạnh giai đoạn trước thời kỳ cải cách, mở cửa, Đảng Cộng sản Trung Quốc đã xây dựng được mạng lưới tổ chức đảng vững chắc trong các doanh nghiệp quốc doanh, qua đó kiểm soát chặt chẽ các vấn đề kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, quá trình cải cách và phát triển kinh tế thị trường đã thúc đẩy sự lớn mạnh nhanh chóng của khu vực doanh nghiệp ngoài quốc doanh – lực lượng có nguồn lực kinh tế, xã hội dồi dào, quy mô lao động lớn và trình độ cao. Sự phát triển mạnh mẽ này đặt ra những thách thức mới cho hệ thống tổ chức đảng hiện có, buộc Đảng Cộng sản Trung Quốc phải đưa ra các chiến lược điều chỉnh phù hợp, bao gồm cả việc mở rộng tổ chức đảng sang doanh nghiệp ngoài quốc doanh như một cách thức thích ứng với bối cảnh mới. Từ năm 1978 đến nay, quá trình xây dựng tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài quốc doanh ở Trung Quốc trải qua bốn giai đoạn: (1) giai đoạn chấp nhận thụ động (1978–1991), (2) chủ động mở rộng (1992–2000), (3) phát triển toàn diện (2001–2011), và (4) phát triển sáng tạo với mô hình phục vụ (từ 2012 đến nay). Đặc biệt, từ sau Đại hội XVIII, với chiến lược “quản lý Đảng nghiêm minh toàn diện”, Đảng Cộng

sản Trung Quốc đẩy mạnh xây dựng tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài quốc doanh theo hướng linh hoạt, thâm thấu và phục vụ, kết hợp giữa mở rộng về tổ chức, nhân sự, tư tưởng với cơ chế bảo đảm hoạt động hiệu quả. Thực tế tại nhiều địa phương cho thấy, tổ chức đảng ngày càng đóng vai trò quan trọng trong hỗ trợ, đồng hành cùng doanh nghiệp phát triển, đặc biệt trong giai đoạn khó khăn như đại dịch COVID-19. Đây là minh chứng cho mô hình xây dựng Đảng theo hướng “thâm nhập - hợp pháp hóa”, góp phần củng cố vai trò cầm quyền của Đảng Cộng sản Trung Quốc trong bối cảnh kinh tế - xã hội mới.

Phạm Tất Thắng, Nguyễn Ngọc Anh (2023), *Mô hình tổ chức đảng trong các tập đoàn kinh tế, tổng công ty, ngân hàng thương mại hiện nay - vấn đề đặt ra và đề xuất*, Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông, Hà Nội [93]. Bài viết đi sâu phân tích về tổ chức đảng trong các doanh nghiệp nhà nước được hình thành theo hai mô hình chủ yếu: mô hình “cùng cấp” giữa cấp ủy đảng với Hội đồng thành viên/Hội đồng quản trị và Ban điều hành doanh nghiệp; và mô hình “không cùng cấp”, trong đó tổ chức đảng trực thuộc đảng ủy cấp trên cơ sở. Mặc dù về cơ bản, tổ chức đảng đã thể hiện được vai trò hạt nhân chính trị, góp phần lãnh đạo doanh nghiệp thực hiện nhiệm vụ chính trị và phát triển sản xuất kinh doanh, song mô hình tổ chức đảng trong các doanh nghiệp nhà nước vẫn còn nhiều bất cập. Trước hết là sự thiếu thống nhất về mô hình tổ chức và chưa có hướng dẫn cụ thể phù hợp với đặc thù của từng loại hình doanh nghiệp. Mối quan hệ giữa cấp ủy đảng với Hội đồng thành viên và Ban điều hành doanh nghiệp chưa được phân định rõ ràng, dễ dẫn đến tình trạng chồng chéo hoặc buông lỏng vai trò lãnh đạo của Đảng. Một số cấp ủy đảng chưa phát huy tốt vai trò lãnh đạo toàn diện; công tác đảng còn hình thức, nặng về hành chính; công tác kiểm tra, giám sát chưa đáp ứng yêu cầu trong bối cảnh quản trị doanh nghiệp hiện đại. Đội ngũ cán bộ đảng, nhất là những người kiêm nhiệm chức vụ quản lý doanh nghiệp, còn hạn chế về năng lực, thiếu kỹ năng làm công tác đảng. Trước tình hình đó, cần tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức đảng trong doanh nghiệp nhà nước theo hướng phù hợp với quy mô, tính chất hoạt động của từng doanh nghiệp; xác lập rõ ràng cơ chế lãnh đạo của tổ chức đảng đối với doanh nghiệp, nhất là trong các lĩnh vực chiến lược, tổ chức cán bộ, văn hóa doanh nghiệp; nâng cao chất lượng đội ngũ

cán bộ làm công tác đảng; đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát, phát huy vai trò giám sát của các tổ chức đoàn thể trong doanh nghiệp nhằm bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện và hiệu quả của tổ chức đảng.

Trần Nhật (2024), *Công tác phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh vùng Bắc Trung Bộ*, Tạp chí Khoa học Chính trị, Số 07/2024, tr.11-16, Hà Nội [67]. Bài viết tập trung phân tích một cách toàn diện thực trạng và định hướng công tác phát triển đảng viên trong khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước tại một trong những vùng có nhiều đặc thù về kinh tế - xã hội. Tác giả nhấn mạnh vai trò đặc biệt quan trọng của việc phát triển đảng viên nhằm tăng cường sự hiện diện và vai trò lãnh đạo của Đảng trong khu vực kinh tế tư nhân – nơi đang đóng góp tỷ trọng ngày càng lớn vào GDP và tạo việc làm cho lực lượng lao động tại vùng Bắc Trung Bộ. Trên cơ sở tổng quan lý luận và chính sách hiện hành, bài viết đi sâu khảo sát thực trạng công tác phát triển đảng viên ở các tỉnh Bắc Trung Bộ như Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh..., qua đó cho thấy những chuyển biến tích cực bước đầu, như việc thành lập thêm các tổ chức cơ sở đảng trong doanh nghiệp tư nhân, đội ngũ đảng viên ngày càng có nhận thức tốt hơn về vai trò chính trị của mình trong doanh nghiệp. Tuy nhiên, bài viết cũng chỉ ra hàng loạt hạn chế và khó khăn: tỷ lệ doanh nghiệp có tổ chức đảng còn thấp, nhiều nơi chưa quan tâm đúng mức đến công tác phát triển đảng; khó khăn trong công tác tạo nguồn do người lao động biến động cao, thiếu mặn mà với sinh hoạt đảng; doanh nghiệp chưa thật sự ủng hộ hoặc còn e ngại việc thành lập tổ chức đảng trong nội bộ. Từ phân tích nguyên nhân, bài viết đề xuất một số giải pháp then chốt như: nâng cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy địa phương; tăng cường tuyên truyền, vận động để doanh nghiệp hiểu rõ lợi ích của tổ chức đảng; có chính sách linh hoạt trong kết nạp và sinh hoạt đảng viên phù hợp với điều kiện sản xuất, kinh doanh; phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể trong tạo nguồn phát triển đảng viên. Bài viết góp phần cung cấp thêm luận cứ thực tiễn để củng cố vai trò lãnh đạo của Đảng trong khu vực kinh tế ngoài nhà nước ở các địa phương trọng điểm của Bắc Trung Bộ.

Đỗ Khôi Nguyên (2024), *Công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước hiện nay*, Tạp chí Quản lý Nhà nước điện

tử, số ngày 10/9, Hà Nội [66]. Bài viết đã phân tích sâu sắc những khó khăn, thách thức trong quá trình xây dựng tổ chức cơ sở đảng tại các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước. Một trong những vấn đề nổi bật được nêu là nhận thức chưa đầy đủ của chủ doanh nghiệp và người lao động về vai trò, ý nghĩa của tổ chức đảng trong việc hỗ trợ doanh nghiệp phát triển bền vững và bảo vệ quyền lợi chính đáng của người lao động. Sự thiếu quan tâm từ phía ban lãnh đạo doanh nghiệp khiến việc thành lập, duy trì và phát triển tổ chức đảng gặp nhiều trở ngại. Bên cạnh đó, đặc điểm tổ chức quản lý linh hoạt, ít chịu sự ràng buộc chính trị của các doanh nghiệp tư nhân hoặc có vốn đầu tư nước ngoài cũng là một rào cản lớn khi áp dụng các nguyên tắc, sinh hoạt của tổ chức đảng. Số lượng đảng viên trong các doanh nghiệp này còn ít, chất lượng chưa cao, nhiều người thiếu kỹ năng tổ chức, quản lý và kinh nghiệm sinh hoạt đảng, dẫn đến hiệu quả hoạt động chưa rõ nét. Trước thực trạng đó, bài viết đề xuất một số giải pháp như đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về vai trò của Đảng; tạo điều kiện cho đảng viên tham gia sâu vào hoạt động doanh nghiệp; chú trọng công tác phát hiện, bồi dưỡng nguồn kết nạp Đảng, đặc biệt là đội ngũ cán bộ quản lý doanh nghiệp. Đáng chú ý, một nội dung cần bổ sung và làm rõ hơn là vai trò và tầm quan trọng của sinh hoạt chi bộ – hoạt động nền tảng, thiết yếu trong duy trì sức sống và bản chất của tổ chức đảng. Sinh hoạt chi bộ định kỳ, đúng nguyên tắc sẽ giúp phát huy dân chủ trong nội bộ, tạo diễn đàn để đảng viên trao đổi, góp ý xây dựng hoạt động của doanh nghiệp gắn với vai trò chính trị của Đảng. Qua đó, tổ chức đảng không chỉ là “hạt nhân chính trị” mà còn là lực lượng đồng hành, hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao hiệu quả sản xuất – kinh doanh, xây dựng văn hóa doanh nghiệp lành mạnh và bền vững.

Trịnh Thị Phụng (2024), *Giải pháp tăng cường quản lý đội ngũ đảng viên trong các doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước ở các tỉnh vùng Nam bộ*, Tạp chí Chính trị và Phát triển điện tử, số đăng ngày 8/11/2024, Hà Nội [76]. Bài viết phân tích công tác quản lý đội ngũ đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh Nam Bộ đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì sự trong sạch và vững mạnh của tổ chức đảng. Để nâng cao hiệu quả quản lý đảng viên, các cấp ủy cần nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác

này, thực hiện nghiêm túc các quy định của Đảng về quản lý đảng viên, đặc biệt là quản lý tư tưởng, phẩm chất đạo đức, lối sống và kỷ luật đảng viên. Các chi bộ cần duy trì sinh hoạt định kỳ và nâng cao chất lượng sinh hoạt, nhằm đánh giá đúng đắn, công bằng công tác lãnh đạo của từng đảng viên, đồng thời giúp đảng viên tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức. Quá trình sinh hoạt chi bộ cần gắn liền với việc thực hiện các nghị quyết của Đảng, đặc biệt là Nghị quyết Trung ương 4 về xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Để đảm bảo công tác quản lý đảng viên hiệu quả, cần nâng cao chất lượng đánh giá, phân loại đảng viên, từ đó phát hiện và có biện pháp uốn nắn, khắc phục kịp thời những thiếu sót. Đặc biệt, việc tăng cường kiểm tra, giám sát công tác quản lý đảng viên giúp kịp thời phát hiện các vấn đề, nâng cao tính thực chất của công tác quản lý. Đảng viên cần ý thức tự quản cao, chủ động trong việc tu dưỡng và rèn luyện, đóng góp tích cực vào hoạt động của chi bộ và doanh nghiệp. Những giải pháp này không chỉ củng cố tổ chức đảng mà còn nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên, góp phần vào sự phát triển bền vững của các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước tại các tỉnh Nam Bộ.

Nguyễn Thị Thuỳ Trâm (2024), *Nâng cao chất lượng phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở tỉnh Bình Dương*, tạp chí Khoa học chính trị, số 5, Hà Nội [147]. Bài viết nhấn mạnh đến chất lượng phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước là tổng hợp chất lượng của các chủ thể, đối tượng và các lực lượng tham gia phát triển đảng viên tạo nên số lượng, chất lượng đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước. Từ đó, tác giả đưa ra tiêu chí đánh giá chất lượng bao gồm có 05 tiêu chí: (1) Chất lượng lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ đảng về phát triển đảng viên trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước; (2) Chất lượng công tác tuyên truyền, vận động, thuyết phục, tạo sự thống nhất về phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước; (3) Chất lượng công tác tạo nguồn, bồi dưỡng quần chúng ưu tú và kết nạp đảng viên trong các doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước; (4) Chất lượng tham gia của các đoàn thể, chủ doanh nghiệp và quần chúng ưu tú trong các doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước; (5) Chất lượng công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết công tác phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước.

Bên cạnh đó, tác giả còn nhấn mạnh đến nội dung sinh hoạt chi bộ khi các đảng viên đã trở thành đảng viên chính thức, cần có sự đổi mới, tăng tính hấp dẫn trong nội dung, hình thức sinh hoạt chi bộ, đa dạng hoá các hình thức, cũng như tạo ra những động lực để cho đảng viên trẻ phát triển, hoàn thiện và dẫn dắt các quần chúng ưu tú khác trở thành đảng viên trong các doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước hiện nay.

Đỗ Ngọc Huy (2025), *Công tác phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở tỉnh Đồng Nai hiện nay*, tạp chí Quản lý Nhà nước, số đăng ngày 19/4/2025, Hà Nội [60]. Bài viết đi sâu phân tích các quan điểm chỉ đạo của Tỉnh ủy Đồng Nai về nâng cao chất lượng tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước và nhấn mạnh việc thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ nhằm tăng cường phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, bám sát các quy định của Trung ương và phù hợp với tình hình thực tiễn địa phương. Trên cơ sở Nghị định 98/2014/NĐ-CP, Tỉnh ủy đã chỉ đạo cụ thể hóa bằng nhiều văn bản hướng dẫn, kế hoạch hành động và mô hình thực tiễn như “Chi bộ bốn tốt”, đồng thời ban hành các quy chế phối hợp mẫu giữa tổ chức đảng và chủ doanh nghiệp. Đến tháng 8/2024, toàn tỉnh có 294 tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài nhà nước với gần 6.000 đảng viên. Công tác kết nạp đảng viên mới được quan tâm, với 480 đảng viên được kết nạp từ đầu nhiệm kỳ, trong đó có 16 chủ doanh nghiệp tư nhân. Các hoạt động tuyên truyền, giáo dục, vận động được đẩy mạnh, tạo chuyển biến tích cực trong nhận thức của người lao động và chủ doanh nghiệp. Tuy nhiên, công tác phát triển tổ chức đảng vẫn còn những hạn chế như: một số tổ chức đảng hoạt động chưa hiệu quả, thiếu sự phối hợp giữa cấp ủy và ban giám đốc doanh nghiệp, công tác tuyên truyền chưa sâu sát, nhiều doanh nghiệp sau dịch Covid-19 thu hẹp quy mô khiến việc tạo nguồn kết nạp đảng gặp khó khăn. Trước thực trạng này, Tỉnh ủy Đồng Nai đề ra bốn nhóm giải pháp chính: nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cấp ủy, chủ doanh nghiệp; tập trung thành lập và duy trì hoạt động tổ chức đảng tại các doanh nghiệp chưa có tổ chức đảng; xây dựng, hoàn thiện quy chuẩn công tác phát triển tổ chức đảng phù hợp từng loại hình doanh nghiệp; và phát huy vai trò của tổ chức công đoàn, các đoàn thể chính trị – xã hội trong phát hiện, giới thiệu

nguồn phát triển đảng. Qua đó, hướng tới mục tiêu củng cố và phát huy vai trò tổ chức đảng trong doanh nghiệp như một lực lượng chính trị nòng cốt, đồng hành với doanh nghiệp, bảo vệ quyền lợi người lao động, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị, kinh tế – xã hội tại địa phương.

### ***1.2.3. Các công trình nghiên cứu liên quan đến sinh hoạt chi bộ, chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước***

Mai Thu Quyên (2013), *Sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước quận Thanh Xuân*, Tạp chí Xây dựng đảng điện tử, số đăng ngày 12/8/2013, Hà Nội [78]. Bài viết trình bày về tình hình hoạt động của Đảng bộ Khối Doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước tại quận Thanh Xuân, Hà Nội, từ khi thành lập vào năm 2013. Tính đến cuối năm 2012, Đảng bộ này đã có 18 chi bộ và 174 đảng viên, trong đó phát triển thêm 3 chi bộ với 14 đảng viên trong 7 tháng đầu hoạt động. Các tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước đã ổn định và dần đi vào nề nếp, với đội ngũ cán bộ, đảng viên thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng và pháp luật Nhà nước. Quận ủy thường xuyên chỉ đạo và hỗ trợ các chi bộ trong công tác xây dựng đảng, tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất - kinh doanh. Tuy nhiên, một số vấn đề vẫn tồn tại trong công tác sinh hoạt chi bộ. Các chi bộ chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của sinh hoạt đảng, nghiệp vụ công tác đảng còn thiếu, ảnh hưởng đến chất lượng sinh hoạt chi bộ. Ngoài ra, một số chi bộ gặp khó khăn trong việc tổ chức sinh hoạt do đặc thù hoạt động doanh nghiệp, phải tổ chức vào ngày nghỉ hoặc ngoài giờ làm việc. Để nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước, bài viết đề xuất một số giải pháp, bao gồm việc hoàn thiện quy chế làm việc, phát huy dân chủ, nâng cao ý thức trách nhiệm của đảng viên, và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát. Đồng thời, cần chú trọng bồi dưỡng đội ngũ bí thư chi bộ, quan tâm đến công tác phát triển đảng viên, đặc biệt là đối với cán bộ lãnh đạo trong doanh nghiệp và quần chúng có năng lực chuyên môn. Việc đánh giá định kỳ chất lượng sinh hoạt chi bộ cũng được nhấn mạnh nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Vũ Thị Mỹ Châu (2015), *Sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước: Đồng bộ các giải pháp*, Tạp chí Xây dựng đảng, số 5, tr.48-50,

Hà Nội [14]. Tác giả bài viết tập trung vào việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ tại các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, một yếu tố quan trọng giúp tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng trong lĩnh vực này. Để nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, bài viết đưa ra một loạt các giải pháp đồng bộ từ nhiều góc độ, bao gồm cả công tác tổ chức, đào tạo cán bộ, và cải tiến quy trình sinh hoạt. Trước hết, cần xây dựng một hệ thống quy chế làm việc rõ ràng cho các chi bộ trong doanh nghiệp, đảm bảo tính linh hoạt và phù hợp với đặc thù từng loại hình doanh nghiệp. Bên cạnh đó, việc phát huy dân chủ trong sinh hoạt chi bộ, khuyến khích các đảng viên chủ động đóng góp ý kiến và tham gia thảo luận sẽ giúp tăng cường sự đoàn kết, phát huy sức mạnh tập thể. Đặc biệt, việc duy trì chế độ sinh hoạt chi bộ đều đặn và nghiêm túc là yếu tố quyết định để đảm bảo tính lãnh đạo của Đảng trong doanh nghiệp, từ đó thúc đẩy hiệu quả sản xuất kinh doanh. Công tác bồi dưỡng đội ngũ bí thư chi bộ và đảng viên cũng cần được chú trọng, nhằm nâng cao khả năng lãnh đạo và chuyên môn cho các cán bộ đảng. Việc tạo điều kiện thuận lợi cho đảng viên tham gia sinh hoạt chi bộ, như tổ chức sinh hoạt ngoài giờ làm việc hay vào những ngày nghỉ, cũng là một trong những giải pháp thiết thực để giải quyết vấn đề thời gian cho các đảng viên. Cuối cùng, công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên sẽ giúp đảm bảo việc thực hiện nghiêm túc các quy định về sinh hoạt chi bộ, đồng thời phát hiện và xử lý kịp thời những vi phạm, góp phần nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng.

Đào Duy, Trường Giang (2020), *Sinh hoạt chi bộ ở doanh nghiệp ngoài Nhà nước*, Báo Ninh Bình, số đăng ngày 10/11/2020, Ninh Bình [16]. Bài viết phân tích thực trạng và những vấn đề trong sinh hoạt chi bộ tại các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước trên địa bàn tỉnh Ninh Bình. Bên cạnh những phân tích về thực trạng và khó khăn trong sinh hoạt chi bộ tại các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, cần nhấn mạnh thêm đến tính chất đặc thù của mô hình tổ chức đảng trong môi trường sản xuất – kinh doanh chịu áp lực thị trường. Trong bối cảnh cạnh tranh gay gắt và yêu cầu tối ưu hóa hiệu suất lao động, việc tổ chức sinh hoạt chi bộ định kỳ trở nên thách thức hơn, đặc biệt khi thiếu sự đồng thuận từ lãnh đạo doanh nghiệp không phải là đảng viên. Điều này ảnh hưởng không nhỏ đến vai trò và vị thế của tổ chức đảng trong doanh nghiệp, nhất là



trong việc phát huy vai trò hạt nhân chính trị và cầu nối giữa người lao động với ban lãnh đạo. Để nâng cao hiệu quả sinh hoạt chi bộ, cần chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt, bảo đảm tính thiết thực, linh hoạt và phù hợp với đặc điểm từng loại hình doanh nghiệp. Việc áp dụng công nghệ thông tin trong tổ chức sinh hoạt – như họp trực tuyến, trao đổi thông tin qua nền tảng số – có thể giúp khắc phục phần nào tình trạng thiếu thời gian của đảng viên. Đồng thời, cần tăng cường vai trò chỉ đạo, hướng dẫn của cấp ủy cấp trên, bảo đảm sinh hoạt chi bộ không mang tính hình thức mà thực sự là nơi để đảng viên chia sẻ, phản ánh tâm tư, nguyện vọng, đồng thời đề xuất giải pháp xây dựng doanh nghiệp và tổ chức đảng vững mạnh. Ngoài ra, việc gắn kết giữa hoạt động của tổ chức đảng với các phong trào thi đua lao động sản xuất, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, bảo vệ quyền lợi người lao động cũng là một hướng đi hiệu quả. Thông qua đó, tổ chức đảng có thể tạo ra sức lan tỏa, thu hút quần chúng ưu tú đứng vào hàng ngũ của Đảng, từng bước củng cố vị thế và tính chính danh của tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài nhà nước – một lực lượng ngày càng quan trọng trong cơ cấu kinh tế đất nước.

Ngọc Bích (2023), *Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ ở doanh nghiệp ngoài nhà nước quận Ba Đình*, Báo Nhân dân, số đăng ngày 13/10/2023, Hà Nội [11]. Bài viết tập trung phân tích quan điểm chỉ đạo của Thành ủy Hà Nội và Quận ủy Ba Đình, Đảng ủy Khối doanh nghiệp quận cần tập trung lãnh đạo nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ và phát triển tổ chức đảng, đảng viên trong các doanh nghiệp. Các chi bộ được yêu cầu tăng cường quán triệt và nghiên cứu nghị quyết, qua đó nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cấp ủy, cán bộ, đảng viên về vai trò của tổ chức cơ sở đảng, đặc biệt là trong việc phát triển doanh nghiệp và bảo vệ quyền lợi người lao động. Đảng ủy Khối doanh nghiệp còn chú trọng củng cố, kiện toàn đội ngũ chi ủy viên, bí thư, phó bí thư, đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát và thực hiện quy chế dân chủ tại cơ sở. Các tổ chức đảng là hạt nhân chính trị, lãnh đạo đảng viên và các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện đường lối của Đảng và các quy chế doanh nghiệp. Bí thư Chi bộ Công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam Nguyễn Văn Tâm cho biết các đảng viên chủ yếu là cán bộ cốt cán với tinh thần trách nhiệm cao, tuy nhiên việc duy trì sinh hoạt chi bộ gặp khó

khăn do một số đảng viên làm việc xa. Đảng ủy Khối doanh nghiệp quận đã kết nạp hơn 200 quần chúng ưu tú vào Đảng trong suốt 10 năm qua, trong đó có chủ doanh nghiệp tư nhân. Tuy nhiên, một số cấp ủy chưa chú trọng nâng cao chất lượng hoạt động, và vẫn còn một số chủ doanh nghiệp chưa đồng thuận thành lập tổ chức đảng. Bí thư Đảng ủy Khối doanh nghiệp quận Đinh Xuân Hải đề xuất các giải pháp như nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức đảng, tiếp tục tuyên truyền, vận động các chủ doanh nghiệp thành lập tổ chức đảng, và tổ chức các lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng cho quần chúng ưu tú.

### **1.3. Khái quát kết quả của các công trình nghiên cứu có liên quan và những vấn đề luận án tập trung giải quyết**

#### ***1.3.1. Khái quát kết quả của các công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài luận án***

Các công trình nghiên cứu liên quan đến doanh nghiệp, doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, chi bộ, sinh hoạt chi bộ, chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước với nhiều góc độ và cách tiếp cận khác nhau, đạt được nhiều kết quả lý luận và thực tiễn quan trọng, trong đó có thể kể đến là:

*Một là, về lý luận.*

Các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước đã tập trung làm rõ một số vấn đề lý luận quan trọng liên quan đến chất lượng sinh hoạt chi bộ, vai trò, chức năng và phương thức hoạt động của tổ chức đảng trong doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước. Những công trình này đã tiếp cận vấn đề từ nhiều khía cạnh: từ lý luận về xây dựng Đảng trong khu vực kinh tế tư nhân đến các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng sinh hoạt chi bộ như nhận thức chính trị của đảng viên, môi trường doanh nghiệp, cơ chế phối hợp với tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên... Trong các công trình này, sinh hoạt chi bộ được nhìn nhận như một hình thức thể hiện tính dân chủ trong Đảng, là nơi quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng, đồng thời nâng cao tính chiến đấu, tính giáo dục và sự gắn bó giữa tổ chức đảng với người lao động trong doanh nghiệp.

Một số công trình nghiên cứu đã chỉ ra những yêu cầu về đổi mới nội dung, phương thức sinh hoạt chi bộ cho phù hợp với điều kiện sản xuất, kinh doanh và

đặc thù tổ chức trong khu vực tư nhân. Các công trình lý luận này đã góp phần xây dựng cơ sở khoa học để định hướng cho việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, gắn kết giữa xây dựng tổ chức đảng với thực hiện nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

Một số công trình nghiên cứu ở ngoài nước, tuy không trực tiếp nghiên cứu về mô hình chi bộ đảng như ở Việt Nam, nhưng đã đề cập đến các hình thức tổ chức chính trị, tổ chức đại diện người lao động và các thiết chế tham gia quản trị trong doanh nghiệp tư nhân ở nhiều quốc gia khác nhau. Các nghiên cứu này cung cấp cơ sở lý luận phong phú về vai trò của tổ chức chính trị - xã hội trong việc đại diện lợi ích người lao động, tăng cường tính dân chủ nội bộ, và thúc đẩy trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.

Một số công trình đã phân tích cơ chế sinh hoạt định kỳ, các nguyên tắc tổ chức, phương thức truyền đạt thông tin và giáo dục chính trị tư tưởng trong doanh nghiệp, qua đó góp phần cung cấp những gợi mở về lý luận có thể vận dụng để nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong điều kiện đặc thù của doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước tại Việt Nam.

Những tiếp cận lý luận từ các công trình nghiên cứu ở ngoài nước, mặc dù trong bối cảnh thể chế khác nhau, vẫn có ý nghĩa tham khảo nhất định trong việc xây dựng các tiêu chí, nguyên tắc và phương thức tổ chức sinh hoạt chi bộ một cách hiệu quả, linh hoạt và phù hợp với đặc điểm môi trường kinh doanh ở hiện nay.

*Hai là, về thực tiễn.*

Nhiều nghiên cứu đã đi sâu phân tích tình hình tổ chức và chất lượng sinh hoạt chi bộ trong các doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài ở nhiều địa phương khác nhau. Các công trình đã đánh giá khách quan những kết quả đạt được, những hạn chế còn tồn tại, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm trong tổ chức sinh hoạt chi bộ, nhất là trong bối cảnh hội nhập kinh tế sâu rộng, cạnh tranh ngày càng khốc liệt và sự đa dạng trong mô hình tổ chức, phương thức quản lý của các loại hình doanh nghiệp. Qua tổng kết, nhiều nghiên cứu đã chỉ rõ tình trạng sinh hoạt chi bộ còn mang tính hình thức, nội dung sinh hoạt thiếu chiều sâu, thiếu tính thời sự và chưa gắn với đặc điểm sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Vai trò, trách nhiệm của bí thư chi bộ trong

tổ chức sinh hoạt còn mờ nhạt, chưa thể hiện rõ vai trò là hạt nhân lãnh đạo; trong khi đó, việc bố trí thời gian, địa điểm tổ chức sinh hoạt chi bộ vẫn gặp nhiều khó khăn do đặc thù về giờ giấc lao động, điều hành sản xuất trong doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp FDI. Ngoài ra, một bộ phận không nhỏ chủ doanh nghiệp còn chưa thực sự nhận thức đúng đắn, đầy đủ về vai trò, ý nghĩa của tổ chức đảng, dẫn đến sự thờ ơ, thiếu quan tâm, thậm chí gây cản trở đối với hoạt động sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp.

Thực tiễn cũng cho thấy có sự phân hóa lớn về chất lượng sinh hoạt chi bộ giữa các doanh nghiệp tùy thuộc vào lĩnh vực hoạt động, quy mô lao động, trình độ cán bộ đảng viên, cũng như sự chỉ đạo, hướng dẫn từ cấp ủy cấp trên. Một số chi bộ duy trì nền nếp sinh hoạt nhưng thiếu sáng tạo, ít gắn với các vấn đề thực tiễn doanh nghiệp; trong khi đó, một số chi bộ tìm tòi cách làm linh hoạt, gắn kết sinh hoạt với việc chăm lo đời sống người lao động và định hướng văn hóa doanh nghiệp, song lại có nguy cơ buông lỏng nguyên tắc tổ chức, làm suy giảm tính chiến đấu. Đây chính là những vấn đề đặt ra cho cả lý luận và thực tiễn trong việc tìm kiếm mô hình tổ chức sinh hoạt chi bộ hiệu quả, phù hợp với đặc thù của khu vực kinh tế tư nhân, nhưng vẫn giữ vững được vai trò lãnh đạo chính trị của tổ chức đảng trong doanh nghiệp.

Ba là, một số công trình nghiên cứu trong và ngoài nước cũng đã đề xuất hệ thống các phương hướng, giải pháp nhằm nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước. Các giải pháp được đề cập bao gồm: đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt phù hợp với đặc điểm doanh nghiệp; nâng cao năng lực, kỹ năng tổ chức sinh hoạt cho đội ngũ bí thư chi bộ; tăng cường sự phối hợp giữa cấp ủy cấp trên và tổ chức đảng trong doanh nghiệp; phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội trong doanh nghiệp; ứng dụng công nghệ thông tin để hỗ trợ sinh hoạt chi bộ linh hoạt, hiệu quả hơn... Những giải pháp này có ý nghĩa quan trọng trong việc thúc đẩy tính thực chất, hiệu lực và hiệu quả của sinh hoạt chi bộ, góp phần xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh trong khu vực kinh tế tư nhân.

Kết quả nghiên cứu của những công trình trên có giá trị tham khảo tốt để thực hiện nhiệm vụ của luận án; cung cấp cơ sở lý luận để xây dựng khung lý

thuyết của luận án; gợi mở những ý tưởng xây dựng giải pháp nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ.

Bên cạnh những giá trị khoa học quan trọng từ các công trình đã được công bố, vẫn còn một số khoảng trống nhất định về lý luận và thực tiễn liên quan đến chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ.

Từ kết quả tổng quan các công trình khoa học đã công bố có liên quan đến đề tài luận án, cho thấy, hiện nay chưa có công trình nào nghiên cứu một cách toàn diện, có hệ thống về chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ. Do đó, việc lựa chọn đề tài nghiên cứu này là một hướng đi mới, có tính cấp thiết, không trùng lặp với các công trình đã công bố, đồng thời có khả năng đóng góp cả về lý luận và thực tiễn cho công tác xây dựng Đảng trong khu vực doanh nghiệp hiện nay.

### ***1.3.2. Những vấn đề luận án tập trung nghiên cứu làm rõ***

Mặc dù, đã có nhiều công trình đề cập đến chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, tuy nhiên chưa có công trình nào nghiên cứu một cách có hệ thống, chuyên sâu, toàn diện về lý luận và thực tiễn về chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ hiện nay. Nghiên cứu sinh chọn vấn đề này làm đề tài nghiên cứu luận án tiến sĩ, đáp ứng được yêu cầu về lý luận và thực tiễn, gắn liền với chức trách, nhiệm vụ được giao.

Luận án sẽ tập trung giải quyết những vấn đề sau đây:

*Một là*, tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài, làm rõ vấn đề lý luận và thực tiễn về chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ. Đồng thời, luận án xây dựng khung lý thuyết về sinh hoạt chi bộ và chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước; nghiên cứu có hệ thống về sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ hiện nay. Trên cơ sở kế thừa các quan điểm của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các tài liệu nghiên cứu chuyên ngành về công tác xây dựng Đảng, đề

tài sẽ tập trung phân tích, hệ thống hóa những vấn đề lý luận cơ bản liên quan đến sinh hoạt chi bộ như: khái niệm sinh hoạt chi bộ, các loại hình sinh hoạt, vai trò và chức năng của sinh hoạt chi bộ trong việc thể hiện tính lãnh đạo, tính giáo dục, tính chiến đấu của tổ chức đảng. Đồng thời, luận án đi sâu nghiên cứu nội hàm và tiêu chí đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ, với trọng tâm là các chi bộ trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước – đây là khu vực kinh tế ngày càng giữ vai trò quan trọng trong nền kinh tế quốc dân ở nước ta.

Ngoài ra, đề tài cũng tập trung làm rõ đặc điểm, vị trí, vai trò, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước; nhận diện những đặc thù về môi trường, cơ chế vận hành, quan hệ lao động, tâm lý người lao động... có ảnh hưởng đến sinh hoạt chi bộ. Đặc biệt, nghiên cứu sẽ nhấn mạnh đến bối cảnh đặc thù của các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ - nơi có mật độ doanh nghiệp cao, nhiều khu công nghiệp tập trung, lực lượng lao động trẻ, biến động lớn, cùng với sự hiện diện đậm nét của yếu tố đầu tư nước ngoài. Từ đó, xây dựng hệ thống cơ sở lý luận làm nền tảng để đánh giá thực tiễn, xác định những yêu cầu đổi mới nội dung, hình thức, phương thức tổ chức và điều kiện bảo đảm cho sinh hoạt chi bộ thực chất, hiệu quả trong điều kiện hiện nay.

*Hai là*, khảo sát và phân tích khách quan, toàn diện thực trạng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ. Đây là nội dung trung tâm, nhằm cung cấp bức tranh thực tiễn đầy đủ về sinh hoạt chi bộ trong bối cảnh môi trường doanh nghiệp đang có nhiều biến động và yêu cầu mới. Qua đó, luận án xác định các nguyên nhân chủ quan, khách quan và những vấn đề đặt ra có giá trị thực tiễn cho việc đổi mới tổ chức sinh hoạt chi bộ trong khu vực kinh tế tư nhân và có vốn đầu tư nước ngoài hiện nay.

*Ba là*, dự báo những nhân tố tác động đến chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ trong thời gian tới. Từ đó, đề tài đề xuất hệ thống các phương hướng và nhóm giải pháp thiết thực, có khả năng thực thi cao, phù hợp với từng loại hình doanh nghiệp và đặc thù địa phương.

## Chương 2

### NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ CHẤT LƯỢNG SINH HOẠT CHI BỘ TRONG DOANH NGHIỆP NGOÀI KHU VỰC NHÀ NƯỚC Ở CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ VÙNG ĐÔNG NAM BỘ HIỆN NAY

#### **2.1. Các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ; doanh nghiệp và chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ**

##### ***2.1.1. Khái quát về các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ***

Theo Nghị quyết số 53-NQ/TW ngày 29-8-2005 của Bộ Chính trị khóa IX “về đẩy mạnh phát triển kinh tế-xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đông Nam Bộ và vùng kinh tế trọng điểm phía Nam đến năm 2020”; Quyết định số 943/QĐ-TT ngày 20-7-2012 của Thủ tướng Chính phủ “phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội vùng Đông Nam Bộ đến năm 2020”, Đông Nam Bộ gồm 6 tỉnh, thành phố: Bà Rịa-Vũng Tàu, Đồng Nai, Bình Dương, Bình Phước, Tây Ninh và thành phố Hồ Chí Minh. Đông Nam Bộ là một vùng kinh tế năng động nhất cả nước, đóng góp lớn vào GDP quốc gia. Các ngành công nghiệp, dịch vụ và nông nghiệp đều phát triển mạnh. Hệ thống giao thông phát triển, bao gồm đường bộ, đường sắt, đường thủy và đường hàng không, tạo điều kiện thuận lợi cho việc di chuyển và vận chuyển hàng hóa. Đông Nam Bộ là nơi hội tụ nhiều nền văn hóa khác nhau, tạo nên sự đa dạng và phong phú trong đời sống văn hóa, xã hội. Đông Nam Bộ không chỉ là động lực phát triển kinh tế mà còn là khu vực có tiềm năng du lịch lớn, thu hút nhiều khách du lịch trong và ngoài nước. Dưới đây là khái quát về các tỉnh, thành phố trong khu vực này:

(1) Thành phố Hồ Chí Minh: Đây là đô thị lớn nhất Việt Nam, đồng thời là trung tâm kinh tế, văn hóa, giáo dục quan trọng của cả nước. Với lịch sử hơn 300 năm hình thành và phát triển, thành phố mang trong mình sự giao thoa giữa nét cổ kính của kiến trúc Pháp thuộc và sự hiện đại, năng động của một đô thị đang phát triển mạnh mẽ. Với dân số khoảng 9 triệu người (và còn cao hơn nhiều nếu tính cả người dân vắng lai), Thành phố Hồ Chí Minh là một đô thị

nhộn nhịp, năng động với mật độ dân số cao. Thành phố Hồ Chí Minh có cơ sở hạ tầng phát triển, là đầu mối giao thông quan trọng với nhiều cảng biển, sân bay quốc tế. Thành phố Hồ Chí Minh là một đầu tàu kinh tế, đóng góp lớn vào ngân sách quốc gia. Nơi đây tập trung nhiều khu công nghiệp, trung tâm thương mại, dịch vụ tài chính và du lịch sầm uất. Bên cạnh đó, thành phố cũng là một trung tâm văn hóa đa dạng với nhiều bảo tàng, di tích lịch sử, nhà hát và các lễ hội truyền thống đặc sắc. Thành phố đang không ngừng đổi mới và phát triển, hướng tới mục tiêu trở thành một đô thị thông minh, hiện đại và có chất lượng sống tốt, đồng thời giữ vững vai trò là một trung tâm kinh tế, văn hóa hàng đầu của khu vực Đông Nam Á. Về mặt hành chính, thành phố được chia thành 16 quận, 1 thành phố (Thủ Đức) và 5 huyện.

(2) Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu: Bà Rịa-Vũng Tàu là một tỉnh ven biển, cách Thành phố Hồ Chí Minh khoảng 120 km về phía Đông Nam, nổi tiếng với bờ biển dài và đẹp, có tiềm năng du lịch biển rất lớn. Vũng Tàu, thành phố biển trung tâm của tỉnh, là một trong những điểm du lịch hấp dẫn nhất cả nước với Bãi Sau, Bãi Trước, núi Lớn, núi Nhỏ và các công trình kiến trúc độc đáo. Bên cạnh du lịch, Bà Rịa-Vũng Tàu còn là một trung tâm công nghiệp dầu khí quan trọng của Việt Nam, với nhiều mỏ dầu và khí đốt lớn ở thềm lục địa. Ngành cảng biển cũng rất phát triển với các cảng nước sâu có khả năng tiếp nhận tàu trọng tải lớn, đóng vai trò quan trọng trong giao thương quốc tế. Nông nghiệp của tỉnh tập trung vào trồng cây công nghiệp như cao su, hồ tiêu và cây ăn quả. Bà Rịa-Vũng Tàu cũng chú trọng phát triển nuôi trồng và đánh bắt hải sản. Về văn hóa, tỉnh có sự giao thoa giữa văn hóa biển và văn hóa đất liền, thể hiện qua các lễ hội truyền thống và ẩm thực đặc sắc, đặc biệt là các món hải sản tươi ngon. Tỉnh đang nỗ lực phát triển hạ tầng giao thông, đô thị và du lịch một cách bền vững, bảo vệ môi trường biển và phát huy những lợi thế sẵn có để trở thành một trung tâm kinh tế biển năng động và một điểm đến du lịch hấp dẫn của khu vực. Về mặt hành chính, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu có 2 thành phố (Vũng Tàu, Bà Rịa) và 6 huyện, với dân số khoảng hơn 1,2 triệu người (2024).

(3) Tỉnh Bình Dương: Bình Dương nằm liền kề ở phía Bắc với Thành phố Hồ Chí Minh và là một trong những trung tâm công nghiệp hàng đầu của Việt



Nam. Bình Dương là một trong những tỉnh có tốc độ phát triển công nghiệp nhanh nhất cả nước. Tỉnh nổi tiếng với các khu công nghiệp quy mô lớn, thu hút lượng lớn vốn đầu tư trong và ngoài nước, đóng góp quan trọng vào sự phát triển kinh tế của cả nước. Các ngành công nghiệp chủ lực bao gồm chế biến gỗ, dệt may, da giày, điện tử và cơ khí. Bên cạnh công nghiệp, Bình Dương cũng chú trọng phát triển đô thị hóa và dịch vụ. Nhiều khu đô thị mới hiện đại đã và đang được xây dựng, thu hút một lượng lớn lao động và dân cư đến sinh sống và làm việc. Tỉnh cũng đầu tư vào phát triển các trung tâm thương mại, siêu thị và các dịch vụ tiện ích khác để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người dân. Mặc dù không có lợi thế về du lịch biển, Bình Dương vẫn có những điểm đến văn hóa và sinh thái hấp dẫn như Làng nghề sơn mài Tương Bình Hiệp, Khu du lịch Đại Nam và các ngôi chùa cổ kính. Tỉnh cũng nổi tiếng với các lễ hội truyền thống mang đậm bản sắc văn hóa địa phương. Với vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng giao thông phát triển và môi trường đầu tư thông thoáng, Bình Dương tiếp tục khẳng định vai trò là một trung tâm công nghiệp năng động và một đô thị đáng sống ở khu vực phía Nam. Tỉnh đang hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, cân bằng giữa tăng trưởng kinh tế và bảo vệ môi trường, nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân. Về mặt hành chính, tỉnh Bình Dương có 3 thành phố (Thủ Dầu Một, Dĩ An, Thuận An), 2 thị xã (Bến Cát, Tân Uyên) và 4 huyện, với dân số khoảng hơn 1,2 triệu người (2024).

(4) Tỉnh Đồng Nai: Nằm ở phía Đông Thành phố Hồ Chí Minh, giáp với Bình Dương, Bà Rịa - Vũng Tàu và Bình Phước. Đồng Nai có vị trí chiến lược quan trọng trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam của Việt Nam. Tỉnh có nền kinh tế phát triển mạnh mẽ với nhiều khu công nghiệp lớn, thu hút vốn đầu tư trong và ngoài nước, đóng góp đáng kể vào GDP của cả nước. Các ngành công nghiệp chủ lực bao gồm dệt may, da giày, điện tử, chế biến thực phẩm và sản xuất vật liệu xây dựng. Bên cạnh công nghiệp, nông nghiệp ở Đồng Nai cũng khá phát triển với các loại cây trồng chủ yếu như cao su, cà phê, hồ tiêu và cây ăn quả. Tỉnh cũng có tiềm năng du lịch sinh thái và văn hóa với các điểm đến như Vườn quốc gia Cát Tiên, Khu du lịch Bửu Long, thác Giang Điền và các di tích lịch sử - văn hóa. Đồng Nai có hệ thống giao thông thuận lợi với nhiều tuyến quốc lộ, đường cao tốc đi qua, kết nối với các tỉnh thành lân cận và các

cảng biển lớn. Dân số của tỉnh khá đông và đa dạng với nhiều dân tộc sinh sống. Tỉnh đang tập trung đầu tư vào phát triển hạ tầng, giáo dục và y tế để nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân, hướng tới mục tiêu trở thành một tỉnh công nghiệp hiện đại và bền vững. Về mặt hành chính, tỉnh Đồng Nai có 2 thành phố (Biên Hòa, Long Khánh) và 9 huyện, với dân số khoảng hơn 3,2 triệu người (2024).

(5) Tỉnh Bình Phước: Bình Phước nằm ở phía Bắc Đông Nam Bộ, giáp với Campuchia, là một tỉnh miền núi có đường biên giới dài với Campuchia. Nền kinh tế của tỉnh chủ yếu dựa vào nông nghiệp, đặc biệt là các loại cây công nghiệp dài ngày như cao su, điều và tiêu. Bình Phước được mệnh danh là "thủ phủ điều" của Việt Nam với diện tích và sản lượng điều lớn nhất cả nước. Trong những năm gần đây, tỉnh đang có sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chú trọng phát triển công nghiệp chế biến nông sản và khai thác khoáng sản. Du lịch sinh thái và văn hóa cũng đang được quan tâm đầu tư, với các điểm đến như Vườn quốc gia Bù Gia Mập, Khu bảo tồn văn hóa dân tộc S'tiêng sóc Bom Bo và các di tích lịch sử cách mạng. Bình Phước có địa hình đa dạng với nhiều đồi núi, sông suối và rừng tự nhiên. Tỉnh có nhiều cộng đồng dân tộc thiểu số sinh sống, tạo nên sự đa dạng văn hóa đặc sắc. Đời sống của người dân đang từng bước được cải thiện nhờ các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Với tiềm năng về nông nghiệp và du lịch, Bình Phước đang nỗ lực thu hút đầu tư, phát triển hạ tầng và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để khai thác hiệu quả các lợi thế sẵn có, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững và nâng cao đời sống cho người dân. Về mặt hành chính, tỉnh Bình Phước có 3 thị xã (Đồng Xoài, Phước Long, Bình Long) và 8 huyện, với dân số khoảng hơn 1,2 triệu người (2024).

(6) Tỉnh Tây Ninh: Tây Ninh là một tỉnh biên giới, giáp với Campuchia ở phía Tây và phía Bắc. Nền kinh tế của tỉnh đang có sự chuyển dịch tích cực, với nông nghiệp vẫn giữ vai trò quan trọng, đặc biệt là các loại cây công nghiệp như cao su, mía đường và mì (sắn). Bên cạnh đó, Tây Ninh cũng chú trọng phát triển công nghiệp, tập trung vào chế biến nông sản và sản xuất vật liệu xây dựng. Trong những năm gần đây, du lịch đang trở thành một điểm sáng của Tây Ninh. Nổi tiếng nhất là khu du lịch núi Bà Đen với hệ thống cáp treo hiện đại và

quần thể chùa chiền linh thiêng. Hồ Dầu Tiếng, một hồ nước nhân tạo lớn, cũng là điểm đến hấp dẫn với cảnh quan thiên nhiên tươi đẹp và các hoạt động vui chơi giải trí. Tòa Thánh Tây Ninh, trung tâm của đạo Cao Đài, thu hút du khách bởi kiến trúc độc đáo và những lễ hội tôn giáo đặc sắc. Về văn hóa, Tây Ninh là nơi giao thoa của nhiều cộng đồng dân tộc, tạo nên sự đa dạng trong phong tục, tập quán và ẩm thực. Bánh tráng phơi sương Trảng Bàng là một đặc sản nổi tiếng của vùng đất này. Với tiềm năng phát triển kinh tế và du lịch, Tây Ninh đang từng bước khẳng định vị thế của mình trong khu vực Đông Nam Bộ. Về mặt hành chính, tỉnh Tây Ninh có 1 thành phố (Tây Ninh), 1 thị xã (Hòa Thành) và 7 huyện, với dân số khoảng hơn 1,2 triệu người (2024).

## ***2.1.2. Doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ***

### ***2.1.2.1. Khái niệm doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước***

Theo Luật Doanh nghiệp được Quốc hội khóa XIV thông qua năm 2020 quy định ở Điều 4, khoản 10, về “doanh nghiệp là tổ chức có tên riêng, có tài sản, có trụ sở giao dịch, được thành lập hoặc đăng ký thành lập theo quy định của pháp luật nhằm mục đích kinh doanh”.

Doanh nghiệp nhà nước - một bộ phận của kinh tế nhà nước và luôn được xác định giữ vai trò chủ đạo trong nền kinh tế quốc dân. Theo khoản 11 Điều 4 Luật Doanh nghiệp năm 2020 quy định: “Doanh nghiệp nhà nước bao gồm các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo quy định tại Điều 88 của Luật này” [77], có nghĩa là các doanh nghiệp thuộc một trong các trường hợp sau đây sẽ được xem là doanh nghiệp nhà nước:

Trường hợp 1: Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, bao gồm: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ là công ty mẹ của tập đoàn kinh tế nhà nước, công ty mẹ của tổng công ty nhà nước, công ty mẹ trong nhóm công ty mẹ - công ty con; Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là công ty độc lập do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Trường hợp 2: Doanh nghiệp có thành viên là Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, bao gồm: Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty cổ phần do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là công ty mẹ của tập đoàn kinh tế, công ty mẹ của tổng công ty nhà nước, công ty mẹ trong nhóm công ty mẹ - công ty con; Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty cổ phần là công ty độc lập do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước là loại hình doanh nghiệp không phải là doanh nghiệp nhà nước, bao gồm các doanh nghiệp như: tư nhân; có vốn đầu tư nước ngoài; các công ty cổ phần; công ty trách nhiệm hữu hạn có dưới 50% vốn nhà nước; các doanh nghiệp thành lập theo Luật Hợp tác xã đăng ký hoạt động kinh doanh theo pháp luật. Thuật ngữ “doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước” được thống nhất sử dụng từ năm 2010 trong Kết luận số 80 - KL/TW, ngày 29/7/2010 của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 07-CT/TW của Bộ Chính trị (Khóa VIII) trong tình hình mới về “tăng cường công tác xây dựng Đảng các đoàn thể nhân dân trong các doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần tư nhân (gọi tắt là doanh nghiệp tư nhân) và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài”. Kết luận viết: “... các doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; các công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn có dưới 50% vốn nhà nước, các doanh nghiệp thành lập theo Luật Hợp tác xã (gọi tắt là doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước)”.

Từ quy định này cho thấy: *Doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước là những doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật, không thuộc sở hữu hoặc kiểm soát của nhà nước, bao gồm các doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; các công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn có dưới 50% vốn nhà nước, các doanh nghiệp thành lập theo Luật Hợp tác xã, đăng ký hoạt động kinh doanh trong nước theo quy định của pháp luật.*

Các loại hình doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước có thể có nhiều tên gọi khác nhau, như: doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành

viên trở lên, công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên; công ty cổ phần; công ty hợp danh; doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, các nhóm công ty. Doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước có quy mô sản xuất, vốn, lao động, công nghệ rất đa dạng; ngành nghề sản xuất, kinh doanh ở nhiều lĩnh vực: xây dựng, nông nghiệp, lâm nghiệp, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ... Dù tên gọi, quy mô, ngành nghề sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước có khác nhau, nhưng đều có cùng bản chất là Nhà nước không nắm quyền chi phối vốn điều lệ của doanh nghiệp, mà vốn điều lệ của doanh nghiệp do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cùng góp lại, cùng làm với lao động làm thuê hoặc thuê mướn lao động hoàn toàn. Do đó, mọi hoạt động của doanh nghiệp là do chính doanh nghiệp quyết định theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

#### *2.1.2.2. Đặc điểm các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ*

Các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ có những đặc điểm nổi bật sau:

*Một là*, các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ có số lượng và quy mô lớn: Đông Nam Bộ là khu vực có số lượng doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước lớn nhất cả nước, tập trung nhiều nhất tại thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương và Đồng Nai. Các doanh nghiệp này có quy mô từ nhỏ và vừa đến lớn, trong đó có nhiều tập đoàn, công ty đa quốc gia và doanh nghiệp FDI quy mô lớn, như: PouChen (Đài Loan) – Công ty giày da lớn, đặt nhiều nhà máy ở Đồng Nai, Bình Dương; Intel (Mỹ) – Khu Công nghiệp Hi-Tech thành phố Hồ Chí Minh; Canon (Nhật Bản) – Khu Công nghiệp Tân Phú Trung (thành phố Hồ Chí Minh), Bình Dương; Bosch (Đức) – Nhà máy tại Đồng Nai, thành phố Hồ Chí Minh...

*Hai là*, đa dạng ngành nghề: Trong công nghiệp, các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo, dệt may, giày dép, điện tử, cơ khí, và công nghiệp hỗ trợ.... Trong dịch vụ, các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ phát triển mạnh trong các lĩnh vực như tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, du lịch, logistics và bán lẻ. Trong nông nghiệp, các

doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước tham gia vào sản xuất và chế biến nông sản, thủy sản, và các sản phẩm từ cao su, điều, cà phê.

*Ba là, năng động và sáng tạo:* Các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ thường xuyên áp dụng công nghệ mới, cải tiến quy trình sản xuất để nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm. Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận là nơi có hệ sinh thái khởi nghiệp phát triển mạnh, với nhiều startup trong lĩnh vực công nghệ, fintech, và thương mại điện tử.

*Bốn là,* các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ có sự liên kết và hợp tác mạnh: Các doanh nghiệp trong khu vực thường có sự liên kết chặt chẽ với nhau, tạo thành các chuỗi cung ứng và giá trị hoàn chỉnh. Nhiều doanh nghiệp tham gia vào các chuỗi giá trị toàn cầu, xuất khẩu sản phẩm ra thị trường quốc tế.

#### *2.1.2.3. Vai trò các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ*

Các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước có vai trò rất quan trọng trong nền kinh tế của các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ, thể hiện qua các mặt sau:

*Thứ nhất, đóng góp lớn vào tăng trưởng kinh tế:* Các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ chiếm trên 80% GRDP (Tổng sản phẩm trên địa bàn) của vùng; đóng góp hơn 60% tổng thu ngân sách địa phương [144]; là động lực chính trong các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, dịch vụ, logistics và xuất khẩu.

*Thứ hai, thu hút vốn đầu tư và tạo việc làm:* Các doanh nghiệp FDI (như Samsung, Intel, Nestlé) đầu tư hàng tỷ USD vào các khu công nghiệp tại Bình Dương, Đồng Nai, Thành phố Hồ Chí Minh. Doanh nghiệp tư nhân (Vingroup, Thaco, Masan, Hòa Phát) mở rộng sản xuất, tạo hàng trăm nghìn việc làm. Các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ đã giải quyết 70 - 80% lao động trong vùng, đặc biệt trong các ngành may mặc, điện tử, xây dựng [144].

*Thứ ba, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế.* Các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ thúc đẩy chuyển dịch từ nông nghiệp sang công nghiệp & dịch vụ, góp phần quan trọng làm cho công nghiệp chiếm 50 - 60% GRDP (Đồng Nai, Bình Dương, Bà Rịa - Vũng Tàu); dịch vụ chiếm 40 - 50% (TP.HCM, Bình Dương) [144]. Các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ còn có vai trò lớn trong phát triển các ngành công nghệ cao, logistics, tài chính nhờ các tập đoàn tư nhân (Viettel, FPT, Grab).

*Thứ tư, đẩy mạnh xuất khẩu và hội nhập quốc tế:* Các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ đóng góp trên 90% kim ngạch xuất khẩu của vùng [144]. Các doanh nghiệp này đã tạo ra các sản phẩm chủ lực trong xuất khẩu, như: Điện tử (Samsung, LG, Intel); dệt may, giày da (PouChen, Nike đối tác); nông sản chế biến (Masan, Vinamilk).

*Thứ năm, đổi mới sáng tạo và ứng dụng công nghệ.* Các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ thường đi đầu trong đổi mới sáng tạo và nghiên cứu, ứng dụng công nghệ mới, tiêu biểu như: Các doanh nghiệp tư nhân FPT, VNG, MoMo. Nhiều doanh nghiệp FDI mang lại công nghệ cao như Samsung R&D tại TP.HCM, Bosch.

### **2.1.3. Chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ**

#### **2.1.3.1. Khái niệm**

Chi bộ là tổ chức tế bào trong hệ thống tổ chức của Đảng, là tổ chức đầu tiên trực tiếp liên kết các đảng viên lại với nhau, là đơn vị chiến đấu cơ bản của Đảng ở cơ sở.

*Chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ là tổ chức đảng được thành lập ở doanh nghiệp hoặc một bộ phận doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, nơi có từ 03 đảng viên đến 29 đảng viên để lãnh đạo doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh theo đúng đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.*

Đến cuối năm 2024, toàn vùng Đông Nam Bộ có khoảng 3.000 - 3.500 chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước. Phân bố theo địa phương

(ước tính): thành phố Hồ Chí Minh: ~1.200 - 1.500 chi bộ (chiếm 40-45%); Bình Dương: ~500 - 600 chi bộ (tập trung tại các khu công nghiệp lớn như VSIP, Đồng An); Đồng Nai: ~400 - 500 chi bộ (trọng điểm ở khu công nghiệp Biên Hòa, Long Thành); Bà Rịa - Vũng Tàu: ~200 - 300 chi bộ (ưu tiên doanh nghiệp dầu khí, cảng biển); Các tỉnh còn lại (Tây Ninh, Bình Phước): ~200 - 300 chi bộ [Phụ lục 2].

Chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ có hai loại: Chi bộ cơ sở, trực thuộc cấp ủy cấp trên cơ sở (thường là huyện ủy, quận ủy, thành ủy trong thành phố trực thuộc thành phố Hồ Chí Minh); chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở hoặc đảng ủy bộ phận. Dù là loại chi bộ gì, sinh hoạt chi bộ là hình thức hoạt động chủ yếu, quan trọng nhất của chi bộ.

*2.1.3.2. Chức năng, nhiệm vụ của chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ*

*\* Chức năng:*

Theo Quy định số 170-QĐ/TW, ngày 07/3/2013 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong doanh nghiệp tư nhân và Quy định số 171-QĐ/TW, ngày 07/3/2013 về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong doanh nghiệp có vốn nước ngoài, chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước có chức năng là hạt nhân chính trị, lãnh đạo cán bộ, đảng viên, người lao động và tuyên truyền, vận động các thành viên trong doanh nghiệp thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, điều lệ công ty và các quy chế, quy định của doanh nghiệp; tham gia xây dựng và lãnh đạo thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh, xây dựng doanh nghiệp phát triển bền vững, hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà nước, bảo đảm lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp, cổ đông và người lao động, xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ; xây dựng đảng bộ, chi bộ trong sạch, vững mạnh, góp phần phát triển nền kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa và xây dựng giai cấp công nhân hiện đại, lớn mạnh.

Như vậy, chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước có 2 chức năng chính:



*Một là*, là hạt nhân chính trị ở doanh nghiệp. Chi bộ phải lãnh đạo cán bộ, đảng viên, người lao động và tuyên truyền, vận động các thành viên trong doanh nghiệp thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, điều lệ công ty và các quy chế, quy định của doanh nghiệp; tham gia xây dựng và lãnh đạo thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh, xây dựng doanh nghiệp phát triển bền vững.

*Hai là*, tiến hành các hoạt động xây dựng nội bộ đảng. Chi bộ là nơi trực tiếp tiến hành các hoạt động xây dựng Đảng rất quan trọng, như: góp ý kiến xây dựng nghị quyết của tổ chức đảng cấp trên; phát hiện, bồi dưỡng đối tượng, tiến hành các thủ tục kết nạp đảng viên; phân công nhiệm vụ, quản lý, đánh giá đảng viên; thường xuyên thực hành các nguyên tắc xây dựng Đảng; quản lý, giáo dục cán bộ.

*\* Nhiệm vụ:*

Căn cứ theo Quy định số 170-QĐ/TW, ngày 07/3/2013 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong doanh nghiệp tư nhân và Quy định số 171-QĐ/TW, ngày 07/3/2013 về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong doanh nghiệp có vốn nước ngoài, chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước có các nhiệm vụ sau:

*Một là, lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh, giữ gìn an ninh trật tự và trách nhiệm xã hội.*

Lãnh đạo đảng viên, các tổ chức chính trị - xã hội trong doanh nghiệp và tuyên truyền, vận động người lao động thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh; tham gia xây dựng và thực hiện điều lệ, hợp đồng lao động, thoả ước lao động tập thể, nội quy lao động và các quy định, quy chế của doanh nghiệp. Chủ động ngăn ngừa, khắc phục những biểu hiện vi phạm pháp luật, bảo đảm lợi ích của Nhà nước Việt Nam, của các nhà đầu tư, quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp và người lao động.

Chủ động trao đổi với người quản lý doanh nghiệp để thống nhất đề xuất, kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền tạo điều kiện thuận lợi và giải quyết những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp.

Lãnh đạo đảng viên; tuyên truyền, vận động người quản lý doanh nghiệp và người lao động thực hiện tốt nhiệm vụ giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an

toàn xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, vệ sinh môi trường và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.

*Hai là, lãnh đạo công tác tư tưởng.*

Giáo dục đảng viên; tuyên truyền, vận động nhà đầu tư và các thành viên trong doanh nghiệp chấp hành đúng đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của nhà nước Việt Nam và chủ trương, nhiệm vụ của doanh nghiệp.

Tuyên truyền, giáo dục đảng viên, người lao động Việt Nam phát huy truyền thống yêu nước, giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc và tôn trọng phong tục, tập quán của người nước ngoài; xây dựng tinh thần đoàn kết, hợp tác giữa người Việt Nam với người nước ngoài.

Tuyên truyền, vận động, thuyết phục và bằng hoạt động có hiệu quả của tổ chức đảng, các tổ chức chính trị - xã hội để người quản lý doanh nghiệp hiểu rõ chính sách đối ngoại, chủ trương hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam và doanh nghiệp có trách nhiệm tôn trọng, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức đảng, các tổ chức chính trị - xã hội trong doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư và điều lệ của mỗi tổ chức.

*Ba là, lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội.*

Lãnh đạo xây dựng các tổ chức chính trị - xã hội trong doanh nghiệp vững mạnh, chủ động phối hợp với người quản lý doanh nghiệp tổ chức các phong trào thi đua, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, các hoạt động văn hoá, thể thao, xã hội... góp phần thúc đẩy hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.

Lãnh đạo ban chấp hành công đoàn chủ động phát hiện và kịp thời trao đổi với người quản lý doanh nghiệp giải quyết những vướng mắc giữa người lao động và người sử dụng lao động; chủ động đề xuất với người quản lý doanh nghiệp chăm lo cải thiện điều kiện làm việc, đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động; tham gia ý kiến với các cơ quan có thẩm quyền để xử lý kịp thời, đúng đắn các vụ khiếu kiện xảy ra trong doanh nghiệp.

*Bốn là, lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ.*

Xây dựng cấp uỷ và cán bộ các tổ chức chính trị - xã hội có phẩm chất, năng lực, làm việc có hiệu quả, được đảng viên, người lao động và người quản

lý doanh nghiệp tôn trọng, tín nhiệm. Chú trọng bồi dưỡng những đảng viên là người quản lý doanh nghiệp tham gia cấp uỷ, ban chấp hành các tổ chức chính trị - xã hội trong doanh nghiệp.

Cấp uỷ chủ động đề xuất với cấp uỷ cấp trên xem xét, quyết định các vấn đề về tổ chức, cán bộ phía Việt Nam thuộc thẩm quyền của cấp trên (áp dụng đối với doanh nghiệp có vốn Nhà nước liên doanh với nước ngoài).

Chủ động giới thiệu với người quản lý doanh nghiệp những đảng viên, cán bộ, người lao động tiêu biểu để quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý của doanh nghiệp.

*Năm là, lãnh đạo công tác xây dựng Đảng.*

Cấp uỷ đề ra chủ trương, biện pháp xây dựng chi bộ, đảng bộ trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên.

Thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, chế độ tự phê bình và phê bình; duy trì, đổi mới nội dung, hình thức và nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng cho phù hợp với đặc điểm, tình hình cụ thể của từng doanh nghiệp, quản lý, phân công nhiệm vụ cho đảng viên, giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất nội bộ; thực hiện đúng các quy định bảo vệ chính trị nội bộ.

Lãnh đạo đảng viên nêu cao vai trò tiên phong gương mẫu, tích cực học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, không ngừng học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú.

Làm tốt công tác phát triển đảng viên; quan tâm kết nạp những đoàn viên ưu tú của các tổ chức chính trị - xã hội; những người lao động trẻ giỏi chuyên môn, nghiệp vụ và những người quản lý doanh nghiệp tiêu biểu có quốc tịch Việt Nam vào Đảng.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, đảng viên chấp hành điều lệ, nghị quyết, chỉ thị của Đảng; quy định của cấp uỷ cấp trên và Quy định của Trung ương về những điều đảng viên không được làm.

*2.1.3.3. Đặc điểm các chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ*

*Một là*, số lượng chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước phát triển khá nhanh. So với năm 2020, số chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ tăng 20 - 25% trong các doanh nghiệp lớn và khu công nghiệp trong năm 2024 [Phụ lục 3].

*Hai là*, các chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ đa số có quy mô nhỏ, số lượng đảng viên ở các chi bộ không đồng đều, có một số chi bộ đông, một số chi bộ quá ít. Đến cuối năm 2024, số chi bộ độc lập (đủ 3 đảng viên chính thức trở lên) chiếm 60%; số chi bộ ghép (ghép đảng viên ở nhiều doanh nghiệp nhỏ trong cùng khu công nghiệp hoặc địa bàn) chiếm 40% [Phụ lục 3]. Một số doanh nghiệp có địa bàn hoạt động rộng trên nhiều tỉnh, huyện, thành phố, nên nhiều đảng viên của các chi bộ thường xuyên phải đi công tác, điều này khó khăn cho việc bố trí địa điểm sinh hoạt, khó khăn trong việc quản lý đảng viên. Một số chi bộ phải “di động” để phù hợp với đặc thù lao động theo dự án hoặc ca kíp.

*Ba là*, tuổi đời của đảng viên chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ khá cao, phần lớn là cán bộ lãnh đạo, quản lý trong doanh nghiệp. Tuổi đời bình quân của đảng viên chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ từ 40 đến 50 tuổi, nhiều chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ, đảng viên có tuổi đời bình quân trên 45 tuổi. Số đảng viên trẻ của chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ chiếm tỷ lệ dưới 20% [Phụ lục 3].

*Bốn là*, chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ không giữ vai trò lãnh đạo toàn diện các hoạt động của doanh nghiệp, nhất là trong thực hiện nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh. Trong thực tế, hầu hết các cấp ủy, chi bộ chỉ phối hợp với chủ doanh nghiệp xây dựng và thực hiện các quy định, quy chế, nội quy lao động của doanh nghiệp, tuyên truyền, vận động người lao động thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

*Năm là*, đảng viên chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ đa dạng thành phần đảng viên. Đảng

viên có thể là công nhân, quản lý người Việt, hoặc cán bộ chuyên môn trong các doanh nghiệp có vốn nước ngoài.

Sáu là, đội ngũ đảng viên, chi ủy viên thường biến động do nhiệm vụ chuyên môn của doanh nghiệp. Đảng viên là công nhân thường xuyên di chuyển việc làm, dẫn đến tình trạng “chi bộ thiếu người”. Điều này dẫn đến công tác tổ chức, cán bộ của chi bộ không được chủ động, nhiều khi phụ thuộc vào quyết định về nhân sự của lãnh đạo doanh nghiệp. Bên cạnh đó có một số bí thư chi bộ trong doanh nghiệp doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước chỉ là nhân viên, lao động trực tiếp, không có vị trí, tiếng nói với chủ doanh nghiệp cũng như với người lao động trong thực hiện nhiệm vụ công tác xây dựng đảng và có ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.

#### *2.1.3.4. Vai trò của chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ*

Chi bộ trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ có vai trò như sau:

*Một là, các chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước góp phần bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng đối với doanh nghiệp và người lao động trong doanh nghiệp ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ.*

Các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ngày càng phát triển và vai trò to lớn đối với sự phát triển của đất nước. Đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng đối với bộ phận doanh nghiệp này có vai trò rất quan trọng để thực hiện định hướng xã hội chủ nghĩa đối với nền kinh tế thị trường. Một phương thức lãnh đạo quan trọng của Đảng là thông qua tổ chức đảng trong các tổ chức, cơ quan, đơn vị. Thông qua vai trò của chi bộ đảng mà mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước, chủ trương, nghị quyết của địa phương đến được với đảng viên, quần chúng, với doanh nghiệp; đồng thời, tâm tư, nguyện vọng, lợi ích của quần chúng lao động, của doanh nghiệp cũng thông qua vai trò của chi bộ trong đơn vị mà được phản ánh lên Đảng, Nhà nước để đề ra chủ trương, chính sách, phù hợp.

*Hai là, chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ có vai trò thúc đẩy hoạt động sản xuất, kinh*

*doanh của doanh nghiệp hiệu quả, đúng pháp luật; bảo đảm quyền lợi của các chủ sở hữu và bảo vệ quyền lợi của người lao động.*

Nhiệm vụ của chi bộ trong doanh nghiệp là tham gia xây dựng và lãnh đạo thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đảm bảo quyền lợi hợp pháp của người lao động, hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà nước, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người lao động. Tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước có vai trò là tổ chức tham gia với chủ doanh nghiệp về chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh, công tác tổ chức bộ máy, công tác cán bộ trong doanh nghiệp; lãnh đạo, vận động đảng viên, người lao động thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; giám sát việc chấp hành chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước của chủ doanh nghiệp, bảo vệ quyền lợi chính đáng hợp pháp của người lao động. Phối hợp cùng chủ doanh nghiệp giải quyết những tranh chấp về lao động, những vướng mắc nảy sinh trong quá trình tổ chức thực hiện sản xuất kinh doanh; lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội trong doanh nghiệp. Thực tế cho thấy khi có tổ chức đảng, đảng viên trong doanh nghiệp sẽ là những hạt nhân gương mẫu, đi đầu trong lao động sản xuất, góp phần giúp công ty nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Nhiều doanh nghiệp đã nhận thấy lợi ích khi có tổ chức đảng trong việc ổn định quan hệ lao động, thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp. Như vậy, chi bộ đảng trong các doanh nghiệp có vai trò quan trọng để doanh nghiệp thực hiện đúng mục tiêu của mình, không bị chệch hướng.

*Ba là, tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ có vai trò thúc đẩy việc xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam không ngừng lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng.*

Xây dựng giai cấp công nhân vững mạnh là chính sách chiến lược của Đảng, Nhà nước, góp phần xây dựng cơ sở chính trị - xã hội của Đảng và chế độ. Do đó, cùng với việc xác lập vai trò, vị trí của mình trong doanh nghiệp, chi bộ trong doanh nghiệp ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ còn phải là một khâu quan trọng góp phần xây dựng giai cấp công nhân, chăm lo và bảo vệ lợi ích chính đáng, để giai cấp công nhân thực sự là giai cấp mang những giá trị tiên tiến nhất.

## **2.2. Sinh hoạt chi bộ và chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ**

### **2.2.1. Sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ**

#### **2.2.1.1. Khái niệm**

*Sinh hoạt*, theo Từ điển tiếng Việt, có nhiều nghĩa:

Là danh từ, sinh hoạt có nghĩa: Những hoạt động thuộc về đời sống hàng ngày của một người hay một cộng đồng. Ví dụ: sinh hoạt gia đình, tư liệu sinh hoạt. Hoặc những hoạt động tập thể của một tổ chức. Ví dụ: sinh hoạt câu lạc bộ [154, tr.920].

Là động từ, sinh hoạt có nghĩa: Sống cuộc sống riêng hàng ngày. Ví dụ: sinh hoạt giản dị. Hoặc họp để tiến hành những hoạt động tập thể. Ví dụ: lớp đang sinh hoạt văn nghệ.

Như vậy, sinh hoạt là một loại hoạt động, một phương thức hoạt động của con người, hoạt động, phương thức đó được tiến hành bởi một tập thể, một cá nhân nhằm thực hiện một công việc nhất định nào đó bằng cách bàn bạc, thảo luận, quyết định các biện pháp để duy trì sự tồn tại của tổ chức, cá nhân. Sinh hoạt là một điều kiện cho sự tồn tại và phát triển của con người trong cộng đồng xã hội.

Sinh hoạt chi bộ là một loại hoạt động của chi bộ. Trong quá trình tồn tại và phát triển, chi bộ có nhiều loại hoạt động như: đại hội chi bộ, họp chi bộ thường kỳ hàng tháng hoặc đột xuất, học nghị quyết, nghe thời sự, hội thi, đi tham quan, học tập kinh nghiệm... Theo nghĩa rộng, có thể coi sinh hoạt chi bộ bao gồm tất cả các hoạt động đó. Tuy nhiên, theo cách hiểu thông thường, phổ biến, khái niệm “sinh hoạt chi bộ” được dùng để chỉ các cuộc họp thường kỳ hàng tháng hoặc đột xuất của chi bộ để thảo luận, quyết định các chủ trương, biện pháp lãnh đạo và xây dựng nội bộ của chi bộ.

Từ thực tiễn và nhận thức trên, cho thấy: *Sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ là hội nghị thường kỳ hàng tháng hoặc đột xuất của chi bộ để thảo luận, quyết định các*

*chủ trương, biện pháp lãnh đạo và xây dựng nội bộ của chi bộ nhằm thực hiện nhiệm vụ chính trị của chi bộ, góp phần xây dựng, phát triển doanh nghiệp.*

*Mục đích* của sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ là để tổ chức thực hiện nhiệm vụ của chi bộ, lãnh đạo quần chúng trong doanh nghiệp thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp theo đúng đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; làm công tác phát triển Đảng, tạo sự đoàn kết thống nhất từ ý chí đến tổ chức, hành động, thể hiện vai trò hạt nhân lãnh đạo của Đảng đối với doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ.

*Trách nhiệm* tổ chức sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ là: chi ủy, cấp ủy cấp trên, đội ngũ đảng viên, trong đó trước hết và trực tiếp là bí thư chi bộ, chi ủy.

Sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ thực hiện theo quy định của Điều lệ Đảng. Chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ sinh hoạt thường kỳ mỗi tháng một lần, sinh hoạt bất thường khi cần thiết.

*2.2.1.2. Tính chất sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ*

Là một bộ phận trong hệ thống chi bộ của Đảng, tính chất sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ tuân thủ theo tính chất sinh hoạt chi bộ của Đảng nói chung, nhưng phù hợp với những đặc điểm của các chi bộ này.

*Tính lãnh đạo:* Tính chất lãnh đạo của sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ thể hiện trước hết ở việc đề ra được các nghị quyết, chủ trương lãnh đạo đúng đắn để định hướng cho hoạt động của chi bộ để thực hiện nhiệm vụ của chi bộ, góp phần giải quyết kịp thời những vấn đề mới nảy sinh trong thực tiễn; chỉ rõ được trách nhiệm mỗi chi ủy viên và mỗi đảng viên; xác định rõ được các chủ trương, biện pháp xây dựng chi bộ về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức, cán



bộ; bảo đảm lãnh đạo công nhân, người lao động hăng hái thực hiện nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Tính lãnh đạo đòi hỏi sinh hoạt chi bộ phải bàn bạc, thảo luận ra được nghị quyết đúng; tổng kết được thực tiễn công tác, rút ra được kinh nghiệm để ngày càng hoàn thiện công tác lãnh đạo của chi bộ. Để đảm bảo tính lãnh đạo trong sinh hoạt đảng, các chi bộ cần mở rộng dân chủ, thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình, chấp hành nghiêm kỷ luật đảng, xây dựng khối đoàn kết thống nhất trong chi bộ.

*Tính giáo dục:* Tính giáo dục của sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ thể hiện ở sau mỗi kỳ sinh hoạt, trình độ mọi mặt của đảng viên được nâng lên, tiếp nhận thêm được nhiều thông tin mới, kiến thức mới, nhận thức sâu sắc hơn về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và có thêm kinh nghiệm trong thực tiễn công tác. Trong sinh hoạt chi bộ, việc nêu gương được những đảng viên, quần chúng tốt sẽ giúp đảng viên học tập, làm theo. Cũng qua sinh hoạt chi bộ, đảng viên thấy được những mặt tích cực, ưu điểm để phát huy đồng thời nắm bắt được những hạn chế, khuyết điểm của bản thân, nhận ra nguyên nhân, tìm ra phương hướng, giải pháp khắc phục, sửa chữa.

Để bảo đảm tính chất giáo dục, trong sinh hoạt chi bộ, đảng viên cần chú trọng nghiên cứu, thảo luận nghiêm túc các quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, các vấn đề đặt ra ở chi bộ, doanh nghiệp. Cần khắc phục việc coi nhẹ vai trò của sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt một cách hình thức, qua loa, đại khái, làm hạn chế tính giáo dục của sinh hoạt chi bộ.

*Tính chiến đấu:* Sinh hoạt chi bộ là nơi thể hiện tính chiến đấu của Đảng. Không môi trường nào tốt hơn cho việc tự phê bình và phê bình như trong sinh hoạt chi bộ, nơi đảng viên có quyền và được khuyến khích thực hiện tự phê bình và phê bình. Trong sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ, đảng viên cần được định hướng nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng ưu điểm, khuyết điểm của chi bộ, đảng

viên và bản thân trong quá trình thực hiện nghị quyết, thực hiện nhiệm vụ của đảng viên, của người lao động, chỉ ra được những ưu điểm, tiến bộ, thành công và những hạn chế, khuyết điểm.

Để bảo đảm tính chiến đấu trong sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ, cần chú ý các yêu cầu sau: *Một là*, phát huy dân chủ nội bộ khi bàn bạc và quyết nghị mọi vấn đề thuộc phạm vi của chi bộ. *Hai là*, thực hiện nghiêm túc chế độ tự phê bình và phê bình. *Ba là*, chống nể nang, ngại va chạm, lựa chiều khi phê bình; tránh tình trạng đoàn kết một chiều. *Bốn là*, đấu tranh khắc phục bệnh gia trưởng, độc đoán; phê phán, ngăn chặn những biểu hiện lợi dụng dân chủ gây chia rẽ, mất đoàn kết nội bộ. Trong sinh hoạt đảng cần phát huy tình yêu thương đồng chí, tôn trọng lẫn nhau, chân thành giúp đỡ nhau vượt qua khó khăn, vươn lên trong công tác và đời sống.

#### *2.2.1.3. Nội dung sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ*

Nội dung sinh hoạt chi bộ là hệ thống các vấn đề, nhiệm vụ và hoạt động được thảo luận, triển khai trong sinh hoạt định kỳ của chi bộ đảng. Nội dung và cũng là nhiệm vụ chủ yếu của sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ bao gồm:

*Tiến hành công tác chính trị, tư tưởng:* Phổ biến, quán triệt kịp thời các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các văn bản chỉ đạo của cấp ủy cấp trên, đặc biệt là những nội dung liên quan đến phát triển kinh tế tư nhân, vai trò của giai cấp công nhân và tổ chức Đảng trong doanh nghiệp. Giúp đảng viên và người lao động hiểu rõ về tình hình kinh tế - xã hội của đất nước, của địa phương, của doanh nghiệp để có nhận thức đúng đắn và hành động phù hợp. Nắm bắt diễn biến tư tưởng, tâm trạng của đảng viên và người lao động, kịp thời giải quyết những vấn đề nảy sinh, những bức xúc, kiến nghị chính đáng. Đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

*Thực hiện nhiệm vụ chính trị của chi bộ:* Đánh giá kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của chi bộ trong tháng (hoặc kỳ), chỉ rõ ưu điểm, khuyết

điểm và nguyên nhân, đồng thời thảo luận và quyết nghị phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện nhiệm vụ chính trị trong thời gian tới. Chi bộ cần thảo luận cách thức để định hướng, động viên đảng viên và người lao động hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, góp phần tăng năng suất, chất lượng sản phẩm. Chi bộ thảo luận về các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh, kế hoạch phát triển của doanh nghiệp; đề xuất các giải pháp để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất kinh doanh. Bàn về các giải pháp đổi mới công nghệ, cải tiến quy trình, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ để tăng cường sức cạnh tranh của doanh nghiệp trên thị trường. Thảo luận về việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, bảo vệ môi trường, đóng góp vào sự phát triển của cộng đồng địa phương. Trong sinh hoạt chi bộ cần phân công nhiệm vụ cho từng đảng viên và xác định rõ trách nhiệm. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị của chi bộ và nhiệm vụ được giao cho đảng viên.

*Tiến hành công tác xây dựng Đảng:* Sinh hoạt chi bộ cần bàn về nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của tổ chức Đảng trong DNNKVNN; bàn về những thách thức và thuận lợi trong xây dựng Đảng ở môi trường DNNKVNN (áp lực sản xuất kinh doanh, quan hệ lao động phức tạp, sự khác biệt về nhận thức của chủ doanh nghiệp và người lao động,...) để tìm giải pháp phù hợp. Thực hiện tự phê bình và phê bình trong chi bộ, đảng viên tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, vai trò trách nhiệm, phẩm chất đạo đức, lối sống; thẳng thắn góp ý, phê bình đồng chí trong chi bộ. Hàng năm hoặc theo định kỳ, chi bộ tiến hành đánh giá chất lượng đảng viên. Thảo luận về công tác phát triển đảng viên mới, giới thiệu quần chúng ưu tú vào Đảng; bàn về công tác quy hoạch, bồi dưỡng cán bộ (nếu có). Chi bộ cần đánh giá thực trạng chất lượng chi bộ và đảng viên hiện có, những khó khăn, vướng mắc trong việc hoạt động của chi bộ. Thảo luận đề ra giải pháp phát triển đảng viên, xây dựng nguồn cảm tình Đảng từ quần chúng ưu tú, đặc biệt là công nhân lao động trực tiếp, cán bộ quản lý trẻ, những người có trình độ chuyên môn, có uy tín trong doanh nghiệp. Khi cần thiết, chi bộ bàn về việc bố trí cán bộ chi bộ có năng lực, nhiệt huyết, có khả năng vận động, thuyết phục chủ doanh nghiệp và người lao động. Thực hiện kiểm tra, giám sát đảng viên và tổ chức đảng trong việc chấp hành Điều lệ

Đảng, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước và nội quy của doanh nghiệp. Thực hiện quy định về thu, nộp đảng phí.

*Làm công tác quần chúng:* Nắm bắt và định hướng tư tưởng quần chúng. Chi bộ cần bàn về các phương pháp để thường xuyên nắm bắt được tâm trạng, tư tưởng, những khó khăn, vướng mắc, bức xúc và cả những kiến nghị, đề xuất của người lao động. Thảo luận về việc kịp thời phản ánh và đề xuất với lãnh đạo doanh nghiệp (nếu chủ doanh nghiệp chưa là đảng viên) hoặc cùng với chủ doanh nghiệp (nếu chủ doanh nghiệp là đảng viên) để giải quyết các vấn đề liên quan đến quyền lợi, chế độ, chính sách, điều kiện làm việc của người lao động. Chi bộ cần bàn về cách thức để tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, cũng như các quy định, mục tiêu của doanh nghiệp đến người lao động một cách dễ hiểu, thuyết phục, tránh những thông tin sai lệch gây hoang mang, mất đoàn kết.

Lãnh đạo xây dựng các tổ chức quần chúng bảo đảm các tổ chức đoàn thể hoạt động hiệu quả. Thảo luận về việc hỗ trợ, hướng dẫn thành lập hoặc củng cố các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên vững mạnh trong doanh nghiệp. Bàn về cơ chế phối hợp giữa Công đoàn và Đoàn Thanh niên trong việc tổ chức các phong trào thi đua sản xuất, kinh doanh, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, nhằm nâng cao đời sống tinh thần cho người lao động, xây dựng môi trường làm việc lành mạnh.

*Với sinh hoạt chuyên đề:* Nội dung tập trung thảo luận sâu về một vấn đề cụ thể, thiết thực liên quan đến công tác xây dựng Đảng, thực hiện nhiệm vụ chính trị hoặc các vấn đề khác mà chi bộ quan tâm. Từ yêu cầu nội dung chủ yếu của sinh hoạt chi bộ, căn cứ vào Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW, ngày 06/7/2018 của Ban Tổ chức Trung ương về hướng dẫn một số vấn đề nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, và từ đặc điểm của các chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ, trong nội dung sinh hoạt của các chi bộ khu vực này cần thực hiện theo các nội dung chủ yếu sau: *Một là*, về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo hướng dẫn của Trung ương và cấp ủy, tổ chức đảng cấp trên. *Hai là*, về các giải pháp nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, năng lực công tác của đội ngũ cán bộ, đảng viên. *Ba là*, về triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị

quyết, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan trực tiếp đến sự lãnh đạo, chỉ đạo của chi bộ, hoạt động của doanh nghiệp. *Bốn là*, về các giải pháp phòng, chống, khắc phục, sửa chữa các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong chi bộ. *Năm là*, về công tác xây dựng Đảng, xây dựng các đoàn thể chính trị - xã hội trong doanh nghiệp, xây dựng doanh nghiệp vững mạnh; đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, quan liêu, xa dân, cá nhân chủ nghĩa ở chi bộ và doanh nghiệp. *Sáu là*, về việc nâng cao chất lượng, hiệu quả sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. *Bảy là*, về giáo dục truyền thống cách mạng, truyền thống của địa phương, cơ quan, đơn vị cho cán bộ, đảng viên. *Tám là*, những nội dung khác theo đặc điểm của từng loại hình chi bộ.

#### *2.2.1.4. Hình thức sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ*

Hình thức sinh hoạt chi bộ là phương thức tổ chức, cách thức triển khai các nội dung sinh hoạt đảng trong chi bộ, nhằm đảm bảo tính hiệu quả, thiết thực và phù hợp với điều kiện cụ thể của chi bộ. Trong sinh hoạt chi bộ hiện nay có thể vận dụng nhiều hình thức sinh hoạt, như:

*Sinh hoạt định kỳ:* Đây là hình thức phổ biến nhất, được tiến hành thường xuyên hằng tháng. Sinh hoạt được tổ chức dưới hình thức cuộc họp chi bộ thường kỳ tại trụ sở, phòng họp. Cũng có thể kết hợp với một sự kiện khác của doanh nghiệp, của công đoàn. Nội dung sinh hoạt mang tính tổng hợp, như: Thông tin tình hình thời sự, kinh tế, văn hóa, xã hội, văn bản, chủ trương, chính sách mới; Báo cáo đánh giá công tác tháng vừa qua; dự kiến các công tác trong tháng tới; thảo luận, tự phê bình và phê bình; ra nghị quyết; phân công thực hiện.

*Sinh hoạt chuyên đề:* Là hình thức sinh hoạt chi bộ tập trung vào một vấn đề cụ thể, như: an toàn lao động, nâng cao năng suất lao động, phát triển Đảng trong doanh nghiệp... Chi bộ phân công đảng viên có khả năng biên tập, am hiểu nội dung liên quan đến chuyên đề để chuẩn bị bằng văn bản hoặc mời cấp ủy viên cấp trên, chuyên gia báo cáo, chia sẻ kinh nghiệm. Theo quy định hiện nay, mỗi quý ít nhất một lần chi bộ tổ chức sinh hoạt chuyên đề. Sinh hoạt chuyên đề không thay thế sinh hoạt chi bộ thường kỳ.

*Sinh hoạt đột xuất:* Bên cạnh sinh hoạt chi bộ thường kỳ (mỗi tháng một lần) và sinh hoạt chuyên đề, còn có sinh hoạt chi bộ đột xuất. Đây là một hình thức sinh hoạt quan trọng, được tổ chức khi có những vấn đề cấp bách, phát sinh ngoài dự kiến, cần được chi bộ thảo luận và quyết định kịp thời. Sinh hoạt chi bộ đột xuất giúp chi bộ Đảng kịp thời ứng phó với mọi tình huống, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng.

Sinh hoạt chi bộ đột xuất được tổ chức khi: Có chủ trương, chỉ thị, nghị quyết mới của cấp trên; có vấn đề cấp bách phát sinh tại chi bộ hoặc đơn vị; theo yêu cầu của cấp ủy cấp trên. Mặc dù là đột xuất, việc tổ chức sinh hoạt vẫn phải tuân thủ các nguyên tắc của Đảng, đảm bảo tính nghiêm túc và dân chủ.

*Sinh hoạt trực tuyến:* Đây là hình thức sinh hoạt đảng mới, được thực hiện theo Hướng dẫn số 03-HD/TW, ngày 27/12/2022 của Ban Bí thư thí điểm sinh hoạt đảng trực tuyến ở đảng bộ cơ sở, chi bộ có tính chất đặc thù hoặc trong hoàn cảnh đặc biệt và sinh hoạt đảng theo tổ đảng ở chi bộ đông đảng viên. Việc tổ chức sinh hoạt đảng ở chi bộ có tính chất đặc thù hoặc trong hoàn cảnh đặc biệt được kết hợp giữa hình thức trực tiếp và trực tuyến. Chi bộ có tính chất đặc thù được áp dụng không quá 3 lần trong năm. Sinh hoạt chi bộ trực tuyến chỉ thực hiện đối với những nơi có đủ điều kiện về hạ tầng công nghệ thông tin và phải thực hiện đầy đủ các nội dung sinh hoạt đảng theo quy định, hướng dẫn của Trung ương.

#### *2.2.1.5. Vai trò sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ*

Sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ có vai trò quan trọng trong việc đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng, gắn kết giữa chủ trương, đường lối của Đảng với hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời thúc đẩy phát triển bền vững, thể hiện cụ thể:

*Một là,* sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ giúp cho mọi chủ trương, đường lối của Đảng, cấp ủy cấp trên và chính sách, pháp luật của Nhà nước được quán triệt thực hiện có hiệu quả.

Thông qua sinh hoạt chi bộ, mọi đường lối, chủ trương của Đảng, của tỉnh ủy, thành ủy, cấp ủy cấp trên; chính sách, pháp luật của Nhà nước được quán triệt và triển khai thực hiện có hiệu quả, qua đó lan tỏa tư tưởng, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến doanh nghiệp, đảm bảo hoạt động sản xuất tuân thủ pháp luật, định hướng xã hội chủ nghĩa. Đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước được ban hành cuối cùng phải được đưa xuống chi bộ để triển khai và đi vào cuộc sống, nhất là những chủ trương liên quan đến doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước trên địa bàn.

*Hai là*, sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ là nơi thảo luận, đề ra phương hướng nhiệm vụ biện pháp lãnh đạo và thực hiện nghị quyết của chi bộ.

Mọi công việc hoạt động của chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ cần được thảo luận, bàn bạc dân chủ, lên kế hoạch, giải pháp thực hiện tại hội nghị chi bộ. Sinh hoạt chi bộ cũng là nơi để kiểm tra, đánh giá những kết quả đạt được, những việc chưa đạt được, trên cơ sở đó chỉ rõ những hạn chế, khuyết điểm trong hoạt động của chi bộ.

*Ba là*, sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ góp phần nâng cao nhận thức, kỹ năng lãnh đạo cho đảng viên.

Trong sinh hoạt chi bộ, đảng viên được cung cấp những thông tin nội bộ, được thông tin chính thức những vấn đề về tình hình trong nước, tình hình thế giới cho đến tình hình ở cơ sở, thôn xóm, từ đó nâng cao nhận thức và tầm nhìn trong tư tưởng của mỗi đảng viên trong chi bộ. Qua sinh hoạt chi bộ, đảng viên học được các kỹ năng lãnh đạo, giúp họ trở thành hạt nhân tiên phong trong sản xuất, kinh doanh.

*Bốn là*, sinh hoạt chi bộ là nơi phản ánh tâm tư, nguyện vọng của lãnh đạo doanh nghiệp, của công nhân, lao động trong doanh nghiệp. Qua sinh hoạt chi bộ, tổ chức đảng có thể nắm bắt nhanh nhất tư tưởng, tâm tư nguyện vọng của quần chúng trong doanh nghiệp để kịp thời tuyên truyền, động viên tích cực thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và hăng hái tham gia các phong trào thi đua yêu nước. Sinh hoạt chi bộ hàng tháng cũng là nơi để đảng viên kịp thời phản ánh tình hình đời sống, những kiến nghị, đóng góp ý kiến của công nhân, người lao động cho Đảng.

*Năm là*, sinh hoạt chi bộ là nơi thể hiện dân chủ trong Đảng, đồng thời cũng là nơi giáo dục chính trị, tư tưởng, kỹ năng công tác cho đảng viên; nâng cao nhận thức về vai trò lãnh đạo của Đảng trong doanh nghiệp.

Trong sinh hoạt chi bộ, đảng viên được tham gia thảo luận, phát biểu ý kiến. Đây là nơi rất tốt để thực hành dân chủ, phát huy tính tiên phong, sáng tạo của đảng viên, đồng thời cũng là nơi rèn luyện đảng viên về bản lĩnh chính trị, tính chiến đấu, kỹ năng vận động, thuyết phục cho đảng viên. Trong sinh hoạt chi bộ cũng là nơi để thực hiện các nguyên tắc, chế độ hoạt động của Đảng như: nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình, đoàn kết thống nhất... thông qua đó nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật giúp đảng viên nhận ra khuyết điểm, hạn chế của mình để khắc phục, sửa chữa, rèn luyện phong cách của người đảng viên cộng sản.

Đồng thời, sinh hoạt chi bộ là nơi phân công nhiệm vụ cho đảng viên, đồng thời cũng là nơi tiến hành các hoạt động xây dựng nội bộ khác như: kết nạp đảng viên, đánh giá phân loại đảng viên. Mỗi đảng viên trong chi bộ đều phải được chi bộ giao nhiệm vụ cụ thể để thực hiện. Tùy theo trình độ, năng lực, điều kiện của đảng viên để chi bộ phân công nhiệm vụ. Mỗi đảng viên trong chi bộ phải cố gắng hoàn thành và hoàn thành tốt các nhiệm vụ mà chi bộ đã phân công và báo cáo kết quả định kỳ với chi bộ; lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao làm thước đo trong đánh giá phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của đảng viên hàng năm. Bên cạnh đó, chi bộ thường xuyên làm tốt công tác tạo nguồn phát triển đảng viên mới, nhất là ở những nơi có ít đảng viên, chú trọng phát triển đảng viên trẻ, đảng viên là lãnh đạo, quản lý các cấp, để góp phần bổ sung lực lượng cho Đảng.

### ***2.2.2. Chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ - khái niệm, yếu tố quy định, tiêu chí đánh giá***

#### ***2.2.2.1. Khái niệm***

*Chất lượng* là khái niệm được sử dụng rộng rãi trong đời sống, nhưng tùy theo góc độ xem xét mà người ta có định nghĩa khác nhau. Từ điển Triết học đưa ra khái niệm: “Chất lượng là tính quy định bản chất của sự vật, tính quy



định những đặc điểm và tính cách vốn có của sự vật; do tính quy định đó, sự vật là sự vật như nó đang tồn tại chứ không phải là sự vật nào khác; tính quy định đó, phân biệt sự vật ấy với những sự vật khác” [152, tr.150].

Theo Từ điển Bách khoa Việt Nam, “chất lượng” biểu thị những thuộc tính của sự vật, chỉ rõ nó là cái gì, tính ổn định tương đối của sự vật phân biệt nó với các sự vật khác. Chất lượng là đặc tính khách quan của sự vật. Chất lượng của sự vật bao giờ cũng gắn liền với tính quy định của nó và không thể tồn tại ngoài tính quy định ấy [151, tr.419].

Theo Từ điển Tiếng Việt, “chất lượng” là cái tạo nên phẩm chất, giá trị một con người, một sự vật, một sự việc... Cái tạo nên bản chất sự vật, làm cho sự vật này khác với sự vật kia; phân biệt với số lượng” [154].

Theo triết học duy vật biện chứng, chất là tính quy định bản chất của sự vật. Tính quy định đó giúp phân biệt sự việc này với sự việc khác. Chất lượng được xem xét trong mối quan hệ biện chứng với số lượng, sự tác động biện chứng này tạo cho sự vật tồn tại, vận động, phát triển không ngừng.

Trong lĩnh vực kinh tế, nhất là đối với các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, chất lượng được quan niệm là tập hợp những tính chất của sản phẩm thể hiện mức độ thoả mãn những yêu cầu định trước cho nó, trong điều kiện xác định về kỹ thuật, kinh tế, xã hội.

Trong lĩnh vực xã hội, dù có nhiều quan niệm khác nhau về chất lượng, nhưng đều có điểm chung, đó là: chất lượng của đối tượng đánh giá là tổng hợp các yếu tố liên quan đến bản chất đối tượng đó, làm nên tác dụng, giá trị của đối tượng đó đối với xã hội. Nói đến chất lượng là phải nói tới hai yếu tố: *thứ nhất*, đó là tổng hợp những phẩm chất, tính chất (thuộc tính) tạo nên cái giá trị của một con người, một sự vật, hiện tượng; *thứ hai*, những phẩm chất đó đáp ứng đến đâu những yêu cầu đã đặt ra. Nói đến chất lượng là nói đến tốt hay xấu, đạt hay không đạt một chuẩn mực nào đó.

Vận dụng những quan niệm trên, có thể quan niệm như sau:

*Chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ là tổng hợp của các yếu tố về tổ chức và hoạt động, phản ánh mức độ đáp ứng yêu cầu đối với sinh hoạt chi bộ, nâng*

*cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước.*

Chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ được tạo nên bởi các yếu tố chủ yếu như: Sự chuẩn bị sinh hoạt chi bộ; nội dung, hình thức sinh hoạt chi bộ; sự tham gia của đảng viên; năng lực điều hành của người chủ trì sinh hoạt chi bộ; việc thực hiện các nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt đảng và bảo đảm các tính chất sinh hoạt chi bộ; điều kiện phục vụ sinh hoạt chi bộ; sự chỉ đạo, hỗ trợ, kiểm tra, giám sát của cấp ủy cấp trên; thái độ của chủ doanh nghiệp, người quản lý doanh nghiệp...

Chất lượng sinh hoạt chi bộ là một trong những yếu tố quyết định sức sống, sự tồn tại, phát triển của chi bộ. Không tổ chức sinh hoạt chi bộ hoặc tổ chức sinh hoạt chi bộ nhưng chất lượng sinh hoạt thấp thì chi bộ không thể hoàn thành nhiệm vụ. Thực tế đã chứng minh, những chi bộ trong sạch, vững mạnh là những chi bộ duy trì thành nếp sinh hoạt chi bộ, có nội dung sinh hoạt phong phú, thiết thực, hình thức sinh hoạt đa dạng, có chất lượng tốt.

*2.2.2.2. Những yếu tố quy định chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ*

*Một là, sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy cấp trên.*

Hoạt động của chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước nói chung, sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ nói riêng thường gặp nhiều khó khăn hơn các loại hình chi bộ ở các môi trường khác. Việc sinh hoạt chi bộ trong sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước phổ biến là ngoài giờ làm việc và phải bảo đảm không ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Vì vậy, chất lượng sinh hoạt chi bộ phụ thuộc rất lớn vào sự quan tâm, chỉ đạo cụ thể và khoa học của cấp ủy cấp trên. Nếu cấp trên làm tốt vai trò định hướng, hỗ trợ và giám sát thì sinh hoạt chi bộ sẽ đúng kỳ, thiết thực, hiệu quả, góp phần nâng cao sức chiến đấu của tổ chức đảng. Ngược lại, nếu cấp trên thiếu quan tâm chỉ đạo, giúp đỡ thì sinh hoạt chi bộ sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước dễ rơi vào hình thức, kém chất lượng.

*Hai là, sự chuẩn bị sinh hoạt chi bộ.*

Chuẩn bị tốt là một nửa cho thành công của buổi sinh hoạt chi bộ. Nếu khâu này được thực hiện nghiêm túc, bài bản, chất lượng sinh hoạt sẽ sâu sắc, thiết thực, góp phần nâng cao sức chiến đấu của chi bộ đảng. Ngược lại, nếu chuẩn bị qua loa, đối phó, sinh hoạt chi bộ sẽ nhàm chán, kém hiệu quả, thậm chí trở thành hình thức.

*Ba là, nội dung sinh hoạt.*

Nội dung sinh hoạt chi bộ là yếu tố cốt lõi quyết định chất lượng, vì nó bảo đảm tính thiết thực, chiều sâu và hiệu quả của buổi sinh hoạt. Nếu nội dung tốt - Sinh hoạt chất lượng: Nội dung bám sát chỉ thị, nghị quyết của Đảng và tình hình doanh nghiệp sẽ giúp chi bộ triển khai nhiệm vụ chính trị kịp thời, tránh lệch hướng; tập trung được vào vấn đề “nóng”, trọng tâm, do đó, thu hút đảng viên thảo luận sôi nổi, đề xuất giải pháp thiết thực. Nội dung sinh hoạt chi bộ cần có tính tự phê bình và phê bình để góp phần xây dựng nội bộ đoàn kết, trong sạch; có kết hợp lý luận với thực tiễn (có ví dụ minh họa, số liệu cụ thể) để tránh tình trạng nói suông, giáo điều. Nếu nội dung sinh hoạt không phù hợp sẽ làm cho sinh hoạt nhạt nhẽo, thiếu hấp dẫn đối với đảng viên, kém hiệu quả, gây lãng phí thời gian, giảm niềm tin của đảng viên, chủ doanh nghiệp vào sinh hoạt chi bộ.

*Bốn là, hình thức tổ chức sinh hoạt chi bộ.*

Hình thức tổ chức sinh hoạt chi bộ có tác động rất lớn đến chất lượng buổi sinh hoạt. Hình thức sinh hoạt được cải tiến, phù hợp với nội dung và đặc điểm doanh nghiệp sẽ kích thích sự tích cực của đảng viên, khắc phục cảm giác nhàm chán, tẻ nhạt, góp phần nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ.

Các chi bộ thực hiện sinh hoạt định kỳ ít nhất một lần mỗi tháng. Bên cạnh đó, các chi bộ còn tổ chức sinh hoạt chuyên đề từ một đến hai lần mỗi năm. Đối với những chi bộ ghép (gồm đảng viên từ nhiều doanh nghiệp nhỏ trong cùng khu công nghiệp hoặc cùng địa bàn), việc sinh hoạt thường được tổ chức luân phiên tại các doanh nghiệp thành viên hoặc tại trung tâm sinh hoạt cộng đồng, văn phòng đảng ủy khu công nghiệp; trong một số trường hợp khó khăn về tập trung nhân sự, các chi bộ có thể linh hoạt kết hợp hình thức họp trực tuyến. Ngoài ra, tùy theo đặc thù hoạt động, nhiều chi bộ đã áp dụng cách

sinh hoạt gọn nhẹ, chia nhóm nhỏ hoặc tổ chức sinh hoạt online nhằm đảm bảo duy trì nền nếp, nội dung sinh hoạt đầy đủ, đúng nguyên tắc và nâng cao hiệu quả lãnh đạo của chi bộ trong doanh nghiệp.

*Năm là, tính kỷ luật và trách nhiệm của đảng viên.*

Tính kỷ luật và trách nhiệm của đảng viên ảnh hưởng lớn đến chất lượng sinh hoạt chi bộ. Đảng viên gương mẫu sẽ tham gia đầy đủ các kỳ sinh hoạt chi bộ, nếu vắng sẽ báo cáo trước do đó, giúp duy trì số lượng đảng viên tham gia sinh hoạt để bảo đảm tính nghiêm túc của sinh hoạt và ra nghị quyết hợp lệ. Sự tham gia đầy đủ, tích cực của đảng viên ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng thảo luận, ra quyết định lãnh đạo; ảnh hưởng đến tính chiến đấu của sinh hoạt chi bộ. Tính kỷ luật và trách nhiệm của đảng viên cũng ảnh hưởng đến thực hiện nghị quyết, đến hành động của đảng viên. Ý thức kỷ luật và trách nhiệm của đảng viên sẽ giúp phê bình thẳng thắn, đúng nguyên tắc, tiếp thu phê bình với thái độ cầu thị, giảm hạn chế, sai phạm sau mỗi kỳ sinh hoạt.

*Sáu là, năng lực điều hành của bí thư chi bộ.*

Năng lực điều hành của bí thư chi bộ ảnh hưởng lớn đến chất lượng sinh hoạt chi bộ. Bí thư chi bộ có năng lực điều hành sẽ bảo đảm sinh hoạt chi bộ thực hiện đầy đủ nội dung, chương trình sinh hoạt; nhạy bén phát hiện vấn đề nảy sinh để điều chỉnh sinh hoạt cho phù hợp. Nếu bí thư yếu năng lực điều hành sẽ làm cho sinh hoạt khô cứng, né tránh các vấn đề bức xúc, nhàm chán.

*Bảy là, thái độ và sự tạo điều kiện của chủ doanh nghiệp, người quản lý doanh nghiệp.*

Thái độ chủ doanh nghiệp, người quản lý doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ có ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động, sinh hoạt của chi bộ trong doanh nghiệp. Nếu thấy được lợi ích của tổ chức đảng thì chính họ sẽ nhiệt tình ủng hộ và tạo điều kiện để chi bộ hoạt động, giúp bảo đảm chất lượng sinh hoạt chi bộ. Ngược lại khi chưa hiểu vai trò, nhiệm vụ của chi bộ trong doanh nghiệp họ sẽ không tạo điều kiện cho chi bộ sinh hoạt, hoạt động, thậm chí còn cản trở, cấm đoán.

*Tám là, cơ sở vật chất và điều kiện hỗ trợ.*

Không gian tổ chức là phòng họp đủ rộng, thoáng, trang trí nghiêm túc sẽ tạo bầu không khí nghiêm túc, chính trị cho cuộc sinh hoạt. Nếu có điều kiện bố trí bàn ghế thuận tiện cho trao đổi (như kiểu vòng tròn) sẽ khuyến khích trao đổi, tương tác đa chiều. Ngược lại, nếu không gian tổ chức sinh hoạt không tốt, như: họp tạm trong nhà riêng, ồn ào, sẽ giảm tính nghiêm túc; phòng chật hẹp sẽ làm đảng viên ngồi chen chúc, khó tập trung. Thiết bị hỗ trợ cũng có ảnh hưởng đến chất lượng sinh hoạt chi bộ, như chi bộ đông, có hệ thống âm thanh tốt thì giúp đảng viên nghe rõ, nắm bắt đúng vấn đề, cũng như phát biểu thuận lợi: tài liệu hỗ trợ nếu chuẩn bị tốt, phát trước ngày sinh hoạt sẽ giúp đảng viên nghiên cứu kỹ, theo dõi, nắm bắt các nội dung sinh hoạt chủ động, đầy đủ.

*Chính là, công tác kiểm tra, giám sát.*

Công tác kiểm tra, giám sát ảnh hưởng mạnh đến chất lượng sinh hoạt chi bộ. Khi được kiểm tra, giám sát thường xuyên sẽ giúp sinh hoạt chi bộ đúng định kỳ, không bỏ sinh hoạt; đảng viên dự họp đầy đủ và đúng giờ, tham gia tích cực hơn; ngăn chặn tình trạng sinh hoạt chiếu lệ, nội dung sinh hoạt không phù hợp. Kiểm tra, giám sát còn giúp bảo đảm chất lượng ra nghị quyết và triển khai thực hiện nghị quyết chi bộ. Tuy nhiên, cần tránh kiểm tra chỉ tập trung vào “ngồi đủ số lượng”, bỏ qua chất lượng thảo luận và nghị quyết.

*2.2.2.3. Tiêu chí đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ*

Tiêu chí đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ là những dấu hiệu, những tính chất để dựa vào đó mà nhận biết và đánh giá được chất lượng sinh hoạt, mức độ đáp ứng những yêu cầu, mục tiêu sinh hoạt chi bộ. Căn cứ vào các văn kiện của Đảng liên quan đến chất lượng sinh hoạt chi bộ và thực tiễn, cho thấy đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ phải căn cứ vào các tiêu chí sau đây:

*Một là, mức độ chuẩn bị cho sinh hoạt chi bộ.*

Chất lượng sinh hoạt chi bộ phụ thuộc rất lớn vào công tác chuẩn bị sinh hoạt chi bộ của bí thư và chi ủy nên công tác chuẩn bị cho buổi sinh hoạt chi bộ càng chu đáo thì chất lượng sinh hoạt chi bộ sẽ được bảo đảm. Thông thường,

công tác chuẩn bị sinh hoạt chi bộ gồm những công việc chủ yếu, cần thiết như: xác định thời gian, địa điểm sinh hoạt, phân công chỉ ủy viên chuẩn bị nội dung sinh hoạt và điều hành sinh hoạt, thông báo những điểm này cho từng đảng viên biết trước thời điểm tổ chức sinh hoạt chi bộ một số ngày nhất định. Cần quy định rõ thời điểm, hình thức (điện thoại, mạng xã hội: Zalo, Facebook...) thông báo cho đảng viên những điểm nêu trên và duy trì thành nề nếp.

*Hai là, mức độ phong phú, thiết thực, sát với yêu cầu, nhiệm vụ chi bộ, tình hình doanh nghiệp của nội dung sinh hoạt; sự đổi mới, linh hoạt của hình thức sinh hoạt chi bộ.*

*Nội dung sinh hoạt chi bộ* thiết thực và sát với yêu cầu nhiệm vụ chi bộ, tình hình doanh nghiệp là tiêu chí rất quan trọng tạo nên chất lượng sinh hoạt chi bộ, vì vậy, nội dung sinh hoạt chi bộ là tiêu chí không thể thiếu để đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ.

Nội dung sinh hoạt chi bộ ở cần phải thiết thực, tức là nội dung ấy phải rõ ràng, cụ thể, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị của chi bộ, của doanh nghiệp, sự quan tâm của đảng viên và quần chúng, giải quyết những vấn đề đang chi phối mạnh mẽ đến tư tưởng và hoạt động của đảng viên, chi bộ trong doanh nghiệp. Nội dung sinh hoạt chi bộ được chuẩn bị kỹ sẽ tạo được sự chặt chẽ, tập trung cao vào trọng tâm lãnh đạo, tránh được sự dàn trải, chung chung, dễ gây cho các đảng viên sự nhàm chán.

*Mức độ đổi mới hình thức sinh hoạt chi bộ* quy định và thể hiện chất lượng sinh hoạt chi bộ. Nếu hình thức sinh hoạt phù hợp với nội dung sinh hoạt, luôn đổi mới sẽ có tác động kích thích tính tích cực của đảng viên trong thảo luận và đề xuất các giải pháp giải quyết có hiệu quả cao những vấn đề nảy sinh trong chi bộ và thực hiện có kết quả nhiệm vụ chính trị của chi bộ. Ngược lại, nếu chi ủy không lựa chọn được hình thức sinh hoạt phù hợp với nội dung sinh hoạt, sẽ làm cho không khí sinh hoạt chi bộ tẻ nhạt, đơn điệu, không phát huy trí tuệ và sự tích cực phát biểu ý kiến của đảng viên, thì chất lượng sinh hoạt chi bộ sẽ thấp. Do vậy, cần coi trọng sử dụng tiêu chí này để đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ. Trong đó, cần chú ý xem xét việc thực hiện các hình thức sinh hoạt

chi bộ như: sinh hoạt thường kỳ, sinh hoạt đột xuất, sinh hoạt chuyên đề,... Ví dụ, đối với sinh hoạt thường kỳ, chi bộ cần thảo luận, đề ra chủ trương, giải pháp lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của chi bộ. Sinh hoạt thường kỳ là hình thức sinh hoạt phổ biến nhất, có thể kết hợp với sinh hoạt chuyên đề. Đối với sinh hoạt chuyên đề, chỉ đi sâu thảo luận, giải quyết một vấn đề nào đó, chi bộ thấy cần thiết tập trung thảo luận để tìm ra giải pháp giải quyết, như: sinh hoạt chuyên đề về công tác phát triển đảng viên, về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, giải pháp trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực...

*Ba là, số lượng, thái độ của đảng viên tham gia sinh hoạt chi bộ*

Tham gia sinh hoạt chi bộ vừa là quyền, vừa là trách nhiệm với mỗi đảng viên. Trong Điều lệ Đảng quy định: Đảng viên phải sinh hoạt đảng đầy đủ. Đối với sinh hoạt chi bộ, mức độ số lượng đảng viên tham gia phản ánh chất lượng sinh hoạt của chi bộ.

Ý thức, trách nhiệm đối với sinh hoạt chi bộ của đảng viên trong mỗi chi bộ chính là nhân tố đặc biệt quan trọng tạo nên chất lượng sinh hoạt chi bộ; đồng thời, thái độ, tinh thần của đảng viên trong cuộc họp sôi nổi, phát biểu đóng góp mang tính xây dựng cho đồng chí mình, cho nghị quyết của chi bộ là thể hiện rõ mức độ chất lượng của sinh hoạt chi bộ.

Trong tiêu chí này, cần xem xét chất lượng sinh hoạt chi bộ ở các phương diện như: Số lượng đảng viên tham gia sinh hoạt chi bộ; số lượt và chất lượng các ý kiến phát biểu trong buổi sinh hoạt... Điều này sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của các cuộc sinh hoạt chi bộ.

*Bốn là, mức độ thực hiện các bước sinh hoạt chi bộ.*

Các bước sinh hoạt chi bộ theo Hướng dẫn số 12 của Ban Tổ chức Trung ương về một số vấn đề về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ đã tổng kết thực tiễn, quy định các bước sinh hoạt chi bộ để bảo đảm chất lượng sinh hoạt chi bộ nói chung, do đó khi đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ cũng cần thực hiện theo, đó phải là xem xét các vấn đề sau:

Thời điểm tổ chức sinh hoạt đúng quy định của cấp ủy có thẩm quyền.

Thực hiện đầy đủ nội dung, trình tự buổi sinh hoạt chi bộ theo quy định. Phương pháp điều hành của người chủ trì sinh hoạt, hiệu quả.

Có biểu dương đảng viên tiêu biểu trong tháng; nhắc nhở, phê bình đảng viên chưa hoàn thành nhiệm vụ được giao, đảng viên không thực hiện đúng cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu hằng năm hoặc có khuyết điểm trong thực hiện chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng và cấp ủy cấp trên nhưng chưa đến mức phải xử lý kỷ luật (nếu có).

Có nhiều đảng viên tham gia phát biểu ý kiến.

Thời gian sinh hoạt chi bộ: Phải bảo đảm từ 90 phút trở lên. Nếu kết hợp sinh hoạt chuyên đề với sinh hoạt chi bộ thường kỳ trong cùng một buổi thì phải bảo đảm thời gian tối thiểu 120 phút. Đối với chi bộ có quá ít đảng viên thì cấp ủy có thẩm quyền quy định cụ thể thời gian sinh hoạt.

Sổ biên bản sinh hoạt chi bộ ghi chép đầy đủ diễn biến của buổi sinh hoạt và được lưu giữ, bảo quản lâu dài để làm tài liệu tham khảo, giáo dục truyền thống cho đảng viên.

*Năm là, mức độ bảo đảm 3 tính chất sinh hoạt chi bộ và thực hiện các nguyên tắc tổ chức, hoạt động, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ và nguyên tắc tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt chi bộ.*

Ba tính chất sinh hoạt chi bộ (tính lãnh đạo, tính chiến đấu, tính giáo dục) chính là những yêu cầu mạng tính nguyên tắc đối với sinh hoạt chi bộ, Thực hiện đúng ba tính chất này là phản ánh chất lượng tốt của sinh hoạt chi bộ do đó cần xem xét đầy đủ mức độ bảo đảm 3 tính chất sinh hoạt chi bộ khi đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ.

Đặc biệt, mức độ thực hiện các nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ và nguyên tắc tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt chi bộ vừa là yếu tố quy định chất lượng sinh hoạt chi bộ, vừa phản ánh chất lượng sinh hoạt chi bộ, do đó, khi đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ rất cần phải xem xét các vấn đề này.



*Sáu là, kết quả lãnh đạo thực hiện nghị quyết hoặc kết luận của chi bộ, chất lượng; mức độ tín nhiệm, ủng hộ của chủ doanh nghiệp hoặc ban lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp đối với chi bộ.*

Đây là tiêu chí phản ánh đầy đủ nhất chất lượng sinh hoạt chi bộ. Tất cả các nỗ lực tổ chức sinh hoạt chi bộ cuối cùng phải thể hiện ở kết quả lãnh đạo thực hiện nghị quyết hoặc kết luận của chi bộ và chất lượng, uy tín của chi bộ. Trong đánh giá chất lượng sinh hoạt của chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ cần xem xét đầy đủ kết luận hoặc nghị quyết của chi bộ đề ra ở kỳ họp tháng trước được lãnh đạo, tổ chức thực hiện có đảm bảo chất lượng và đúng thời gian theo quy định hay không? Sự thực hiện nhiệm vụ đó dẫn đến chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ được đánh giá, phân loại chất lượng thế nào? Đặc biệt là mức độ tín nhiệm và ủng hộ của chủ doanh nghiệp hoặc ban lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp đối với chi bộ trong doanh nghiệp là một tiêu chí phản ánh tổng hợp chất lượng chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ, phản ánh uy tín của chi bộ trong doanh nghiệp.

## **Tiểu kết chương 2**

Chương 2 của luận án có vai trò hết sức quan trọng: chuẩn bị cơ sở lý luận cho toàn bộ đề tài luận án. Nghiên cứu ở chương 2 của luận án đã đạt được những kết quả yếu sau: 1) Luận án trình bày khái quát về các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ - một trong những vùng kinh tế trọng điểm, năng động nhất cả nước, đóng góp lớn vào GDP quốc gia; 2) Đông Nam Bộ là khu vực có số lượng doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước lớn nhất cả nước, các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước có vai trò rất quan trọng trong nền kinh tế của các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ. 3) Luận án luận giải khái niệm, chức năng, nhiệm vụ, đặc điểm, vai trò của chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ; 4) Luận án đã nghiên cứu làm rõ khái niệm sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ; chỉ rõ bản chất, mục đích, trách nhiệm và tính chất sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ; 5) Luận án xác định sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ gồm 04 nội dung và nội dung đối với sinh hoạt chuyên đề; 03 hình thức. Sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ có vai trò quan trọng trong việc đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng, gắn kết giữa chủ trương, đường lối của Đảng với hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời thúc đẩy phát triển bền vững; 6) Luận án tập trung nghiên cứu làm rõ khái niệm trung tâm của đề tài luận án: Chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ. Phân tích khái niệm trung tâm của đề tài luận án, đề tài đã xác định được 09 yếu tố quy định chất lượng và 06 tiêu chí đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ. Sáu tiêu chí đánh giá được xác định ở chương 2 luận án là những căn cứ khoa học, khung lý thuyết để đánh giá thực trạng chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ ở chương 3, tạo thành kết cấu lôgic chặt chẽ, nền móng vững chắc cho đề tài luận án.

### **Chương 3**

## **CHẤT LƯỢNG SINH HOẠT CHI BỘ TRONG DOANH NGHIỆP NGOÀI KHU VỰC NHÀ NƯỚC Ở CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ VÙNG ĐÔNG NAM BỘ - THỰC TRẠNG, NGUYÊN NHÂN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA**

### **3.1. Thực trạng chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ**

#### **3.1.1. Ưu điểm**

*Một là, công tác chuẩn bị sinh hoạt chi bộ của đa số chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ thực hiện tốt theo hướng dẫn của Trung ương.*

Công tác chuẩn bị sinh hoạt chi bộ được xem là một trong những yếu tố quan trọng quyết định chất lượng sinh hoạt chi bộ. Trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ, đa số chi ủy đã phát huy tốt vai trò lãnh đạo, chủ động và nghiêm túc trong công tác chuẩn bị, bám sát hướng dẫn số 12-HD/BTCTW và các văn bản chỉ đạo của Trung ương về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ.

Trong những năm gần đây, các chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ đã có nhiều chuyển biến tích cực trong việc thực hiện công tác chuẩn bị sinh hoạt chi bộ theo đúng tinh thần chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương. Điều này thể hiện rõ qua việc tổ chức các buổi sinh hoạt ngày càng bài bản, có kế hoạch, đảm bảo nội dung sát thực, hình thức phù hợp và đạt hiệu quả thiết thực. Công tác chuẩn bị sinh hoạt chi bộ cơ bản khắc phục được tính hình thức, chung chung, đã đi vào chiều sâu, thể hiện vai trò lãnh đạo, điều hành của cấp ủy chi bộ trong điều kiện đặc thù của doanh nghiệp ngoài nhà nước.

Nội dung sinh hoạt chi ủy được cấp ủy chi bộ hoặc bí thư chi bộ chuẩn bị theo đúng Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW, ngày 06/7/2018 của Ban Tổ chức Trung ương về một số vấn đề về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; chi ủy thảo luận thống nhất những dự thảo nội dung sinh hoạt chi bộ, ngoài việc chuẩn bị của bí thư hoặc phó bí thư, nhiều chi ủy quan tâm phân công các chi ủy viên

chuẩn bị các nội dung hợp để phát huy tính tích cực của chi ủy viên cũng như đào tạo, bồi dưỡng chi ủy viên. Nội dung sinh hoạt chi bộ trong thời gian qua có nhiều điều chỉnh linh hoạt, phù hợp với đặc điểm, tình hình của chi bộ; nội dung sinh hoạt ngày càng phong phú, sinh động, gắn với thực tiễn, tình hình hoạt động của chi bộ. Nội dung sinh hoạt phải đảm bảo tính chất lãnh đạo, giáo dục, chiến đấu của sinh hoạt chi bộ; đồng thời phù hợp với khả năng thực hiện của chi bộ, với chức năng, nhiệm vụ của chi bộ, tức là có tính khả thi.

Căn cứ vào hướng dẫn của Trung ương và cấp ủy cấp trên, các chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ đã chủ động chuẩn bị nội dung sinh hoạt chi bộ và sinh hoạt chuyên đề. Trước mỗi kỳ sinh hoạt chi bộ, các chi ủy đều chủ động xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng đồng chí trong cấp ủy phụ trách công tác chuẩn bị. Tài liệu sinh hoạt được chuẩn bị công phu, rõ ràng, bao gồm cả tài liệu định hướng tư tưởng, các chỉ thị, nghị quyết mới của Đảng và những vấn đề cần thiết của doanh nghiệp. Qua đó, sinh hoạt chi bộ không chỉ bảo đảm tính định hướng chính trị mà còn phù hợp với đặc thù sản xuất, kinh doanh, tạo sự gắn kết giữa công tác xây dựng Đảng và nhiệm vụ chuyên môn.

Bên cạnh việc chuẩn bị nội dung, chi ủy các chi bộ còn quan tâm đến việc chuẩn bị về hình thức tổ chức và điều kiện đảm bảo cho buổi sinh hoạt đạt hiệu quả. Việc lựa chọn thời gian, địa điểm tổ chức sinh hoạt được cân nhắc sao cho thuận tiện, tránh ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh nhưng vẫn đảm bảo đầy đủ sự tham dự của đảng viên. Đối với những chi bộ có đảng viên làm việc theo ca, kíp hoặc phân tán ở nhiều bộ phận khác nhau, cấp ủy đã linh hoạt tổ chức sinh hoạt theo nhóm, chia ca hợp lý, thậm chí kết hợp trực tiếp và trực tuyến để bảo đảm quyền lợi và trách nhiệm của đảng viên. Trước khi sinh hoạt, chi ủy họp thống nhất chọn nội dung, hình thức sinh hoạt, đặc biệt là sinh hoạt chuyên đề thường được chuẩn bị kỹ lưỡng hơn, thông báo trước cho đảng viên của chi bộ qua một số mạng xã hội như zalo, viber... và một số ứng dụng thông dụng khác.

Công tác chuẩn bị sinh hoạt cũng được chú trọng về mặt hình thức, cách thức điều hành. Các chi ủy đã chủ động đổi mới cách thức sinh hoạt bằng việc

xây dựng chương trình cụ thể, phân bổ thời gian rõ ràng cho từng nội dung, bảo đảm sinh hoạt diễn ra nghiêm túc, có chất lượng và không kéo dài. Ngoài ra, chi ủy cũng chuẩn bị các câu hỏi gợi mở, vấn đề cần thảo luận để khuyến khích đảng viên tham gia đóng góp ý kiến, phát huy dân chủ trong sinh hoạt Đảng. Những chi bộ thực hiện tốt công tác chuẩn bị thường có tỷ lệ đảng viên phát biểu ý kiến cao, nội dung sinh hoạt sôi nổi, góp phần nâng cao nhận thức và tinh thần trách nhiệm của đảng viên. Ngoài ra, công tác kiểm tra, đánh giá chất lượng chuẩn bị sinh hoạt cũng được thực hiện nghiêm túc. Nhiều chi ủy đã xây dựng cơ chế tự kiểm tra hoặc lấy ý kiến phản hồi từ đảng viên sau mỗi buổi sinh hoạt để kịp thời điều chỉnh những nội dung, cách thức chưa phù hợp. Một số cấp ủy cấp trên cũng đã tiến hành kiểm tra đột xuất hoặc định kỳ, yêu cầu các chi bộ nộp báo cáo kế hoạch, nội dung sinh hoạt để thẩm định. Qua đó, tạo sự chủ động, trách nhiệm của chi ủy trong từng khâu chuẩn bị sinh hoạt, góp phần nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ một cách thực chất.

Tại Thành phố Hồ Chí Minh - địa phương có số lượng doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước và chi bộ trong doanh nghiệp lớn nhất cả nước - công tác chuẩn bị sinh hoạt chi bộ nhìn chung được thực hiện nền nếp và ngày càng đi vào chiều sâu. Các chi bộ đã chủ động xây dựng kế hoạch sinh hoạt định kỳ, bố trí nhân sự phụ trách nội dung, tổ chức sinh hoạt chuyên đề gắn với tình hình sản xuất - kinh doanh tại đơn vị. Thành ủy và các quận ủy, huyện ủy thường xuyên ban hành hướng dẫn, biểu mẫu, tài liệu phục vụ sinh hoạt, đồng thời tăng cường kiểm tra, đôn đốc [88]. Tại Bình Dương, công tác chuẩn bị sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước thời gian qua có nhiều chuyển biến tích cực. Đa số chi bộ đã tổ chức sinh hoạt đúng định kỳ, có kế hoạch, nội dung cụ thể và phù hợp với đặc điểm ngành nghề, tình hình lao động trong doanh nghiệp. Các cấp ủy cấp trên cơ sở tại khu công nghiệp thường xuyên hỗ trợ về chuyên đề sinh hoạt, cử báo cáo viên định hướng tư tưởng và giải đáp chính sách pháp luật. [121]. Ở Tây Ninh, với số lượng doanh nghiệp ngoài nhà nước và chi bộ trực thuộc chưa nhiều, công tác chuẩn bị sinh hoạt chi bộ được triển khai tương đối đồng đều. Hầu hết các chi bộ đều xây dựng kế hoạch sinh hoạt định kỳ, chủ động chuẩn bị tài liệu, nội dung sinh hoạt sát với nhiệm vụ

chính trị của đơn vị. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo các huyện ủy, thị ủy tổ chức kiểm tra công tác sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp tư nhân, từ đó có hướng dẫn điều chỉnh kịp thời [142].

Các số liệu khảo sát cho thấy, công tác chuẩn bị cho sinh hoạt chi bộ tại các tổ chức cơ sở đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Mức độ chuẩn bị cho sinh hoạt chi bộ được đánh giá là nghiêm túc, đầy đủ ở tỷ lệ khá cao (55%), và đạt yêu cầu ở mức 36,16%, cho thấy hơn 91% chi bộ có sự đầu tư nghiêm túc trong khâu chuẩn bị [Phụ lục 8]. Các nội dung cụ thể như xác định thời gian, địa điểm sinh hoạt đạt 87,5% ở mức tốt và đạt yêu cầu; chuẩn bị nội dung và điều hành sinh hoạt đạt 85,18%; thông báo trước đến đảng viên đạt 84,93%; và quy định thời điểm, hình thức sinh hoạt đạt 84,7% [Phụ lục 8]. Những kết quả này cho thấy đa số cấp ủy, chi bộ đã nhận thức đúng đắn vai trò của công tác chuẩn bị và triển khai tương đối đồng bộ, bài bản. Việc đảm bảo sinh hoạt chi bộ diễn ra đúng thời gian, địa điểm, có nội dung thiết thực và được thông báo đầy đủ góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả, cũng như thu hút sự tham gia tích cực của đảng viên trong doanh nghiệp.

*Hai là, nội dung sinh hoạt của nhiều chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ phong phú, thiết thực, sát với nhiệm vụ; hình thức sinh hoạt được chú trọng đổi mới, linh hoạt, phù hợp thực tiễn.*

Thực hiện Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW, ngày 06/7/2018 của Ban Tổ chức Trung ương về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, các chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước tại vùng Đông Nam Bộ đã có nhiều đổi mới về nội dung và hình thức sinh hoạt, đảm bảo tính phong phú, thiết thực, sát với nhiệm vụ chính trị và phù hợp với đặc thù hoạt động của doanh nghiệp.

*Về nội dung sinh hoạt chi bộ:*

Thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW của Ban Bí thư, các chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ đã quán triệt sâu sắc nội dung của chỉ thị cho toàn thể đảng viên, trong đó chú trọng đổi mới nội dung sinh hoạt chi bộ. Trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ, công tác sinh hoạt chi bộ

đã có nhiều chuyển biến tích cực, thể hiện rõ nét qua việc triển khai nghiêm túc các chủ trương, nghị quyết của Đảng, trong đó nổi bật là việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Việc triển khai chỉ thị này được thực hiện xuyên suốt, đồng bộ trong các chi bộ trực thuộc, với tinh thần chủ động, sáng tạo, tạo chuyển biến sâu sắc trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên. Hằng năm, chi bộ đều xây dựng kế hoạch triển khai chuyên đề, tổ chức học tập gắn với hoạt động thực tiễn tại doanh nghiệp; đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt, phát huy rõ vai trò nêu gương, từ đó xuất hiện nhiều cá nhân tiêu biểu, mô hình hay, góp phần tạo sức lan tỏa sâu rộng trong môi trường doanh nghiệp và cộng đồng.

Song song đó, việc thực hiện các Nghị quyết Trung ương 4 các khóa XI, XII và XIII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng được các chi bộ chú trọng triển khai đồng bộ. Các chi bộ định kỳ tổ chức kiểm điểm tự phê bình và phê bình, xác định hạn chế, khuyết điểm của từng cá nhân, đề ra giải pháp khắc phục cụ thể và lồng ghép vào chương trình sinh hoạt định kỳ. Việc tổ chức sinh hoạt chuyên đề có nội dung gắn với học tập lý luận chính trị, như các buổi quán triệt nội dung cuốn sách và bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng về chủ nghĩa xã hội, cũng đã được một số chi bộ phối hợp thực hiện hiệu quả. Những hội nghị này không chỉ nâng cao nhận thức lý luận cho đảng viên mà còn giúp xác định rõ định hướng phát triển, nhận diện các thách thức hiện nay, từ đó củng cố vai trò của chi bộ trong việc dẫn dắt, định hướng tư tưởng trong môi trường sản xuất kinh doanh.

Các chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ đã duy trì đều đặn việc thông báo tình hình thời sự nổi bật trong nước, thế giới; các chuyên đề về công tác xây dựng Đảng trong bản tin nội bộ do ban tuyên giáo các tỉnh ủy phát hành; chính sách, pháp luật có liên quan đến công dân; quyền và nghĩa vụ của công dân, đảng viên, công nhân, viên chức, người lao động; thời gian dành cho nội dung này thường từ 20 đến 30 phút; thông tin những nhiệm vụ trọng tâm của các tỉnh, thành ủy, các đảng ủy khối doanh nghiệp, đảng ủy các doanh nghiệp cho đảng viên để triển khai thực hiện.

Tùy vào đặc điểm, tính chất từng chi bộ mà những thông tin tình hình thời sự nổi bật trong nước và quốc tế được chi ủy lựa chọn phổ biến kỹ. Đánh giá tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên và quần chúng trong chi bộ, trong cơ quan về tinh thần chủ động, sáng tạo, ý thức trách nhiệm của đảng viên trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của cơ quan và chức trách, nhiệm vụ được giao.

Bên cạnh đó, việc đánh giá thực hiện nghị quyết của tháng trước được tiến hành nghiêm túc. Nhiều chi bộ chỉ rõ ưu, khuyết điểm và nguyên nhân của ưu điểm, khuyết điểm của việc thực hiện nghị quyết của tháng trước làm cơ sở để xác định những giải pháp thực hiện trong thời gian tiếp theo; thảo luận và ra nghị quyết về hoạt động lãnh đạo của chi bộ trong tháng, phân công chi ủy viên và từng đảng viên thực hiện nhiệm vụ của chi bộ. Cụ thể là, trong sinh hoạt chi bộ, các chi ủy đã đánh giá tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên và công nhân, viên chức, người lao động; tình hình hoạt động, sự phấn đấu của đảng viên, xem xét những ý kiến phản ánh của quần chúng về sự lãnh đạo của chi bộ, vai trò tiên phong gương mẫu của đảng viên, đề ra biện pháp kịp thời giúp đỡ, tháo gỡ những khó khăn của đảng viên và gia đình họ, tạo điều kiện thuận lợi cho đảng viên khắc phục khó khăn, phấn đấu vươn lên. Trong đánh giá sự lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của chi bộ, các chi ủy đã đi sâu phân tích những ưu, khuyết điểm và nguyên nhân, xác định trách nhiệm của tập thể chi ủy, của bí thư chi bộ và của từng đảng viên được phân công công việc; tập trung thảo luận về sự lãnh đạo của chi bộ đối với các chi hội đoàn thể.

Các chi bộ đã chủ động tập trung thảo luận những nhiệm vụ trọng tâm, mang tính chiến lược, gắn liền với yêu cầu thực tiễn của doanh nghiệp, đơn vị mà mình phụ trách. Nội dung sinh hoạt không còn dàn trải, hình thức mà chuyển dần sang hướng thiết thực, cụ thể, phù hợp với đặc điểm, điều kiện hoạt động của từng loại hình doanh nghiệp. Trong quá trình sinh hoạt, chi bộ bám sát các chỉ thị, nghị quyết của Đảng; các văn bản chỉ đạo của tỉnh ủy, thành ủy nơi doanh nghiệp hoạt động cũng được cụ thể hóa thành chương trình hành động phù hợp với điều kiện sản xuất – kinh doanh và đội ngũ lao động. Nhiều chi bộ đã có bước chuyển biến tích cực trong việc xác định rõ vai trò lãnh đạo của Đảng trong từng hoạt động, từ



đó định hướng giải pháp tháo gỡ khó khăn, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, chăm lo quyền lợi chính đáng của người lao động.

Đặc biệt, các chi bộ chú trọng lựa chọn và thảo luận những vấn đề “nóng”, trọng tâm, cấp thiết của doanh nghiệp như đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm, cải tiến quản trị, thực hiện chế độ chính sách cho người lao động, xây dựng văn hóa doanh nghiệp. Những vấn đề này thường được đảng viên trong chi bộ thẳng thắn góp ý, trao đổi, đề xuất giải pháp cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế. Qua đó, vai trò của chi bộ được nâng lên, không chỉ là nơi phổ biến nghị quyết mà còn là nơi định hướng, thúc đẩy hoạt động thực tiễn của doanh nghiệp phát triển đúng hướng.

Bên cạnh đó, công tác phát triển đảng viên - một nhiệm vụ quan trọng trong công tác xây dựng Đảng, nhất là tại các tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước - luôn được các chi bộ đặc biệt quan tâm, xác định là nhiệm vụ trọng tâm và thường xuyên. Trong điều kiện đặc thù của doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, việc phát hiện, bồi dưỡng, kết nạp đảng viên mới gặp nhiều khó khăn do điều kiện làm việc phân tán, nhận thức chính trị chưa đồng đều. Tuy nhiên, nhiều chi bộ đã linh hoạt, sáng tạo trong cách làm: chủ động rà soát, lập danh sách nguồn, giao nhiệm vụ cụ thể cho đảng viên theo dõi, bồi dưỡng quần chúng ưu tú; phối hợp với các tổ chức đoàn thể để tổ chức các phong trào thi đua, qua đó phát hiện nhân tố tích cực; tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề về tư tưởng chính trị, lý tưởng sống để nâng cao nhận thức, động viên tinh thần tự nguyện phấn đấu vào Đảng. Kết quả, nhiều chi bộ đã phát triển được đảng viên mới là công nhân, kỹ sư, nhân viên trẻ, có trình độ, đạo đức tốt, góp phần trẻ hóa đội ngũ đảng viên, tạo nguồn kế thừa bền vững.

Tại tỉnh Bình Dương, nơi có nhiều khu công nghiệp và doanh nghiệp FDI, các chi bộ đã lồng ghép nội dung sinh hoạt với việc phổ biến, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước liên quan đến lĩnh vực sản xuất, kinh doanh. Chi bộ Công ty TNHH Esquel đã tổ chức sinh hoạt chuyên đề về “Nâng cao chất lượng sản phẩm gắn với trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp”, giúp đảng viên nhận thức rõ vai trò của mình trong việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và xây dựng văn hóa doanh nghiệp [121].

Ở tỉnh Tây Ninh, các chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước đã tập trung vào nội dung sinh hoạt liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ chính trị tại địa phương. Chi bộ Công ty Cổ phần May Tây Ninh, Chi bộ Công ty Cổ phần Đá xây dựng Tây Ninh, Chi bộ Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại Tân Hiệp Phát,... tổ chức sinh hoạt chuyên đề về “Đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sản xuất, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh”; Chi bộ Công ty Cổ phần Thực phẩm Tây Ninh tổ chức sinh hoạt chuyên đề về “Chuyển đổi số trong ngành sản xuất thực phẩm” và “Tạo dựng thương hiệu bền vững”,... qua đó khơi dậy tinh thần trách nhiệm và ý thức chấp hành kỷ luật lao động của đảng viên [142].

Tại tỉnh Bình Phước, các chi bộ đã chú trọng nội dung sinh hoạt gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Chi bộ Công ty TNHH MTV Nguyên Tâm, Chi bộ Công ty Cổ phần Cơ khí Bình Phước, Chi bộ Công ty TNHH sản xuất, thương mại, dịch vụ Hoàng Quân,... đã tổ chức sinh hoạt chuyên đề về “Xây dựng đạo đức nghề nghiệp trong sản xuất kinh doanh”, giúp đảng viên nâng cao nhận thức về vai trò, trách nhiệm của mình trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao [127].

Ở tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, các chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước đã tổ chức sinh hoạt với nội dung tập trung vào việc xây dựng môi trường làm việc lành mạnh, an toàn và hiệu quả. Chi bộ Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp PTSC, Chi bộ Công ty TNHH Vận tải Biển Vũng Tàu, Chi bộ Công ty Cổ phần Cảng Bà Rịa - Vũng Tàu,... đã tổ chức sinh hoạt chuyên đề về “An toàn lao động và bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh”, qua đó nâng cao ý thức trách nhiệm của đảng viên trong việc đảm bảo an toàn lao động và bảo vệ môi trường [9].

#### *Về hình thức sinh hoạt chi bộ:*

Các chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ đã áp dụng nhiều hình thức sinh hoạt linh hoạt, sáng tạo nhằm phù hợp với đặc thù hoạt động sản xuất – kinh doanh và điều kiện phân tán về thời gian, không gian của người lao động. Nhận thức rõ vai trò hạt nhân chính trị trong doanh nghiệp, các chi bộ đã không ngừng tìm tòi, đổi mới

cách thức tổ chức sinh hoạt để bảo đảm tính thiết thực, hiệu quả, đồng thời vẫn giữ được tính nguyên tắc của sinh hoạt Đảng. Việc tổ chức sinh hoạt chi bộ theo mô hình “cuốn chiếu”, chia theo từng tổ sản xuất hoặc theo ca làm việc đã giúp tăng tỷ lệ đảng viên tham dự đầy đủ, tạo điều kiện cho đảng viên phát huy chính kiến, đóng góp ý kiến sát thực tiễn. Một số chi bộ triển khai sinh hoạt chuyên đề theo nhóm nhỏ, với nội dung tập trung vào những vấn đề cấp thiết như cải tiến quy trình lao động, tăng năng suất, đảm bảo an toàn lao động, chăm lo đời sống người lao động, từ đó tạo động lực trực tiếp thúc đẩy hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Đặc biệt, để thích ứng với điều kiện công nghệ số và yêu cầu nhanh gọn, nhiều chi bộ đã mạnh dạn ứng dụng công nghệ thông tin vào tổ chức sinh hoạt, như tổ chức họp chi bộ trực tuyến qua các nền tảng số, sử dụng nhóm mạng xã hội nội bộ để trao đổi, thông báo nội dung sinh hoạt, thu thập ý kiến đóng góp của đảng viên. Thực hiện Hướng dẫn số 03-HD/BTCTW, ngày 20/3/2020 của Ban Tổ chức Trung ương về một số vấn đề trong sinh hoạt chi bộ, các chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước tại vùng Đông Nam Bộ bước đầu đã triển khai sinh hoạt chi bộ bằng hình thức trực tuyến, nhất là trong bối cảnh bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19 và do đặc thù sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Trung bình, mỗi chi bộ tổ chức khoảng 2 buổi sinh hoạt trực tuyến trong một năm [Phụ lục 6].

Việc áp dụng hình thức trực tuyến đã góp phần giảm gián đoạn sinh hoạt, khắc phục được hạn chế về thời gian, không gian, đặc biệt phù hợp với các chi bộ có đảng viên làm việc theo ca kíp, phân tán tại nhiều địa điểm hoặc chi bộ ghép. Một số chi bộ còn bước đầu sử dụng các nền tảng họp trực tuyến phổ biến như Zoom, Google Meet, Microsoft Teams để tổ chức sinh hoạt có nội dung rõ ràng, kết luận cụ thể, đảm bảo quy trình sinh hoạt.

Cách làm này không chỉ giúp tiết kiệm thời gian, chi phí mà còn bảo đảm tính cập nhật, kịp thời, phù hợp với đặc điểm của đội ngũ đảng viên trẻ, có kỹ năng công nghệ tốt. Một số chi bộ còn lồng ghép nội dung sinh hoạt với các hoạt động tập huấn chuyên môn, các buổi đối thoại giữa lãnh đạo doanh nghiệp và người lao động, hoặc phối hợp với tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên để tổ

chức sinh hoạt ngoại khóa, kết hợp sinh hoạt chính trị – tư tưởng với giáo dục đạo đức, pháp luật, văn hóa doanh nghiệp. Qua đó, không khí sinh hoạt trở nên sinh động, gần gũi, dễ tiếp nhận, nhưng vẫn giữ được tính định hướng và giáo dục cao.

Ngoài ra, nhiều chi bộ trong doanh nghiệp đã chú trọng sinh hoạt theo chuyên đề gắn với nhiệm vụ chính trị và yêu cầu phát triển của doanh nghiệp, tạo diễn đàn để đảng viên trao đổi thẳng thắn, chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn, đề xuất sáng kiến, hiến kế cải tiến kỹ thuật, góp phần nâng cao hiệu quả công việc. Việc tổ chức sinh hoạt với sự tham gia của lãnh đạo doanh nghiệp hoặc đại diện các tổ chức đoàn thể cũng giúp tăng cường sự phối hợp, thống nhất trong lãnh đạo, góp phần nâng cao vị thế của tổ chức đảng trong doanh nghiệp tư nhân. Trong điều kiện đặc thù, nhiều chi bộ đã phát huy tối đa vai trò của chi ủy trong việc nắm bắt tư tưởng, tình hình của đảng viên và người lao động, từ đó điều chỉnh nội dung sinh hoạt phù hợp, tránh áp đặt hoặc hình thức, kịp thời động viên tinh thần, giải quyết vướng mắc phát sinh từ cơ sở.

Tại Bình Dương, các chi bộ đã tổ chức sinh hoạt trực tuyến qua các nền tảng công nghệ thông tin, đặc biệt trong bối cảnh dịch COVID-19 diễn biến phức tạp. Chi bộ Công ty TNHH Esquel đã tổ chức sinh hoạt trực tuyến kết hợp với việc gửi tài liệu sinh hoạt trước cho đảng viên, đảm bảo tính hiệu quả và tiết kiệm thời gian [115]. Ở Tây Ninh, các chi bộ đã tổ chức sinh hoạt chi bộ kết hợp với các hoạt động văn hóa, thể thao, tạo không khí sinh hoạt sôi nổi, gắn kết. Chi bộ Công ty Cổ phần May Tây Ninh đã tổ chức sinh hoạt chi bộ kết hợp với hoạt động giao lưu bóng đá giữa các tổ đảng, qua đó tăng cường tình đoàn kết và nâng cao hiệu quả sinh hoạt chi bộ [142]. Tại Bình Phước, các chi bộ đã tổ chức sinh hoạt chi bộ ngoài giờ làm việc, phù hợp với đặc thù sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Chi bộ Công ty TNHH MTV Nguyên Tâm đã tổ chức sinh hoạt vào buổi tối, sau giờ làm việc, tạo điều kiện thuận lợi cho đảng viên tham gia đầy đủ [127].

Ở tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, các chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước thường áp dụng hình thức sinh hoạt chi bộ vào cuối giờ làm việc [9]. Theo đó, 100% chi bộ xây dựng và đăng ký lịch sinh hoạt định kỳ

và gửi về cấp ủy cấp trên, tùy theo tính chất công việc, nhất là chi bộ ở các doanh nghiệp đã sắp xếp thời gian sinh hoạt phù hợp với điều kiện công tác và sản xuất, kinh doanh nhằm đảm bảo đúng thời gian theo lịch đăng ký cũng như quy định của Tỉnh ủy về “Tuần sinh hoạt chi bộ” [9]. Mỗi chi bộ sẽ xác định thông tin cụ thể về thời gian, địa điểm, danh sách, số điện thoại của đồng chí bí thư (phó bí thư) chi bộ và được thông báo trực tiếp đến các tổ, đội sản xuất, kinh doanh... trong doanh nghiệp. Trên cơ sở đó, tạo điều kiện thuận lợi để các đảng viên sắp xếp công việc hợp lý để tham gia sinh hoạt. Đa số chi bộ đều đảm bảo thực hiện đúng chế độ sinh hoạt theo lịch đăng ký. Qua kết quả đánh giá, trên 90% chi bộ chấp hành tốt nền nếp sinh hoạt theo thời gian đã đăng ký với cấp trên [8, tr.2]. Các chi bộ đã tổ chức sinh hoạt chi bộ kết hợp với các hoạt động từ thiện, xã hội, góp phần nâng cao ý thức trách nhiệm của đảng viên đối với cộng đồng. Chi bộ Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp PTSC đã tổ chức sinh hoạt kết hợp với hoạt động tặng quà cho các hộ gia đình khó khăn trên địa bàn, qua đó thể hiện vai trò tiên phong, gương mẫu của đảng viên trong doanh nghiệp [9].

Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh luôn chú trọng đổi mới hình thức sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước. Ban Thường vụ Thành ủy đã nghiên cứu, ban hành công văn số 873-CV/TU ngày 28/02/2023 về việc triển khai, quán triệt, tổ chức thực hiện Hướng dẫn số 03-HD/TW ngày 27/12/2022 của Ban Bí thư về thí điểm sinh hoạt đảng trực tuyến ở đảng bộ cơ sở, chi bộ có tính chất đặc thù hoặc trong hoàn cảnh đặc biệt và sinh hoạt đảng theo tổ đảng ở chi bộ đông đảng viên đến các tổ chức đảng, chi bộ nói chung và chi bộ ở doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước nói riêng [91].

Nội dung sinh hoạt chi bộ trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ đã đạt được nhiều ưu điểm rõ rệt. Tỷ lệ chi bộ có nội dung sinh hoạt gắn sát nhiệm vụ chuyên môn, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp đạt 90,94% cho thấy sự chủ động trong việc đưa công tác Đảng vào phục vụ mục tiêu phát triển doanh nghiệp, khẳng định vai trò lãnh đạo toàn diện của tổ chức đảng trong doanh nghiệp tư nhân, FDI [Phụ lục 8].

Bên cạnh đó, 83,23% chi bộ có nội dung sinh hoạt phong phú, cập nhật và sát với tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, cho thấy các cấp ủy đã bám sát các vấn đề thời sự, kịp thời lồng ghép nội dung học tập, quán triệt nghị quyết, chỉ thị của Đảng gắn với bối cảnh thực tế, giúp đảng viên hiểu đúng, hành động đúng. Việc thiết thực hóa nội dung sinh hoạt với đời sống và công việc của đảng viên (đạt 81,71%) cho thấy tính gần gũi, tính ứng dụng cao, góp phần nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm của đảng viên trong lao động và cuộc sống [Phụ lục 8].

Những đổi mới về nội dung và hình thức sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ đã góp phần nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, phát huy vai trò lãnh đạo của tổ chức đảng, tăng cường đoàn kết nội bộ, nâng cao ý thức trách nhiệm của đảng viên trong thực hiện nhiệm vụ chính trị và sản xuất kinh doanh.

*Ba là, tỷ lệ đảng viên dự sinh hoạt chi bộ cơ bản đạt tỷ lệ cao; thái độ nghiêm túc, trách nhiệm và tích cực phát biểu xây dựng.*

Theo quy định của Điều lệ Đảng, tỷ lệ đảng viên tham gia sinh hoạt chi bộ là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá chất lượng sinh hoạt đảng. Các chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước tại Đông Nam Bộ đã chú trọng công tác tuyên truyền, vận động đảng viên tham gia sinh hoạt đầy đủ, nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của chi bộ.

Trong những năm qua, các chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ đã đạt được kết quả đáng kể trong công tác duy trì sinh hoạt chi bộ. Tỷ lệ đảng viên tham gia sinh hoạt chi bộ được duy trì ở mức cao, góp phần quan trọng vào việc xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh. Đặc biệt, thái độ nghiêm túc và tinh thần trách nhiệm của đảng viên trong các buổi sinh hoạt chi bộ đã được nâng cao rõ rệt, tạo không khí thảo luận cởi mở, tích cực và hiệu quả.

Theo báo cáo thống kê chất lượng sinh hoạt chi bộ của Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Thành ủy các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ, thời gian qua, tỷ lệ đảng viên dự sinh hoạt chi bộ trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ luôn được duy trì ở mức cao, phản ánh tình

thần trách nhiệm và ý thức tổ chức kỷ luật của đảng viên. Năm 2020, hầu hết các địa phương trong vùng đều đạt tỷ lệ trên 95%, trong đó Bà Rịa - Vũng Tàu đạt mức cao nhất với 98,75%, tiếp theo là Bình Phước (97,00%) và Bình Dương (96,33%). Đến năm 2024, tỷ lệ này tiếp tục được giữ vững và có chiều hướng tăng nhẹ ở một số địa phương như Bình Dương (tăng lên 97,71%), Đồng Nai (96,65%) và Bình Phước (97,50%) [Phụ lục 6].

Tại Bình Dương, một trong những tỉnh có nhiều khu công nghiệp lớn, các chi bộ thường xuyên duy trì tỷ lệ tham gia sinh hoạt đạt từ 90% trở lên. Chi bộ Công ty TNHH Esquel, một doanh nghiệp FDI, tỷ lệ đảng viên tham gia sinh hoạt thường xuyên đạt 95% [115]. Công ty này đã thực hiện nhiều giải pháp như gửi tài liệu trước sinh hoạt, tạo điều kiện để đảng viên dễ dàng tham gia, dù làm việc theo ca kíp hoặc lịch làm việc không cố định. Điều này giúp duy trì và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, đồng thời đảm bảo mọi đảng viên đều nắm bắt được các thông tin quan trọng, góp phần thực hiện nhiệm vụ chính trị của doanh nghiệp.

Ở Bình Phước, tỷ lệ đảng viên tham gia sinh hoạt chi bộ cũng đạt mức cao, trung bình khoảng 92% [127]. Chi bộ Công ty TNHH MTV Nguyên Tâm đã có cách làm linh hoạt để tăng cường sự tham gia của đảng viên. Họ tổ chức sinh hoạt vào các buổi tối hoặc ngoài giờ hành chính, điều này phù hợp với đặc thù sản xuất của công ty, nơi nhiều đảng viên làm việc theo ca. Việc tổ chức sinh hoạt đúng thời điểm và đảm bảo nội dung sinh hoạt sát với thực tiễn đã giúp đảng viên không chỉ tham gia đầy đủ mà còn có ý thức trách nhiệm cao trong việc đóng góp ý kiến.

Ở Bình Phước, tỷ lệ đảng viên tham gia sinh hoạt chi bộ cũng đạt mức cao, trung bình khoảng 92% [127]. Chi bộ Công ty TNHH MTV Nguyên Tâm đã có cách làm linh hoạt để tăng cường sự tham gia của đảng viên. Họ tổ chức sinh hoạt vào các buổi tối hoặc ngoài giờ hành chính, điều này phù hợp với đặc thù sản xuất của công ty, nơi nhiều đảng viên làm việc theo ca. Việc tổ chức sinh hoạt đúng thời điểm và đảm bảo nội dung sinh hoạt sát với thực tiễn đã giúp đảng viên không chỉ tham gia đầy đủ mà còn có ý thức trách nhiệm cao trong việc đóng góp ý kiến [127].

Tại Đồng Nai, nhiều chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước cũng có những giải pháp hiệu quả nhằm nâng cao tỷ lệ đảng viên tham gia sinh hoạt [134]. Chi bộ Công ty TNHH Pousung Việt Nam đã phối hợp chặt chẽ với công đoàn để nắm bắt lịch làm việc của người lao động, từ đó lựa chọn thời gian tổ chức sinh hoạt phù hợp. Ngoài ra, chi bộ còn sử dụng ứng dụng mạng xã hội nội bộ để thông báo trước nội dung, thời gian sinh hoạt, giúp đảng viên chủ động sắp xếp công việc [134]. Nhờ đó, tỷ lệ đảng viên tham gia sinh hoạt thường xuyên đạt trên 90%, nhiều buổi sinh hoạt diễn ra sôi nổi, có chiều sâu [134].

Tại Thành phố Hồ Chí Minh, nơi có số lượng chi bộ và đảng viên trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước lớn nhất cả nước, một số chi bộ đã chủ động đổi mới nội dung sinh hoạt để gắn với hoạt động sản xuất, kinh doanh. Điển hình như Chi bộ Công ty Cổ phần May Nhà Bè, bên cạnh các nội dung sinh hoạt theo định kỳ, còn lồng ghép nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với xây dựng văn hóa doanh nghiệp, tạo sự gắn bó giữa đảng viên và tổ chức đảng [88]. Nhờ tính thiết thực, gần gũi với thực tiễn doanh nghiệp, nhiều chi bộ đã duy trì tỷ lệ đảng viên tham gia sinh hoạt đạt trên 93%, góp phần củng cố vai trò hạt nhân chính trị của tổ chức đảng trong doanh nghiệp [88].

Theo khảo sát nội bộ, mức độ tham gia sinh hoạt của đảng viên trong các chi bộ doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ đạt tỷ lệ khá cao, phản ánh một ưu điểm nổi bật trong công tác duy trì nền nếp sinh hoạt Đảng. Cụ thể, có 647 ý kiến đánh giá chi bộ (chiếm 54,78%) có tỷ lệ đảng viên tham gia sinh hoạt đạt trên 90%, cho thấy sự nghiêm túc, tinh thần trách nhiệm và tính gắn bó cao của đảng viên đối với tổ chức đảng, dù trong môi trường doanh nghiệp ngoài nhà nước vốn có nhiều đặc thù về điều kiện làm việc và thời gian [Phụ lục 8].

Bên cạnh đó, 534 ý kiến nhận định chi bộ (chiếm 45,21%) có tỷ lệ tham gia sinh hoạt từ 70–90%, tiếp tục khẳng định nỗ lực của cấp ủy trong việc duy trì tính tổ chức và kỷ luật của Đảng [Phụ lục 8]. Như vậy, đại đa số chi bộ doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ có tỷ lệ tham



gia sinh hoạt đạt từ 70% trở lên, đây là con số rất tích cực, cho thấy hiệu quả của công tác tuyên truyền, vận động cũng như sự linh hoạt trong tổ chức hình thức sinh hoạt phù hợp với đặc điểm sản xuất – kinh doanh.

Đặc điểm nổi bật trong sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ chính là thái độ nghiêm túc và tinh thần trách nhiệm của đảng viên trong mỗi buổi sinh hoạt. Đảng viên không chỉ tham gia đầy đủ mà còn tích cực đóng góp ý kiến, tham gia vào các cuộc thảo luận, đề xuất giải pháp cụ thể để nâng cao hiệu quả công tác của chi bộ.

Tại Tây Ninh, Chi bộ Công ty Cổ phần May Tây Ninh đã thực hiện tốt nguyên tắc tự phê bình và phê bình. Các đảng viên tham gia sinh hoạt đều thể hiện thái độ nghiêm túc, thẳng thắn trong việc nhận xét, góp ý để hoàn thiện công tác lãnh đạo của chi ủy. Ví dụ, trong các buổi sinh hoạt chuyên đề, đảng viên thường xuyên đưa ra các ý tưởng sáng tạo về cải tiến quy trình sản xuất, góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm và năng suất lao động [142].

Ở Bà Rịa - Vũng Tàu, thái độ tích cực của đảng viên trong sinh hoạt chi bộ cũng được thể hiện qua việc tham gia các cuộc thảo luận, đóng góp ý kiến xây dựng nghị quyết và kế hoạch hành động của chi bộ. Chi bộ Công ty Dịch vụ Dầu khí PTSC đã tổ chức nhiều buổi sinh hoạt với sự tham gia của hầu hết đảng viên. Trong đó, các đảng viên không chỉ tích cực đóng góp ý kiến về công tác lãnh đạo, mà còn sẵn sàng nhận trách nhiệm về những thiếu sót của bản thân, thực hiện nghiêm túc việc tự phê bình và phê bình [9].

Đặc biệt, ở Bình Dương, với môi trường làm việc năng động và nhiều doanh nghiệp có quy mô lớn, thái độ nghiêm túc và tinh thần trách nhiệm của đảng viên trong các buổi sinh hoạt chi bộ được ghi nhận là một yếu tố quan trọng góp phần tạo nên sự hiệu quả trong công tác lãnh đạo. Các đảng viên không chỉ tham gia mà còn tích cực phát biểu xây dựng, đề xuất các giải pháp để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong công tác quản lý doanh nghiệp và sản xuất kinh doanh [115].

Tỷ lệ đảng viên tích cực, chủ động phát biểu và xây dựng chiếm 59.3%, cho thấy phần lớn đảng viên đã có tinh thần trách nhiệm cao, tích cực tham gia

vào các cuộc thảo luận và đóng góp ý kiến xây dựng cho chi bộ [Phụ lục 8]. Điều này giúp nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, đồng thời thúc đẩy sự phát triển và hiệu quả trong công tác lãnh đạo. Đây là tín hiệu tích cực cho thấy chất lượng sinh hoạt chi bộ đã có sự chuyển biến, ngày càng thiết thực, hiệu quả hơn. Bên cạnh đó, 33.9% đảng viên tham gia đầy đủ nhưng ít phát biểu, mặc dù không đóng góp nhiều ý kiến, nhưng vẫn đảm bảo tham gia đều đặn, duy trì nề nếp sinh hoạt [Phụ lục 8]. Nhìn chung, số liệu phản ánh ưu điểm rõ rệt về sự tham gia tích cực của đảng viên trong sinh hoạt chi bộ, là cơ sở quan trọng để nâng cao chất lượng, hiệu quả sinh hoạt trong thời gian tới.

*Bốn là, đa số các chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ đã thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các bước trong quy trình sinh hoạt chi bộ, bảo đảm tính nề nếp, hiệu quả và phát huy vai trò hạt nhân lãnh đạo tại cơ sở.*

Việc tổ chức sinh hoạt chi bộ được xác định là nhiệm vụ bắt buộc theo Điều lệ Đảng và các hướng dẫn, quy định của cấp ủy có thẩm quyền. Các chi bộ thường tổ chức sinh hoạt định kỳ hằng tháng, lựa chọn thời điểm phù hợp, nếu trùng vào ngày nghỉ hoặc lễ thì điều chỉnh linh hoạt nhưng vẫn đảm bảo tính ổn định. Nhờ duy trì thời gian cố định và thông báo sớm, các đảng viên có điều kiện chủ động tham gia, thể hiện trách nhiệm và kỷ luật tổ chức.

Theo báo cáo, bình quân mỗi chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ tổ chức 12 buổi sinh hoạt trong năm, đúng quy định của Điều lệ Đảng về sinh hoạt chi bộ thường kỳ mỗi tháng một lần [Phụ lục 6]. Việc bảo đảm số lượng buổi sinh hoạt phản ánh tinh thần nghiêm túc trong thực hiện nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Đảng, nhất là trong điều kiện đặc thù của khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước – nơi có môi trường sản xuất, kinh doanh thường xuyên biến động, áp lực tiến độ và thời gian cao. Kết quả này cho thấy các cấp ủy và chi bộ đã nỗ lực linh hoạt trong sắp xếp thời gian, địa điểm tổ chức sinh hoạt, tạo điều kiện cho đảng viên tham gia đầy đủ. Đây là yếu tố quan trọng giúp duy trì mối liên hệ giữa đảng viên với tổ chức đảng, kịp thời truyền đạt chủ trương, chính sách, đồng thời nắm bắt tình hình tư tưởng, định hướng dư luận trong nội bộ và người lao động.

Bên cạnh việc duy trì sinh hoạt định kỳ hằng tháng, các chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước tại các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ đã bước đầu quan tâm tổ chức sinh hoạt chuyên đề theo đúng hướng dẫn của cấp ủy cấp trên. Theo số liệu trung bình, mỗi chi bộ tổ chức khoảng 2 buổi sinh hoạt chuyên đề trong một năm [Phụ lục 6]. Việc tổ chức sinh hoạt chuyên đề đã góp phần làm phong phú thêm nội dung sinh hoạt chi bộ, tạo điều kiện để đảng viên tập trung thảo luận sâu về những vấn đề cụ thể, thiết thực như: học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các giải pháp nâng cao chất lượng sản phẩm, năng suất lao động; bảo vệ môi trường trong sản xuất, kinh doanh; xây dựng văn hóa doanh nghiệp gắn với vai trò của đảng viên... Các chuyên đề ngày càng được lựa chọn sát với tình hình thực tiễn của đơn vị, bước đầu phát huy vai trò định hướng, nâng cao nhận thức chính trị và tinh thần trách nhiệm của đảng viên.

Về trình tự và nội dung sinh hoạt, các chi bộ đều thực hiện theo đúng Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương. Cấp ủy, đặc biệt là bí thư chi bộ, đã chú trọng chuẩn bị kỹ lưỡng nội dung sinh hoạt, bám sát nhiệm vụ chính trị và yêu cầu thực tiễn tại đơn vị. Phương pháp điều hành sinh hoạt, sáng tạo góp phần tạo không khí cởi mở, dân chủ trong thảo luận, làm nổi bật vai trò chủ động của người chủ trì và trách nhiệm tham gia của từng đảng viên.

Việc tổ chức sinh hoạt đúng quy định của cấp ủy có thẩm quyền đạt tỷ lệ 84.7% “Thực hiện tốt”, cho thấy các chi bộ rất chú trọng vào việc duy trì kỷ luật và tổ chức sinh hoạt đúng thời gian, từ đó giúp đảng viên luôn chủ động tham gia [Phụ lục 8]. Ngoài ra, tỷ lệ 89.0% “Thực hiện tốt” trong việc thực hiện đầy đủ nội dung và trình tự buổi sinh hoạt chi bộ cho thấy các chi bộ đã nghiêm túc thực hiện quy định, đảm bảo chất lượng và hiệu quả công tác lãnh đạo [Phụ lục 8].

Sự tham gia tích cực của đảng viên được thể hiện rõ trong tỷ lệ phát biểu ý kiến tại các buổi sinh hoạt. Theo số liệu khảo sát, trong các buổi sinh hoạt chi bộ tại doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ, số lượt đảng viên phát biểu ý kiến chủ yếu rơi vào mức từ 3–5 người,

chiếm tỷ lệ 61,0%, phản ánh một thực tế tích cực là phần lớn các buổi sinh hoạt có sự tham gia trao đổi, thảo luận của nhiều đảng viên, không khí sinh hoạt nhìn chung có tính tương tác [Phụ lục 8]. Bên cạnh đó, có 17,8% chi bộ có từ 6–10 lượt đảng viên phát biểu, và 6,0% chi bộ có trên 10 lượt phát biểu, cho thấy một số chi bộ đã đạt được mức sinh hoạt rất sôi nổi, phát huy tốt vai trò dân chủ, tinh thần trách nhiệm của đảng viên trong trao đổi, đóng góp ý kiến [Phụ lục 8]. Điều này phản ánh sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ đang dần trở nên dân chủ, thực chất hơn, giúp nâng cao tính phản biện và sự đồng thuận trong nội bộ.

Ở các doanh nghiệp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, đa số chi bộ đã tổ chức sinh hoạt chi bộ bám sát nội dung, quy trình sinh hoạt chi bộ theo Hướng dẫn số 10-HD/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, thực hiện đầy đủ 3 phần trong một buổi sinh hoạt (mở đầu, tiến hành sinh hoạt, kết thúc) [9]. Tại các buổi sinh hoạt định kỳ, cấp ủy đã kịp thời thông tin về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; tình hình thời sự trong nước, quốc tế theo bản tin sinh hoạt chi bộ của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Thành ủy, những thông tin của huyện, thị, thành phố và đơn vị... đến mỗi đảng viên [9].

Trên cơ sở đó, tăng cường công tác sinh hoạt chính trị tư tưởng và giúp cấp ủy theo dõi giám sát tình hình tư tưởng chính trị hiện nay trong đội ngũ cán bộ, đảng viên. Nghiêm túc đánh giá việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; thực hiện tự phê bình và phê bình theo Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII; đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ tháng trước và đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong tháng tiếp theo, đảng viên tham gia thảo luận, tự phê bình và phê bình... Đa số chi bộ tổ chức sinh hoạt từ 90 phút trở lên, trường hợp có sinh hoạt chuyên đề, thời gian sinh hoạt đa số từ 120 phút trở lên, được tổ chức vào đầu hoặc cuối ca làm việc để phù hợp với đặc thù lao động sản xuất của doanh nghiệp [9].

Dưới sự chỉ đạo của cấp ủy cấp trên và hướng dẫn cụ thể của ban tuyên giáo, nhiều chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở thành phố Hồ Chí Minh đã tổ chức sinh hoạt chuyên đề theo từng năm gắn với các chủ đề cụ

thể, như: “Xây dựng ý thức tôn trọng Nhân dân, phát huy dân chủ, chăm lo đời sống Nhân dân” (2019), “Tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc” (2020), hay “Ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước” (2021), “Xây dựng đội ngũ cán bộ tiên phong, gương mẫu” (2022), “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về xây dựng văn hóa con người Việt Nam phát triển toàn diện, trọng tâm là phát triển hệ giá trị chuẩn mực con người trong thời kỳ mới” (2023), “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về phát huy ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc” (2024). Qua đó, góp phần nâng cao nhận thức chính trị, đạo đức cách mạng và bản lĩnh cho đội ngũ đảng viên trong môi trường doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài [91].

Ngoài ra, việc điều hành sinh hoạt chi bộ ngày càng được phân công hợp lý, nhiều chi bộ chủ động rèn luyện kỹ năng cho các phó bí thư, chi ủy viên bằng cách luân phiên điều hành sinh hoạt, qua đó giúp nâng cao năng lực lãnh đạo, tổ chức và tạo sự kế thừa trong chi ủy. Phương pháp điều hành sinh hoạt và hiệu quả của người chủ trì chi bộ với tỷ lệ 83.0% “Thực hiện tốt” giúp tạo không khí sinh hoạt cởi mở, khuyến khích các đảng viên đóng góp ý kiến, làm phong phú thêm nội dung thảo luận. Việc biểu dương đảng viên tiêu biểu và phê bình đảng viên chưa hoàn thành nhiệm vụ cũng được thực hiện đúng mức, đạt tỷ lệ 80.5% “Thực hiện tốt”, điều này giúp duy trì kỷ luật và động viên tinh thần trách nhiệm của mỗi đảng viên [Phụ lục 8].

Công tác ghi chép, lưu trữ biên bản sinh hoạt chi bộ được thực hiện nghiêm túc. Biên bản không chỉ phản ánh trung thực các nội dung đã thảo luận, các nghị quyết đã thông qua mà còn là tài liệu phục vụ kiểm tra, giám sát và giáo dục truyền thống trong chi bộ. Hầu hết các chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ đều đảm bảo sổ ghi biên bản được lưu trữ theo đúng quy định, góp phần nâng cao tính minh bạch và trách nhiệm trong hoạt động của tổ chức đảng.

Tại Tây Ninh, mặc dù số lượng chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước còn tương đối khiêm tốn, song nhiều chi bộ đã có nỗ lực đáng ghi nhận trong việc duy trì nền nếp sinh hoạt và thu hút sự tham gia đầy đủ của

đảng viên. Chi bộ Công ty TNHH SX-TM Nam Thành đã lựa chọn hình thức sinh hoạt luân phiên tại các tổ sản xuất nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho đảng viên tham dự. Ngoài ra, cấp ủy chi bộ còn phân công cụ thể từng đảng viên chuẩn bị nội dung chuyên đề gắn với hoạt động thực tế của doanh nghiệp, từ đó nâng cao tinh thần trách nhiệm và ý thức xây dựng chi bộ. Nhờ cách làm này, tỷ lệ đảng viên tham gia sinh hoạt chi bộ thường xuyên đạt khoảng 90–91% [142].

Tại Bà Rịa – Vũng Tàu, một số chi bộ doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước đã phát huy tốt vai trò hạt nhân lãnh đạo ở cơ sở thông qua việc lựa chọn nội dung sinh hoạt sát thực tiễn và bố trí thời gian linh hoạt. Tiêu biểu là Chi bộ Công ty TNHH Dịch vụ Cảng Tân Cảng – Cái Mép, nơi đảng viên phần lớn làm việc theo ca kíp, đã tổ chức sinh hoạt vào ngày nghỉ luân phiên và có hỗ trợ bố trí ca trực phù hợp để đảng viên tham dự đầy đủ. Chi bộ cũng chú trọng sinh hoạt chuyên đề gắn với thực tiễn hoạt động dịch vụ cảng, logistic, giúp đảng viên hiểu rõ vai trò của tổ chức đảng trong việc nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh. Nhờ vậy, tỷ lệ đảng viên tham gia sinh hoạt đạt trên 92% và có xu hướng tăng ổn định qua các năm [9].

Tại Bình Dương, nơi có số lượng doanh nghiệp và công nhân đông đảo, nhiều chi bộ trong khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước đã chủ động linh hoạt trong công tác tổ chức sinh hoạt chi bộ. Chi bộ Công ty TNHH Esquel Việt Nam đã ứng dụng công nghệ thông tin trong việc thông báo lịch sinh hoạt và triển khai nội dung chuyên đề bằng hình thức trực tuyến kết hợp trực tiếp. Đối với các đảng viên làm việc theo ca, chi bộ phân chia thành các tổ đảng nhỏ sinh hoạt riêng biệt theo thời gian linh hoạt, nhưng vẫn đảm bảo nội dung chung và chất lượng thảo luận. Nhờ sự đổi mới phương thức tổ chức này, tỷ lệ đảng viên tham gia sinh hoạt chi bộ đạt trung bình trên 93%, đồng thời nâng cao tính hiệu quả trong công tác tư tưởng và phát huy vai trò đảng viên trong doanh nghiệp [115].

Như vậy, thông qua việc duy trì nền nếp, quy trình sinh hoạt chi bộ một cách nghiêm túc, linh hoạt, các chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ đã góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên trong điều kiện đặc thù.

*Năm là, đa số các chi bộ tổ chức sinh hoạt bảo đảm 3 tính chất; thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức, hoạt động, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ và nguyên tắc tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt chi bộ.*

Sinh hoạt chi bộ là một trong những hình thức quan trọng nhất để thực hiện chức năng lãnh đạo của Đảng trong các cơ quan, đơn vị và địa phương. Các chi bộ trong các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ đã thực hiện tốt vai trò lãnh đạo, đặc biệt trong việc truyền đạt, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, đặc biệt là nghị quyết của tỉnh ủy, thành ủy, vào trong cuộc sống của từng tổ chức, cá nhân đảng viên.

Các chi bộ doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các địa phương như Đảng bộ thành phố Hồ Chí Minh, Đảng bộ tỉnh Bình Dương, Đảng bộ tỉnh Đồng Nai, Đảng bộ tỉnh Bình Phước luôn chú trọng đến việc lãnh đạo công tác tư tưởng, chính trị cho đảng viên, từ đó làm cho công tác sinh hoạt chi bộ không chỉ là thảo luận về các công việc của chi bộ mà còn là quá trình nâng cao nhận thức chính trị, củng cố niềm tin vào đường lối, chủ trương của Đảng. Nghị quyết số 32-NQ/TU của Tỉnh ủy Bình Dương về “Tăng cường công tác xây dựng Đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước” đã được các chi bộ doanh nghiệp chủ động triển khai, đảm bảo mỗi đảng viên đều nắm vững các chính sách, nghị quyết của Đảng, đồng thời thực hiện tốt công tác lãnh đạo đối với các hoạt động sản xuất, kinh doanh, góp phần vào sự phát triển của doanh nghiệp [121].

Tính chiến đấu trong sinh hoạt chi bộ được thể hiện rõ trong việc thực hiện Nguyên tắc tự phê bình và phê bình. Tại các tỉnh, thành trong vùng Đông Nam Bộ, nguyên tắc này đã được thực hiện nghiêm túc, góp phần quan trọng vào việc xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh. Các chi bộ đã thực hiện tự phê bình và phê bình một cách công khai, dân chủ, không né tránh các vấn đề khó khăn trong công tác và đời sống đảng viên. Thực hiện Quy định số 47-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về “Những điều đảng viên không được làm”, các chi bộ doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ đã tổ chức sinh hoạt chi bộ theo hình thức mở rộng, trong đó đảng viên có thể đưa ra ý kiến phản biện về những khuyết điểm của mình và

của tập thể. Nhờ đó, tinh thần tự phê bình và phê bình đã tạo nên một không khí đấu tranh trong mỗi chi bộ, góp phần loại bỏ các yếu tố tiêu cực, lãng phí trong công việc của Đảng. Các chi bộ cũng đã thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 21-CT/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về “Tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng”, trong đó yêu cầu các chi bộ phải tạo ra môi trường sinh hoạt thực sự dân chủ, nơi đảng viên có thể phê phán thẳng thắn những sai phạm của đồng chí và tổ chức. Các cuộc sinh hoạt chi bộ không chỉ là để giải quyết công việc mà còn là nơi để các đảng viên thể hiện tinh thần chiến đấu của mình trong việc bảo vệ lẽ phải, bảo vệ sự trong sạch của Đảng.

Việc thực hiện nghiêm nguyên tắc tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt chi bộ được coi trọng, phát huy vai trò, trách nhiệm của mỗi đảng viên và từng chi ủy viên. Các chi bộ chi bộ doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ đã thực hiện tốt nguyên tắc tự phê bình và phê bình, nhiều đảng viên đề cao tinh thần trách nhiệm tự phê bình và phê bình, thẳng thắn phát biểu chính kiến, thể hiện quan điểm của mình liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo của chi bộ đối với công tác tư tưởng, đoàn thể và xây dựng nội bộ Đảng, kiến nghị các giải pháp nâng cao chất lượng các mặt công tác, góp phần cùng cơ quan, đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ, ngăn chặn và đẩy lùi tiêu cực. Sự chủ động và tích cực của các đảng viên đã tạo ra một không khí làm việc tích cực, rèn luyện sự trưởng thành và bản lĩnh của đảng viên.

Đa số các chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ đều thực hiện theo đúng quy trình sinh hoạt chi bộ, tạo thành nền nếp trong sinh hoạt chi bộ, trong sinh hoạt chi ủy luôn đảm bảo tính dân chủ, được tổ chức tốt hơn, phát huy dân chủ trong thảo luận để thống nhất về quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện và đưa vào nghị quyết hoặc kết luận kỳ họp hằng tháng của chi bộ. Theo thống kê, 86.5% đảng viên thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, tạo ra môi trường thảo luận dân chủ, giúp đưa ra các quyết định đúng đắn. Nguyên tắc tự phê bình và phê bình cũng đạt tỷ lệ 83.0% thực hiện tốt, giúp đảng viên nhận diện và khắc phục khuyết điểm. Nguyên tắc đoàn kết thống nhất đạt tỷ



lệ 84.7% thực hiện tốt, giúp các chi bộ duy trì sự đoàn kết và giải quyết mâu thuẫn kịp thời [Phụ lục 8].

Các chi bộ doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ đã có nhiều ưu điểm trong việc sinh hoạt chi bộ, bảo đảm ba tính chất lãnh đạo, chiến đấu và giáo dục, cũng như thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức và hoạt động. Những kết quả này không chỉ giúp nâng cao chất lượng công tác Đảng, mà còn tạo ra một môi trường làm việc dân chủ, trong sạch, vững mạnh, góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế, xã hội của khu vực Đông Nam Bộ.

*Sáu là, đa số chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ lãnh đạo thực hiện hiệu quả nghị quyết, kết luận đề ra; chất lượng hoạt động của chi bộ, mức độ tín nhiệm, ủng hộ của chủ doanh nghiệp hoặc ban lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp đối với chi bộ ngày càng được nâng cao.*

Trong những năm gần đây, các chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ đã dần cải thiện chất lượng sinh hoạt và đạt được những kết quả đáng ghi nhận trong việc lãnh đạo và thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị. Các chi bộ này ngày càng tập trung vào việc xây dựng nghị quyết phù hợp với đặc điểm, chức năng và nhiệm vụ của từng doanh nghiệp, đảm bảo các quyết định về phân công nhiệm vụ cho đảng viên luôn sát với khả năng, điều kiện thực tế của từng cá nhân, từ đó phát huy trí tuệ tập thể trong việc triển khai các nhiệm vụ.

Mục đích của sinh hoạt chi bộ là nâng cao nhận thức chính trị, tư tưởng của đảng viên, quán triệt các nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đồng thời cung cấp thông tin kịp thời về tình hình thời sự trong nước và thế giới. Sinh hoạt chi bộ còn đóng vai trò quan trọng trong việc định hướng tư tưởng đúng đắn cho đảng viên, giúp họ chủ động, tự giác thực hiện nhiệm vụ được giao. Các chi bộ cũng luôn đánh giá kết quả thực hiện phương hướng, nhiệm vụ của chi bộ trong các kỳ sinh hoạt, chỉ ra những việc đã làm được và chưa làm được, từ đó xác định nguyên nhân và trách nhiệm của từng cá nhân, tập

thể. Các biện pháp khắc phục khuyết điểm và phát huy ưu điểm cũng được đề ra, giúp nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ và thực hiện tốt các nhiệm vụ đề ra.

Các quyết định về phân công nhiệm vụ trong chi bộ doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ nhìn chung khá phù hợp với đặc điểm của từng đơn vị. Mỗi đảng viên đều nhận thức rõ trách nhiệm của mình trong việc đóng góp vào sự phát triển của doanh nghiệp và thực hiện tốt các nghị quyết chi bộ. Chính nhờ việc phân công công việc hợp lý, các chi bộ đã đạt được nhiều kết quả khả quan trong việc lãnh đạo doanh nghiệp, cải thiện tình hình sản xuất, kinh doanh và đảm bảo các chỉ tiêu phát triển của đơn vị.

Qua các kỳ sinh hoạt chi bộ, chất lượng đảng viên được nâng cao, đặc biệt là trong việc củng cố bản lĩnh chính trị, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của mỗi đảng viên. Các chi bộ doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở Đông Nam Bộ đã không ngừng cải thiện chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên. Từ năm 2015-2025, tỷ lệ chi bộ doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước tại tỉnh Tây Ninh xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” đạt 90%. Trong đó, 85% chi bộ đạt tỷ lệ đảng viên xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên [137]. Các chi bộ tập trung vào công tác lãnh đạo, điều hành và thực hiện các nghị quyết chính trị, với sự tham gia của các đảng viên trong việc phát triển các quyết sách quan trọng cho doanh nghiệp.

Trên cơ sở bám sát Hướng dẫn số 38-HD/BTCTW, ngày 09/3/2010 của Ban Tổ chức Trung ương về xây dựng và hoàn thiện mô hình tổ chức của một số loại hình tổ chức cơ sở đảng, Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh đã thành lập Ban Chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, tổ chức chính trị - xã hội và quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp trên địa bàn. Các cấp ủy trong doanh nghiệp luôn chú trọng công tác xây dựng và triển khai chương trình công tác trọng tâm hàng năm, đề ra những mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể trong nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, xây dựng tổ chức đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh. Qua đó, công tác xây dựng tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước ngày càng chuyển biến tích cực. Trong giai đoạn 2020-2023, Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh đã thành lập 233

tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập (bình quân mỗi năm thành lập gần 60 tổ chức đảng) [91, tr.4].

Chất lượng hoạt động của tổ chức đảng được nâng lên so với trước, bám sát chức năng, nhiệm vụ theo quy định, thực hiện tốt vai trò là hạt nhân chính trị trong doanh nghiệp, lãnh đạo đảng viên và các tổ chức đoàn thể thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Nhìn chung, kết quả đánh giá xếp loại tổ chức đảng, đảng viên trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước hàng năm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh cho thấy, chất lượng hoạt động ổn định và phát triển. Theo đó, năm 2023, có 94,37% tổ chức đảng được đánh giá xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; 95,41% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên [91, tr.10].

Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh chỉ đạo các cấp ủy trực thuộc tiếp tục kiện toàn, sắp xếp tổ chức của các tổ chức cơ sở đảng cho đồng bộ, thống nhất với các tổ chức của hệ thống chính trị ở cơ sở. Xây dựng mô hình tổ chức phù hợp với những nơi có tính đặc thù, vừa tạo sự thống nhất chung, vừa phù hợp với đặc điểm cụ thể của từng doanh nghiệp, đơn vị; bảo đảm thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng [91].

Tại tỉnh Bình Dương, trong giai đoạn từ 2015-2020, tỷ lệ chi bộ xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” đạt 88%, trong đó trên 80% đảng viên xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” [121]. Các chi bộ chủ yếu tập trung vào việc nâng cao nhận thức chính trị, tư tưởng của đảng viên, đẩy mạnh công tác lãnh đạo phát triển doanh nghiệp và đảm bảo sự đoàn kết trong nội bộ.

Thực hiện Hướng dẫn số 38-HD/BTCTW, ngày 09/3/2010 của Ban Tổ chức Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tây Ninh đã chỉ đạo Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh thành lập Đảng bộ cơ sở Khu Kinh tế tỉnh trên cơ sở sáp nhập 05 chi bộ cơ sở; ban hành quy định tạm thời về chức năng, nhiệm vụ, làm cơ sở cho Đảng ủy Khu Kinh tế xây dựng quy chế phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ. Hiện nay, Đảng bộ Khu Kinh tế tỉnh có 13 chi bộ trực thuộc (trong đó, có 11 chi bộ doanh nghiệp ngoài nhà nước) và 177 đảng viên; đảng bộ được đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; lãnh đạo các chi bộ trực thuộc từng bước đi vào nề nếp. Toàn

tỉnh thành lập 10 tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài nhà nước [142]. Chất lượng hoạt động của tổ chức đảng được nâng lên so với trước, bám sát chức năng, nhiệm vụ theo quy định, thực hiện tốt vai trò là hạt nhân chính trị trong doanh nghiệp, lãnh đạo đảng viên và các tổ chức đoàn thể thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Công tác kiểm điểm, đánh giá, xếp loại, chất lượng tập thể, cá nhân được triển khai thực hiện đúng quy định của Trung ương và kế hoạch kiểm điểm hằng năm của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Theo số liệu thống kê, bình quân 100% tổ chức đảng trong doanh nghiệp hoàn thành nhiệm vụ trở lên; 99,94% đảng viên hoàn thành nhiệm vụ trở lên. Chỉ tính riêng năm 2023, có 585 đồng chí đạt danh hiệu (chiếm 98,31%) [142]... Sau đánh giá, xếp loại các cấp ủy xây dựng kế hoạch đề ra các giải pháp củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động tổ chức đảng và đảng viên còn hạn chế, hoàn thành nhiệm vụ.

Trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, kết quả thực hiện nhiệm vụ của chi bộ luôn là mục tiêu quan trọng để các doanh nghiệp hướng đến. Đồng thời, đây cũng là tiêu chí để đánh giá chất lượng sinh hoạt của từng chi bộ. Để hoàn thành tốt nhiệm vụ đề ra, bên cạnh sự nỗ lực của mỗi đảng viên, mỗi chi bộ, thì sự vào cuộc với những quyết sách kịp thời của các cấp ủy Đảng được xem là khâu then chốt, có vai trò quyết định... Trong 20 chi bộ do các Tổ công tác của Tỉnh ủy đánh giá có 11 chi bộ (55%) được đánh giá chất lượng tốt; 06 chi bộ (30%) được đánh giá chất lượng khá; 03 chi bộ (15%) được đánh giá chất lượng trung bình [9].

Theo thống kê, 76.3% cán bộ, đảng viên được khảo sát nhận định mức độ thực hiện các nghị quyết, kết luận của chi bộ doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ được thực hiện nghiêm túc và đầy đủ [Phụ lục 8]. Điều này chứng tỏ công tác tổ chức, chỉ đạo và thực thi tại các cơ quan, đơn vị đang đi đúng hướng và có sự tuân thủ nghiêm túc từ các cấp, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững. 71.9% các nghị quyết, kết luận của chi bộ đã được thực hiện rõ rệt và có ảnh hưởng tích cực [Phụ lục 8]. Đây là một tỷ lệ khá cao, cho thấy sự lãnh đạo và chỉ đạo của chi bộ đã đi vào thực tiễn, tác động mạnh mẽ đến hoạt động của doanh nghiệp, giúp thúc đẩy sự phát triển và nâng

cao hiệu quả công việc. Điều này cũng phản ánh được sự đồng thuận, quyết tâm của đảng viên trong việc thực hiện các nghị quyết của chi bộ.

### **3.1.2. Hạn chế**

*Một là, công tác chuẩn bị cho sinh hoạt chi bộ ở một số nơi còn thiếu chu đáo, mang tính hình thức.*

Trong việc tổ chức sinh hoạt chi bộ tại các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ, công tác chuẩn bị cho các buổi sinh hoạt chi bộ ở một số nơi vẫn chưa được thực hiện một cách chu đáo. Điều này không chỉ ảnh hưởng đến chất lượng sinh hoạt, mà còn tác động tiêu cực đến hiệu quả hoạt động của chi bộ, ảnh hưởng đến sự phát triển của doanh nghiệp và không phát huy được sức mạnh tập thể. Sự thiếu chuẩn bị kỹ lưỡng dẫn đến việc các nội dung thảo luận không được xác định rõ ràng, hoặc không có sự liên kết chặt chẽ giữa các hoạt động của chi bộ và chiến lược phát triển chung của doanh nghiệp, làm giảm sự hiệu quả trong việc thực hiện các mục tiêu đề ra.

Việc chuẩn bị nội dung sinh hoạt chi bộ ở một số đơn vị vẫn còn thiếu đổi mới, chưa thực sự gắn kết chặt chẽ và thường xuyên với việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ của cấp trên và thực hiện “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Một số chi bộ chưa tập trung cao độ vào việc thảo luận, tìm kiếm giải pháp giải quyết hiệu quả những nguyện vọng chính đáng của cán bộ, đảng viên, và các vấn đề bức xúc nổi lên trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Đặc biệt, việc chưa tích cực đưa các vấn đề bức xúc trong công tác chuyên môn vào nội dung sinh hoạt chi bộ theo chuyên đề khiến cho các cuộc họp trở nên thiếu tính thực tiễn, không giúp đỡ giải quyết những vấn đề cụ thể mà các đảng viên và doanh nghiệp đang phải đối mặt.

Thêm vào đó, một số chi bộ thiếu sáng tạo trong việc lựa chọn các nội dung thảo luận, thường xuyên lặp lại các vấn đề đã được đề cập mà không có sự thay đổi, làm cho đảng viên cảm thấy nhàm chán và không hứng thú tham gia. Một số chi bộ chỉ tập trung vào việc kiểm điểm thực hiện công tác chuyên môn mà chưa chú trọng đến việc đánh giá vai trò, trách nhiệm lãnh đạo của chi bộ, cũng như tính tiên phong, gương mẫu của đảng viên. Điều này dẫn đến việc

không phát huy được vai trò lãnh đạo của chi bộ trong việc triển khai các nghị quyết, chỉ thị, và những nhiệm vụ quan trọng của doanh nghiệp [91].

Thời gian sinh hoạt chi bộ ở nhiều đơn vị chưa đáp ứng theo quy định, khiến cho không đủ thời gian để thảo luận sâu sắc các vấn đề quan trọng hoặc giải quyết những vấn đề bức xúc của đảng viên [121]. Bên cạnh đó, vẫn còn tình trạng một số chi bộ kết hợp sinh hoạt chuyên môn và sinh hoạt Đảng, khiến cho công tác lãnh đạo tư tưởng không được quan tâm đúng mức. Việc này dẫn đến tình trạng không nắm bắt kịp thời diễn biến tư tưởng của đảng viên, không giải quyết được các vấn đề tư tưởng phát sinh trong công việc và trong đời sống của đảng viên. Chưa kể, một số chi bộ còn không chú trọng đến việc giải quyết những vấn đề do thực tiễn đặt ra trong công tác, trong khi những vấn đề này lại ảnh hưởng trực tiếp đến công tác lãnh đạo, quản lý và phát triển doanh nghiệp [123].

Ngoài ra, một số chi bộ chưa thực sự quan tâm đến công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước trong sinh hoạt. Điều này dẫn đến việc một bộ phận đảng viên chưa có nhận thức đầy đủ về các chủ trương, chính sách mới, từ đó ảnh hưởng đến việc triển khai các nhiệm vụ cụ thể của chi bộ và doanh nghiệp. Thiếu sự đổi mới trong phương thức sinh hoạt cũng khiến cho chi bộ không phát huy được vai trò quan trọng trong việc định hướng tư tưởng, cũng như giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong công tác sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

Qua thăm dò ý kiến cho thấy một số hạn chế trong công tác sinh hoạt chi bộ tại các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ vẫn còn tồn tại. Cụ thể, có 5.1% các chi bộ thực hiện chưa tốt công tác chuẩn bị cho sinh hoạt chi bộ, trong khi 3.4% không thực hiện công tác chuẩn bị đầy đủ [Phụ lục 8]. Tỷ lệ các chi bộ thực hiện chưa tốt, không thực hiện và vi phạm trong các nội dung chuẩn bị sinh hoạt chi bộ vẫn ở mức đáng lưu ý.

Về xác định thời gian, địa điểm sinh hoạt, có 7,6% ý kiến nhận định chi bộ thực hiện chưa tốt, 4,7% không thực hiện và 0,2% vi phạm. Đối với chuẩn bị nội dung và điều hành sinh hoạt, tỷ lệ ý kiến nhận định thực hiện chưa tốt là 8,47%, không thực hiện là 6,18%, và có 0,17% vi phạm. Việc thông báo thời gian, địa điểm, nội dung sinh hoạt đến đảng viên cũng chưa

được đảm bảo ở tất cả các đơn vị, khi có 8,47% ý kiến nhận định thực hiện chưa tốt và 6,6% không thực hiện, dù không ghi nhận trường hợp vi phạm. Trong khi đó, nội dung liên quan đến quy định thời điểm và hình thức sinh hoạt cho thấy 8,5% ý kiến nhận định thực hiện chưa tốt, 6,6% không thực hiện, và 0,3% có vi phạm [Phụ lục 8]. Những con số trên phản ánh một thực trạng đáng quan ngại trong công tác chuẩn bị sinh hoạt chi bộ tại khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước. Những hạn chế này cần được khắc phục để nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, đảm bảo hiệu quả công tác lãnh đạo trong các chi bộ doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước.

*Hai là, nội dung sinh hoạt ở một số chi bộ còn thiếu tính phong phú, thiết thực, chưa sát với yêu cầu, nhiệm vụ; hình thức sinh hoạt còn đơn điệu, chậm đổi mới và chưa linh hoạt.*

Nội dung sinh hoạt ở một số chi bộ tại các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ còn thiếu tính phong phú, chưa thực sự thiết thực và chưa sát với yêu cầu, nhiệm vụ chính trị được giao. Thực tế cho thấy, nhiều chi bộ vẫn duy trì lối sinh hoạt nặng về hình thức, nội dung mang tính khuôn mẫu, liệt kê sự kiện một cách khô khan, thiếu chiều sâu, chưa có sự phân tích, đánh giá cụ thể các vấn đề gắn với hoạt động thực tiễn tại doanh nghiệp. Điều này dẫn đến tình trạng các buổi sinh hoạt thiếu hấp dẫn, chưa tạo được sự lan tỏa về tư tưởng, chính trị và tinh thần trách nhiệm trong đội ngũ đảng viên. Không ít chi bộ vẫn còn lúng túng trong khâu xây dựng kế hoạch, xác định trọng tâm của buổi sinh hoạt, thiếu sự đầu tư nghiên cứu về nội dung, do đó việc sinh hoạt thường diễn ra một cách rập khuôn, hình thức, chưa khơi dậy tinh thần thảo luận, phản biện và phát huy vai trò, trí tuệ tập thể trong tổ chức đảng.

Tại Bình Dương, bên cạnh những chi bộ hoạt động nền nếp và hiệu quả, vẫn còn một số chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước gặp khó khăn trong việc xây dựng nội dung sinh hoạt phù hợp với thực tiễn sản xuất. Nội dung sinh hoạt ở các chi bộ này còn mang tính hình thức, chủ yếu dừng lại ở việc phổ biến nghị quyết, thông báo tình hình mà chưa gắn chặt với nhiệm vụ cụ thể của đơn vị. Một số buổi sinh hoạt thiếu sự chuẩn bị kỹ lưỡng, chưa phát

huy được vai trò của đảng viên trong thảo luận, dẫn đến không khí sinh hoạt trầm lắng, thiếu sức sống [115].

Tại Tây Ninh, do quy mô doanh nghiệp nhỏ và phân tán, lại thiếu cán bộ đảng có kinh nghiệm tổ chức sinh hoạt chi bộ nên ở một số nơi, nội dung sinh hoạt còn nghèo nàn, đơn điệu. Việc lựa chọn chủ đề sinh hoạt chuyên đề chưa bám sát tình hình thực tiễn của doanh nghiệp, ít cập nhật các vấn đề mới trong sản xuất, kinh doanh và công tác xây dựng Đảng. Hình thức sinh hoạt còn rập khuôn, chủ yếu đọc báo cáo, thiếu tính đối thoại, dẫn đến đảng viên ít hứng thú tham gia và hạn chế trong việc đóng góp ý kiến xây dựng chi bộ [142].

Tại Bà Rịa - Vũng Tàu, một số chi bộ chưa chủ động đổi mới phương pháp sinh hoạt để phù hợp với đặc thù hoạt động dịch vụ – công nghiệp – cảng biển của địa phương. Nội dung sinh hoạt ở nhiều chi bộ còn mang tính chung chung, thiếu chiều sâu, chưa gắn kết chặt chẽ giữa công tác xây dựng Đảng và nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Do chưa có nhiều mô hình sinh hoạt linh hoạt, sáng tạo nên một bộ phận đảng viên tham gia với tinh thần chưa thật sự tích cực, sinh hoạt còn mang tính chất đối phó [9].

Việc tổ chức sinh hoạt chuyên đề còn ít, chưa đáp ứng được yêu cầu nâng cao chất lượng sinh hoạt Đảng hiện nay. Theo thống kê, bình quân mỗi chi bộ chỉ tổ chức khoảng 02 buổi sinh hoạt chuyên đề trong một năm, chủ yếu tập trung vào các chủ đề quen thuộc như học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh hoặc về xây dựng đạo đức, lối sống của đảng viên. Trong khi đó, các chuyên đề gắn với đặc thù sản xuất, kinh doanh, văn hoá doanh nghiệp, chuyển đổi số, bảo vệ quyền lợi người lao động, hoặc ứng xử trong môi trường kinh tế thị trường... còn rất hạn chế.

Hình thức sinh hoạt chi bộ tại một số nơi còn đơn điệu, thiếu sáng tạo, chưa vận dụng linh hoạt các hình thức sinh hoạt chuyên đề, hội thảo, tọa đàm hay gắn với các hoạt động thực tiễn trong doanh nghiệp như phong trào thi đua lao động, xây dựng văn hóa doanh nghiệp, cải tiến quy trình sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm... Việc đổi mới sinh hoạt vẫn chưa được quan tâm đúng mức, chủ yếu tập trung vào báo cáo tình hình mà thiếu sự lồng ghép các hình thức tuyên truyền sinh động, ứng dụng công nghệ thông tin, hoặc tổ chức sinh hoạt ngoài phòng họp



nhằm tạo không khí thoải mái, khích lệ sự tham gia chủ động, tích cực của đảng viên. Nhiều chi bộ chưa theo kịp yêu cầu đổi mới trong công tác xây dựng Đảng theo tinh thần các nghị quyết Trung ương, đặc biệt là về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng trong bối cảnh hội nhập và cạnh tranh gay gắt của nền kinh tế thị trường.

Mặc dù việc tổ chức sinh hoạt chi bộ bằng hình thức trực tuyến đã từng bước được triển khai theo Hướng dẫn số 03-HD/BTCTW, ngày 20/3/2020 của Ban Tổ chức Trung ương, nhất là trong bối cảnh dịch bệnh COVID-19 hoặc khi doanh nghiệp hoạt động theo ca kíp, phân tán lực lượng lao động, nhưng việc tổ chức sinh hoạt trực tuyến ở nhiều chi bộ hiện nay vẫn còn lúng túng, mang tính hình thức. Trong thực tế, mỗi năm trung bình chỉ có khoảng 02 buổi sinh hoạt trực tuyến được tổ chức tại một số chi bộ, chủ yếu mang tính thử nghiệm, đối phó, chưa thực sự phát huy hiệu quả [8].

Một số chi bộ còn gặp khó khăn về hạ tầng kỹ thuật, thiết bị, đường truyền internet, đặc biệt là tại các doanh nghiệp nhỏ hoặc hoạt động sản xuất ở khu vực xa trung tâm. Mặt khác, kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin của một bộ phận cấp ủy viên, đảng viên còn hạn chế, khiến việc tổ chức và tham gia sinh hoạt trực tuyến thiếu sự tương tác, không khí thảo luận không sôi nổi, nội dung sinh hoạt thiếu chiều sâu. Bên cạnh đó, một số đảng viên còn có tâm lý xem nhẹ hình thức sinh hoạt trực tuyến, dẫn đến tình trạng vắng mặt không lý do hoặc tham gia nhưng không thực chất.

Việc chưa kịp thời cập nhật các vấn đề nổi bật của tình hình kinh tế - xã hội, chưa gắn sinh hoạt chi bộ với các chủ trương, chính sách mới của Đảng, pháp luật của Nhà nước, hay với các mục tiêu phát triển cụ thể của doanh nghiệp đã làm giảm vai trò giáo dục, tuyên truyền và định hướng tư tưởng cho đảng viên [121]. Một số nội dung sinh hoạt còn mang tính chung chung, chưa cụ thể hóa được trách nhiệm của đảng viên trong từng lĩnh vực, bộ phận công tác, chưa đề cập sâu đến các giải pháp nâng cao hiệu quả sản xuất - kinh doanh, cải thiện đời sống người lao động, hay xử lý các vấn đề nội bộ phát sinh tại doanh nghiệp [8]. Do đó, sinh hoạt chi bộ chưa trở thành “diễn đàn chính trị”

thực sự có sức cuốn hút, chưa phát huy được vai trò dẫn dắt, định hướng của tổ chức đảng trong môi trường doanh nghiệp năng động, nhiều biến động.

Kết quả khảo sát cũng phần nào phản ánh rõ thực trạng này. Cụ thể, có 198 ý kiến (chiếm 16,77%) cho rằng nội dung sinh hoạt chi bộ còn mang tính hình thức, thiếu thực tiễn, chưa phản ánh đúng và trúng các vấn đề đang đặt ra trong đời sống chính trị, kinh tế – xã hội của doanh nghiệp và người lao động. Đồng thời, 216 ý kiến (chiếm 18,29%) đánh giá nội dung sinh hoạt còn lặp lại, thiếu đổi mới, chưa linh hoạt trong cách tiếp cận và trình bày [Phụ lục 8]. Những con số này tuy chưa chiếm tỷ lệ quá cao, nhưng lại cho thấy một thực trạng đáng lo ngại nếu không có những biện pháp khắc phục kịp thời. Bởi lẽ, nếu chi bộ đảng không thật sự là nơi định hướng, tập hợp và phát huy trí tuệ tập thể trong tổ chức, thì vai trò hạt nhân chính trị trong doanh nghiệp sẽ dần bị mờ nhạt, ảnh hưởng đến niềm tin và sự gắn bó của đảng viên.

*Ba là, số lượng đảng viên tham gia sinh hoạt ở một số chi bộ chưa đầy đủ; một bộ phận đảng viên còn biểu hiện hình thức, thiếu tinh thần xây dựng và chưa thực sự phát huy vai trò trong thảo luận.*

Trong quá trình tổ chức sinh hoạt chi bộ tại các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ, một trong những hạn chế đáng chú ý là tình trạng số lượng đảng viên tham gia sinh hoạt chưa đầy đủ, chưa bảo đảm đúng quy định, và tinh thần tham gia còn thiếu tính chủ động, tích cực. Đây là vấn đề có ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng sinh hoạt chi bộ và hiệu quả lãnh đạo của tổ chức đảng trong doanh nghiệp.

Mặc dù tỷ lệ đảng viên tham gia sinh hoạt chi bộ tại các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ những năm gần đây nhìn chung vẫn đạt mức khá cao (trên 94%) [Phụ lục 6], tuy nhiên qua theo dõi vẫn cho thấy một số hạn chế cần được quan tâm khắc phục. Một số chi bộ trong doanh nghiệp ngoài nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ như thành phố Hồ Chí Minh (95.67% năm 2020 và 95.93% năm 2024), Tây Ninh (94,13% năm 2020 và 96.65% năm 2024) vẫn nằm ở mức thấp hơn so với trung bình toàn vùng [Phụ lục 6]. Thực tế cho thấy, vẫn còn tình trạng một bộ phận đảng viên, đặc biệt là đảng viên làm việc phân tán theo ca kíp, không thường xuyên có mặt tại doanh nghiệp hoặc

làm việc theo hợp đồng ngắn hạn, tham gia sinh hoạt chưa đều, có biểu hiện hình thức, thiếu chủ động và chưa thực sự phát huy tinh thần trách nhiệm. Ngoài ra, một số đảng viên trong các chi bộ ghép, chi bộ ít đảng viên, hoặc sinh hoạt theo hình thức trực tuyến chưa tương tác tích cực, dẫn đến chất lượng sinh hoạt chưa cao.

Mặc dù phần lớn chi bộ đã triển khai đầy đủ các thông báo về thời gian, địa điểm và nội dung sinh hoạt chi bộ, song vẫn tồn tại tình trạng đảng viên vắng mặt không lý do, hoặc tham gia sinh hoạt với tinh thần hình thức, thiếu trách nhiệm. Trong một số chi bộ, đặc biệt ở các doanh nghiệp có quy mô nhỏ hoặc hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ, sản xuất theo ca kíp, việc bố trí thời gian sinh hoạt phù hợp với lịch làm việc của đảng viên gặp nhiều khó khăn, dẫn đến tỷ lệ tham gia không cao. Đây là một trong những yếu tố gây nên hạn chế trong tổ chức sinh hoạt và làm suy giảm vai trò hạt nhân chính trị của chi bộ trong doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, thái độ của đảng viên khi tham gia sinh hoạt cũng là một vấn đề cần được quan tâm đúng mức. Một bộ phận đảng viên tham gia sinh hoạt một cách đối phó, thiếu tinh thần tự giác, không chuẩn bị ý kiến đóng góp, thậm chí có biểu hiện thụ động, im lặng trong các buổi sinh hoạt. Tình trạng này làm giảm đi tính chiến đấu, tính giáo dục và tính lãnh đạo trong sinh hoạt chi bộ, khiến cho nội dung sinh hoạt trở nên nghèo nàn, thiếu sức thuyết phục, không tạo được sự lan tỏa về tư tưởng và tinh thần đoàn kết trong nội bộ đảng viên.

Theo số liệu khảo sát, về tỷ lệ đảng viên tham gia sinh hoạt chi bộ, chỉ có 56,7% ý kiến đánh giá là thực hiện tốt, 35,22% ở mức đạt yêu cầu, trong khi vẫn còn 4,2% thực hiện chưa tốt, 3,4% không thực hiện đầy đủ và 0,34% vi phạm quy định [Phụ lục 8]. Đây là con số tuy không cao về tỷ lệ vi phạm, nhưng lại mang ý nghĩa cảnh báo về chất lượng sinh hoạt chi bộ trong một số doanh nghiệp tư nhân, công ty cổ phần hoặc công ty có vốn đầu tư nước ngoài, nơi mà vai trò của tổ chức đảng đôi khi chưa được lãnh đạo doanh nghiệp và đảng viên thực sự coi trọng.

Ngoài ra, việc một số đảng viên chưa phát huy được vai trò trong thảo luận cũng là một biểu hiện đáng lo ngại. Sinh hoạt chi bộ là diễn đàn để các đảng viên phát huy tinh thần dân chủ, thể hiện quan điểm, đề xuất giải pháp,

góp phần nâng cao hiệu quả lãnh đạo của chi bộ. Tuy nhiên, thực tế ở một số nơi cho thấy đảng viên thường e ngại phát biểu, né tránh các vấn đề nhạy cảm, hoặc chỉ phát biểu theo lối chung chung, không đi vào trọng tâm. Tình trạng này diễn ra phổ biến ở những chi bộ có sinh hoạt mang tính hình thức, thiếu chuẩn bị nội dung kỹ lưỡng và không tạo được môi trường dân chủ, cởi mở.

Hiện nay, còn có tình trạng đảng viên tham gia sinh hoạt chi bộ chỉ cho có mặt, mang tính chất đối phó, từ đó chưa xác định được vị trí, vai trò của mình là chủ thể, nhất là đảng viên trẻ. Tuy không nói ra nhưng tự cho mình là đảng viên thường, đảng viên phụ, tỏ ra thụ động trong các cuộc họp chi bộ nên chưa phát huy đầy đủ nghĩa vụ trách nhiệm của người đảng viên trong sinh hoạt chi bộ. Tinh thần tự phê bình và phê bình nói chung ở các chi bộ còn yếu kém, thấy đúng không bảo vệ, thấy sai không dám đấu tranh... cán bộ chủ chốt ở một số đơn vị tham gia sinh hoạt chi bộ, chưa xác định vị trí của mình là đảng viên của chi bộ mà luôn đóng vai trò là thủ trưởng cơ quan đơn vị, cán bộ cấp trên. Chính điều đó dẫn tới không khí thảo luận, bàn bạc trong chi bộ còn kém sôi nổi.

*Bốn là, việc thực hiện các bước sinh hoạt chi bộ ở một số nơi còn hình thức, chưa đầy đủ quy trình, thiếu chặt chẽ và chưa đảm bảo tính nghiêm túc, hiệu quả theo hướng dẫn của Trung ương.*

Đây là một trong những nguyên nhân quan trọng làm giảm chất lượng sinh hoạt chi bộ, ảnh hưởng trực tiếp đến vai trò lãnh đạo của tổ chức đảng tại doanh nghiệp. Trong điều kiện môi trường sản xuất – kinh doanh luôn vận động, đòi hỏi sự linh hoạt và chuyên nghiệp, thì việc tổ chức sinh hoạt chi bộ không bảo đảm quy trình, thiếu sự chuẩn bị bài bản và nghiêm túc sẽ dẫn đến hệ quả tất yếu là nội dung sinh hoạt thiếu trọng tâm, hình thức sinh hoạt sơ sài, hiệu quả thấp. Trên thực tế, nhiều chi bộ chưa thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các bước trong quy trình sinh hoạt chi bộ theo quy định của Điều lệ Đảng và hướng dẫn của cấp trên, bao gồm: chuẩn bị nội dung sát thực tiễn và có tính định hướng; phân công điều hành hợp lý; tổ chức thảo luận dân chủ, thẳng thắn; kết luận rõ ràng, có tính định hướng và phân công cụ thể trách nhiệm thực hiện

sau sinh hoạt; đồng thời tiến hành kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện nghị quyết sinh hoạt chi bộ.

Một số chi bộ vẫn còn tình trạng chuẩn bị nội dung sinh hoạt một cách sơ sài, thiếu căn cứ vào tình hình cụ thể của doanh nghiệp, không có kế hoạch dài hạn hoặc chuyên đề trọng tâm theo quý, năm. Việc phân công nhiệm vụ cho các đồng chí trong cấp ủy chưa rõ ràng, dẫn đến tình trạng toàn bộ buổi sinh hoạt phụ thuộc vào bí thư chi bộ, không phát huy được vai trò lãnh đạo tập thể. Đặc biệt, nhiều nơi thiếu hẳn các tài liệu nền tảng như dự thảo nội dung sinh hoạt, chương trình chi tiết, biên bản ghi nhận ý kiến thảo luận hay kết luận chính thức của chi bộ. Tình trạng này khiến cho việc theo dõi, giám sát thực hiện nghị quyết sinh hoạt trở nên khó khăn, đồng thời cũng hạn chế khả năng kiểm tra, đánh giá hiệu quả hoạt động chi bộ một cách khách quan, minh bạch. Hậu quả là không ít buổi sinh hoạt chỉ mang tính hình thức, nội dung trình bày chung chung, không rõ vấn đề cần tập trung, không tạo được không khí thảo luận sôi nổi, dân chủ trong đảng viên. Nhiều ý kiến chỉ dừng lại ở việc nêu hiện tượng, thiếu các phân tích nguyên nhân hoặc đề xuất giải pháp cụ thể; việc tiếp thu, giải trình hoặc tổng hợp kết luận chưa rõ nét, thiếu sức thuyết phục, làm cho buổi sinh hoạt trở nên đơn điệu, không có chiều sâu và không tạo động lực thúc đẩy việc thực hiện nhiệm vụ chính trị trong doanh nghiệp.

Kết quả khảo sát cho thấy, chỉ có 54,2% ý kiến đánh giá việc thực hiện các bước sinh hoạt đạt mức “thực hiện tốt”, 37% đánh giá đạt “yêu cầu”, trong khi có tới 5,1% cho rằng thực hiện chưa tốt, 3,4% không thực hiện đầy đủ và 0,34% vi phạm quy định sinh hoạt chi bộ [Phụ lục 8]. Những con số này phản ánh rõ thực trạng đáng lo ngại tại một bộ phận không nhỏ các chi bộ, khi mà việc tổ chức sinh hoạt chi bộ chưa được coi trọng đúng mức, thậm chí buông lỏng về quy trình, làm giảm hiệu lực, hiệu quả của sinh hoạt đảng. Việc thiếu kiểm tra, giám sát thường xuyên từ cấp ủy cấp trên cũng là nguyên nhân khiến nhiều chi bộ vận hành chưa chặt chẽ, sinh hoạt mang tính đối phó, hình thức, thậm chí có nơi còn tổ chức sinh hoạt “kiêm nhiệm” với các cuộc họp hành chính của doanh nghiệp.

Ở một số chi bộ, sinh hoạt diễn ra ngắn gọn, lướt qua các nội dung chính, chưa có thời gian đầy đủ cho đảng viên trao đổi, phản biện, bày tỏ chính kiến; điều này không chỉ làm thui chột tinh thần trách nhiệm và sự chủ động của đảng viên mà còn khiến cho vai trò của tổ chức đảng trong lãnh đạo, định hướng chính trị tại doanh nghiệp bị suy giảm. Để khắc phục tình trạng này, cần tăng cường vai trò chỉ đạo, hướng dẫn và giám sát của cấp ủy cấp trên đối với sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước; đồng thời tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng điều hành, xây dựng kế hoạch và nội dung sinh hoạt chi bộ cho đội ngũ cấp ủy viên, nhất là bí thư chi bộ – người trực tiếp giữ vai trò trung tâm trong tổ chức và dẫn dắt sinh hoạt chi bộ đạt hiệu quả. Chỉ khi nào sinh hoạt chi bộ được tổ chức đúng quy trình, nội dung sát thực tiễn, hình thức sinh động, thì mới phát huy được vai trò hạt nhân lãnh đạo của chi bộ, góp phần xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước.

Tại Bình Phước, một số chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước còn lúng túng trong việc triển khai các bước sinh hoạt theo đúng quy trình hướng dẫn của Trung ương. Việc chuẩn bị nội dung, phân công điều hành và tổng hợp ý kiến còn mang tính hình thức, chủ yếu do bí thư chi bộ thực hiện một cách đơn độc, chưa có sự phối hợp giữa cấp ủy và các đảng viên. Một số buổi sinh hoạt diễn ra qua loa, thiếu không khí thảo luận dân chủ, nội dung chưa rõ trọng tâm, dẫn đến hiệu quả sinh hoạt chưa cao [127].

Tại Thành phố Hồ Chí Minh, dù có nhiều chi bộ hoạt động nền nếp, nhưng vẫn còn không ít chi bộ, nhất là trong các doanh nghiệp nhỏ, tổ chức sinh hoạt chưa đảm bảo đầy đủ các bước theo hướng dẫn. Một số chi bộ chưa thực hiện đúng quy trình từ khâu chuẩn bị, xây dựng chương trình sinh hoạt đến tổng hợp ý kiến, kiểm điểm đánh giá sau sinh hoạt. Tình trạng sinh hoạt chi bộ chỉ mang tính đối phó, thiếu nghiêm túc vẫn tồn tại, làm giảm tính giáo dục và hiệu lực lãnh đạo của tổ chức đảng tại cơ sở [88].

Tại Đồng Nai, ở một số chi bộ, việc tổ chức sinh hoạt chưa bảo đảm tính khoa học và chặt chẽ theo quy định. Các bước sinh hoạt như chuẩn bị nội dung, điều hành họp, kết luận và theo dõi thực hiện nghị quyết còn thiếu sự nhất quán. Một số buổi sinh hoạt không có biên bản ghi chép đầy đủ hoặc ghi mang tính

hình thức, không phản ánh đúng quá trình thảo luận và kết quả sinh hoạt. Điều này ảnh hưởng đến chất lượng đánh giá, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết và vai trò lãnh đạo của chi bộ trong doanh nghiệp [134].

*Năm là, việc bảo đảm 3 tính chất và thực hiện các nguyên tắc tổ chức, hoạt động trong sinh hoạt chi bộ ở một số nơi còn hạn chế; nguyên tắc tập trung dân chủ và tự phê bình, phê bình chưa được thực hiện nghiêm túc, còn nể nang, hình thức.*

Tính chiến đấu, tính lãnh đạo và tính giáo dục trong sinh hoạt chi bộ của nhiều chi bộ còn mờ nhạt, nhất là về thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình. Nghị quyết Trung ương 6 khóa X của Đảng về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, chỉ rõ: “Nhiều cấp ủy, đảng bộ, chi bộ chưa thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ trong Đảng” [30, tr.92]. Trong sinh hoạt chi bộ, vẫn còn tình trạng một số đảng viên làm việc riêng, không tập trung phát biểu ý kiến xây dựng nghị quyết là tình trạng phổ biến. Bên cạnh đó còn có tình trạng một số đảng viên không phát biểu ý kiến trong sinh hoạt chi bộ, sau đó lại phát biểu trái nghị quyết của chi bộ, của cấp ủy cấp trên ở ngoài cuộc sinh hoạt chi bộ, vi phạm kỷ luật phát ngôn của Đảng vẫn xuất hiện ở một số chi bộ.

Việc thực hiện nguyên tắc tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt chi bộ cũng còn nhiều hạn chế, yếu kém, chất lượng thấp, phổ biến là né tránh, lựa chiều “dĩ hòa, vi quý”. Ở một số chi bộ vẫn còn tình trạng trong sinh hoạt chi bộ, một số đảng viên ngại phát biểu ý kiến khi có cán bộ lãnh đạo của cấp ủy cấp trên tham gia sinh hoạt chi bộ. Thực tiễn cho thấy, một số chi bộ chưa nghiêm túc trong việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, cũng như nguyên tắc tự phê bình và phê bình, dẫn đến tình trạng sinh hoạt chi bộ thiếu chiều sâu, hình thức, chưa phát huy được vai trò hạt nhân chính trị của tổ chức đảng trong doanh nghiệp.

Kết quả khảo sát cho thấy chỉ có 52,5% ý kiến đánh giá việc bảo đảm các tính chất và thực hiện nguyên tắc tổ chức đạt mức “thực hiện tốt”, 38,87% “đạt yêu cầu”; tuy nhiên, có đến 5,1% thực hiện chưa tốt, 2,5% không thực hiện và 0,17% vi phạm [Phụ lục 8]. Những con số này tuy không lớn về tỷ lệ nhưng

phản ánh rõ thực trạng còn một bộ phận chi bộ chưa thực sự coi trọng tính nghiêm túc, nguyên tắc trong sinh hoạt Đảng, ảnh hưởng không nhỏ đến năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng.

Trong nhiều trường hợp, nguyên tắc tập trung dân chủ chưa được thực thi đầy đủ. Việc thảo luận, tiếp thu ý kiến đảng viên đôi khi chỉ mang tính hình thức, quyết định trong chi bộ vẫn chủ yếu phụ thuộc vào ý kiến cá nhân hoặc sự áp đặt của bí thư, cấp ủy mà chưa có sự bàn bạc dân chủ, công khai. Thậm chí, có hiện tượng né tránh va chạm, ngại góp ý hoặc không dám phản biện, dẫn đến không khí sinh hoạt thiếu cởi mở, đảng viên thụ động, không phát huy được tinh thần trách nhiệm, vai trò xây dựng Đảng.

Nguyên tắc tự phê bình và phê bình - vốn là vũ khí sắc bén giúp chi bộ nhìn nhận, sửa chữa những yếu kém trong tổ chức và cá nhân - cũng chưa được phát huy đúng mức. Một số chi bộ thực hiện qua loa, chiếu lệ, nặng về hình thức, thiếu tinh thần xây dựng và dũng khí đấu tranh. Đảng viên ngại nói thẳng, nói thật, thậm chí có tâm lý e dè, nể nang, ngại va chạm vì sợ mất lòng, ảnh hưởng quan hệ cá nhân, đặc biệt trong môi trường doanh nghiệp nơi các mối quan hệ lợi ích chồng chéo. Điều này làm giảm hiệu quả giáo dục, kỷ luật Đảng và không tạo được động lực thúc đẩy đảng viên tự rèn luyện, nâng cao năng lực, phẩm chất chính trị.

Tại Tây Ninh, trong một số chi bộ doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, việc bảo đảm đầy đủ ba tính chất của sinh hoạt chi bộ là tính giáo dục, tính chiến đấu và tính lãnh đạo còn chưa được quan tâm đúng mức. Nhiều buổi sinh hoạt chưa thể hiện rõ vai trò lãnh đạo của tổ chức đảng trong định hướng hoạt động của đơn vị; tính chiến đấu trong phê bình và tự phê bình mờ nhạt do tâm lý e ngại, nể nang, né tránh. Nguyên tắc tập trung dân chủ tuy được quán triệt nhưng chưa được thực hiện nghiêm túc, dẫn đến tình trạng ý kiến của đảng viên ít được phản ánh khách quan, thiếu chiều sâu trong thảo luận và góp ý [142].

Tại Bà Rịa – Vũng Tàu, một số chi bộ còn biểu hiện hình thức trong việc thực hiện các nguyên tắc sinh hoạt đảng, đặc biệt là nguyên tắc tự phê bình và phê bình. Nhiều cuộc sinh hoạt diễn ra theo lối mòn, nội dung đóng góp còn chung chung, thiếu tính xây dựng và chưa chạm đến những vấn đề cốt lõi trong



công tác lãnh đạo, quản lý ở doanh nghiệp. Việc duy trì không khí dân chủ trong sinh hoạt còn hạn chế, nhiều đảng viên không mạnh dạn nêu quan điểm, ý kiến. Điều này làm giảm tính giáo dục và tính chiến đấu của chi bộ, ảnh hưởng đến vai trò nêu gương và tính kỷ luật trong sinh hoạt đảng [9].

*Sáu là, kết quả lãnh đạo thực hiện nghị quyết hoặc kết luận của chi bộ ở một số nơi còn chưa rõ nét; chất lượng, uy tín của chi bộ chưa thật sự nổi bật, chưa phát huy tốt vai trò hạt nhân chính trị ở cơ sở.*

Tại một số chi bộ, việc xây dựng nghị quyết, thông qua nghị quyết còn yếu, biểu hiện ở việc: Chi ủy, bí thư xây dựng dự thảo nghị quyết hay dự thảo báo cáo của chi bộ sau đó được chi bộ thông qua mà chưa có sự thảo luận, bàn bạc dân chủ công khai. Do đó nghị quyết mang tính dập khuôn, áp đặt, chưa phản ánh đầy đủ trí tuệ, ý chí của tập thể chi bộ. Nói chung, chất lượng nghị quyết còn chưa thể hiện hay phản ánh được thực tiễn, mang tính dập khuôn theo văn bản của cấp trên, ý chí chủ quan của bí thư, chi ủy.

Việc tổ chức thực hiện nghị quyết, kết luận của chi bộ cũng còn có hạn chế, như: chưa giao việc cụ thể gắn với quyền hạn cho cá nhân đảng viên, từ đó không phát huy được tính tích cực của đảng viên trong việc thực hiện nghị quyết kết luận, ngoài ra khi có sai sót trong quá trình thực hiện, kết quả không đạt thì đùn đẩy trách nhiệm cho nhau, hay không thể quy trách nhiệm cho ai. Từ việc xây dựng, thông qua nghị quyết tới tổ chức thực hiện còn có nhiều hạn chế, do đó kết quả việc thực hiện nghị quyết kết luận còn có nhiều hạn chế, do đó kết quả việc thực hiện nghị quyết kết luận vẫn chưa đáp ứng yêu cầu. Việc tổng kết kinh nghiệm, rút ra bài học kinh nghiệm cũng chưa được chi bộ, chi ủy, bí thư quan tâm chú trọng.

Mặc dù các cấp ủy, tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước tại vùng Đông Nam Bộ đã có nhiều nỗ lực trong việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ và phát huy vai trò lãnh đạo chính trị tại cơ sở, tuy nhiên, thực tế cho thấy kết quả lãnh đạo thực hiện nghị quyết hoặc kết luận của chi bộ ở một số nơi vẫn còn chưa rõ nét, chưa tạo được chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên. Mặc dù đa số chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước tại vùng Đông Nam Bộ đều được xếp loại hoàn

thành tốt và hoàn thành nhiệm vụ, tuy nhiên vẫn còn một tỷ lệ nhất định chi bộ chưa hoàn thành nhiệm vụ, phản ánh hạn chế trong kết quả lãnh đạo thực hiện nghị quyết hoặc kết luận của chi bộ. Cụ thể, theo số liệu của Ban Tổ chức Tỉnh uỷ, Thành uỷ vùng Đông Nam Bộ, tỷ lệ chi bộ đánh giá, xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ còn cao: Thành phố Hồ Chí Minh 33 chi bộ (2,2%), Bình Dương 12 chi bộ (1,7%), Đồng Nai 4 chi bộ (2%), Bà Rịa – Vũng Tàu 6 chi bộ (2%), Tây Ninh 3 chi bộ (2%), Bình Phước 2 chi bộ (2%) [Phụ lục 6]. Đây là những địa phương có số lượng chi bộ tương đối lớn, cho thấy ở một số nơi việc tổ chức thực hiện nghị quyết, kết luận của chi bộ còn hình thức, hiệu quả chưa cao; một số chi bộ chưa phát huy được vai trò lãnh đạo trong thực tiễn doanh nghiệp.

Kết quả này cho thấy chất lượng, uy tín của một bộ phận chi bộ còn ở mức trung bình, chưa thực sự nổi bật, đặc biệt là trong việc thể hiện vai trò hạt nhân chính trị ở doanh nghiệp – nơi vừa là không gian lao động sản xuất vừa là nơi rèn luyện, thử thách bản lĩnh chính trị của đảng viên. Nhiều chi bộ chưa phát huy được vai trò tiên phong, chưa gắn kết chặt chẽ giữa sinh hoạt Đảng và định hướng phát triển sản xuất - kinh doanh. Trong khi đó, việc quán triệt, triển khai nghị quyết, kết luận của chi bộ đôi khi còn hình thức, thiếu chiều sâu, chưa thực sự biến thành chương trình hành động cụ thể phù hợp với đặc thù từng doanh nghiệp.

Thực trạng này cũng phần nào phản ánh qua tỷ lệ chi bộ được đánh giá “Không hoàn thành nhiệm vụ” tại các địa phương như thành phố Hồ Chí Minh (40 chi bộ), Bình Dương (16 chi bộ), Đồng Nai (13 chi bộ) [Phụ lục 6]... Dù đây không phải là con số lớn so với tổng thể, nhưng vẫn là chỉ dấu đáng chú ý về những nơi còn thiếu cơ chế vận hành hiệu quả giữa tổ chức đảng với bộ máy quản lý doanh nghiệp, hoặc thiếu đội ngũ đảng viên nòng cốt có năng lực thực tiễn và khả năng triển khai nghị quyết thành kết quả cụ thể.

Ở nhiều nơi, tổ chức đảng chưa thật sự trở thành lực lượng nòng cốt, chưa tạo được niềm tin và sự ủng hộ vững chắc từ lãnh đạo doanh nghiệp, nhất là trong khối doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, nơi người đứng đầu doanh nghiệp thường quan tâm chủ yếu đến lợi nhuận, hiệu quả sản xuất kinh doanh mà chưa coi trọng đúng mức vai trò chính trị của chi bộ. Tình trạng này dẫn đến

việc một số chi bộ gặp khó khăn trong việc tổ chức sinh hoạt, triển khai nghị quyết, hoặc lồng ghép các hoạt động của Đảng với nhiệm vụ chung của doanh nghiệp. Chi bộ chưa được coi là một thiết chế quan trọng trong bộ máy điều hành doanh nghiệp, thậm chí đôi khi bị xem là hoạt động “bên lề”, hình thức. Điều đó khiến cho việc phát huy vai trò lãnh đạo toàn diện và trực tiếp của chi bộ ở cơ sở bị hạn chế; nội dung sinh hoạt đảng dễ rơi vào khuôn mẫu, thiếu gắn kết với thực tiễn.

Qua khảo sát, chỉ có 55,9% ý kiến đánh giá là chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ thực hiện tốt việc lãnh đạo thực hiện nghị quyết hoặc kết luận của chi bộ, 36,24% đạt yêu cầu, trong khi có 4,2% thực hiện chưa tốt, 2,5% không thực hiện và 0,25% vi phạm [Phụ lục 8]. Những con số này phản ánh một thực tế là dù phần lớn chi bộ đã có sự nỗ lực, nhưng vẫn còn một tỷ lệ đáng kể chưa thể hiện rõ hiệu quả lãnh đạo sau khi ban hành nghị quyết, hoặc chưa xây dựng được các nghị quyết sát hợp, khả thi, gắn chặt với tình hình thực tiễn của doanh nghiệp.

Một số chi bộ còn gặp khó khăn trong việc cụ thể hóa các nghị quyết, kết luận thành chương trình hành động phù hợp với điều kiện hoạt động thực tế của doanh nghiệp. Không ít nghị quyết còn mang tính chung chung, thiếu trọng tâm, thiếu chỉ tiêu cụ thể và chưa có giải pháp rõ ràng, dẫn đến khó khăn trong tổ chức thực hiện và đánh giá hiệu quả. Trong một số trường hợp, việc ban hành nghị quyết chỉ mang tính hình thức, không tạo ra chuyển biến thực sự trong nhận thức và hành động của đảng viên, cán bộ và người lao động trong doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, vai trò của chi bộ trong việc giám sát, kiểm tra quá trình triển khai nghị quyết cũng còn hạn chế. Việc theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết chưa được thực hiện đầy đủ, thiếu cơ chế phản hồi, điều chỉnh linh hoạt. Một số chi bộ chưa quan tâm đến việc phát huy vai trò của đảng viên trong triển khai nhiệm vụ, chưa gắn trách nhiệm cá nhân cấp ủy, từng đảng viên với việc hoàn thành các mục tiêu nghị quyết đề ra. Điều này khiến cho chất lượng sinh hoạt Đảng và năng lực lãnh đạo của chi bộ khó được nâng cao một cách thực chất.

Uy tín của chi bộ tại một số doanh nghiệp cũng chưa thật sự nổi bật. Một số doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước còn xem chi bộ như một tổ chức “phụ trợ”, hoạt động mang tính hình thức, không gắn chặt với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, hoặc không có sự hỗ trợ tích cực từ phía chủ doanh nghiệp. Từ đó, vị trí, vai trò của tổ chức đảng chưa được khẳng định rõ ràng trong hệ thống chính trị cơ sở và trong hoạt động điều hành doanh nghiệp.

### **3.2. Nguyên nhân và những vấn đề đặt ra**

#### **3.2.1. Nguyên nhân**

##### *3.2.1.1. Nguyên nhân của ưu điểm*

*Một là*, hệ thống các nghị quyết, chỉ thị, hướng dẫn của Đảng về nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng, trong đó có chi bộ, đã được ban hành đầy đủ và ngày càng hoàn thiện, tạo cơ sở chính trị và pháp lý quan trọng để triển khai hiệu quả ở khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước. Tiêu biểu là Chỉ thị số 10-CT/TW của Ban Bí thư khóa X về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong tình hình mới; Kết luận số 18-KL/TW của Ban Bí thư khóa XII về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 10-CT/TW; Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương... Các văn bản này khi được cụ thể hóa vào điều kiện thực tiễn của vùng Đông Nam Bộ – nơi có mật độ doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần rất lớn – đã giúp các chi bộ hoạt động đúng hướng, linh hoạt, phù hợp với môi trường doanh nghiệp, từ đó góp phần nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ về cả nội dung, hình thức và hiệu quả.

*Hai là*, các tỉnh ủy, thành ủy và cấp ủy cơ sở trong vùng Đông Nam Bộ đã nhận thức rõ vị trí, vai trò then chốt của chi bộ trong hệ thống chính trị cơ sở, đặc biệt trong doanh nghiệp ngoài nhà nước – nơi mà việc xây dựng tổ chức đảng thường gặp không ít khó khăn. Với sự chỉ đạo sát sao, các cấp ủy đã ban hành nhiều nghị quyết, kế hoạch chuyên đề về công tác tổ chức, sinh hoạt chi bộ phù hợp với đặc thù từng doanh nghiệp. Các chi bộ trong doanh nghiệp đã chủ động xây dựng chương trình làm việc, tổ chức sinh hoạt định kỳ và đột xuất với tinh thần đổi mới, thực chất. Nhờ đó, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng không ngừng được nâng cao, từng bước khẳng định vai trò hạt nhân chính trị trong doanh nghiệp, đồng thời tạo môi trường thuận lợi cho cán bộ,

đảng viên rèn luyện và phát triển. Bên cạnh đó, sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, nhạy bén và linh hoạt của cấp ủy địa phương, cấp ủy doanh nghiệp đã giúp giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh trong quá trình tổ chức sinh hoạt chi bộ. Trong bối cảnh hoạt động sản xuất – kinh doanh ở Đông Nam Bộ diễn ra sôi động, thường xuyên biến động, cấp ủy đã vận dụng linh hoạt các nguyên tắc của Đảng, đề cao tính sáng tạo trong tổ chức sinh hoạt chi bộ. Đồng thời, nhiều cấp ủy, cán bộ lãnh đạo trong doanh nghiệp là những người gương mẫu, tận tâm, có bản lĩnh chính trị vững vàng, chủ động cập nhật kiến thức và kỹ năng mới, góp phần làm cho nội dung sinh hoạt chi bộ trở nên thiết thực, gần gũi, gắn chặt với thực tiễn của doanh nghiệp và đời sống người lao động.

*Ba là*, ý thức trách nhiệm và tinh thần tham gia tích cực của đội ngũ đảng viên trong doanh nghiệp đã đóng vai trò quan trọng nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ. Đa số đảng viên đã nhận thức đúng đắn vai trò của mình, tích cực tham gia sinh hoạt với tinh thần xây dựng, trách nhiệm cao. Trong sinh hoạt, đảng viên thể hiện tinh thần tự phê bình và phê bình thẳng thắn, chân thành, sẵn sàng đóng góp ý kiến để cùng tập thể chi bộ tìm ra giải pháp tháo gỡ khó khăn, đổi mới cách làm, nâng cao hiệu quả lãnh đạo và tổ chức. Từ đó, sinh hoạt chi bộ không chỉ là hình thức bắt buộc mà trở thành diễn đàn sinh hoạt chính trị thiết thực, hấp dẫn và gắn liền với thực tiễn sản xuất, kinh doanh.

*Bốn là*, vai trò tích cực của chính doanh nghiệp trong việc tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của tổ chức đảng. Nhiều doanh nghiệp đã nhận thức rõ vai trò, ý nghĩa của tổ chức chi bộ trong việc góp phần giữ gìn kỷ cương lao động, xây dựng văn hóa doanh nghiệp, nâng cao tinh thần trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp và sự gắn bó của người lao động. Việc chủ doanh nghiệp, lãnh đạo doanh nghiệp là đảng viên, thậm chí được kết nạp vào Đảng và trực tiếp tham gia sinh hoạt chi bộ cũng là một yếu tố quan trọng, tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức đảng phát huy vai trò, nâng cao chất lượng sinh hoạt. Ngoài ra, trong nhiều doanh nghiệp, đội ngũ cán bộ quản lý là đảng viên giữ vai trò hạt nhân trong lãnh đạo, điều hành, không chỉ giúp việc tổ chức sinh hoạt chi bộ được duy trì đều đặn mà còn bảo đảm nội dung sinh hoạt sát thực, gắn với hoạt động sản xuất kinh doanh và

định hướng phát triển của doanh nghiệp. Các cấp ủy chi bộ đã chủ động xây dựng quy chế hoạt động, kế hoạch sinh hoạt rõ ràng; đồng thời linh hoạt trong lựa chọn nội dung, hình thức phù hợp với đặc thù từng đơn vị, góp phần nâng cao hiệu quả và sức hấp dẫn của sinh hoạt chi bộ. Chính sự phối hợp chặt chẽ giữa tổ chức đảng và lãnh đạo doanh nghiệp đã tạo nên môi trường thuận lợi để phát huy vai trò chính trị, tư tưởng và tổ chức của chi bộ, từ đó góp phần vào sự ổn định và phát triển bền vững của doanh nghiệp. Sự đồng thuận giữa cấp ủy chi bộ và lãnh đạo doanh nghiệp trong việc triển khai nghị quyết, xây dựng đội ngũ, chăm lo đời sống người lao động... cũng là nền tảng quan trọng giúp chi bộ hoạt động hiệu quả và nhận được sự đồng tình, ủng hộ từ cán bộ, đảng viên và người lao động.

*Năm là*, sự phát triển nhanh chóng, ổn định và ngày càng mở rộng của các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước trên địa bàn các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ đã tạo ra nền tảng quan trọng, góp phần hỗ trợ tích cực cho hoạt động của các tổ chức đảng trong doanh nghiệp. Sự lớn mạnh về quy mô sản xuất, năng lực tài chính và hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp không chỉ nâng cao vị thế và vai trò của khu vực kinh tế tư nhân mà còn tạo điều kiện thuận lợi về tổ chức bộ máy, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ sinh hoạt, cũng như môi trường làm việc ổn định cho đội ngũ cán bộ, đảng viên. Đồng thời, quá trình phát triển của doanh nghiệp cũng kéo theo việc cải thiện đáng kể đời sống vật chất và tinh thần của người lao động, trong đó có đội ngũ đảng viên. Khi đời sống ổn định, thu nhập được bảo đảm và môi trường làm việc được cải thiện, tư tưởng và nhận thức chính trị của đảng viên trong doanh nghiệp cũng dần ổn định và nâng cao. Điều này góp phần củng cố tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác và sự chủ động của đảng viên trong việc tham gia sinh hoạt chi bộ, tích cực đóng góp vào quá trình chuẩn bị cũng như thảo luận, xây dựng nghị quyết, từ đó nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức cơ sở đảng trong khu vực ngoài nhà nước.

### *3.2.1.2. Nguyên nhân của hạn chế*

*Một là*, nhận thức và trách nhiệm của mỗi đảng viên trong các tổ chức đảng chưa đầy đủ và rõ ràng. Mặc dù Đảng Cộng sản Việt Nam đã chú trọng đến công tác xây dựng chi bộ trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước,

nhưng nhận thức về vai trò, chức năng và nhiệm vụ của chi bộ vẫn chưa được phổ biến rộng rãi và đầy đủ trong một số đảng viên và chi ủy tại các doanh nghiệp ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ. Nhiều chi bộ vẫn chưa nhận thức đúng mức về sự cần thiết phải đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ. Một số chi bộ dù đã xây dựng được quy chế làm việc, nhưng nội dung này còn đơn giản, thiếu chi tiết, và không có sự đổi mới trong phương thức sinh hoạt. Chế độ sinh hoạt chi bộ ở nhiều doanh nghiệp chưa có sự đổi mới sáng tạo, chưa được gắn với tình hình thực tế của công ty, khiến cho nội dung sinh hoạt trở nên khô cứng và thiếu sự hấp dẫn đối với đảng viên. Hơn nữa, việc triển khai chuyên đề trong sinh hoạt chi bộ cũng chưa được quan tâm đúng mức, dẫn đến việc thiếu sự gắn kết giữa các đảng viên và hoạt động của chi bộ. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng chi bộ, khi mà nhiều đảng viên và cấp ủy vẫn chưa có nhận thức đầy đủ về vai trò và chức năng của chi bộ, thậm chí có thái độ coi nhẹ công tác Đảng. Cũng chính vì thế, trong một số trường hợp, công tác chuẩn bị cho các buổi sinh hoạt chi bộ chưa được thực hiện đầy đủ, thiếu sự đầu tư nghiêm túc, dẫn đến thiếu tính lãnh đạo, giáo dục và chiến đấu trong hoạt động của chi bộ. Mặt khác, một số đảng viên, đặc biệt là các bí thư chi bộ, do thiếu kinh nghiệm hoặc thiếu kiến thức chuyên môn về công tác Đảng, đã chưa chú trọng vào việc phát huy tính lãnh đạo của chi bộ, điều này làm cho hoạt động sinh hoạt chi bộ thiếu hiệu quả, không đáp ứng được yêu cầu thực tiễn trong doanh nghiệp.

*Hai là*, sự tác động tiêu cực của mặt trái kinh tế thị trường và toàn cầu hoá. Trong môi trường doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, áp lực cạnh tranh gay gắt, mục tiêu tối đa hoá lợi nhuận và tính linh hoạt trong quản trị thường được đặt lên hàng đầu. Điều này khiến cho các hoạt động mang tính chính trị như sinh hoạt chi bộ nhiều khi bị xem nhẹ hoặc không được ưu tiên đúng mức, dẫn đến tình trạng sinh hoạt chi bộ bị gián đoạn, hình thức, thiếu chiều sâu và kém hiệu quả. Bên cạnh đó, quá trình toàn cầu hoá kéo theo sự du nhập của nhiều giá trị văn hoá, tư tưởng và lối sống khác nhau, trong đó có không ít biểu hiện thực dụng, cá nhân chủ nghĩa, làm xói mòn dần lý tưởng và bản lĩnh chính trị của một bộ phận đảng viên, nhất là những người trẻ. Khi

phải đối diện với những tác động mạnh mẽ từ thị trường lao động linh hoạt, áp lực giữ việc làm, đảm bảo thu nhập, một số đảng viên có biểu hiện suy thoái đạo đức, lối sống, bản lĩnh chính trị chưa vững vàng, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”, thiếu nhiệt tình, thậm chí né tránh tham gia sinh hoạt chi bộ, giảm sút tinh thần trách nhiệm trong tự phê bình và phê bình, ngại đấu tranh, góp ý xây dựng tổ chức đảng.

*Ba là*, nhiều doanh nghiệp trong khu vực ngoài nhà nước chưa nhận thức đúng về vai trò của tổ chức đảng và đảng viên. Trong môi trường này, chủ doanh nghiệp và lãnh đạo thường chưa hiểu rõ tầm quan trọng của tổ chức đảng trong việc xây dựng chính trị, đạo đức và pháp luật trong doanh nghiệp. Điều này dẫn đến sự thiếu quan tâm, hỗ trợ cho hoạt động của chi bộ, làm giảm hiệu quả công tác lãnh đạo và tổ chức. Bên cạnh đó, một số đảng viên cũng chưa nhận thức đầy đủ về vai trò của mình, chưa phát huy hết trách nhiệm trong công việc và sinh hoạt chi bộ. Môi trường làm việc chưa khuyến khích sự tham gia tích cực, dẫn đến tình trạng tham gia không đều đặn và thiếu chất lượng. Ngoài ra, yếu tố văn hóa doanh nghiệp và sự tập trung quá mức vào lợi ích kinh tế cũng góp phần làm giảm sự chú trọng đến sinh hoạt chi bộ, ảnh hưởng đến sự phát triển và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên.

*Bốn là*, nhiều cấp ủy, đặc biệt là các đồng chí bí thư chi bộ kiêm nhiệm, ít được đào tạo bài bản về nghiệp vụ công tác Đảng. Việc đảm nhận vai trò bí thư chi bộ trong khi vẫn phải điều hành công việc chuyên môn trong doanh nghiệp khiến cho công tác chuẩn bị và tổ chức sinh hoạt chi bộ chưa được chú trọng đúng mức. Do thiếu kiến thức và kinh nghiệm chuyên sâu về công tác Đảng, nhiều bí thư chi bộ gặp khó khăn trong việc xây dựng nghị quyết, nội dung sinh hoạt, cũng như định hướng các hoạt động của chi bộ sao cho phù hợp với nhiệm vụ chính trị và chuyên môn của doanh nghiệp. Việc kiêm nhiệm cũng dẫn đến thiếu thời gian để tham gia vào các khóa đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Đảng, từ đó hạn chế khả năng lãnh đạo, điều hành của chi bộ, ảnh hưởng đến chất lượng sinh hoạt và sự phát triển của doanh nghiệp.

*Năm là*, đặc thù công việc của công nhân làm việc theo ca kíp, môi trường làm việc phân tán, rộng khắp. Điều này tạo ra khó khăn trong việc tổ



chức các buổi sinh hoạt chi bộ vì không thể thu xếp được thời gian và địa điểm phù hợp cho tất cả đảng viên tham gia. Khi công nhân làm việc ở các ca khác nhau hoặc làm việc ở các khu vực khác nhau, việc tập hợp đông đủ đảng viên cho các buổi sinh hoạt trở nên rất khó khăn. Môi trường làm việc phân tán, thiếu tính tập trung cũng làm giảm sự kết nối giữa các đảng viên, ảnh hưởng đến chất lượng sinh hoạt chi bộ. Đặc biệt, trong những trường hợp đảng viên không có cơ hội gặp gỡ thường xuyên, việc trao đổi, thảo luận về các vấn đề của chi bộ và doanh nghiệp trở nên hạn chế. Điều này không chỉ ảnh hưởng đến hiệu quả của sinh hoạt chi bộ mà còn làm giảm khả năng phát huy vai trò của chi bộ trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chung của doanh nghiệp.

### **3.2.2. Những vấn đề đặt ra**

*Một là, nội dung sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ khó thực hiện yêu cầu gắn kết, thiết thực với hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.* Thực tế cho thấy, trong nhiều cuộc sinh hoạt chi bộ, nội dung sinh hoạt còn thiên về tuyên truyền chính trị – tư tưởng thuần túy, ít đi sâu vào các vấn đề cụ thể, thiết thực liên quan trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống của đảng viên, người lao động; ít tổ chức sinh hoạt chuyên đề, thảo luận các vấn đề mang tính thời sự, hoặc những vấn đề nội bộ chi bộ cần giải quyết. Bất cập này do bí thư chi bộ không phải là người có cương vị quản lý trong doanh nghiệp, không nắm được những vấn đề đặt ra trong sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Điều này làm cho nhiều buổi sinh hoạt trở nên đơn điệu, kém hấp dẫn, khiến đảng viên cảm thấy sinh hoạt Đảng không liên quan đến công việc hàng ngày và ít hứng thú tham gia. Một bộ phận đảng viên là chủ doanh nghiệp cảm thấy sinh hoạt chi bộ thiếu thiết thực, chưa thực sự góp phần tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp, từ đó giảm sút sự quan tâm và tính chủ động trong tham gia sinh hoạt. Thực tế đó đòi hỏi cần phải đổi mới nội dung sinh hoạt theo hướng thiết thực, cụ thể, sát với yêu cầu nhiệm vụ chính trị và tình hình sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Các chi bộ cần lựa chọn những vấn đề nổi bật, cấp thiết trong doanh nghiệp – như nâng cao năng suất lao động, xây dựng văn hoá doanh nghiệp, đảm bảo chế độ chính sách cho người lao

động, giữ gìn an toàn lao động, bảo vệ môi trường – để đưa ra thảo luận, xây dựng nghị quyết và tổ chức thực hiện. Qua đó, khẳng định rõ vai trò lãnh đạo của chi bộ trong việc tham gia xây dựng định hướng phát triển bền vững cho doanh nghiệp, nâng cao vị thế của tổ chức đảng và uy tín của đảng viên trong đơn vị.

*Hai là, chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ khó thực hiện yêu cầu đổi mới hình thức sinh hoạt theo hướng linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với đặc thù của doanh nghiệp.* Không phải doanh nghiệp nào cũng có không gian riêng biệt, thuận tiện cho chi bộ sinh hoạt. Nhiều chi bộ phải tận dụng các phòng ban chức năng, hoặc thậm chí mượn địa điểm bên ngoài, gây bất tiện và khó khăn trong việc duy trì nề nếp. Bí thư và cấp ủy chi bộ trong doanh nghiệp ngoài nhà nước thường là những người kiêm nhiệm, chưa được đào tạo chuyên sâu về công tác Đảng hoặc còn thiếu kinh nghiệm trong việc tổ chức các buổi sinh hoạt linh hoạt, sáng tạo. Họ có thể lúng túng trong việc xây dựng nội dung, kịch bản, và điều hành buổi sinh hoạt sao cho hấp dẫn, thiết thực. Do tính chất công việc, đảng viên và cấp ủy có thể khó tiếp cận các thông tin, tài liệu mới về đường lối, chủ trương của Đảng, hoặc các phương pháp, hình thức sinh hoạt chi bộ tiên tiến. Từ những đặc thù, khó khăn như vậy nên thực hiện yêu cầu đổi mới hình thức sinh hoạt theo hướng linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với đặc thù của doanh nghiệp đang gặp nhiều khó khăn. Tuy nhiên, hiện nay nhiều văn bản hướng dẫn sinh hoạt chi bộ vẫn còn nặng tính hình thức, áp đặt khung thời gian, nội dung, quy trình sinh hoạt khá chặt chẽ, làm hạn chế khả năng sáng tạo và thích ứng của chi bộ trong doanh nghiệp. Mặt khác, một số cấp ủy, tổ chức đảng cấp trên khi đánh giá chất lượng sinh hoạt vẫn chủ yếu dựa vào tiêu chí mang tính định lượng như tần suất, số lượng đảng viên tham gia, biên bản cuộc họp... mà chưa thật sự chú trọng đến hiệu quả thực chất hay tính phù hợp với tình hình đơn vị. Từ đó, sinh hoạt chi bộ dễ rơi vào tình trạng hình thức, rập khuôn, không tạo được sự hứng thú và đồng thuận từ phía đảng viên. Vì vậy, vấn đề cấp thiết là cần nghiên cứu, điều chỉnh các quy định theo hướng tạo dư địa linh hoạt hơn cho chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, trên cơ sở vẫn giữ vững nguyên tắc tổ

chức đảng, đồng thời khuyến khích những mô hình, hình thức sinh hoạt sáng tạo, phù hợp với điều kiện cụ thể của từng doanh nghiệp.

*Thứ ba, việc bảo đảm tổ chức sinh hoạt định kỳ với đầy đủ số lượng đảng viên theo quy định hiện vẫn còn nhiều bất cập, ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng sinh hoạt chi bộ trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước tại các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ.* Theo quy định của Đảng, chi bộ phải tổ chức sinh hoạt thường kỳ mỗi tháng một lần, với sự tham gia đầy đủ của đảng viên, đảm bảo quy trình, nội dung, thời gian, hình thức sinh hoạt theo hướng dẫn của cấp ủy cấp trên. Tuy nhiên, nhiều doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh theo ca kíp, làm thêm giờ, hoặc có lịch trình làm việc không cố định. Các buổi sinh hoạt thường phải tổ chức ngoài giờ hành chính (thường là buổi tối), điều này có thể ảnh hưởng đến thời gian nghỉ ngơi của đảng viên và sự cân bằng giữa công việc - cuộc sống của họ. Mục tiêu hàng đầu của doanh nghiệp là lợi nhuận và hiệu quả sản xuất. Chủ doanh nghiệp có thể không ưu tiên hoặc không sẵn sàng dành thời gian làm việc để tổ chức sinh hoạt Đảng, vì lo ngại ảnh hưởng đến năng suất lao động và tiến độ sản xuất. Điều này gây áp lực lớn lên chi bộ trong việc sắp xếp thời gian sinh hoạt. Nhiều doanh nghiệp hoạt động theo mô hình sản xuất linh hoạt, làm việc theo ca, kíp hoặc theo đơn hàng, tiến độ, thì việc triệu tập đủ đảng viên vào một thời điểm cố định để sinh hoạt gặp không ít khó khăn. Thực tế cho thấy, nhiều đảng viên trong các doanh nghiệp tư nhân, công ty có vốn đầu tư nước ngoài thường kiêm nhiệm nhiều vị trí hoặc làm việc tại các bộ phận có yêu cầu về thời gian nghiêm ngặt, không thể thường xuyên rời vị trí để tham gia sinh hoạt chi bộ. Một số đảng viên làm việc tại các địa điểm ngoài trụ sở chính hoặc thường xuyên công tác xa cũng gây ảnh hưởng đến tỷ lệ tham dự sinh hoạt. Trong khi đó, việc không đảm bảo sinh hoạt định kỳ, đủ số lượng sẽ dẫn đến đánh giá chi bộ không hoàn thành nhiệm vụ, ảnh hưởng đến xếp loại tổ chức đảng và cá nhân đảng viên. Vấn đề đặt ra là cần có cơ chế linh hoạt hơn trong quy định về thời gian, hình thức sinh hoạt phù hợp với điều kiện của doanh nghiệp mà vẫn đảm bảo nguyên tắc sinh hoạt đảng. Đồng thời, cần tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ của cấp ủy cấp trên để giúp các chi bộ vừa hoàn

thành tốt yêu cầu tổ chức sinh hoạt, vừa không ảnh hưởng đến nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

*Thứ tư, công tác bồi dưỡng, nâng cao năng lực và trình độ cho đội ngũ bí thư chi bộ, cấp ủy viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước tại các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ còn chưa được triển khai đồng bộ, hiệu quả chưa cao, chưa đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong tình hình hiện nay.* Bí thư chi bộ và chi ủy viên phải thường xuyên được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức chuyên môn, kỹ năng công tác đảng, năng lực lãnh đạo và quản lý, nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác xây dựng Đảng trong điều kiện mới. Tuy nhiên, trong môi trường doanh nghiệp ngoài nhà nước, đội ngũ này thường phải vừa hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn, vừa kiêm nhiệm công tác đảng, dẫn đến áp lực lớn về thời gian và sự phân tán nguồn lực. Bên cạnh đó, kỷ luật lao động nghiêm ngặt trong doanh nghiệp, với những quy định chặt chẽ về giờ giấc, hiệu quả công việc, có thể hạn chế sự linh hoạt của cán bộ đảng trong việc tham gia các lớp đào tạo, hội thảo, cũng như thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ đảng viên. Việc bắt buộc cán bộ đảng viên phải hoàn thành công việc chuyên môn theo quy định kỷ luật lao động trong khi vẫn phải đảm bảo nâng cao trình độ công tác đảng là một thách thức lớn, dễ dẫn đến hiện tượng cán bộ bị quá tải, gây ảnh hưởng đến chất lượng sinh hoạt chi bộ cũng như hiệu quả lãnh đạo của tổ chức đảng. Để giải quyết mâu thuẫn này, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa doanh nghiệp và tổ chức đảng trong việc bố trí thời gian hợp lý, tạo điều kiện thuận lợi cho bí thư chi bộ, chi ủy viên tham gia các hoạt động bồi dưỡng nâng cao năng lực, đồng thời khuyến khích sự hỗ trợ từ doanh nghiệp để đảm bảo cân bằng giữa yêu cầu công việc và công tác đảng.

### **Tiểu kết chương 3**

Trên cơ sở khung lý thuyết đã xây dựng ở chương 2, luận án bám sát 06 tiêu chí đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ, đánh giá cả ưu điểm, hạn chế, sử dụng nhận định, số liệu trong các văn bản của các tỉnh uỷ, thành uỷ vùng Đông Nam Bộ, đồng thời sử dụng kết quả phân tích điều tra xã hội học của đề tài luận án làm luận cứ, luận chứng minh chứng cho các nhận định của người nghiên cứu luận án.

Luận án đã phân tích nguyên nhân của ưu điểm, nguyên nhân của hạn chế và rút ra được 04 vấn đề đặt ra về chất lượng sinh hoạt chi bộ trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ, gồm: 1) Nội dung sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ khó thực hiện yêu cầu gắn kết, thiết thực với hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; 2) Chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ khó thực hiện yêu cầu đổi mới hình thức sinh hoạt theo hướng linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với đặc thù của doanh nghiệp; 3) Việc thực hiện yêu cầu sinh hoạt định kỳ, đủ số lượng đảng viên theo quy định đang là một thách thức đối với sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ; 4) Việc bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ của đội ngũ bí thư chi bộ, chi uỷ viên để nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ gặp nhiều khó khăn.

## Chương 4

# PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG SINH HOẠT CHI BỘ TRONG DOANH NGHIỆP NGOÀI KHU VỰC NHÀ NƯỚC Ở CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ VÙNG ĐÔNG NAM BỘ THỜI GIAN TỚI

**4.1. Dự báo những yếu tố tác động và phương hướng nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ thời gian tới**

**4.1.1. Dự báo những yếu tố tác động đến nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ thời gian tới**

*4.1.1.1. Những yếu tố thuận lợi*

*Một là, tác động của quá trình toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế và xu thế phát triển kinh tế tri thức.*

Xu thế toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế, sự phát triển của khoa học, công nghệ trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, có tác động đa chiều đến hoạt động của các chi bộ trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ, trong đó có chất lượng sinh hoạt chi bộ. Toàn cầu hóa giúp cán bộ, đảng viên tiếp cận thông tin đa chiều, từ đó nâng cao hiểu biết về đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước trong bối cảnh hội nhập. Sự phát triển của khoa học, công nghệ thúc đẩy đổi mới phương thức hoạt động của các chi bộ, tăng cường áp dụng công nghệ thông tin (họp trực tuyến, sổ tay đảng viên điện tử...) giúp sinh hoạt chi bộ linh hoạt, hiệu quả hơn, phù hợp với môi trường kinh doanh hiện đại.

Toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế và sự phát triển kinh tế tri thức là nguồn lực thúc đẩy mạnh mẽ quá trình nâng cao nhận thức chính trị và đổi mới phương thức sinh hoạt chi bộ trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ. Việc tận dụng hiệu quả yếu tố thuận lợi này sẽ giúp chi bộ khẳng định vai trò lãnh đạo chính trị trong môi trường kinh tế hiện đại, cạnh tranh và toàn cầu hóa.

*Hai là, sự tác động của cơ chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và quá trình hoàn thiện hệ thống pháp luật đến việc tạo lập cơ sở chính trị - pháp lý cho hoạt động của tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước.*

Cơ chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đã tạo lập một môi trường thuận lợi cho tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước hoạt động đúng chức năng, vai trò của mình. Cơ chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là sự kết hợp giữa nguyên tắc vận hành theo quy luật thị trường với vai trò định hướng, quản lý của Nhà nước và bảo đảm mục tiêu công bằng xã hội. Trong đó, Đảng giữ vai trò lãnh đạo toàn diện, từ đó tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước phát triển nhanh về quy mô, đa dạng về loại hình, mở rộng không gian để thành lập tổ chức đảng, phát triển đảng viên; quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước về xây dựng tổ chức đảng trong doanh nghiệp được thể chế hóa, tạo sự đồng thuận chính trị và xã hội rộng rãi. Bên cạnh đó, trong những năm gần đây, hệ thống pháp luật ngày càng hoàn thiện, đặc biệt là các quy định liên quan đến: Luật Doanh nghiệp, Luật Lao động, Luật Công đoàn, Luật Tổ chức chính quyền địa phương... đều có các điều khoản gián tiếp hoặc trực tiếp tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức đảng, đoàn thể chính trị - xã hội hoạt động trong doanh nghiệp; quy chế phối hợp giữa cấp ủy đảng với chủ doanh nghiệp từng bước được cụ thể hóa, đảm bảo sự đồng hành hài hòa giữa mục tiêu sản xuất – kinh doanh và mục tiêu chính trị – xã hội.

Do đó, cơ chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hệ thống pháp luật ngày càng hoàn thiện đã tạo ra nền tảng chính trị, pháp lý vững chắc, môi trường thuận lợi và hành lang thể chế rõ ràng để tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước hoạt động đúng vai trò, chức năng. Đây là yếu tố thuận lợi có ý nghĩa chiến lược trong việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, góp phần xây dựng tổ chức đảng vững mạnh trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ hiện nay.

*Ba là, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong giai đoạn hiện nay đã tác động mạnh mẽ đến việc nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ*

*chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ.*

Bước vào kỷ nguyên phát triển mới, Đảng sẽ tiếp tục coi trọng đẩy mạnh công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, chú trọng xây dựng, củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, quan tâm phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước. Việc đó sẽ có những tác động thuận lợi lớn đến nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ. Các hoạt động đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng từ Trung ương sẽ giúp nâng cao nhận thức chính trị của đảng viên, giúp đảng viên trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ nắm vững hơn đường lối, chủ trương xây dựng Đảng mới, từ đó liên hệ thực tiễn hoạt động của chi bộ, sinh hoạt chi bộ, khắc phục tình trạng “trọng kinh tế, nhẹ chính trị” trong một bộ phận đảng viên doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước.

Đồng thời, sự quan tâm của các cấp ủy địa phương đối với xây dựng tổ chức đảng để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước sẽ giúp các chi bộ hoạt động bài bản hơn, có vai trò rõ rệt hơn trong lãnh đạo phát triển doanh nghiệp, từ đó, ngày càng nhiều doanh nghiệp tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của tổ chức đảng trong doanh nghiệp. Môi trường hoạt động của các chi bộ đảng được thuận lợi sẽ thu hút thêm cán bộ, người lao động, trí thức trẻ gia nhập, góp phần đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ.

*Bốn là, việc tổ chức thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 4/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân sẽ tạo sự lan tỏa rất lớn đến các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ, làm tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, định hướng từ cấp ủy, chính quyền địa phương trong việc củng cố, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ.*

Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 4/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân là một văn kiện có tầm quan trọng đặc biệt, khẳng định mạnh



mẽ vai trò của kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng hàng đầu của nền kinh tế quốc dân. Đối với các chi bộ Đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ, Nghị quyết này sẽ tạo ra những tác động sâu rộng và đa chiều; sẽ là "luồng gió mới" giúp các chi bộ Đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở Đông Nam Bộ củng cố vị thế, đổi mới sinh hoạt chi bộ và các hoạt động, phát huy hiệu quả vai trò của mình, góp phần quan trọng vào sự phát triển bền vững của khu vực kinh tế tư nhân nói riêng và kinh tế đất nước nói chung.

Sự phát triển kinh tế mạnh mẽ của doanh nghiệp ngoài khu vực nhà ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ trong kỷ nguyên mới sẽ có nhiều tác động đa chiều đến nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước tại đây. Kinh tế phát triển sẽ giúp doanh nghiệp có lợi nhuận cao hơn, từ đó tạo điều kiện đầu tư cho công tác đảng (cơ sở vật chất, kinh phí tổ chức sinh hoạt, đào tạo đảng viên). Kinh tế phát triển sẽ thu hút nhân tài, nâng cao chất lượng đảng viên. Môi trường kinh tế năng động hơn còn thu hút lao động có trình độ, trong đó có đảng viên trẻ, có năng lực, góp phần đổi mới nội dung sinh hoạt chi bộ. Các doanh nghiệp phát triển thường đi đầu trong chuyển đổi số, có thể áp dụng họp trực tuyến, quản lý tài liệu điện tử, do đó, tạo điều kiện cho ứng dụng công nghệ vào sinh hoạt đảng: giúp sinh hoạt chi bộ linh hoạt, hiệu quả hơn.

Qua thực tiễn hàng chục năm xây dựng tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, cấp ủy các cấp ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ đã tích lũy nhiều kinh nghiệm, điều đó sẽ giúp thực hiện tốt hơn việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ tại các doanh nghiệp này ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ. Các bài học từ mô hình thành công (như cách vận động thành lập chi bộ, duy trì sinh hoạt đều đặn) giúp các chi bộ ở những doanh nghiệp mới áp dụng ngay mà không mất thời gian tìm hiểu. Tránh được các khuyết điểm phổ biến như sinh hoạt hình thức, thiếu gắn kết với hoạt động sản xuất kinh doanh. Kinh nghiệm từ các địa phương như thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai sẽ giúp xây dựng quy chế, sự phối

hợp giữa cấp ủy địa phương và lãnh đạo doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho sinh hoạt chi bộ, đảm bảo hoạt động của các chi bộ không tách rời hoạt động doanh nghiệp.

#### 4.1.1.2. Những yếu tố khó khăn

*Một là, tác động tiêu cực từ môi trường kinh tế quốc tế bất ổn và chiến tranh thương mại đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và sự ổn định tổ chức đảng trong doanh nghiệp.*

Môi trường quốc tế diễn biến nhanh, khó lường; thuế đối ứng của Mỹ, chiến tranh thương mại làm sản xuất, kinh doanh khó khăn do đó sẽ có những tác động tiêu cực nhiều mặt đến hoạt động của tổ chức đảng, đến sinh hoạt chi bộ trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ. Thuế đối ứng của Mỹ và chiến tranh thương mại sẽ làm giảm xuất khẩu, tăng áp lực cạnh tranh với các doanh nghiệp FDI; xáo trộn chuỗi cung ứng (thiếu nguyên liệu, tăng chi phí logistics) khiến nhiều doanh nghiệp phải thu hẹp sản xuất hoặc chuyển hướng kinh doanh. Rủi ro kinh tế vĩ mô (lạm phát, lãi suất cao) khiến doanh nghiệp tập trung vào sinh tồn, giảm quan tâm đến hoạt động Đảng. Doanh nghiệp có thể cắt giảm các chi phí phi sản xuất, bao gồm cả kinh phí hỗ trợ tổ chức đảng trong doanh nghiệp. Đảng viên trong doanh nghiệp sẽ bị áp lực tăng ca, khó bố trí thời gian tham gia sinh hoạt. Một bộ phận đảng viên có thể dao động trước khó khăn, giảm niềm tin vào định hướng phát triển của Đảng trong bối cảnh kinh tế bất ổn. Nguy cơ xuất hiện tư tưởng “lo kinh tế trước, chính trị sau”, dẫn đến sinh hoạt chiếu lệ. Nếu doanh nghiệp phá sản, thu hẹp quy mô, chi bộ có nguy cơ giải thể hoặc gián đoạn hoạt động. Đảng viên di chuyển việc làm nhiều hơn do biến động thị trường, gây khó khăn cho quản lý. Những xu hướng đó sẽ tác động tiêu cực đến nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ.

*Hai là, ảnh hưởng của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và sự bùng nổ thông tin trên không gian mạng đối với công tác tư tưởng và phương thức sinh hoạt chi bộ.*

Cách mạng công nghiệp 4.0 sẽ tiếp tục có những bước tiến nhanh chóng, bất ngờ, làm thay đổi nhiều lĩnh vực đời sống, sản xuất, kinh doanh và tác động tiêu cực đến nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ. Sự phát triển, phổ biến internet, mạng xã hội sẽ dẫn đến tình trạng xao nhãng, thiếu tập trung trong sinh hoạt chi bộ. Thông tin đa chiều, cập nhật, “thế giới phẳng” trên mạng làm cho đảng viên có thể tiếp cận, nắm bắt rất nhiều thông tin, hiểu biết rất rộng, do đó, thông tin sinh hoạt chi bộ dễ bị lạc hậu, dễ gây nhiều loạn tư tưởng, nhất là khi có các luồng thông tin trái chiều về chính trị, chính sách kinh tế - xã hội... Trong khi đó, một số đảng viên lớn tuổi khó thích ứng với họp trực tuyến, dẫn đến bỏ lỡ sinh hoạt hoặc thụ động.

Cách mạng công nghiệp 4.0 và không gian mạng mang đến cơ hội đổi mới phương thức sinh hoạt chi bộ, song cũng kéo theo nhiều thách thức về mặt tư tưởng, tổ chức và kỹ năng. Nếu không có giải pháp ứng phó kịp thời, các chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ sẽ đứng trước nguy cơ tụt hậu, giảm sức chiến đấu và mất dần vai trò lãnh đạo trong doanh nghiệp.

*Ba là, ảnh hưởng gián tiếp từ việc điều chỉnh đơn vị hành chính và sắp xếp lại tổ chức bộ máy đến cơ chế lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước.*

Việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, bỏ cấp huyện, sáp nhập tỉnh ở Việt Nam là một chủ trương lớn, có thể mang lại nhiều tác động đến mọi mặt đời sống kinh tế - xã hội, bao gồm cả sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ. Tuy ảnh hưởng trực tiếp có thể không quá lớn, nhưng về lâu dài và gián tiếp, cũng sẽ có những tác động nhất định đến sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ, như: việc sắp xếp đơn vị hành chính sẽ dẫn đến việc tái cơ cấu các tổ chức đảng cấp trên, không còn đảng bộ cấp huyện. Điều này có thể dẫn đến sự thay đổi, lúng túng trong phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của cấp ủy cấp trên đối với các chi bộ đảng

trong doanh nghiệp. Vùng Đông Nam Bộ là khu vực kinh tế năng động, tập trung nhiều doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước. Việc sắp xếp đơn vị hành chính tại khu vực này có thể tác động mạnh đến quy hoạch phát triển kinh tế, thu hút đầu tư, và các vấn đề xã hội liên quan đến lực lượng lao động. Do đó, các chi bộ đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở vùng này cần chủ động theo dõi, nắm bắt thông tin về những thay đổi, đánh giá tác động đến doanh nghiệp và người lao động, từ đó có những nội dung sinh hoạt phù hợp.

*Bốn là, thiếu sự ủng hộ, tạo điều kiện của một bộ phận chủ doanh nghiệp, cán bộ quản lý doanh nghiệp đối với hoạt động của tổ chức đảng.*

Sự nghi ngại của một bộ phận chủ doanh nghiệp, quản lý doanh nghiệp đối với hoạt động của tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước sẽ vẫn còn và sẽ có tác động tiêu cực đến chất lượng sinh hoạt chi bộ trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ. Các chi bộ đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước có thể gặp khó khăn trong việc tổ chức các buổi sinh hoạt chi bộ và các hoạt động chính trị xã hội, do sự thiếu hỗ trợ từ phía doanh nghiệp và sự không ủng hộ từ các lãnh đạo. Hơn nữa, khi chủ doanh nghiệp hoặc quản lý có sự nghi ngại đối với tổ chức đảng, họ có thể tạo ra một môi trường không thoải mái cho đảng viên trong doanh nghiệp tham gia sinh hoạt chi bộ. Đảng viên có thể lo ngại bị áp lực hoặc gặp khó khăn trong công việc nếu tham gia sâu hơn vào các hoạt động đảng. Các đảng viên có thể phải đối mặt với sự phân vân giữa tham gia sinh hoạt chi bộ và công việc ở doanh nghiệp, dẫn đến sự giảm sút về chất lượng sinh hoạt chi bộ. Khi không có sự ủng hộ từ phía lãnh đạo doanh nghiệp, các chi bộ đảng trong doanh nghiệp có thể sẽ gặp phải sự chia rẽ, thiếu thống nhất trong việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị. Điều này có thể làm giảm tính hiệu quả trong sinh hoạt chi bộ, cũng như ảnh hưởng đến sự đoàn kết, sự phát triển của tổ chức đảng trong doanh nghiệp.

*Năm là, hoạt động chống phá tư tưởng, chính trị của các thế lực thù địch đối với tổ chức đảng và đội ngũ đảng viên trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước.*

Sự chống phá của các thế lực thù địch có thể gây ra những ảnh hưởng tiêu cực và đa dạng đến sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ. Những ảnh hưởng này có thể diễn ra trực tiếp hoặc gián tiếp, tinh vi hoặc công khai, và tác động đến nhiều khía cạnh. Các thế lực thù địch có thể sử dụng các kênh thông tin (mạng xã hội, trang web, tài liệu...) để xuyên tạc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước, đặc biệt là những vấn đề liên quan đến kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế, và vai trò của doanh nghiệp ngoài nhà nước. Điều này có thể gây ra sự hoài nghi, mất niềm tin trong một bộ phận đảng viên và người lao động về sự lãnh đạo của Đảng. Sự tuyên truyền chống phá có thể khiến quần chúng ưu tú trong doanh nghiệp e ngại, không muốn gia nhập Đảng vì lo sợ những tác động tiêu cực từ bên ngoài hoặc những định kiến sai lệch về Đảng. Chi bộ có thể mất nhiều thời gian và công sức để đấu tranh phản bác các thông tin sai lệch, giải thích, định hướng tư tưởng cho đảng viên và người lao động, thay vì tập trung vào các nhiệm vụ chính trị và chuyên môn của doanh nghiệp. Nếu đảng viên và người lao động bị ảnh hưởng bởi các thông tin sai lệch, chi bộ có thể gặp khó khăn trong việc nắm bắt đúng tình hình tư tưởng, dư luận và những vấn đề thực tế đang diễn ra trong doanh nghiệp. Trong bối cảnh thông tin phức tạp, đảng viên có thể trở nên e dè, ngại bày tỏ quan điểm thật, lo sợ bị lợi dụng hoặc xuyên tạc. Điều này làm giảm tính dân chủ và hiệu quả của sinh hoạt chi bộ.

#### ***4.1.2. Phương hướng nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ thời gian tới***

Nghị quyết số 21-NQ/TW Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới yêu cầu phải đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng; nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; thực hiện nghiêm chế độ sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt cấp ủy; bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình, đoàn kết nội bộ; nâng cao chất lượng sinh hoạt theo hướng thiết thực, trọng tâm,

trọng điểm; kịp thời thông tin, phổ biến, quán triệt chủ trương, nghị quyết, lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ cấp trên, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tình hình thời sự trong nước và ngoài nước; lắng nghe và giải quyết nguyện vọng chính đáng của đảng viên và nhân dân; tăng cường sinh hoạt chuyên đề, chú trọng những vấn đề mới, cần quan tâm; có giải pháp sinh hoạt đảng phù hợp đối với tổ chức đảng ở địa bàn có nhiều đảng viên từ nơi khác đến tạm trú, có nhiều khu công nghiệp, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp tư nhân...; thí điểm sinh hoạt đảng trực tuyến ở một số đảng bộ cơ sở, chi bộ có tính chất đặc thù hoặc trong hoàn cảnh đặc biệt; tổ chức sinh hoạt đảng theo tổ đảng đối với một số nội dung phù hợp ở chi bộ có đông đảng viên.

Việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ trước hết phải quán triệt và thực hiện theo đúng phương hướng đó của Trung ương Đảng. Căn cứ vào đặc điểm các chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ, để nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ hiện nay, cần chú ý những định hướng chủ yếu sau:

*Một là*, khẳng định vai trò quan trọng của chi bộ, sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước. Tổ chức đảng, đặc biệt là chi bộ, là hạt nhân chính trị trong doanh nghiệp, đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng trong doanh nghiệp, định hướng hoạt động của doanh nghiệp. Sinh hoạt chi bộ là hình thức hoạt động chủ yếu, thể hiện năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng. Doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, trong đó có doanh nghiệp tư nhân có vai trò ngày càng lớn trong sự phát triển đất nước trong kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc, do đó, các cấp uỷ đảng có trách nhiệm phải tập trung nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, tăng cường vai trò lãnh đạo của chi bộ đảng đối với doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ hiện nay.

*Hai là*, việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước phải trên cơ sở hoạt động của chi bộ gắn liền với thực tiễn sản

xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống, tâm tư, nguyện vọng của người lao động. Chi bộ phải thực sự là nơi để đảng viên và người lao động tin tưởng, chia sẻ và tìm kiếm sự hỗ trợ. Gắn bó mật thiết với doanh nghiệp và người lao động không chỉ là một khẩu hiệu mà đòi hỏi những hành động cụ thể, thiết thực từ phía chi bộ và đảng viên. Không ngừng đổi mới nội dung, linh hoạt, sáng tạo hình thức sinh hoạt chi bộ vừa bảo đảm tính lãnh đạo, tính giáo dục và tính chiến đấu cao trong sinh hoạt chi bộ, vừa sinh động, hiệu quả, thiết thực. Khắc phục cách tổ chức sinh hoạt đơn điệu, khô cứng, tẻ nhạt, hình thức.

*Ba là*, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước phải trên cơ sở đổi mới toàn diện và đồng bộ. Cần có sự thay đổi căn bản trong nhận thức của cả cấp ủy các cấp, cán bộ, đảng viên, chủ doanh nghiệp và người lao động về vai trò và phương thức hoạt động của tổ chức đảng trong doanh nghiệp. Sự thay đổi này phải đi đôi với hành động cụ thể, thiết thực. Phải đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt: Sinh hoạt chi bộ không thể duy trì theo lối mòn, hình thức. Cần mạnh dạn đổi mới nội dung theo hướng thiết thực, sát với tình hình doanh nghiệp và đời sống đảng viên. Hình thức sinh hoạt cần đa dạng, hấp dẫn, thu hút sự tham gia tích cực của đảng viên.

Các cấp ủy có trách nhiệm cần đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ theo hướng sâu sát, cụ thể, hiệu quả, tránh mệnh lệnh hành chính hóa hoặc buông lỏng. Cần tăng cường kiểm tra, giám sát nhưng đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để chi bộ chủ động, sáng tạo nội dung, hình thức sinh hoạt chi bộ. Việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước đòi hỏi phải đi đôi với tăng cường tính dân chủ và phát huy vai trò của đảng viên. Trong sinh hoạt chi bộ phải đảm bảo quyền dân chủ của đảng viên, tạo môi trường sinh hoạt dân chủ, cởi mở, khuyến khích đảng viên tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến, phê bình và tự phê bình một cách thẳng thắn, xây dựng trong sinh hoạt chi bộ. Mỗi đảng viên phải thực sự là người tiên phong, gương mẫu trong công việc và cuộc sống, là hạt nhân đoàn kết, lan tỏa những giá trị tốt đẹp trong doanh nghiệp.

*Bốn là*, việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước đòi hỏi sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị, từ trung ương đến địa phương. Cần tiếp tục hoàn thiện các quy định pháp luật liên quan đến hoạt động của tổ chức đảng trong doanh nghiệp, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ và tạo điều kiện thuận lợi cho các chi bộ hoạt động. Xây dựng mối quan hệ hài hòa, tin tưởng lẫn nhau giữa cấp ủy đảng, chính quyền, chủ doanh nghiệp và người lao động. Có những hình thức hỗ trợ thiết thực về thông tin, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác đảng cho cán bộ chi bộ, tạo điều kiện về thời gian, địa điểm cho sinh hoạt chi bộ (trong điều kiện có thể).

*Năm là*, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn của cấp ủy cấp trên đối với nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ. Các trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước phải coi nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên. Việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ trên cơ sở nắm vững chức năng, nhiệm vụ của chi bộ; đặc điểm của chi bộ và doanh nghiệp; yêu cầu và hướng dẫn sinh hoạt chi bộ của Ban Tổ chức Trung ương và cấp ủy cấp trên. Phải gắn với đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của chi bộ, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của chi bộ. Phải thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Đảng trong sinh hoạt chi bộ, vừa bảo đảm tính nguyên tắc, kỷ luật, vừa mở rộng thực hành dân chủ trong sinh hoạt chi bộ.

#### **4.2. Những giải pháp nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ thời gian tới**

##### ***4.2.1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của chi ủy, bí thư chi bộ, cấp ủy cấp trên và đảng viên về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ***

Để nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố khu vực Đông Nam Bộ, phải thường xuyên



nâng cao nhận thức, trách nhiệm của chi ủy, bí thư chi bộ, cấp ủy cấp trên và đảng viên về ý nghĩa, tầm quan trọng của sinh hoạt chi bộ. Khi cấp ủy và đảng viên, nhất là bí thư chi bộ hiểu rõ vai trò, vị trí, tầm quan trọng, yêu cầu nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ, họ mới có động lực và ý thức trách nhiệm để thực hiện tốt nhiệm vụ, trách nhiệm trong sinh hoạt chi bộ. Đồng thời, khi tất cả đảng viên và cấp ủy cùng có nhận thức thống nhất về mục tiêu, nhiệm vụ của chi bộ, sẽ tạo ra sự đồng thuận cao trong hành động, góp phần xây dựng chi bộ đoàn kết, thống nhất, tạo sức mạnh tổng hợp để giải quyết các vấn đề trong sinh hoạt chi bộ. Trên thực tế, một trong những nguyên nhân của hạn chế trong sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ thời gian qua là do một bộ phận đảng viên và cả cán bộ đảng chưa nhận thức thật sự đầy đủ, sâu sắc vị trí, vai trò, nội dung và yêu cầu đối mới sinh hoạt chi bộ hiện nay, từ đó thiếu quan tâm thực hiện nghiêm túc các quy định, chế độ sinh hoạt chi bộ, không tích cực tham gia trong sinh hoạt chi bộ. Vì vậy, muốn nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ, trước hết phải nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho cán bộ, đảng viên về ý nghĩa, tầm quan trọng, yêu cầu nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ và trách nhiệm của các cấp ủy đảng và đảng viên đối với sinh hoạt chi bộ. Từng chi ủy viên, từng đảng viên phải nhận thức sâu sắc về vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của tổ chức cơ sở đảng; về mục đích, yêu cầu, nội dung, biện pháp và việc tổ chức thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW, ngày 30/3/2007 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ”, Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW, ngày 06/7/2018 của Ban Tổ chức Trung ương về hướng dẫn một số vấn đề nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, coi đây là một nội dung không thể thiếu trong chỉ đạo của chi ủy, trong hoạt động của chi bộ và sự rèn luyện của đảng viên. Cần hiểu sâu sắc về ý nghĩa, tầm quan trọng nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ gắn với nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên.

Trong thời gian tới, để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cấp ủy và đảng viên về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ một cách cụ thể và hiệu quả, cần làm tốt các việc sau:

*Một là*, cấp ủy cấp trên (tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy xã, phường, thị trấn) có thể ra nghị quyết chuyên đề về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, trong đó có các chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, trên cơ sở đó, tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập quán triệt nghị quyết, nâng cao nhận thức, trách nhiệm đối với nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ.

*Hai là*, đối với cấp ủy: Thường xuyên tổ chức các buổi học tập, hội thảo chuyên đề về tầm quan trọng của việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, nhấn mạnh vai trò hạt nhân chính trị của chi bộ. Định kỳ tổ chức các buổi thảo luận trong cấp ủy về những khó khăn, thách thức trong công tác xây dựng Đảng tại doanh nghiệp, thẳng thắn tự phê bình và phê bình về trách nhiệm của từng ủy viên trong việc nâng cao chất lượng sinh hoạt. Xây dựng cơ chế đánh giá trách nhiệm của từng ủy viên cấp ủy đối với chất lượng sinh hoạt chi bộ, coi đây là một tiêu chí quan trọng trong đánh giá cán bộ, đảng viên hàng năm. Cấp ủy cần chủ động nghiên cứu, nắm vững đặc điểm sản xuất kinh doanh, tình hình tư tưởng của đảng viên và người lao động trong doanh nghiệp để có chủ trương, nghị quyết phù hợp. Xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ một cách bài bản, có mục tiêu, chỉ tiêu, giải pháp và phân công trách nhiệm rõ ràng. Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, kế hoạch của chi bộ về nâng cao chất lượng sinh hoạt, kịp thời chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế. Tạo kênh thông tin để đảng viên và quần chúng đóng góp ý kiến về nội dung, hình thức sinh hoạt chi bộ và các vấn đề liên quan đến hoạt động của Đảng trong doanh nghiệp. Các cấp ủy viên phải là người gương mẫu trong việc tham gia đầy đủ, chuẩn bị nội dung, đóng góp ý kiến chất lượng trong các buổi sinh hoạt chi bộ; luôn tiên phong trong việc thực hiện các nghị quyết của chi bộ, lan tỏa tinh thần trách nhiệm đến đảng viên khác.

*Ba là*, đối với đảng viên, thường xuyên tổ chức học tập sâu rộng Điều lệ Đảng, đặc biệt là các quy định về quyền và nghĩa vụ của đảng viên, trách nhiệm tham gia sinh hoạt chi bộ. Cần tổ chức cho chi bộ học tập các nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Đảng, nhất là nắm vững nội dung nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình, đoàn kết thống nhất trong sinh hoạt đảng. Các chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ cần tổ chức quán triệt cho đảng viên Nghị quyết số 21-NQ/TW Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới; Chỉ thị số 10-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, ngày 30/7/2007 về “Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW, ngày 06/7/2018 của Ban Tổ chức Trung ương về hướng dẫn một số vấn đề nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ tới từng đảng viên. Phải tuyên truyền, giáo dục để mỗi đảng viên, cán bộ ý thức sâu sắc ý nghĩa, tác dụng, vai trò của sinh hoạt chi bộ, thấy rõ sinh hoạt chi bộ là một khâu quan trọng trong hoạt động của chi bộ, là hình thức lãnh đạo, xây dựng tổ chức chủ yếu ở cơ sở của Đảng. Đảng viên phải thấy rõ chất lượng sinh hoạt đóng vai trò quyết định năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của chi bộ; thông qua sinh hoạt chi bộ, đảng viên tiếp nhận đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, thông tin thời sự chính trị, nâng cao nhận thức, rèn luyện kỹ năng thảo luận, thuyết phục, nhận nhiệm vụ, kiểm tra công tác, tham gia xây dựng Đảng. Bởi vậy, tham gia đầy đủ, tích cực sinh hoạt chi bộ là nghĩa vụ và cũng là quyền lợi của mỗi đảng viên. Khuyến khích đảng viên tự học tập, nghiên cứu các tài liệu lý luận chính trị, nghị quyết, chỉ thị của Đảng để nâng cao nhận thức về vai trò của sinh hoạt chi bộ và trách nhiệm của bản thân. Hướng dẫn đảng viên liên hệ những kiến thức lý luận đã học với tình hình thực tế của doanh nghiệp và vai trò của chi bộ trong việc giải quyết các vấn đề cụ thể.

*Bốn là*, chú trọng vai trò và trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng trong khu công nghiệp, khu chế xuất. Đây là lực lượng giữ vị trí trung gian giữa cấp ủy cấp trên cơ sở và các chi bộ trực thuộc trong doanh

nghiệp, có điều kiện nắm bắt sâu sát tình hình hoạt động của các tổ chức đảng trong môi trường sản xuất kinh doanh đặc thù. Do đó, các tổ chức đảng này cần chủ động xây dựng kế hoạch, hướng dẫn, định hướng nội dung và phương thức sinh hoạt chi bộ phù hợp với từng loại hình doanh nghiệp; đồng thời thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện nền nếp sinh hoạt, kịp thời chấn chỉnh những biểu hiện hình thức, đối phó.

Việc thực hiện đồng bộ và thường xuyên các công việc trên sẽ góp phần nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cấp ủy, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy về tầm quan trọng của việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ, từ đó tạo động lực mạnh mẽ để đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức đảng trong khu vực kinh tế quan trọng này

#### ***4.2.2. Tổ chức sinh hoạt chi bộ đúng nguyên tắc, chế độ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở vùng Đông Nam Bộ***

Sinh hoạt chi bộ là hoạt động lãnh đạo thường xuyên, là nơi thể hiện tính tổ chức, tính kỷ luật và vai trò hạt nhân chính trị của tổ chức đảng. Việc duy trì sinh hoạt theo đúng chế độ quy định, quy trình giúp đảm bảo sự lãnh đạo thống nhất, xuyên suốt của Đảng trong mọi mặt hoạt động của doanh nghiệp. Đồng thời, sinh hoạt chi bộ đúng quy định, quy trình còn thể hiện sự tôn trọng nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng; trực tiếp nâng cao chất lượng hoạt động lãnh đạo, tính chiến đấu của tổ chức đảng, tạo điều kiện để đảng viên phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, từ đó góp phần củng cố niềm tin của người lao động và chủ doanh nghiệp đối với tổ chức đảng trong môi trường sản xuất – kinh doanh

Để tổ chức sinh hoạt chi bộ theo đúng chế độ quy định, các chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ cần thực hiện nghiêm túc các việc sau:

*Một là*, nắm vững các văn bản chỉ đạo và quy định về sinh hoạt chi bộ. Đó là các văn bản chủ yếu như: Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam; Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW, ngày 06/7/2018 của Ban Tổ chức Trung ương về một số vấn

đề về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; các nghị quyết, chỉ thị, quy định của cấp ủy cấp trên (tỉnh ủy, thành ủy) về công tác xây dựng Đảng và sinh hoạt chi bộ trong các loại hình doanh nghiệp; Quyết định số 99-QĐ/TW, ngày 03/10/2012 của Ban Bí thư về ban hành Quy chế hoạt động của tổ chức cơ sở đảng trong doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần tư nhân và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Hướng dẫn cụ thể của ban tổ chức cấp ủy cấp trên về công tác đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước (nếu có). Trong đó, cần đặc biệt chú trọng việc triển khai thực hiện nghiêm túc Điều lệ Đảng, Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW, ngày 06/7/2018 của Ban Tổ chức Trung ương về một số vấn đề nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, cũng như các quy định, hướng dẫn cụ thể của cấp ủy địa phương phù hợp với đặc điểm tình hình doanh nghiệp trên địa bàn. Việc nhận thức đúng, đầy đủ và thống nhất về yêu cầu, nội dung, quy trình tổ chức sinh hoạt là cơ sở quan trọng để các chi bộ thực hiện đúng chế độ sinh hoạt định kỳ, chuyên đề và đột xuất, đảm bảo tính nguyên tắc, tính lãnh đạo, tính giáo dục và tính chiến đấu của sinh hoạt chi bộ. Đồng thời, việc nắm vững các văn bản chỉ đạo còn giúp cấp ủy chi bộ chủ động xác định nội dung sinh hoạt sát với nhiệm vụ chính trị của doanh nghiệp, gắn với giải quyết các vấn đề thực tiễn, tạo điều kiện để đảng viên phát huy vai trò tiên phong, từ đó góp phần nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ một cách thiết thực, hiệu quả và bền vững.

*Hai là*, thực hiện nghiêm túc chế độ sinh hoạt định kỳ theo quy định của Điều lệ Đảng và các hướng dẫn của cấp ủy cấp trên. Đây là một trong những yêu cầu cơ bản, có ý nghĩa quyết định đối với việc duy trì nền nếp, kỷ cương và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ. Điều này đòi hỏi các chi bộ phải đảm bảo tổ chức sinh hoạt thường kỳ đúng thời gian quy định (thường là mỗi tháng một lần), với nội dung thiết thực, sát với nhiệm vụ chính trị của đơn vị và phù hợp với đặc điểm hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Việc thực hiện nghiêm túc chế độ sinh hoạt định kỳ không chỉ thể hiện tính tuân thủ nguyên tắc tổ chức của Đảng, mà còn là điều kiện để phát huy vai trò lãnh đạo toàn diện của chi bộ trong doanh nghiệp, giữ vững mối liên hệ giữa Đảng với đảng viên và quần chúng lao động. Đồng thời, sinh hoạt định kỳ là diễn đàn

quan trọng để chi bộ đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của đảng viên, phát hiện, uốn nắn những biểu hiện lệch lạc về tư tưởng, lối sống; nâng cao năng lực đấu tranh tự phê bình và phê bình, góp phần xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh. Trong bối cảnh môi trường sản xuất, kinh doanh biến động nhanh và áp lực cạnh tranh gia tăng, việc duy trì nghiêm chế độ sinh hoạt định kỳ càng cần được coi trọng để chi bộ thực sự là hạt nhân chính trị, lãnh đạo và định hướng đúng đắn cho sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.

*Ba là, tổ chức sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố khu vực Đông Nam Bộ theo đúng quy trình. Theo Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW ngày 6/7/2018 của Ban Tổ chức Trung ương về một số vấn đề về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, việc thực hiện quy trình sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố khu vực Đông Nam Bộ cần bảo đảm các yêu cầu sau:*

*(1) Công tác chuẩn bị*

*\* Đối với sinh hoạt thường kỳ*

Bí thư hoặc phó bí thư chi bộ chuẩn bị nội dung sinh hoạt, dự thảo nghị quyết (nếu có) hoặc dự kiến nội dung kết luận của buổi sinh hoạt.

Họp chi ủy (bí thư, phó bí thư ở những nơi không có chi ủy) để thống nhất nội dung sinh hoạt, đánh giá kết quả công tác lãnh đạo của chi bộ trong tháng, dự kiến nhiệm vụ của tháng tiếp theo; xác định những nội dung trọng tâm cần trao đổi, thảo luận, biểu quyết tại chi bộ; cho ý kiến về dự thảo nghị quyết (nếu có).

Thông báo thời gian, địa điểm, nội dung sinh hoạt chi bộ đến đảng viên và cấp ủy viên cấp trên được phân công theo dõi chi bộ. Chi bộ có điều kiện gửi trước tài liệu sinh hoạt cho đảng viên để nghiên cứu, chuẩn bị nội dung phát biểu ý kiến.

*\* Đối với sinh hoạt chuyên đề*

Hàng năm, chi bộ xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên đề để tổ chức thực hiện và báo cáo cấp ủy cấp trên trực tiếp theo dõi, chỉ đạo.

Chi bộ phân công đảng viên có khả năng biên tập, am hiểu nội dung liên quan đến chuyên đề để chuẩn bị bằng văn bản. Đối với chi bộ do điều kiện khó

khăn không thể chuẩn bị chuyên đề sinh hoạt bằng văn bản, cấp ủy cấp trên trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn cách thức sinh hoạt nhưng phải bảo đảm chất lượng.

Bí thư chi bộ trao đổi về mục đích, yêu cầu, nội dung, phương pháp thực hiện chuyên đề với đảng viên được phân công. Dự thảo chuyên đề phải được chi ủy hoặc bí thư chi bộ thông qua và gửi cho đảng viên trước khi tổ chức sinh hoạt.

*(2) Các bước sinh hoạt chi bộ*

*Mở đầu*

Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu (nếu có).

Cử thư ký ghi biên bản sinh hoạt chi bộ.

Thông báo tình hình đảng viên: Số đảng viên có mặt, vắng mặt (có lý do, không có lý do).

Thông qua nội dung, chương trình sinh hoạt chi bộ.

*Tiến hành sinh hoạt*

*(a) Đối với sinh hoạt thường kỳ*

Bí thư chi bộ báo cáo nội dung sinh hoạt đã được chi ủy chuẩn bị và gợi ý thảo luận.

Đảng viên phát biểu ý kiến, tập trung trao đổi, thảo luận nội dung trọng tâm liên quan trực tiếp đến hoạt động của chi bộ; tự phê bình kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao; góp ý, phê bình đối với đảng viên trong chi bộ.

Bí thư chi bộ cung cấp thông tin và định hướng để làm rõ những vấn đề đảng viên quan tâm, tạo bầu không khí dân chủ, cởi mở, khuyến khích đảng viên tham gia đóng góp ý kiến để buổi sinh hoạt đạt hiệu quả.

*(b) Đối với sinh hoạt chuyên đề*

Bí thư chi bộ nêu mục đích, yêu cầu buổi sinh hoạt chuyên đề.

Đảng viên được phân công chuẩn bị, trình bày dự thảo chuyên đề.

Các đảng viên phát biểu, nêu nhận thức của cá nhân đối với chuyên đề và tác dụng của chuyên đề đối với bản thân; liên hệ với chi bộ, cơ quan, đơn vị, địa phương; trao đổi, đóng góp ý kiến để hoàn thiện dự thảo chuyên đề.

Đảng viên được phân công chuẩn bị chuyên đề tiếp thu ý kiến tham gia để hoàn thiện. Chuyên đề sau khi hoàn thiện phải gửi đảng viên trong chi bộ (chi bộ đông đảng viên có thể gửi tới tổ đảng) để nghiên cứu, học tập và báo cáo cấp ủy cấp trên trực tiếp.

### *Kết thúc*

#### *(a) Đối với sinh hoạt thường kỳ*

Bí thư chi bộ thực hiện các nội dung chủ yếu sau:

Tổng hợp các ý kiến phát biểu tại buổi sinh hoạt; những ý kiến tiếp thu để bổ sung, hoàn thiện nội dung sinh hoạt chi bộ; phân công nhiệm vụ cho đảng viên và quy định thời gian hoàn thành.

Định hướng tư tưởng đối với đảng viên; giải quyết hoặc phản ánh với cấp có thẩm quyền về tâm tư, nguyện vọng, những đề xuất, kiến nghị của đảng viên.

Thông qua nghị quyết hoặc kết luận.

Đánh giá chất lượng buổi sinh hoạt.

Thư ký trình bày biên bản sinh hoạt chi bộ.

#### *(b) Đối với sinh hoạt chuyên đề*

Bí thư chi bộ đánh giá việc chuẩn bị, chất lượng của chuyên đề; ý nghĩa, tác dụng của chuyên đề đối với chi bộ, đảng viên.

Kết luận các nội dung cần tiếp thu để bổ sung, hoàn thiện dự thảo chuyên đề.

Không tổ chức sinh hoạt chuyên môn lồng ghép với sinh hoạt chi bộ. Việc tổ chức sinh hoạt chuyên đề không thay thế sinh hoạt chi bộ thường kỳ; nếu chi bộ khó khăn về thời gian, địa điểm có thể kết hợp sinh hoạt chuyên đề với sinh hoạt chi bộ thường kỳ trong cùng một buổi, nhưng phải thực hiện lần lượt, sinh hoạt thường kỳ xong mới sinh hoạt chuyên đề hoặc ngược lại.

*Bốn là*, cấp ủy cấp trên trực tiếp cần tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức sinh hoạt của các chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước theo định kỳ hoặc đột xuất nhằm bảo đảm cho các chi bộ thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những biểu hiện lệch lạc, hình thức, chiếu lệ trong sinh hoạt chi bộ. Việc kiểm tra, giám sát cần được tiến hành một cách đồng bộ, bài bản, có trọng tâm,



trọng điểm, gắn với hướng dẫn cụ thể về nội dung, quy trình tổ chức sinh hoạt, đồng thời lưu ý đến những đặc thù trong môi trường hoạt động sản xuất – kinh doanh của doanh nghiệp. Thông qua công tác kiểm tra, giám sát, cấp ủy cấp trên không chỉ phát hiện, xử lý các vi phạm nếu có, mà còn kịp thời biểu dương những chi bộ làm tốt, phổ biến kinh nghiệm hay, mô hình sinh hoạt hiệu quả để nhân rộng. Bên cạnh đó, việc kiểm tra, giám sát cần gắn liền với công tác tư tưởng và hỗ trợ trực tiếp cho tổ chức đảng tại doanh nghiệp tháo gỡ những khó khăn nảy sinh trong quá trình tổ chức sinh hoạt chi bộ, đặc biệt là khi có sự thay đổi về cơ cấu tổ chức doanh nghiệp, biến động nhân sự hoặc tác động từ môi trường kinh doanh. Tăng cường kiểm tra, giám sát không chỉ là biện pháp chấn chỉnh, uốn nắn, mà còn góp phần nâng cao trách nhiệm của các cấp ủy, phát huy vai trò lãnh đạo toàn diện của tổ chức đảng trong doanh nghiệp, qua đó nâng cao chất lượng, hiệu quả sinh hoạt chi bộ một cách thực chất, bền vững.

Trong bối cảnh các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ đang chịu nhiều tác động từ sự biến động kinh tế – xã hội và yêu cầu đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, việc triển khai hiệu quả giải pháp này có ý nghĩa quan trọng, góp phần tăng cường năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, tạo cơ sở để mở rộng ảnh hưởng chính trị – xã hội của Đảng trong khu vực kinh tế tư nhân, qua đó khẳng định vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

#### ***4.2.3. Đổi mới nội dung, linh hoạt về hình thức sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ***

Trong điều kiện hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp có tính linh hoạt cao, thời gian làm việc và cường độ lao động của người lao động, trong đó có đảng viên thường không cố định, việc tổ chức sinh hoạt chi bộ theo cách thức truyền thống sẽ gặp nhiều khó khăn, dễ dẫn đến tình trạng hình thức, thiếu chiều sâu hoặc không đảm bảo tính thường xuyên. Do đó, các chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước cần chủ động đổi mới nội dung, hình

thức sinh hoạt chi bộ theo hướng sát thực tiễn, gắn với nhiệm vụ sản xuất – kinh doanh của doanh nghiệp và những vấn đề thực tế mà đảng viên đang quan tâm.

*\* Về đổi mới nội dung sinh hoạt chi bộ*

Việc đổi mới nội dung sinh hoạt chi bộ cần được thực hiện một cách linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với điều kiện cụ thể của từng doanh nghiệp và địa phương vùng Đông Nam Bộ. Quan trọng nhất là phải đảm bảo tính thiết thực, hiệu quả, thu hút sự tham gia tích cực của đảng viên và góp phần vào sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Việc đổi mới nội dung sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ cần thực hiện theo một số định hướng sau:

*Một là, gắn nội dung sinh hoạt với đặc thù sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp:* Xây dựng nội dung sinh hoạt cần gắn với nhiệm vụ sản xuất – kinh doanh và thực tiễn đời sống của đảng viên trong doanh nghiệp. Thay vì chỉ tập trung vào các vấn đề chính trị chung, chi bộ cần thảo luận sâu về tình hình sản xuất kinh doanh, các khó khăn, thách thức và cơ hội phát triển của doanh nghiệp. Nội dung sinh hoạt cần thiết thực, ngắn gọn, sát với tình hình hoạt động của doanh nghiệp và tâm tư, nguyện vọng của đảng viên trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ. Cần căn cứ vào Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW, ngày 06/7/2018 của Ban Tổ chức Trung ương về “một số vấn đề về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ”, nội dung sinh hoạt cần thiết thực, tập trung giải quyết các vấn đề thực tiễn đang đặt ra, gắn kết sinh hoạt chi bộ với lợi ích của đảng viên và doanh nghiệp, như: Thảo luận về các vấn đề liên quan đến quyền lợi của người lao động, từ đó đề xuất các giải pháp để cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập và đảm bảo các quyền lợi chính đáng của người lao động; định hướng các hoạt động xã hội, từ thiện của doanh nghiệp, lãnh đạo tổ chức các hoạt động đóng góp cho cộng đồng, nâng cao hình ảnh và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp; chia sẻ kinh nghiệm thành công, bài học thất bại trong công tác, lao động, góp phần nâng cao năng lực chung của chi bộ và doanh nghiệp.

Chi bộ cần tích cực tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề theo hướng đi sâu vào các chủ đề gắn gũi với hoạt động sản xuất, kinh doanh như: “xây dựng văn hóa doanh nghiệp”, “thái độ phục vụ khách hàng”, “chống suy thoái đạo đức nghề nghiệp”..., qua đó khơi dậy vai trò tiên phong, gương mẫu của đảng viên trong môi trường doanh nghiệp năng động, cạnh tranh cao như hiện nay. Đảng viên cần phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu, đề xuất các sáng kiến, giải pháp nâng cao hiệu quả sản xuất, cải tiến quy trình, ứng dụng khoa học công nghệ, mở rộng thị trường. Chi bộ có thể thảo luận và định hướng xây dựng văn hóa doanh nghiệp lành mạnh, đoàn kết, trách nhiệm, tuân thủ pháp luật và bảo vệ quyền lợi người lao động.

*Hai là, chú trọng công tác tư tưởng, đạo đức phù hợp với môi trường doanh nghiệp:* Giáo dục chính trị tư tưởng cần thiết thực. Nội dung giáo dục cần ngắn gọn, dễ hiểu, liên hệ trực tiếp đến tình hình thực tế của doanh nghiệp và trách nhiệm của đảng viên trong việc xây dựng môi quan hệ lao động hài hòa, ổn định. Kịp thời biểu dương, khen thưởng những đảng viên, người lao động có thành tích xuất sắc, có phẩm chất đạo đức tốt, tạo động lực lan tỏa trong doanh nghiệp. Đấu tranh với các biểu hiện tiêu cực. Thẳng thắn phê bình, nhắc nhở những đảng viên có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, ảnh hưởng đến uy tín của Đảng và doanh nghiệp.

*Ba là, tăng cường tính dân chủ, thiết thực và hấp dẫn trong sinh hoạt:* Đổi mới hình thức sinh hoạt. Bên cạnh hình thức họp truyền thống, có thể tổ chức các buổi tọa đàm, trao đổi, đối thoại trực tiếp với người lao động về các vấn đề liên quan đến doanh nghiệp và quyền lợi của họ. Khuyến khích đảng viên tham gia đóng góp ý kiến, tạo không khí cởi mở, lắng nghe và tôn trọng ý kiến của đảng viên, khuyến khích họ mạnh dạn đề xuất các giải pháp xây dựng chi bộ và phát triển doanh nghiệp. Lồng ghép các hoạt động văn hóa, thể thao với sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp: Tổ chức các hoạt động giao lưu văn hóa, thể thao lành mạnh để tăng cường sự gắn kết giữa các đảng viên và người lao động trong các dịp sinh hoạt chi bộ, kết nạp đảng viên...

*Bốn là , nâng cao vai trò lãnh đạo của chi bộ trong công tác xây dựng các tổ chức quần chúng:* Trong định hướng hoạt động của công đoàn, đoàn thanh niên, chi bộ trong doanh nghiệp cần lãnh đạo, chỉ đạo để các tổ chức quần chúng hoạt động hiệu quả, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động, đồng thời phát huy vai trò xung kích trong sản xuất kinh doanh. Khuyến khích người lao động tham gia đóng góp ý kiến vào các quyết sách quan trọng của doanh nghiệp thông qua các tổ chức quần chúng.

*\* Về đổi mới hình thức sinh hoạt chi bộ*

Việc đổi mới hình thức sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở vùng Đông Nam Bộ là một yêu cầu khách quan, xuất phát từ những điều sau:

(1) *Tính chất đặc thù của doanh nghiệp ngoài nhà nước:* Một là, doanh nghiệp tư nhân hoạt động trong môi trường thị trường cạnh tranh khốc liệt, đòi hỏi sự linh hoạt, đổi mới liên tục để tồn tại và phát triển. Hình thức sinh hoạt chi bộ truyền thống, khô cứng có thể không phù hợp với nhịp độ này. Hai là, lực lượng lao động trong các doanh nghiệp này thường đa dạng về xuất thân, trình độ, nhận thức. Hình thức sinh hoạt cần gần gũi, dễ hiểu, thu hút sự quan tâm của mọi người. Ba là, thời gian làm việc linh hoạt, áp lực công việc lớn. Người lao động và cả đảng viên trong doanh nghiệp tư nhân thường có lịch trình làm việc bận rộn, thời gian eo hẹp, do đó, hình thức sinh hoạt chi bộ cần gọn nhẹ, hiệu quả, tránh gây lãng phí thời gian. Bốn là, doanh nghiệp tư nhân hoạt động vì mục tiêu lợi nhuận. Hình thức sinh hoạt chi bộ cần thể hiện được vai trò đồng hành, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển, thay vì tạo thêm gánh nặng hành chính cho doanh nghiệp.

(2) *Hạn chế của hình thức sinh hoạt chi bộ truyền thống:* Nội dung có xu hướng khô khan, hình thức đơn điệu, nặng về phổ biến văn bản, ít thảo luận các vấn đề thực tế của doanh nghiệp, gây nhàm chán cho đảng viên. Tính hình thức cao, ít tính chiến đấu; việc tự phê bình và phê bình đôi khi còn nể nang, chiếu lệ, chưa thực sự phát huy được vai trò cảnh tỉnh, răn đe. Với nhịp sống và áp lực công việc cao, hình thức sinh hoạt chi bộ truyền thống khó thu hút sự tham gia

của đảng viên vì đảng viên có thể cảm thấy sinh hoạt chi bộ là một nghĩa vụ nặng nề, ít mang lại lợi ích thiết thực. Hình thức sinh hoạt truyền thống có thể khó linh hoạt để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong môi trường kinh doanh phức tạp, do đó khó phát huy được vai trò lãnh đạo trong môi trường doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh năng động, cạnh tranh.

(3) *Yêu cầu nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng*: Đổi mới hình thức sinh hoạt là một giải pháp quan trọng để củng cố tổ chức cơ sở đảng trong doanh nghiệp tư nhân, làm cho chi bộ thực sự là hạt nhân chính trị. Hình thức sinh hoạt đổi mới cần tạo điều kiện để đảng viên thể hiện vai trò lãnh đạo, đi đầu trong các hoạt động sản xuất kinh doanh và xây dựng văn hóa doanh nghiệp. Sinh hoạt chi bộ cần mở rộng hơn, lắng nghe ý kiến của người lao động, tạo sự đồng thuận và tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng. Chi bộ cần có những hình thức sinh hoạt phù hợp để lãnh đạo doanh nghiệp phát triển đúng hướng, tuân thủ pháp luật, bảo vệ môi trường và đảm bảo quyền lợi người lao động.

*Yêu cầu và cách thức đổi mới hình thức sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở vùng Đông Nam Bộ:*

Sự đổi mới hình thức sinh hoạt chi bộ nhằm mục tiêu làm cho sinh hoạt chi bộ trở nên thiết thực, hiệu quả, thu hút đảng viên tham gia, góp phần xây dựng tổ chức đảng vững mạnh và thúc đẩy sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Việc đổi mới hình thức sinh hoạt chi bộ cần được thực hiện một cách linh hoạt, phù hợp với điều kiện, đặc điểm của từng doanh nghiệp. Tuy nhiên, sự đổi mới phải bảo đảm tuân thủ đúng Điều lệ Đảng, giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình, đồng thời không làm giảm tính chính trị, tính giáo dục và tính chiến đấu trong sinh hoạt chi bộ.

Để đổi mới hình thức sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở vùng Đông Nam Bộ cần làm tốt các việc sau:

(1) *Linh hoạt về thời gian và địa điểm*:

*Thời gian linh hoạt*: Thay vì cố định vào một ngày giờ cụ thể có thể gây khó khăn cho đảng viên có lịch trình làm việc dày đặc, chi bộ có thể lựa chọn

thời điểm sinh hoạt chi bộ phù hợp với đa số đảng viên, ví dụ như sau giờ làm việc, vào cuối tuần (nếu có thể), hoặc thậm chí kết hợp với các sự kiện của doanh nghiệp.

*Địa điểm sinh hoạt chi bộ đa dạng:* Không nhất thiết phải tổ chức sinh hoạt chi bộ tại văn phòng công ty. Có thể luân phiên địa điểm tại các bộ phận khác nhau, hoặc thậm chí tổ chức tại các không gian mở, quán cà phê (nếu phù hợp với nội dung và đảm bảo tính trang nghiêm).

*Ứng dụng công nghệ:* Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào sinh hoạt chi bộ là một hướng đi cần thiết và phù hợp với xu thế chuyển đổi số trong toàn xã hội. Chi bộ có thể tổ chức các buổi sinh hoạt trực tuyến hoặc kết hợp trực tiếp – trực tuyến, sử dụng các nền tảng như zoom, Google Meet, nhóm zalo nội bộ để gửi tài liệu trước khi sinh hoạt, tổ chức lấy ý kiến đóng góp hoặc tổng hợp nội dung sau buổi sinh hoạt. Điều này không chỉ giúp tiết kiệm thời gian, chi phí mà còn phát huy được vai trò, trách nhiệm cá nhân của từng đảng viên trong việc chủ động nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị nội dung phát biểu.

## *(2) Đa dạng hóa và linh hoạt hình thức sinh hoạt chi bộ*

*Sinh hoạt theo chuyên đề thiết thực:* Thay vì chỉ báo cáo công việc chung, tập trung thảo luận sâu về một vấn đề cụ thể liên quan trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác xây dựng Đảng trong doanh nghiệp, hoặc các vấn đề thời sự có tác động đến doanh nghiệp.<sup>3</sup>

*Tổ chức các buổi đối thoại, tọa đàm:* Tạo không gian cởi mở để đảng viên và thậm chí cả người lao động không phải đảng viên có thể trao đổi, đóng góp ý kiến về các vấn đề của doanh nghiệp.

*Lồng ghép hoạt động thực tế:* Kết hợp sinh hoạt chi bộ với các hoạt động khảo sát thực tế tại các bộ phận sản xuất, kinh doanh để đảng viên có cái nhìn trực quan hơn về tình hình và đưa ra những ý kiến sát thực.

*Sử dụng các phương tiện trực quan:* Trình chiếu slide, video, hình ảnh minh họa để làm cho nội dung sinh hoạt trở nên sinh động và dễ hiểu hơn.

*Tổ chức các hoạt động nhóm nhỏ (tổ đảng):* Chia đảng viên thành các

tổ đảng để thảo luận các vấn đề cụ thể, sau đó trình bày kết quả trước toàn chi bộ.

*Mời lãnh đạo doanh nghiệp tham gia:* Định kỳ mời lãnh đạo doanh nghiệp (nếu là đảng viên hoặc người đứng đầu có quan điểm tiến bộ) tham gia sinh hoạt để trao đổi thông tin, tạo sự đồng thuận và phối hợp trong công tác.

*(3) Tăng cường tính tương tác và dân chủ:*

Khuyến khích đảng viên đặt câu hỏi và phản biện trong sinh hoạt chi bộ, tạo không khí cởi mở để đảng viên mạnh dạn nêu ý kiến, thắc mắc và phản biện một cách xây dựng.

Ứng dụng các công cụ khảo sát ý kiến: Sử dụng các ứng dụng khảo sát trực tuyến để thu thập ý kiến của đảng viên về các vấn đề quan trọng một cách nhanh chóng và khách quan.

Bí thư chi bộ đóng vai trò điều phối hiệu quả: Bí thư cần có kỹ năng điều hành tốt để đảm bảo mọi ý kiến đều được lắng nghe và thảo luận một cách dân chủ.

Công khai thông tin: Chia sẻ thông tin về nghị quyết, kế hoạch hành động của chi bộ một cách minh bạch để đảng viên nắm rõ và tham gia thực hiện.

*(4) Đánh giá và điều chỉnh thường xuyên:*

Sau mỗi buổi sinh hoạt, nên có hình thức thu thập ý kiến phản hồi của đảng viên về nội dung, hình thức tổ chức để có những điều chỉnh phù hợp. Chi bộ cần định kỳ đánh giá hiệu quả của các hình thức sinh hoạt mới để có những điều chỉnh cần thiết, đảm bảo sinh hoạt chi bộ thực sự góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng trong doanh nghiệp.

*(5) Phát huy vai trò hạt nhân lãnh đạo của cấp ủy chi bộ và trách nhiệm nêu gương của đảng viên trong tổ chức sinh hoạt.* Cấp ủy cần chủ động đổi mới cách thức, phương pháp điều hành sinh hoạt chi bộ theo hướng phát huy dân chủ nội bộ, tăng tính gợi mở, khuyến khích đảng viên phát biểu thẳng thắn, góp ý xây dựng, phản biện trên tinh thần đoàn kết và thống nhất. Việc lựa chọn chủ đề sinh hoạt cần dựa trên yêu cầu thực tiễn của doanh nghiệp, sự quan tâm của đảng viên, không rập khuôn, hình thức, nhằm khắc phục tình trạng “sinh hoạt chiếu lệ”, “đọc báo cáo thay vì thảo luận”... Đồng thời, đảng

viên cần nêu cao trách nhiệm, chủ động sắp xếp công việc để tham gia đầy đủ, chất lượng các buổi sinh hoạt. Vai trò gương mẫu của đảng viên, nhất là đảng viên giữ vị trí lãnh đạo, quản lý trong doanh nghiệp sẽ có sức lan tỏa, tạo niềm tin và động lực cho các quần chúng khác tích cực phấn đấu vào Đảng. Từ đó, sinh hoạt chi bộ không chỉ là hoạt động mang tính hình thức, bắt buộc, mà thực sự trở thành diễn đàn chính trị quan trọng, giúp xây dựng chi bộ trong sạch, vững mạnh, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố khu vực Đông Nam Bộ.

*Tóm lại*, việc đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố khu vực Đông Nam Bộ là yêu cầu tất yếu nhằm nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ trong bối cảnh hiện nay. Việc thực hiện hiệu quả giải pháp này sẽ góp phần quan trọng vào việc nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của chi bộ; củng cố niềm tin của đảng viên và quần chúng trong doanh nghiệp đối với vị trí, vai trò của Đảng; đồng thời khẳng định vai trò của tổ chức đảng như là nhân tố chính trị – tinh thần quan trọng trong sự phát triển bền vững của doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

#### ***4.2.4. Thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Đảng, chú trọng mở rộng dân chủ, đẩy mạnh tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ***

Sinh hoạt chi bộ là nơi thực hành các nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt đảng. Việc thực hiện các nguyên tắc đó ảnh hưởng quyết định đến chất lượng sinh hoạt chi bộ. Do đó, để nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ phải tổ chức thực hiện tốt các nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt của Đảng, chú trọng mở rộng dân chủ, đẩy mạnh tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ. Đây là một yêu cầu quan trọng trong bối cảnh hiện nay, khi mà các doanh nghiệp ngoài khu



vực nhà nước ngày càng đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế và việc xây dựng tổ chức đảng vững mạnh trong các doanh nghiệp này góp phần thúc đẩy sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời bảo đảm sự lãnh đạo tuyệt đối, toàn diện của Đảng đối với mọi mặt đời sống xã hội.

Để thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Đảng, chú trọng mở rộng dân chủ, đẩy mạnh tự phê bình và phê bình cần phải căn cứ vào các quy định của Đảng, đặc biệt là Điều lệ Đảng, các nghị quyết, quy định về công tác xây dựng Đảng và hướng dẫn của cấp trên. Đồng thời phải thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ sau:

*Một là*, thực hiện nghiêm túc chế độ sinh hoạt định kỳ của chi bộ. Chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước cần tổ chức sinh hoạt định kỳ theo đúng quy định của Điều lệ Đảng và các hướng dẫn của cấp ủy cấp trên. Sinh hoạt chi bộ phải được tổ chức hàng tháng, quý hoặc theo chu kỳ cụ thể, đảm bảo việc thảo luận và giải quyết các vấn đề quan trọng trong công tác xây dựng Đảng, công tác chuyên môn, và những vấn đề liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp. Mỗi buổi sinh hoạt phải tuân thủ các nội dung cơ bản như: đánh giá tình hình hoạt động của doanh nghiệp, đánh giá kết quả thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, đề xuất giải pháp khắc phục khó khăn, và nâng cao chất lượng công tác Đảng trong doanh nghiệp. Các đảng viên phải được tạo điều kiện để tham gia đóng góp ý kiến, thảo luận về các vấn đề, và tham gia vào việc ra quyết định những công tác trọng yếu của chi bộ. Theo Quy định số 24-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương, việc thực hiện nghiêm túc chế độ sinh hoạt định kỳ sẽ giúp chi bộ có sự lãnh đạo thống nhất và tập trung, đồng thời tạo ra môi trường dân chủ để các đảng viên có thể đóng góp ý kiến.

*Hai là*, đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt chi bộ. Nguyên tắc tập trung dân chủ là nguyên tắc cơ bản trong tổ chức và hoạt động của Đảng, được thể hiện rõ trong việc tổ chức sinh hoạt chi bộ. Theo nguyên tắc này, chi bộ phải là nơi để các đảng viên thể hiện quyền dân chủ của mình trong việc thảo luận và đóng góp ý kiến vào các vấn đề của Đảng và doanh nghiệp. Mỗi đảng viên đều có quyền bày tỏ quan điểm, tham gia vào quá trình ra quyết

định các vấn đề quan trọng trong công tác xây dựng Đảng và phát triển doanh nghiệp. Tuy nhiên, sau khi đã thảo luận và biểu quyết, việc thực hiện các quyết định phải thể hiện sự đoàn kết, thống nhất trong tổ chức đảng. Quyết định của chi bộ phải được tất cả đảng viên chấp hành, bất kể ý kiến cá nhân có thể khác biệt trước đó. Điều này sẽ giúp chi bộ đảm bảo được sự nhất quán và hiệu quả trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị, từ đó tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng trong doanh nghiệp. Việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ sẽ giúp các đảng viên trong chi bộ cảm thấy trách nhiệm và sự tham gia của họ là quan trọng, đồng thời tạo ra môi trường làm việc cởi mở và minh bạch.

Thực hiện mở rộng dân chủ trong sinh hoạt chi bộ không chỉ là yêu cầu mang tính pháp lý mà còn là một yếu tố quyết định đến sự thành công của công tác xây dựng Đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước. Theo Điều lệ Đảng và các hướng dẫn của cấp trên, mở rộng dân chủ trong chi bộ giúp tăng cường sự tham gia của đảng viên vào các quyết định quan trọng, từ đó tạo điều kiện để các đảng viên đóng góp ý tưởng, sáng kiến và cải tiến các phương thức hoạt động của chi bộ. Trong môi trường doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, nơi mà công việc có tính chất thay đổi liên tục và đòi hỏi sự linh hoạt trong cách thức tổ chức, việc mở rộng dân chủ trong sinh hoạt chi bộ sẽ giúp các đảng viên hiểu rõ hơn về tình hình, tham gia vào quá trình ra quyết định, đồng thời có thể tự chủ động trong việc thực hiện nhiệm vụ công tác đảng, qua đó nâng cao hiệu quả sinh hoạt chi bộ.

*Ba là*, tăng cường công tác tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt chi bộ. Tự phê bình và phê bình là một trong những nguyên tắc quan trọng trong công tác xây dựng Đảng, được quy định rõ trong Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII, XIII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Trong sinh hoạt chi bộ, việc thực hiện tự phê bình và phê bình giúp phát hiện kịp thời những thiếu sót, yếu kém trong công tác lãnh đạo và quản lý của các đảng viên, cũng như của chi bộ, từ đó đề ra các giải pháp khắc phục. Việc thực hiện tự phê bình và phê bình phải được tiến hành công khai, nghiêm túc, nhưng cũng phải thể hiện tinh thần đoàn kết và xây dựng. Các đảng viên cần có tinh thần tự giác trong việc nhận ra

khuyết điểm của mình và đồng thời khuyến khích các đảng viên khác đóng góp ý kiến để xây dựng chi bộ ngày càng vững mạnh. Bên cạnh đó, việc phê bình phải mang tính xây dựng, không có mục đích cá nhân mà phải vì sự nghiệp chung của Đảng và sự phát triển của doanh nghiệp. Theo quy định của Đảng, công tác tự phê bình và phê bình sẽ giúp tăng cường kỷ luật Đảng, khắc phục những khuyết điểm của từng cá nhân và chi bộ, từ đó góp phần nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố khu vực Đông Nam Bộ.

Trong thực tế, nhiều doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố khu vực Đông Nam Bộ, hiện nay vẫn đang gặp phải những khó khăn trong việc duy trì và phát huy vai trò của tổ chức đảng, do ảnh hưởng của môi trường làm việc nhiều áp lực và thay đổi không ngừng. Do đó, tự phê bình và phê bình sẽ đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì sự minh bạch, rõ ràng trong các quyết định của chi bộ, đồng thời đảm bảo rằng các đảng viên luôn ý thức được trách nhiệm của mình trong việc thực hiện các nhiệm vụ công tác đảng và công tác chuyên môn. Đồng thời, việc này cũng giúp tránh được tình trạng “mặt ngoài phê bình, trong thực tế lại tránh né” trong quá trình sinh hoạt chi bộ, từ đó nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng và tạo được sự đồng thuận, đoàn kết trong tổ chức.

*Bốn là*, chú ý thực hiện các nguyên tắc đoàn kết thống nhất, Đảng gắn bó mật thiết với nhân dân, Đảng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật trong sinh hoạt chi bộ tại các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở vùng Đông Nam Bộ

Để thực hiện tốt nguyên tắc đoàn kết thống nhất trong sinh hoạt chi bộ tại các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở vùng Đông Nam Bộ, cần một quá trình xây dựng và vun đắp liên tục, đòi hỏi sự nỗ lực từ cả cấp ủy và từng đảng viên. Quán triệt sâu rộng về ý nghĩa của đoàn kết trong chi bộ bằng tổ chức sinh hoạt chuyên đề, thảo luận về tầm quan trọng của đoàn kết thống nhất trong Đảng nói chung và trong chi bộ doanh nghiệp nói riêng. Làm rõ vai trò của đoàn kết trong việc tạo sức mạnh tổng hợp, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của chi bộ và sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.

Trong trong sinh hoạt chi bộ cần chú ý phân tích những tác động tiêu cực của việc thiếu đoàn kết, mất thống nhất trong các tổ chức, doanh nghiệp. Chia sẻ những câu chuyện, tấm gương về sức mạnh của sự đoàn kết trong việc vượt qua khó khăn, đạt được thành công. Khuyến khích đảng viên chia sẻ thông tin, kinh nghiệm, hỗ trợ lẫn nhau trong trong sinh hoạt chi bộ, tạo môi trường làm việc cởi mở, tin tưởng và tôn trọng lẫn nhau. Đảm bảo dân chủ trong sinh hoạt chi bộ, Mọi quyết định của chi bộ phải được thảo luận dân chủ, biểu quyết công khai và thực hiện theo đa số. Sau khi quyết nghị, mọi đảng viên phải chấp hành nghiêm chỉnh. Tạo điều kiện để đảng viên thực hiện quyền giám sát, phản biện đối với hoạt động của chi bộ và đảng viên khác, trên tinh thần xây dựng và vì lợi ích chung.

Nhận thức rõ sự đa dạng về trình độ, kinh nghiệm, quan điểm cá nhân của mỗi đảng viên. Tôn trọng những khác biệt chính đáng và tìm điểm tương đồng để xây dựng sự đồng thuận. Khi có mâu thuẫn, cần bình tĩnh lắng nghe các bên, phân tích rõ nguyên nhân và tìm ra giải pháp hợp lý, thấu tình đạt lý, tránh thái độ áp đặt, chủ quan. Đề cao tinh thần tự phê bình và phê bình, thực hiện tự phê bình và phê bình một cách chân thành, thẳng thắn, có tính xây dựng. Nhận diện rõ khuyết điểm và có biện pháp khắc phục hiệu quả, tránh tình trạng nể nang, né tránh hoặc lợi dụng phê bình để công kích cá nhân.

Thực hiện tốt nguyên tắc Đảng gắn bó mật thiết với nhân dân trong sinh hoạt chi bộ tại các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở vùng Đông Nam Bộ là một nhiệm vụ quan trọng, đòi hỏi sự chủ động, sáng tạo và trách nhiệm của cả cấp ủy và từng đảng viên. Trong các buổi sinh hoạt chi bộ, cần dành thời gian thảo luận về tình hình đời sống, việc làm, tâm tư, nguyện vọng của người lao động; phân tích những vấn đề bức xúc, những khó khăn mà người lao động đang gặp phải để tìm ra giải pháp phù hợp. Chi bộ cần có cơ chế để lắng nghe ý kiến đóng góp, phản ánh của người lao động về hoạt động của doanh nghiệp, về các chủ trương, chính sách liên quan đến quyền lợi của họ để đưa vào nội dung sinh hoạt chi bộ. Những ý kiến, kiến nghị hợp lý của người lao động được phát hiện qua sinh hoạt chi bộ cần được chi bộ và lãnh đạo doanh nghiệp xem xét, giải quyết kịp thời, thông báo công khai kết quả giải quyết để tạo niềm tin và sự đồng thuận.

Để thực hiện tốt nguyên tắc Đảng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật trong sinh hoạt chi bộ tại các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở vùng Đông Nam Bộ, cần chú trọng đến việc nâng cao nhận thức, và ý thức pháp luật cho cấp ủy và đảng viên. Đưa nội dung Hiến pháp, các luật, nghị định, thông tư có liên quan trực tiếp đến hoạt động của doanh nghiệp và quyền, nghĩa vụ của người lao động vào chương trình sinh hoạt chi bộ thường kỳ và các buổi học tập chính trị. Tổ chức sinh hoạt chi bộ chuyên đề phân tích, làm rõ mối quan hệ giữa việc tuân thủ Hiến pháp, pháp luật với sự ổn định, phát triển bền vững của doanh nghiệp, bảo vệ quyền lợi của người lao động và uy tín của Đảng. Không đưa nội dung trái pháp luật vào nghị quyết, quyết định của chi bộ: Mọi nghị quyết, quyết định của chi bộ phải phù hợp với Hiến pháp, pháp luật và các quy định của Đảng.

Như vậy, việc thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, chú trọng mở rộng dân chủ, đẩy mạnh tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt chi bộ là một giải pháp thiết yếu nhằm nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ. Giải pháp này không chỉ góp phần củng cố vai trò lãnh đạo của tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước mà còn tạo điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng một môi trường làm việc dân chủ, minh bạch, đoàn kết, từ đó thúc đẩy sự phát triển bền vững của các doanh nghiệp và đóng góp vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của vùng Đông Nam Bộ.

***4.2.5. Nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên; thường xuyên bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng công tác đảng, nhất là kỹ năng tổ chức, điều hành sinh hoạt chi bộ cho chi ủy, bí thư chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ***

***4.2.5.1. Nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên của chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ***

Chất lượng đội ngũ đảng viên là nền tảng, là yếu tố quyết định chất lượng sinh hoạt chi bộ. Chỉ khi đội ngũ đảng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, trình độ chuyên môn cao, ý thức trách nhiệm tốt, phẩm chất đạo đức trong

sáng và năng lực lãnh đạo, quản lý đáp ứng yêu cầu thì sinh hoạt chi bộ mới thực sự trở thành nơi lãnh đạo, giáo dục, rèn luyện đảng viên, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ. Tuy nhiên, trong thực tế hiện nay, đội ngũ đảng viên trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ còn bộc lộ nhiều hạn chế: số lượng đảng viên ít, chất lượng chưa đồng đều, một bộ phận còn biểu hiện mờ nhạt vai trò tiên phong, gương mẫu trong lao động, học tập và công tác, thậm chí có những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. Điều này ảnh hưởng đến hiệu lực, hiệu quả hoạt động của tổ chức đảng tại doanh nghiệp và làm suy giảm niềm tin của quần chúng vào Đảng.

Để nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong các chi bộ doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ, cần tập trung vào các nhiệm vụ sau:

*Một là*, cần thiết kế và tổ chức các chương trình học tập lý luận chính trị mang tính thực tiễn, ngắn gọn, phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp. Nội dung học tập cần gắn với nhiệm vụ của đảng viên trong môi trường doanh nghiệp tư nhân, qua đó giúp đảng viên nâng cao năng lực tư duy chính trị và khả năng vận dụng vào thực tiễn. Hình thức tổ chức nên linh hoạt, có thể kết hợp giữa các buổi nói chuyện chuyên đề, sinh hoạt chính trị tư tưởng định kỳ với việc ứng dụng các nền tảng học tập trực tuyến nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho đảng viên tham gia học tập mọi lúc, mọi nơi.

*Hai là*, quán triệt, triển khai nghiêm túc các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm trong công tác nâng cao chất lượng đảng viên. Đặc biệt, cần nhấn mạnh các nội dung liên quan đến công tác xây dựng Đảng trong khu vực kinh tế ngoài nhà nước, phát triển kinh tế tư nhân theo định hướng xã hội chủ nghĩa, từ đó giúp đảng viên nhận thức rõ vai trò, trách nhiệm của mình trong việc thực hiện các chủ trương lớn của Đảng. Cùng với đó, cần đẩy mạnh công tác giáo dục truyền thống cách mạng thông qua việc tổ chức các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn, sự kiện lịch sử quan trọng, nhằm khơi dậy

tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc và trách nhiệm chính trị của mỗi đảng viên. Trong bối cảnh bùng nổ thông tin hiện nay, việc trang bị cho đảng viên khả năng nhận diện và phản bác các thông tin sai lệch, quan điểm thù địch là hết sức cần thiết để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong môi trường doanh nghiệp tư nhân đầy biến động.

*Ba là, tạo điều kiện và động lực để đảng viên tự học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ nhằm thích ứng với yêu cầu đổi mới và phát triển của doanh nghiệp.* Các chi bộ cần chủ động phối hợp với doanh nghiệp và các cơ sở đào tạo tổ chức các lớp bồi dưỡng ngắn hạn về kỹ năng quản lý, nghiệp vụ chuyên môn, kiến thức pháp luật và hội nhập kinh tế. Việc chia sẻ kinh nghiệm giữa các đảng viên trong nội bộ chi bộ cũng cần được đẩy mạnh, tạo môi trường học tập lẫn nhau để nâng cao chất lượng đội ngũ một cách bền vững. Cần đặc biệt chú trọng đến việc gắn kết giữa lý luận và thực tiễn trong quá trình học tập, rèn luyện. Mỗi đảng viên cần được hướng dẫn, hỗ trợ để biết cách vận dụng kiến thức lý luận vào giải quyết các vấn đề cụ thể nảy sinh trong quá trình lao động, sản xuất và quản lý tại doanh nghiệp. Đây là yếu tố then chốt để chuyển hóa tri thức chính trị thành năng lực hành động thực tiễn, góp phần nâng cao uy tín, vai trò và sức chiến đấu của tổ chức đảng trong khu vực kinh tế ngoài nhà nước.

*4.2.5.2. Thường xuyên bồi dưỡng nâng cao trình độ nhận thức, kỹ năng công tác Đảng, nhất là kỹ năng tổ chức, điều hành sinh hoạt chi bộ cho chi ủy, bí thư chi bộ*

Trong bối cảnh doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ngày càng đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, việc kiện toàn và nâng cao năng lực đội ngũ cấp ủy viên, bí thư chi bộ càng trở nên cấp thiết. Đây là lực lượng trực tiếp tổ chức, chỉ đạo các hoạt động của chi bộ, đồng thời đóng vai trò then chốt trong việc giữ vững tính nguyên tắc, tính chiến đấu và tính hiệu quả của sinh hoạt chi bộ – một nội dung trọng yếu trong công tác xây dựng Đảng.

Theo Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW, ngày 06/07/2018 của Ban Tổ chức Trung ương về một số vấn đề nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, bí thư và cấp ủy viên chi bộ phải được trang bị kiến thức lý luận chính trị, am hiểu các chủ trương, đường lối của Đảng, nắm vững kỹ năng lãnh đạo, điều hành sinh hoạt chi bộ cũng như năng lực tổ chức thực hiện nghị quyết chi bộ trong điều kiện đặc thù của doanh nghiệp tư nhân, công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn... Do đó, việc bồi dưỡng nâng cao trình độ nhận thức, kỹ năng công tác Đảng, nhất là kỹ năng tổ chức, điều hành sinh hoạt chi bộ cho chi ủy, bí thư chi bộ, cần thực hiện như sau:

*Một là*, việc tổ chức bồi dưỡng cần thực hiện thường xuyên, có hệ thống và phù hợp với trình độ, điều kiện công tác thực tiễn của từng đối tượng. Nội dung bồi dưỡng không chỉ tập trung vào lý luận chung, mà còn phải gắn với thực tiễn hoạt động doanh nghiệp: như phương pháp chuẩn bị và điều hành cuộc họp chi bộ; kỹ năng phát hiện, xử lý tình huống phát sinh trong nội bộ; phương pháp lãnh đạo quần chúng, đoàn thể trong doanh nghiệp; kỹ năng xây dựng và triển khai nghị quyết gắn với hoạt động sản xuất kinh doanh.

*Hai là*, thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn ngắn hạn, các buổi tọa đàm, chia sẻ kinh nghiệm giữa các bí thư chi bộ, chi ủy viên ở nhiều mô hình doanh nghiệp khác nhau, việc này sẽ giúp đội ngũ cán bộ làm công tác đảng không ngừng học hỏi, nâng cao trình độ thực tiễn, chủ động ứng phó với các tình huống phức tạp trong công tác tổ chức và quản lý đảng viên.

*Ba là*, trong điều kiện cách mạng công nghiệp 4.0 và sự phát triển của công nghệ số, cần phát huy hiệu quả các nền tảng số, ứng dụng công nghệ thông tin để đổi mới hình thức bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho đội ngũ chi ủy, bí thư chi bộ. Điều này góp phần khắc phục tình trạng hình thức, đơn điệu trong bồi dưỡng, đồng thời mở rộng cơ hội tiếp cận tri thức mới, nâng cao hiệu quả quản trị tổ chức đảng trong doanh nghiệp hiện đại.

Việc thường xuyên bồi dưỡng, nâng cao trình độ nhận thức, kỹ năng công tác đảng, đặc biệt là kỹ năng tổ chức, điều hành sinh hoạt chi bộ cho chi ủy, bí thư chi bộ trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố



vùng Đông Nam Bộ không chỉ là yêu cầu khách quan nhằm đáp ứng nhiệm vụ xây dựng Đảng trong tình hình mới, mà còn là giải pháp mang tính nền tảng, lâu dài để bảo đảm cho tổ chức cơ sở đảng thực sự vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Khi đội ngũ chi ủy, bí thư chi bộ có năng lực toàn diện, tác phong công tác khoa học, kỹ năng điều hành linh hoạt và bản lĩnh chính trị vững vàng thì sinh hoạt chi bộ mới thực sự trở thành diễn đàn dân chủ, trí tuệ, nơi kết tinh ý chí và hành động tập thể, góp phần củng cố niềm tin của đảng viên, người lao động vào vai trò lãnh đạo của Đảng trong doanh nghiệp, từ đó nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, phát triển bền vững và giữ vững ổn định chính trị - xã hội trên địa bàn.

***4.2.6. Tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra, giám sát sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ của cấp ủy cấp trên***

Sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát chặt chẽ của cấp ủy cấp trên là một yếu tố quan trọng để nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ, nhất là đối với chi bộ có nhiều khó khăn, hạn chế, sinh hoạt thất thường. Nhiều chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước có thể gặp khó khăn trong việc tổ chức sinh hoạt do số lượng đảng viên ít, điều kiện làm việc phân tán, nhận thức chưa đầy đủ. Sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của cấp ủy cấp trên giúp các chi bộ có định hướng đúng trong xác định nội dung, hình thức tổ chức, cách thức điều hành sinh hoạt chi bộ. Kiểm tra, giám sát kịp thời sẽ giúp phát hiện và ngăn chặn những sai sót, lệch lạc trong quá trình sinh hoạt chi bộ, từ đó bảo đảm tính lãnh đạo, tính chiến đấu của sinh hoạt chi bộ; kịp thời nắm bắt tình hình, lắng nghe ý kiến và giải quyết những khó khăn, vướng mắc của các chi bộ trong tổ chức sinh hoạt chi bộ.

Trong thực tiễn, sinh hoạt chi bộ tại doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước thường đối mặt với nhiều khó khăn như: thiếu sự ổn định về địa điểm sinh hoạt, lịch trình sản xuất kinh doanh không cố định khiến đảng viên khó tham gia đầy đủ; một số chủ doanh nghiệp còn e ngại hoặc thiếu thiện chí đối với

hoạt động của tổ chức đảng; đội ngũ bí thư, chi ủy viên thiếu kinh nghiệm, kỹ năng tổ chức sinh hoạt; nội dung sinh hoạt nhiều nơi còn nghèo nàn, hình thức, chưa gắn kết chặt chẽ với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Trong bối cảnh đó, vai trò của cấp ủy cấp trên trở nên đặc biệt quan trọng, nhằm đảm bảo cho chi bộ cơ sở hoạt động đúng nguyên tắc, phát huy được vai trò lãnh đạo của tổ chức đảng trong doanh nghiệp.

Để tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra, giám sát sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ của cấp ủy cấp trên, cần thực hiện tốt các nhiệm vụ sau:

*Một là*, cấp ủy cấp trên cần thực hiện nghiêm túc và thường xuyên công tác hướng dẫn nghiệp vụ sinh hoạt chi bộ, đảm bảo chi bộ nắm vững và thực hiện đúng Điều lệ Đảng, các chỉ thị, nghị quyết, quy định, hướng dẫn về sinh hoạt Đảng. Trong đó, cần quán triệt đầy đủ nội dung của Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW, ngày 06/07/2018 của Ban Tổ chức Trung ương về một số vấn đề nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, đồng thời linh hoạt vận dụng vào tình hình thực tế tại doanh nghiệp, tránh máy móc, hình thức. Các hình thức hướng dẫn có thể bao gồm tổ chức các lớp tập huấn, hội thảo chuyên đề, xây dựng cẩm nang nghiệp vụ, cung cấp tài liệu điện tử và tổ chức các buổi sinh hoạt mẫu để chi bộ học tập.

*Hai là*, cấp ủy cấp trên cần xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát khoa học, có trọng tâm, trọng điểm đối với các chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước. Kiểm tra không chỉ là hoạt động mang tính kiểm soát, mà còn là dịp để đánh giá đúng thực trạng, chỉ ra những ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân trong tổ chức sinh hoạt chi bộ; từ đó kịp thời đề xuất các biện pháp khắc phục. Việc kiểm tra, giám sát cần được thực hiện cả định kỳ và đột xuất, phù hợp với đặc thù từng doanh nghiệp, đảm bảo không cản trở hoạt động sản xuất kinh doanh nhưng vẫn giữ được tính nghiêm túc và hiệu quả. Đặc biệt, cần chú trọng kiểm tra nội dung sinh hoạt, mức độ gắn kết giữa sinh hoạt chi bộ với nhiệm vụ chính trị của đơn vị và tình hình tư tưởng của đảng viên.

*Ba là*, công tác kiểm tra, giám sát phải đi đôi với việc hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho cơ sở, nhất là trong những trường hợp chi bộ còn lúng túng trong việc xây dựng kế hoạch sinh hoạt, thiếu cơ sở vật chất hoặc không nhận được sự phối hợp từ phía lãnh đạo doanh nghiệp. Cấp ủy cấp trên cần làm tốt vai trò cầu nối giữa tổ chức đảng và lãnh đạo doanh nghiệp, vận động, thuyết phục để chủ doanh nghiệp nhận thức rõ vai trò tích cực của tổ chức đảng trong việc xây dựng văn hóa doanh nghiệp, nâng cao trách nhiệm xã hội, ổn định quan hệ lao động và phát triển bền vững. Bên cạnh đó, cần đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác hướng dẫn và kiểm tra, giám sát, đặc biệt trong điều kiện các doanh nghiệp phân bố rải rác, hoạt động theo mô hình linh hoạt. Việc sử dụng nền tảng số để trao đổi, báo cáo, lưu trữ thông tin sinh hoạt chi bộ sẽ giúp cấp ủy cấp trên theo dõi sát hơn và có cơ sở dữ liệu phục vụ đánh giá, rút kinh nghiệm.

*Bốn là*, để công tác hướng dẫn, kiểm tra, giám sát đạt hiệu quả, đội ngũ cán bộ của cấp ủy cấp trên cần được bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn và nghiệp vụ công tác đảng, nhất là kỹ năng tư vấn, xử lý tình huống, khả năng phân tích và đánh giá hoạt động tổ chức đảng trong môi trường doanh nghiệp. Đồng thời, cần phát huy tinh thần trách nhiệm, công tâm, khách quan, tạo dựng niềm tin và sự đồng thuận từ cơ sở.

Tóm lại, tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra, giám sát sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước là giải pháp then chốt để bảo đảm tính kỷ luật, thống nhất và hiệu quả trong sinh hoạt chi bộ, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng trong khu vực kinh tế năng động nhưng còn nhiều thách thức như Đông Nam Bộ. Qua đó, tạo nền tảng chính trị vững chắc cho sự phát triển hài hòa giữa kinh tế và xây dựng Đảng trong tình hình mới.

### **Tiểu kết chương 4**

Trên cơ sở những vấn đề lý luận, thực tiễn được luận giải ở chương 2 và phân tích, đánh giá thực trạng ưu điểm, hạn chế chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ, phân tích nguyên nhân và những vấn đề đặt ra trong chương 3 của luận án, chương 4 của luận án đã tập trung luận giải những vấn đề sau:

*Một là*, luận án đã trình bày làm rõ 04 yếu tố thuận lợi và 05 yếu tố không thuận lợi tác động đến chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ thời gian tới.

*Hai là*, luận án phân tích, luận giải 05 phương hướng nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ thời gian tới. Việc xác định và luận giải những phương hướng này căn cứ vào cơ sở lý luận, thực tiễn, những vấn đề đặt ra và yếu tố tác động đến chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ.

*Ba là*, để nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ thời gian tới, luận án xác định 06 giải pháp, phân tích và luận giải các giải pháp đó theo logic: Căn cứ xác định giải pháp và các biện pháp cụ thể thực hiện giải pháp. Sáu giải pháp mà luận án xác định gồm: 1) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của chi ủy, bí thư chi bộ, cấp ủy cấp trên và đảng viên về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ; 2) Tổ chức sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố khu vực Đông Nam Bộ theo đúng chế độ quy định, quy trình; 3) Đổi mới nội dung, linh hoạt về hình thức sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ; 4) Thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Đảng, chú trọng mở rộng dân chủ, đẩy mạnh tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ; 5) Nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên; thường xuyên bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng công tác đảng, nhất là kỹ năng tổ chức, điều hành sinh hoạt chi bộ cho chi ủy, bí thư chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ; 6) Tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra, giám sát sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ của cấp ủy cấp trên.

## KẾT LUẬN

Sinh hoạt chi bộ là một khâu quan trọng trong hoạt động của chi bộ. Chất lượng sinh hoạt chi bộ đóng vai trò quyết định chất lượng lãnh đạo của chi bộ. Với tư cách là tế bào tổ chức của Đảng, chất lượng sinh hoạt chi bộ thể hiện năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng. Thời gian qua, các chi bộ trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ đã chú trọng nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ và đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ. Chất lượng sinh hoạt chi bộ đã ngày càng được cải thiện, bám sát thực tiễn và phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng chi bộ. Các nội dung sinh hoạt ngày càng phong phú, thiết thực, tạo điều kiện để các đảng viên tham gia tích cực vào quá trình thảo luận và đưa ra các giải pháp phù hợp. Cùng với đó, việc đổi mới hình thức sinh hoạt, linh hoạt trong tổ chức các buổi họp và trao đổi, đã giúp tạo không khí dân chủ và cởi mở trong sinh hoạt chi bộ. Mặt khác, các nguyên tắc tổ chức và hoạt động trong sinh hoạt chi bộ, đặc biệt là nguyên tắc tập trung dân chủ và tự phê bình và phê bình, được duy trì và thực hiện một cách nghiêm túc.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, chất lượng sinh hoạt chi bộ trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ vẫn còn một số hạn chế. Thứ nhất, công tác chuẩn bị cho sinh hoạt chi bộ đôi khi chưa được chu đáo, một số nội dung chưa thực sự bám sát với tình hình cụ thể của doanh nghiệp. Mặc dù có sự đổi mới trong hình thức sinh hoạt, nhưng một số chi bộ vẫn còn lúng túng trong việc áp dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số để nâng cao hiệu quả trong công tác tuyên truyền và sinh hoạt. Thứ hai, việc tham gia sinh hoạt của một số đảng viên còn chưa thật sự chủ động và đầy đủ. Một số đảng viên thiếu tinh thần đóng góp ý kiến và tham gia vào các cuộc họp. Thứ ba, trong quá trình thực hiện các bước sinh hoạt chi bộ, một số chi bộ chưa thực sự thực hiện nghiêm túc các bước của quy trình sinh hoạt, dẫn đến việc triển khai nghị quyết và kết luận của chi bộ chưa đạt hiệu quả cao. Cuối cùng, chất lượng lãnh đạo và uy tín của chi bộ trong việc thực hiện các nghị quyết của Đảng còn chưa ổn định, cần được cải thiện để nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo trong doanh nghiệp.

Những kết quả đạt được là cơ sở để khẳng định chất lượng sinh hoạt chi bộ trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ có sự tiến bộ đáng kể. Trên cơ sở đánh giá thực trạng chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ hiện nay, luận án chỉ rõ bốn vấn đề đặt ra, bao gồm: 1) Nội dung sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ khó thực hiện yêu cầu gắn kết, thiết thực với hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; 2) Chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ khó thực hiện yêu cầu đổi mới hình thức sinh hoạt theo hướng linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với đặc thù của doanh nghiệp; 3) Việc bảo đảm tổ chức sinh hoạt định kỳ với đầy đủ số lượng đảng viên theo quy định hiện vẫn còn nhiều bất cập, ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng sinh hoạt chi bộ trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước tại các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ; 4) Công tác bồi dưỡng, nâng cao năng lực và trình độ cho đội ngũ bí thư chi bộ, cấp ủy viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước tại các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ còn chưa được triển khai đồng bộ, hiệu quả chưa cao, chưa đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong tình hình hiện nay.

Để nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ thời gian tới đạt hiệu quả, có thể nghiên cứu và thực hiện đồng bộ 06 giải pháp do luận án đề xuất: 1) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của chi ủy, bí thư chi bộ, cấp ủy cấp trên và đảng viên về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ; 2) Tổ chức sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố khu vực Đông Nam Bộ theo đúng chế độ quy định, quy trình; 3) Đổi mới nội dung, linh hoạt về hình thức sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ; 4) Thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Đảng, chú trọng mở rộng dân chủ, đẩy mạnh tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các

tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ; 5) Nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên; thường xuyên bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng công tác đảng, nhất là kỹ năng tổ chức, điều hành sinh hoạt chi bộ cho chi ủy, bí thư chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ; 6) Tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra, giám sát sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ của cấp ủy cấp trên./.

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ  
CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN**

1. Nguyễn Cao Cường (2024), *Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu hiện nay*, Tạp chí Thông tin Khoa học Lý luận chính trị, số 10 (116) /2024, tr.88-93.
2. Nguyễn Cao Cường (2024), *Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài nhà nước (qua thực tiễn tỉnh Tây Ninh)*, Tạp chí Lý luận Chính trị, số đặc biệt Quý IV/2024, tr.243-248.
3. Nguyễn Cao Cường (2025), *Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở Thành phố Hồ Chí Minh*, Tạp chí Tổ chức nhà nước và lao động, số tháng 4/2025, tr.30-33.
4. Nguyễn Cao Cường (2025), *Đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước*, Tạp chí Quản lý nhà nước, ngày 22/04/2025.



## DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

### Tài liệu tiếng Việt

1. Liễu Khả Bạch, Vương Mai, Diêm Xuân Chi (2008), *Vị trí và vai trò của giai cấp công nhân đương đại*, Nxb. Công nhân Trung Quốc, Nxb. Lao động, Hà Nội.
2. Việt Bách (2019), *Về xây dựng tổ chức đảng và phát triển đảng trong doanh nghiệp tư nhân hiện nay*, Tạp chí Cộng sản, số đăng ngày 01/9/2019, Hà Nội.
3. Ban Chấp hành Trung ương (2013), Quy định số: 170-QĐ/TW, ngày 07/03/2013, *Quy định của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong doanh nghiệp tư nhân*.
4. Ban Chấp hành Trung ương (2013), Quy định số: 171-QĐ/TW, ngày 07/03/2013, *Quy định của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong doanh nghiệp có vốn nước ngoài*.
5. Ban Chấp hành Trung ương (2018), *Quy định số 10-QĐ/TW, ngày 12/12/2018 về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương*.
6. Ban Chấp hành Trung ương (2022), Hướng dẫn số 03-HD/TW, ngày 27/12/2022, *Hướng dẫn thí điểm sinh hoạt đảng trực tuyến ở đảng bộ cơ sở, chi bộ có tính chất đặc thù hoặc trong hoàn cảnh đặc biệt và sinh hoạt đảng theo tổ đảng ở chi bộ đông đảng viên*.
7. Ban Tổ chức Tỉnh ủy Bình Dương (2025), Hướng dẫn số 13-HD/BTCTU, ngày 26/02/2025 về *thí điểm chủ trương sinh hoạt chi bộ trực tuyến, kết hợp sinh hoạt trực tiếp và sinh hoạt trực tuyến; sinh hoạt tổ đảng*.
8. Ban Tổ chức Tỉnh ủy Bà Rịa - Vũng Tàu (2017), Báo cáo 10 năm kết quả thực hiện *Chỉ thị số 10-CT/TW của Ban Bí thư về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ*.
9. Ban Tổ chức Tỉnh ủy Bà Rịa - Vũng Tàu, Báo cáo 15 năm kết quả thực hiện *Chỉ thị số 10-CT/TW của Ban Bí thư về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ*.
10. Ban Tổ chức Trung ương (2018), Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW, ngày 06/07/2018, *Hướng dẫn một số vấn đề về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ*.

11. Ngọc Bích (2023), *Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ ở doanh nghiệp ngoài nhà nước quận Ba Đình*, Báo Nhân dân, số đăng ngày 13/10/2023, Hà Nội.
12. Hà Bình, Thuỷ Tiên (2023), *Phát triển Đảng trong doanh nghiệp ngoài Nhà nước: Chủ trương đúng, trúng với yêu cầu thực tiễn*, Tạp chí Xây dựng Đảng, số đăng ngày 19/4/2023, Hà Nội.
13. Đinh Thị Thanh Bình (2019), *Hành vi đầu tư của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam*, Đề tài nghiên cứu khoa học, Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.
14. Vũ Thị Mỹ Châu (2015), *Sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước: Đồng bộ các giải pháp* (2015), Tạp chí Xây dựng đảng, số 5, tr.48-50, Hà Nội.
15. Lê Văn Cường (2021), *Nâng cao chất lượng các tổ chức đảng và đảng viên trong doanh nghiệp tư nhân hiện nay* (2021), Tạp chí Cộng sản, số đăng ngày 18/11/2021, Hà Nội.
16. Đào Duy, Trường Giang (2020), *Sinh hoạt chi bộ ở doanh nghiệp ngoài Nhà nước* (2020), Báo Ninh Bình, số đăng ngày 10/11/2020, Ninh Bình.
17. Đảng bộ thành phố Hồ Chí Minh (2020), *Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 – 2025*.
18. Đảng bộ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (2020), *Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 25/9/2020 Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu lần thứ VII, nhiệm kỳ 2020 – 2025*.
19. Đảng bộ tỉnh Bình Dương (2020), *Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Dương lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 – 2025*.
20. Đảng bộ tỉnh Bình Phước (2020), *Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Dương lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 – 2025*.
21. Đảng bộ tỉnh Đồng Nai (2020), *Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 – 2025*.

22. Đảng bộ tỉnh Tây Ninh (2020), Nghị quyết số 01-NQ/TU, ngày 16/10/2020  
*Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tây Ninh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 – 2025.*
23. Đảng Cộng sản Việt Nam (1991), *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, Nxb. Sự thật, Hà Nội.
24. Đảng Cộng sản Việt Nam (1982), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
25. Đảng Cộng sản Việt Nam (1987), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb. Sự Thật, Hà Nội.
26. Đảng Cộng sản Việt Nam (1992), *Văn kiện Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương khóa VII*, Nxb. Sự thật, Hà Nội.
27. Đảng Cộng sản Việt Nam (1996), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
28. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
29. Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
30. Đảng Cộng sản Việt Nam (2008), Nghị quyết số 22-NQ/TW, ngày 02/02/2008, *Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) Về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên.*
31. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
32. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
33. Đảng Cộng sản Việt Nam (2013), *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

34. Đảng Cộng sản Việt Nam (2015), *Các quy định của Đảng về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên và lãnh đạo chủ chốt các cấp*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
35. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
36. Đảng Cộng sản Việt Nam (2017), *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội
37. Đảng Cộng sản Việt Nam (2017), *Văn kiện Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
38. Đảng Cộng sản Việt Nam (2017), *Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
39. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập I, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
40. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập II, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
41. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành khóa XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
42. Đảng Cộng sản Việt Nam (2022), *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
43. Nguyễn Tiến Đức (2022), *Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh lãnh đạo xây dựng tổ chức cơ sở đảng ở doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế từ năm 2010 đến năm 2020*, Luận án tiến sĩ chuyên ngành Lịch sử Đảng, Học viện Chính trị Bộ quốc phòng, Hà Nội.
44. Huỳnh Thị Gấm (2013), *Xây dựng tổ chức đảng trong doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài giai đoạn hiện nay (qua khảo sát ở miền Đông Nam Bộ)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

45. Nguyễn Văn Giang (2015), *Tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước – Thực trạng và giải pháp*, Tạp chí Xây dựng đảng điện tử, số đăng ngày 20/01/2015, Hà Nội.
46. Phạm Văn Giang (2017), *Sự biến đổi của giai cấp công nhân Việt Nam dưới tác động của hội nhập quốc tế hiện nay*, Luận án tiến sĩ Triết học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
47. Phạm Văn Giang (2018), *Cơ cấu và phân tầng xã hội của giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay*, Tạp chí Lao động và Công đoàn, số 641, tháng 6, tr.15-17.
48. Trần Hồng Hà, Nguyễn Quang Dương (2016), *Nâng cao chất lượng hoạt động của các loại hình tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đảng viên trong Đảng bộ Khối Các cơ quan Trung ương và Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
49. Nhị Hà (2014), *Hải Phòng phát triển tổ chức cơ sở đảng trong doanh nghiệp ngoài nhà nước*, Tạp chí Xây dựng Đảng, số 7, tr.22-24, Hà Nội.
50. Bùi Văn Hải (2024), *Tăng cường bản chất giai cấp công nhân của Đảng trong tình hình mới*, Luận án tiến sĩ ngành Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
51. *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2015.
52. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2020), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về xây dựng Đảng trong giai đoạn mới: Kinh nghiệm của Việt Nam và Trung Quốc*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội.
53. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 2*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
54. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 5*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
55. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 8*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
56. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 9*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
57. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 12*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

58. Hội đồng Lý luận Trung ương (2012), *Làm tốt công tác quần chúng trong tình hình mới - Kinh nghiệm Trung Quốc, kinh nghiệm Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
59. Hội đồng Lý luận Trung ương (2018), *Thực tiễn và kinh nghiệm đổi mới của Việt Nam và cải cách mở cửa của Trung Quốc*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
60. Đỗ Ngọc Huy (2025), *Công tác phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở tỉnh Đồng Nai hiện nay*, tạp chí Quản lý Nhà nước, số đăng ngày 19/4/2025, Hà Nội.
61. Thanh Huyền (2022), *Đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ở Vĩnh Phúc*, Tạp chí Xây dựng Đảng, ngày 25/10/2022.
62. Lan Hương, Đào Thanh (2023), *Cấp uỷ doanh nghiệp nhà nước và những quyết nghị xoay chuyển tình thế - Bài 2: “Chìa khoá” đột phá là đổi mới phương thức lãnh đạo*, tạp chí Cộng sản điện tử, số đăng ngày 31/10/2023, Hà Nội.
63. Nhạc Phan Linh, Lê Văn Công (2021), *Phát triển tổ chức cơ sở đảng và phát triển đảng viên trong doanh nghiệp ngoài nhà nước: thực trạng, thách thức và giải pháp*, Tạp chí Nghiên cứu khoa học công đoàn, Số 93/2021.
64. Đậu Hương Nam (2024), *Quản trị doanh nghiệp nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
65. Bích Ngọc (2023), *Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ ở doanh nghiệp ngoài nhà nước*, Báo Nhân dân, ngày 13/10/2023.
66. Đỗ Khôi Nguyên (2024), *Công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước hiện nay*, Tạp chí Quản lý Nhà nước điện tử, số ngày 10/9, Hà Nội.

67. Trần Nhật (2024), *Công tác phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh vùng Bắc Trung Bộ*, Tạp chí Khoa học Chính trị, Số 07/2024, tr.11-16, Hà Nội.
68. Phương Nhi (2024), *Đẩy mạnh cơ cấu lại kinh tế vùng Đông Nam Bộ theo hướng hiện đại*, Báo Chính phủ, ngày 04/11/2024.
69. Đỗ Ngọc Ninh (1995), *Nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng nông thôn (cấp xã) Đồng bằng sông Hồng hiện nay*, Luận án tiến sĩ Xây dựng Đảng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội
70. Lê Phạm Hoàng Oanh (2020), *Lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin về giai cấp công nhân trong thực tiễn hiện nay*, Tạp chí Kinh tế châu Á - Thái Bình Dương, tháng 7.
71. Hoàng Phê (1997), *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb. Đà Nẵng, Hà Nội.
72. Khánh Phong (2022), *Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong các doanh nghiệp*, Báo Bình Dương, ngày 04/08/2022.
73. Nguyễn Văn Phong (2022), *Phát triển đảng viên và xây dựng tổ chức đảng ở doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước trên địa bàn thành phố Hà Nội - Kết quả và bài học kinh nghiệm*, Tạp chí Cộng sản, số 5 (990)-2022.
74. Vũ Quỳnh Phương (2023), *Xây dựng tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài quốc doanh ở Trung Quốc*, tạp chí Lý luận chính trị, số 547, Hà Nội.
75. Nguyễn Xuân Phương (2022), *Phát triển tổ chức đảng, đảng viên trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước trên địa bàn thành phố Hà Nội*, Tạp chí Giáo dục lý luận, số 7 (343)-2022.
76. Trịnh Thị Phụng (2024), *Giải pháp tăng cường quản lý đội ngũ đảng viên trong các doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước ở các tỉnh vùng Nam bộ*, Tạp chí Chính trị và Phát triển điện tử, số đăng ngày 8/11/2024, Hà Nội.
77. Quốc hội (2020), Luật số: 59/2020/QH14, ngày 17/6/2020, *Luật doanh nghiệp*.
78. Mai Thu Uyên (2013), *Sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước quận Thanh Xuân*, Tạp chí Xây dựng đảng điện tử, số đăng ngày 12/8/2013, Hà Nội.

79. *Sách tra cứu các mục từ về tổ chức*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004.
80. Thành Sang (2018), *Kinh nghiệm phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở Thành phố Hồ Chí Minh*, Tạp chí xây dựng Đảng, số 7, tr.41–47, Hà Nội.
81. Nguyễn Cao Siêng (2024), *Cơ cấu lại ngành công nghiệp vùng Đông Nam Bộ theo tinh thần Nghị quyết số 24-NQ/TW của Bộ Chính trị*, Tạp chí Cộng sản, ngày 22-04-2024.
82. Nguyễn Trường Sơn (2017), *Xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh ở các doanh nghiệp quân đội giai đoạn hiện nay*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội.
83. Ninh Thị Minh Tâm (2020), *Quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân ở Việt Nam hiện nay*, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
84. Đinh Thành (2018), *Xây dựng tổ chức Đảng, đoàn thể trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở Đồng Nai*, tạp chí Xây dựng Đảng, số 9, tr.28-31, Hà Nội.
85. Thành uỷ thành phố Hồ Chí Minh (2017), *Báo cáo 10 năm thực hiện Chỉ thị 10-CT/TW, ngày 30/3/2007 của Ban Bí thư về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ*.
86. Thành uỷ thành phố Hồ Chí Minh (2020), *Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố khoá X trình Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025*
87. Thành uỷ thành phố Hồ Chí Minh (2021), *Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2021, phương hướng nhiệm vụ năm 2022*.
88. Thành uỷ thành phố Hồ Chí Minh (2017), *Báo cáo 15 năm thực hiện Chỉ thị 10-CT/TW, ngày 30/3/2007 của Ban Bí thư về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ*.



89. Thành uỷ thành phố Hồ Chí Minh (2024), Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2023, phương hướng nhiệm vụ năm 2024.
90. Thành uỷ thành phố Hồ Chí Minh (2024), Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2023, phương hướng nhiệm vụ năm 2024.
91. Thành uỷ thành phố Hồ Chí Minh, Báo cáo công tác xây dựng tổ chức đảng, đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước từ đầu nhiệm kỳ 2020-2025 đến nay, tháng 6/2024.
92. Võ Châu Thảo (2018), Một số kinh nghiệm trong việc phát triển đảng viên và xây dựng tổ chức đảng ở các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Dương, Tạp chí Khoa học Chính trị, Số 4/2018.
93. Phạm Tất Thắng, Nguyễn Ngọc Anh (2023), Mô hình tổ chức đảng trong các tập đoàn kinh tế, tổng công ty, ngân hàng thương mại hiện nay - vấn đề đặt ra và đề xuất, Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông, Hà Nội.
94. Nguyễn Xuân Thắng (2023), Nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên trong tình hình mới, Bản tin Thông tin những vấn đề lý luận (phục vụ lãnh đạo), số 1-2023.
95. Bùi Đức Thọ, Trương Thị Nam Thắng (2021), Doanh nghiệp xã hội đáp ứng yêu cầu phát triển xã hội ở Việt Nam, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật.
96. Đỗ Thị Kim Tiên (2017), Quản trị doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
97. Bùi Văn Tiên (2022), Một số giải pháp nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ tại Đảng bộ Học viện Tài chính, Tạp chí Xây dựng Đảng, ngày 6/12/2022.
98. Nguyễn Hữu Tịnh (2023), Phát triển kinh tế vùng Đông Nam Bộ: Tiềm năng, lợi thế và một số đề xuất trong thời gian tới, Tạp chí Kinh tế và Dự báo, số 26, tháng 9/2023.
99. Tỉnh uỷ Bà Rịa – Vũng Tàu (2019), Hướng dẫn số 10-HD/TU, ngày 16/01/2019 về một số vấn đề về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ.

100. Tỉnh uỷ Bà Rịa – Vũng Tàu (2020), *Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá VI trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ VII, nhiệm kỳ 2020-2025.*
101. Tỉnh uỷ Bà Rịa – Vũng Tàu (2020), *Báo cáo về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2020, Phương hướng nhiệm vụ năm 2021.*
102. Tỉnh uỷ Bà Rịa – Vũng Tàu (2021), Kế hoạch số 56-KH/TU, ngày 11/5/2021 về xây dựng Nghị quyết về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và đảng viên giai đoạn 2021-2025.
103. Tỉnh uỷ Bà Rịa – Vũng Tàu (2021), *Báo cáo về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2021, Phương hướng nhiệm vụ năm 2022.*
104. Tỉnh uỷ Bà Rịa – Vũng Tàu (2022), Báo cáo số 208-BC/TU, ngày 20/01/2022 tổng kết công tác xây dựng Đảng năm 2021, phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2022.
105. Tỉnh uỷ Bà Rịa – Vũng Tàu (2022), Kế hoạch số 56-KH/TU, ngày 15/7/2022 về tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.
106. Tỉnh uỷ Bà Rịa – Vũng Tàu (2022), *Báo cáo về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2022, Phương hướng nhiệm vụ năm 2023.*
107. Tỉnh uỷ Bà Rịa – Vũng Tàu (2023), Báo cáo số 563-BC/TU, ngày 11/12/2023 về tình hình phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, công tác xây dựng Đảng năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024.
108. Tỉnh uỷ Bà Rịa – Vũng Tàu (2023), *Báo cáo về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2023, Phương hướng nhiệm vụ năm 2024.*
109. Tỉnh uỷ Bà Rịa – Vũng Tàu (2024), Báo cáo số 625-BC/TU, ngày 25/3/2024 về tổng kết công tác xây dựng Đảng nhiệm kỳ 2020-2025.

110. Tỉnh uỷ Bà Rịa – Vũng Tàu (2024), *Báo cáo về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2024, Phương hướng nhiệm vụ năm 2025.*
111. Tỉnh uỷ Bình Dương (2017), *Báo cáo 10 năm thực hiện Chỉ thị 10-CT/TW, ngày 30/3/2007 của Ban Bí thư về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ.*
112. Tỉnh uỷ Bình Dương (2020), *Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá X trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025.*
113. Tỉnh uỷ Bình Dương (2021), *Báo cáo về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2021, Phương hướng nhiệm vụ năm 2022.*
114. Tỉnh uỷ Bình Dương (2022), *Chỉ thị số 16-CT/TU, ngày 25/01/2022 về lãnh đạo nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong tình hình mới.*
115. Tỉnh uỷ Bình Dương (2022), *Báo cáo 15 năm thực hiện Chỉ thị 10-CT/TW, ngày 30/3/2007 của Ban Bí thư về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ.*
116. Tỉnh uỷ Bình Dương (2023), *Chương trình số 100-CTr/TU, ngày 16/01/2023 về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới.*
117. Tỉnh uỷ Bình Dương (2023), *Báo cáo về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2023, Phương hướng nhiệm vụ năm 2024.*
118. Tỉnh uỷ Bình Dương (2024), *Thông báo số 720-TB/TU, ngày 06/02/2024 về kết luận và chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về kết quả giám sát việc chỉ đạo và tổ chức thực hiện thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng Khóa XIII và Chương trình số 100-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Khóa XI đối với Ban Thường vụ Thành uỷ: Thủ Dầu Một, Dĩ An và Thuận An.*
119. Tỉnh uỷ Bình Dương (2024), *Báo cáo về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2024, Phương hướng nhiệm vụ năm 2025.*

120. Tỉnh uỷ Bình Dương (2024), Báo cáo số 420-BC/TU, ngày 31/5/2024 về *tổng kết 35 năm thực hiện biên soạn, phát hành và sử dụng Bản tin Thông tin sinh hoạt chi bộ (1989 - 2024)*.
121. Tỉnh uỷ Bình Dương (2025), Báo cáo số 486-BC/TU, ngày 08/4/2025 về *kết quả thực hiện Kết luận số 18-KL/TW, ngày 27/9/2017 của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW của Ban bí thư khóa X “về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ” trong tình hình mới*.
122. Tỉnh uỷ Bình Dương (2025), Quy định số 13-QĐi/TU, ngày 26/12/2018 về *việc dự, theo dõi, hướng dẫn sinh hoạt chi bộ*.
123. Tỉnh uỷ Bình Phước (2017), Báo cáo 10 năm thực hiện Chỉ thị 10-CT/TW, ngày 30/3/2007 của Ban Bí thư về *nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ*.
124. Tỉnh uỷ Bình Phước (2020), Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá X trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025.
125. Tỉnh uỷ Bình Phước (2020), Báo cáo số 25-BC/TU, ngày 14/12/2020 về *tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2020, Phương hướng nhiệm vụ năm 2021*.
126. Tỉnh uỷ Bình Phước (2021), Báo cáo số 134-BC/TU, ngày 08/12/2021 về *tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2021, Phương hướng nhiệm vụ năm 2022*.
127. Tỉnh uỷ Bình Phước (2022), Báo cáo 15 năm thực hiện Chỉ thị 10-CT/TW, ngày 30/3/2007 của Ban Bí thư về *nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ*.
128. Tỉnh uỷ Bình Phước (2024), Báo cáo số 422-BC/TU, ngày 04/01/2024 về *tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2023, Phương hướng nhiệm vụ năm 2024*.

129. Tỉnh uỷ Bình Phước (2024), Báo cáo số 422-BC/TU, ngày 04/01/2024 về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2023, *Phương hướng nhiệm vụ năm 2024*.
130. Tỉnh uỷ Bình Phước (2024), Báo cáo số 549-BC/TU, ngày 09/12/2024 về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2024, *Phương hướng nhiệm vụ năm 2025*.
131. Tỉnh uỷ Đồng Nai (2017), Báo cáo 10 năm thực hiện Chỉ thị 10-CT/TW, ngày 30/3/2007 của Ban Bí thư về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ.
132. Tỉnh uỷ Đồng Nai (2020), Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá X trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025.
133. Tỉnh uỷ Đồng Nai (2021), Báo cáo về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2021, *phương hướng nhiệm vụ năm 2022*.
134. Tỉnh uỷ Đồng Nai (2022), Báo cáo 15 năm thực hiện Chỉ thị 10-CT/TW, ngày 30/3/2007 của Ban Bí thư về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ.
135. Tỉnh uỷ Đồng Nai (2023), Báo cáo về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2023, *Phương hướng nhiệm vụ năm 2024*.
136. Tỉnh uỷ Đồng Nai (2024), Báo cáo về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2024, *phương hướng nhiệm vụ năm 2025*.
137. Tỉnh uỷ Tây Ninh (2017), Báo cáo 10 năm thực hiện Chỉ thị 10-CT/TW, ngày 30/3/2007 của Ban Bí thư về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ.
138. Tỉnh uỷ Tây Ninh (2020), Báo cáo kết quả thực hiện nghị quyết Đại hội lần thứ X Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2015-2020 và *phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ 2020-2025 về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị*.
139. Tỉnh uỷ Tây Ninh (2020), Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá X trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025.
140. Tỉnh uỷ Tây Ninh (2020), Báo cáo số 19-BC/TU, ngày 05/12/2020 về báo cáo năm 2020.

141. Tỉnh ủy Tây Ninh (2021), Báo cáo số 168-BC/TU, ngày 16/12/2021 về báo cáo năm 2021.
142. Tỉnh ủy Tây Ninh (2022), Báo cáo 10 năm thực hiện Chỉ thị 10-CT/TW, ngày 30/3/2007 của Ban Bí thư về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ.
143. Tỉnh ủy Tây Ninh (2023), Báo cáo số 538-BC/TU, ngày 01/12/2023 về báo cáo năm 2023.
144. Tỉnh ủy Tây Ninh, Báo cáo số 635-BC/TU ngày 19/6/2024 công tác xây dựng tổ chức đảng, đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước từ đầu nhiệm kỳ 2020 - 2025 đến nay, tr.5-6.
145. Văn Toán – Ngọc Long (2023), Phát triển đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, Báo Nhân dân, ngày 10/08/2023.
146. Tổng cục thống kê (2023), Niên giám thống kê, Nxb. Thống kê.
147. Nguyễn Huyền Trang (2019), Một số bài học kinh nghiệm từ thực tiễn xây dựng tổ chức cơ sở đảng tại các công ty đầu tư ở nước ngoài của Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông quân đội, Tạp chí Thông tin khoa học lý luận chính trị, số 1(50)-2019.
148. Trần Thị Thu Trang (2023), Thực hiện nhiều giải pháp nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, Trang tin Điện tử thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05-01-2023.
149. Nguyễn Thị Thuỳ Trâm (2024), Nâng cao chất lượng phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở tỉnh Bình Dương, Tạp chí Khoa học chính trị, số 5, Hà Nội.
150. Nguyễn Minh Tuấn (2003), Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng trong doanh nghiệp nhà nước ở Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, luận án tiến sĩ chuyên ngành Xây dựng Đảng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.

151. Quốc Tuấn (2025), Chú trọng phát triển Đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, Báo Nhân dân, ngày 04/03/2025.
152. Nguyễn Thị Tuyền (2015), *Quản lý đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở Đồng bằng sông Hồng giai đoạn hiện nay*, Luận án Tiến sĩ, chuyên ngành Xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.
153. *Từ điển bách khoa Việt Nam, tập 1* (1995), Nxb. Từ điển bách khoa, Hà Nội
154. *Từ điển triết học* (1976), Nxb. Sự thật, Hà Nội.
155. Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh (2025), *Đề án số 3021/ĐA-UBND, ngày 29/4/2025 về sắp xếp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Tỉnh Bình Dương và thành phố Hồ Chí Minh*.
156. Viện Ngôn ngữ học (1998), *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
157. Vũ Hoàng Việt (2021), *Đẩy mạnh hợp tác cung ứng giữa SMEs nội địa và các doanh nghiệp FDI trong khuôn khổ mạng lưới sản xuất khu vực Đông Á & Đông Nam Á*, Đề tài khoa học cấp cơ sở, Đại học Ngoại thương, Hà Nội.
158. Lê Kim Việt (2014), *Phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp tư nhân ở Thành phố Hà Nội giai đoạn hiện nay*, Đề tài khoc học cấp bộ năm 2013 – 2014, mã số B13-19, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
159. Nguyễn Như Ý (1998), *Đại từ điển Tiếng Việt*, Nxb. Văn hóa – Thông tin, Hà Nội.
160. Nguyễn Như Ý (2013), *Đại từ điển tiếng Việt*, Nxb. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
161. Dương Trung Ý (2008), *Chất lượng các đảng bộ xã vùng Trung du Bắc Bộ giai đoạn hiện nay*, Luận án tiến sĩ Xây dựng Đảng, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.

#### **Tài liệu tiếng nước ngoài**

162. Ban Tổ chức trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc (2020), *Tuyển tập các trường hợp điển hình về công tác xây dựng Đảng trong doanh nghiệp ngoài quốc doanh*, Nxb. Triết học và Khoa học xã hội Bắc Kinh, Trung Quốc.
163. Ban Công tác Mặt trận thống nhất Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc (2025), *Nghiên cứu tư tưởng quan trọng của Tổng bí thư Tập Cận Bình về làm tốt công tác Mặt trận thống nhất của Đảng trong thời đại mới*, Nxb. Nhân dân, Trung Quốc.
164. Christopher Hood và Ruth Dixon (2015), *Chính phủ hoạt động hiệu quả hơn và chi phí thấp hơn? Đánh giá ba thập kỷ cải cách và thay đổi trong chính phủ trung ương Vương quốc Anh*, Nxb. Đại học Oxford, Anh.
165. Daniel F. Runde và Conor M. Savoy (2015), *Phát triển khu vực tư nhân và chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ*, công trình nghiên cứu độc lập được công bố ngày 17 tháng 4 năm 2015 tại Trung tâm Nghiên cứu Chiến lược và Quốc tế, Hoa Kỳ.
166. Ernest and Albert (2016), (Ernest, E.A & Albert, P.C.C (2016), *Các yếu tố then chốt quyết định thành công của mô hình đối tác công – tư trong các dự án cung cấp nước*, tạp chí Facilities, tập 28, số 11/12, tr637-648.
167. George Abonyi (2013), *Báo cáo Đánh giá khu vực tư nhân Thái Lan 2013 tại Ngân Hàng phát triển Châu Á*, Metro Manila, Philippines.
168. In Chun Kim, Mahn Kee Kim và William W. Boyer (2016) *Tư nhân hoá các doanh nghiệp nhà nước ở Hàn Quốc*, tạp chí Journal of Contemporary China, tập 28, số 2, tr 157-166.
169. Keith Barney (2022), *Vai trò của tài nguyên trong sự bền vững của chế độ ở Lào: Kinh tế chính trị của Chủ nghĩa xã hội thị trường Nhà Nước*, Tạp chí Communist and Post-Communist Studies, Hoa Kỳ.



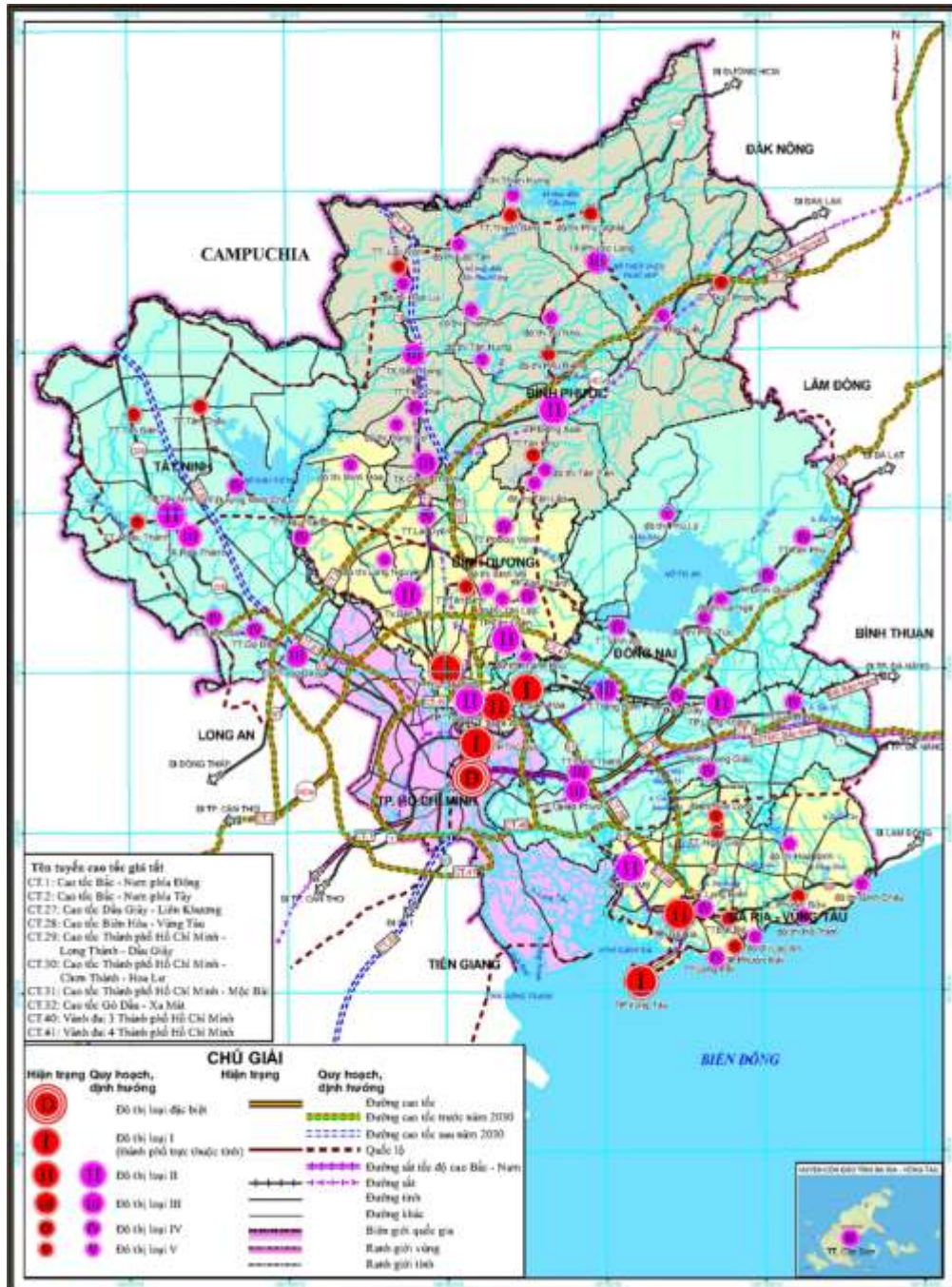
170. Khăm Phủi Chăn Tha Va Đy (2018), *Xây dựng và nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng ở tỉnh Luông-Pha-Băng*, tạp chí Lý luận chính trị, Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Lào, số 2, tr.36-38, Lào.
171. Latdavanh Songvilay, Sthabandith Insisienmay và Mark Turner (2017), *Một số vấn đề trong cải cách doanh nghiệp nhà Nước ở Lào*, tạp chí Asian Perspective, Tập 41, Số 2, Tr.239–262, Hoa Kỳ.
172. Li Jun và Wang Chen (2018), *Chi bộ đảng và phát triển khu vực tư nhân: Những hiểu biết từ trường hợp Trung Quốc*, Tạp chí Journal of Chinese Political Science, Trung Quốc.
173. Liu Hui (2016), *Chi bộ đảng và Quản trị Doanh nghiệp trong Khu vực Tư nhân Trung Quốc*, Tạp chí Asian Economic Policy Review, Trung Quốc.
174. Lois Stevenson (2020), *Phát triển khu vực tư nhân và doanh nghiệp: Thúc đẩy tăng trưởng ở Trung Đông và Bắc Phi*, Nxb. Edward Elgar Publishing, Anh.
175. Cao Vân Long (2019), *Phát triển kinh tế tư nhân Trung Quốc*, Nxb. Liên hiệp công thương Trung Quốc, Bắc Kinh, Trung Quốc.
176. Lưu Triết (2023), *Nghiên cứu đổi mới cơ chế công tác xây dựng Đảng trong doanh nghiệp ngoài quốc doanh thời đại mới: Dựa trên thực tiễn Cảng thương mại tự do Hải Nam*, Nxb. Tài chính và kinh tế, Trung Quốc.
177. Nicholas Lemann (2019), *Người giao dịch: Sự trỗi dậy của các thương vụ và sự suy tàn của Giấc mơ Mỹ*, Nxb. Farrar, Straus and Giroux, New York.
178. Siti Rohaida Mohamed Zainal (2023), *Các doanh nghiệp vừa và nhỏ ngoài khu vực nhà nước tại Việt Nam: Hiểu tình hình chiến lược và ý nghĩa đối với hiệu suất tổ chức*, IGI Global Scientific Publishing.
179. Xiang Wanbo (2023), *Việc thành lập tổ chức đảng trong các doanh nghiệp tư nhân ở Trung Quốc*, Tạp chí Chinascope, Trung Quốc.

180. Xiaobin He, Jiankun Liu (2022), *Chi bộ đảng trong doanh nghiệp gia đình: Giữa tính hợp pháp và giá trị cảm xúc xã hội*, Tạp chí Management and Organization Review, Anh.
181. Youliang Yan và Xixiong Xu (2022), *Vai trò của chi bộ đảng trong bảo vệ việc làm*, tạp chí Asia-Pacific Journal of Accounting & Economics, Anh.
182. Zhang Han (2018), *Ai là người tiến hành công tác đảng ở cơ sở? Các cán bộ đảng ở cấp cơ sở trong khu vực kinh tế ngoài công lập của Trung Quốc*, tạp chí Journal of Contemporary China, tr.27, số 110, Nxb. Taylor & Francis, Hoa Kỳ.
183. Zhang Wei (2017), *Tác động của các tổ chức Đảng Cộng sản trong các doanh nghiệp tư nhân Trung Quốc*, Tạp chí Chinese Business Review, Trung Quốc.
184. Zhenjiu Yao, Zengtian Zhang, Jun Ma (2023), *Chi bộ đảng, nhận thức chính sách và trách nhiệm xã hội doanh nghiệp: Bằng chứng từ các Doanh nghiệp tư nhân Trung Quốc*, tạp chí Frontiers in Psychology, Trung Quốc.
185. Zhimong Cheng (2021), *Chi bộ Đảng cộng sản và quyền lao động: Bằng chứng từ các Doanh nghiệp Trung Quốc*, Tạp chí China Economic Review, Trung Quốc.

## PHỤ LỤC

### Phụ lục 1.

**Bản đồ quy hoạch vùng Đông Nam Bộ thời kỳ 2021 - 2030,  
tầm nhìn đến năm 2050**



(Quyết định số 370/QĐ-TTg ngày 4/5/2024 phê duyệt quy hoạch vùng Đông Nam Bộ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050)

## Phụ lục 2

**BẢNG TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG CHI BỘ TRONG DOANH NGHIỆP NGOÀI KHU VỰC NHÀ NƯỚC  
Ở CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ KHU VỰC ĐÔNG NAM BỘ**

*(Số liệu ước tính từ năm 2020 - 2024)*

| Tỉnh/Thành phố    | Số lượng chi bộ |               |               |               |               | Tỷ lệ so với<br>toàn vùng (%) |
|-------------------|-----------------|---------------|---------------|---------------|---------------|-------------------------------|
|                   | Năm 2020        | Năm 2021      | Năm 2022      | Năm 2023      | Năm 2024      |                               |
| TP. Hồ Chí Minh   | 960 - 1.200     | 1.010 - 1.260 | 1.060 - 1.320 | 1.110 - 1.390 | 1.200 - 1.500 | 40 – 45%                      |
| Bình Dương        | 400 - 480       | 420 - 500     | 440 - 520     | 460 - 550     | 500 - 600     | 16% - 17%                     |
| Đồng Nai          | 320 - 400       | 340 - 420     | 360 - 440     | 380 - 460     | 400 - 500     | 13% - 14%                     |
| Bà Rịa – Vũng Tàu | 160 - 240       | 170 - 250     | 180 - 260     | 190 - 280     | 200 - 300     | 7% - 9%                       |
| Tây Ninh          | 96 - 120        | 100 - 125     | 105 - 130     | 110 - 140     | 120 - 150     | 4% - 5%                       |
| Bình Phước        | 64 - 80         | 67 - 85       | 70 - 90       | 75 - 95       | 80 - 100      | 2% - 3%                       |

*Nguồn: NCS tổng hợp từ báo cáo từ các tỉnh, thành phố ở vùng Đông Nam Bộ*

**Phụ lục 3**  
**BẢNG TỔNG HỢP**  
**CƠ CẤU ĐẢNG VIÊN CÁC CHI BỘ TRONG DOANH NGHIỆP NGOÀI KHU VỰC NHÀ NƯỚC**  
**Ở CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ VÙNG ĐÔNG NAM BỘ**

| Tỉnh/Thành phố    | Số chi bộ     | Số chi bộ độc lập | Số chi bộ ghép | Tổng số đảng viên | Nam (%) | Nữ (%) | Dân tộc Kinh (%) | Dân tộc khác (%) | Tuổi đời bình quân | Tỷ lệ đảng viên trẻ (<35 tuổi) (%) |
|-------------------|---------------|-------------------|----------------|-------------------|---------|--------|------------------|------------------|--------------------|------------------------------------|
| TP. Hồ Chí Minh   | 1.200 - 1.500 | 720 - 900         | 480 - 600      | 7.200 - 10.500    | 60%     | 40%    | 95%              | 5%               | 45 tuổi            | 18%                                |
| Bình Dương        | 500 - 600     | 300 - 360         | 200 - 240      | 2.500 - 4.200     | 55%     | 45%    | 94%              | 6%               | 43 tuổi            | 17%                                |
| Đồng Nai          | 400 - 500     | 240 - 300         | 160 - 200      | 2.000 - 3.500     | 58%     | 42%    | 95%              | 5%               | 46 tuổi            | 15%                                |
| Bà Rịa – Vũng Tàu | 200 - 300     | 120 - 180         | 80 - 120       | 1.000 - 2.100     | 62%     | 38%    | 95%              | 5%               | 47 tuổi            | 14%                                |
| Tây Ninh          | 120 - 150     | 72 - 90           | 48 - 60        | 600 - 1.050       | 68%     | 32%    | 92%              | 8%               | 48 tuổi            | 13%                                |
| Bình Phước        | 80 - 100      | 48 - 60           | 32 - 40        | 400 - 700         | 70%     | 30%    | 90%              | 10%              | 49 tuổi            | 12%                                |

(Số lượng ước tính năm 2024)

Nguồn: NCS tổng hợp từ báo cáo từ các tỉnh, thành phố ở vùng Đông Nam Bộ

**Phụ lục 4****SỐ LƯỢNG VĂN BẢN CỦA CÁC TỈNH ỦY, THÀNH ỦY VÙNG  
ĐÔNG NAM BỘ BAN HÀNH VỀ SINH HOẠT CHI BỘ***(Giai đoạn 2015–2024)*

| <b>TT</b>        | <b>Tỉnh/Thành ủy</b>         | <b>Nghị<br/>quyết</b> | <b>Chỉ<br/>thị</b> | <b>Hướng<br/>dẫn</b> | <b>Kế<br/>hoạch</b> | <b>Kết<br/>luận</b> | <b>Tổng<br/>số</b> |
|------------------|------------------------------|-----------------------|--------------------|----------------------|---------------------|---------------------|--------------------|
| 1                | Thành ủy TP.<br>Hồ Chí Minh  | 9                     | 4                  | 7                    | 10                  | 5                   | 35                 |
| 2                | Tỉnh ủy Đồng<br>Nai          | 6                     | 2                  | 5                    | 7                   | 3                   | 23                 |
| 3                | Tỉnh ủy Bình<br>Dương        | 7                     | 2                  | 4                    | 6                   | 2                   | 21                 |
| 4                | Tỉnh ủy Bà Rịa -<br>Vũng Tàu | 5                     | 2                  | 4                    | 5                   | 2                   | 18                 |
| 5                | Tỉnh ủy Bình<br>Phước        | 6                     | 2                  | 3                    | 5                   | 3                   | 19                 |
| 6                | Tỉnh ủy Tây<br>Ninh          | 4                     | 1                  | 3                    | 4                   | 2                   | 14                 |
| <b>Tổng cộng</b> |                              | <b>37</b>             | <b>13</b>          | <b>26</b>            | <b>37</b>           | <b>17</b>           | <b>130</b>         |

*Nguồn: NCS tổng hợp từ báo cáo từ các tỉnh, thành phố ở vùng Đông Nam Bộ*

**Phụ lục 5**

**BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI TỔ CHỨC ĐẢNG, ĐẢNG VIÊN TRONG DOANH  
NGHIỆP NGOÀI KHU VỰC NHÀ NƯỚC Ở CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ VÙNG ĐÔNG NAM BỘ**

| <b>Tỉnh/Thành phố</b> | <b>Năm 2020</b> |       |      |            | <b>Năm 2024</b> |       |      |            |
|-----------------------|-----------------|-------|------|------------|-----------------|-------|------|------------|
|                       | <i>Chia ra</i>  |       |      |            | <i>Chia ra</i>  |       |      |            |
|                       | HTXS NV         | HTTNV | HTNV | Không HTNV | HTXS NV         | HTTNV | HTNV | Không HTNV |
| <b>1. Chi bộ</b>      |                 |       |      |            |                 |       |      |            |
| TP. Hồ Chí Minh       | 203             | 945   | 162  | -          | 99              | 528   | 33   | -          |
| Bình Dương            | 83              | 385   | 66   | -          | 38              | 200   | 12   | -          |
| Đồng Nai              | 15              | 167   | 9    | -          | 18              | 179   | 4    | -          |
| Bà Rịa – Vũng Tàu     | 38              | 175   | 30   | -          | 20              | 104   | 6    | -          |
| Tây Ninh              | 20              | 95    | 16   | -          | 11              | 56    | 3    | -          |
| Bình Phước            | 13              | 63    | 11   | -          | 8               | 40    | 2    | -          |
| <b>2. Đảng viên</b>   |                 |       |      |            |                 |       |      |            |
| TP. Hồ Chí Minh       | 900             | 6300  | 1350 | 37         | 1350            | 6750  | 900  | 121        |
| Bình Dương            | 350             | 2450  | 525  | 19         | 525             | 2625  | 350  | 25         |
| Đồng Nai              | 464             | 2,863 | 130  | 6          | 520             | 3436  | 93   | 16         |
| Bà Rịa – Vũng Tàu     | 160             | 1120  | 240  | 5          | 240             | 1200  | 160  | 13         |
| Tây Ninh              | 85              | 595   | 128  | 6          | 128             | 638   | 85   | 12         |
| Bình Phước            | 55              | 385   | 83   | 4          | 83              | 413   | 55   | 4          |

*Nguồn: NCS tổng hợp từ báo cáo từ các tỉnh, thành phố ở vùng Đông Nam Bộ*

## Phụ lục 6

**THỐNG KÊ CHẤT LƯỢNG SINH HOẠT CHI BỘ TRONG DOANH  
NGHIỆP NGOÀI KHU VỰC NHÀ NƯỚC Ở CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ  
VÙNG ĐÔNG NAM BỘ**

| Chi bộ tại        | Tỷ lệ bình<br>quân đảng<br>viên sinh<br>hoạt (%) | Số buổi sinh<br>hoạt bình<br>quân của một<br>chi bộ/năm | Số buổi sinh<br>hoạt chuyên<br>đề bình quân<br>của một chi<br>bộ/năm | Số buổi<br>sinh hoạt<br>trực<br>tuyến |
|-------------------|--------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|
| <b>Năm 2020</b>   |                                                  |                                                         |                                                                      |                                       |
| TP. Hồ Chí Minh   | 95.67                                            | 12                                                      | 2                                                                    | 2                                     |
| Bình Dương        | 96.33                                            | 12                                                      | 2                                                                    | 2                                     |
| Đồng Nai          | 95.92                                            | 12                                                      | 2                                                                    | 2                                     |
| Bà Rịa – Vũng Tàu | 98.75                                            | 12                                                      | 2                                                                    | 2                                     |
| Tây Ninh          | 94.13                                            | 12                                                      | 2                                                                    | 2                                     |
| Bình Phước        | 97.00                                            | 12                                                      | 2                                                                    | 2                                     |
| <b>Năm 2024</b>   |                                                  |                                                         |                                                                      |                                       |
| TP. Hồ Chí Minh   | 95.93                                            | 12                                                      | 2                                                                    | 2                                     |
| Bình Dương        | 97.71                                            | 12                                                      | 2                                                                    | 2                                     |
| Đồng Nai          | 96.65                                            | 12                                                      | 2                                                                    | 2                                     |
| Bà Rịa – Vũng Tàu | 98.80                                            | 12                                                      | 2                                                                    | 2                                     |
| Tây Ninh          | 95.67                                            | 12                                                      | 2                                                                    | 2                                     |
| Bình Phước        | 97.50                                            | 12                                                      | 2                                                                    | 2                                     |

*Nguồn: NCS tổng hợp từ báo cáo từ các tỉnh, thành phố ở vùng Đông Nam Bộ*



## Phụ lục 7

## PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN

VỀ CHẤT LƯỢNG SINH HOẠT CHI BỘ TRONG DOANH NGHIỆP  
NGOÀI KHU VỰC NHÀ NƯỚC Ở CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ VÙNG  
ĐÔNG NAM BỘ

Xin chào đồng chí!

Hiện nay chúng tôi đang tiến hành nghiên cứu *“Chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ hiện nay”*, những ý kiến đóng góp của đồng chí sẽ giúp chúng tôi hoàn thành đề tài nghiên cứu.

Kính mong đồng chí quan tâm, dành thời gian trả lời bảng câu hỏi sau. Mọi thông tin trả lời của đồng chí sẽ được sử dụng vào mục đích nghiên cứu, đảm bảo tính khuyết danh, đồng chí không cần ghi tên.

(Xin đánh dấu nhân (x) vào ô ☐ bên cạnh, hoặc dấu nhân (x) vào dòng, cột trong biểu, bảng tương ứng có nội dung phù hợp với ý kiến của đồng chí hoặc ghi thêm ý kiến khác vào ô cuối cùng trong biểu, bảng của câu hỏi).

## I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

Năm sinh:

Giới tính: ☐ Nam ☐ Nữ

Tỉnh, thành phố: .....

Trình độ học vấn: ☐ Trung cấp ☐ Đại học ☐ Sau đại học

Trình độ lý luận: ☐ Sơ cấp ☐ Trung cấp ☐ Cao cấp

Chức vụ hiện tại:

☐ Cán bộ, công chức, viên chức nhà nước

☐ Bí thư, cấp uỷ doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước

☐ Đảng viên doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước

## II. NỘI DUNG

**Câu 1: Đồng chí hãy sắp xếp mức độ ưu tiên từ 1 đến 9 những yếu tố quy định chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ?**

| TT | Các yếu tố                                                                   | Mức độ ưu tiên |
|----|------------------------------------------------------------------------------|----------------|
| 1  | Sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy cấp trên                                     |                |
| 2  | Sự chuẩn bị sinh hoạt chi bộ                                                 |                |
| 3  | Nội dung sinh hoạt                                                           |                |
| 4  | Hình thức tổ chức sinh hoạt chi bộ                                           |                |
| 5  | Tính kỷ luật và trách nhiệm của đảng viên                                    |                |
| 6  | Năng lực điều hành của bí thư chi bộ                                         |                |
| 7  | Thái độ và sự tạo điều kiện của chủ doanh nghiệp, người quản lý doanh nghiệp |                |
| 8  | Cơ sở vật chất và điều kiện hỗ trợ                                           |                |
| 9  | Công tác kiểm tra, giám sát                                                  |                |

**Câu 2: Xin đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về các tiêu chí đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ?**

| TT | Tiêu chí                                                                                                                          | Đồng ý | Không đồng ý | Khó trả lời |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|--------------|-------------|
| 1  | Mức độ chuẩn bị cho sinh hoạt chi bộ                                                                                              |        |              |             |
| 2  | Mức độ phong phú, thiết thực, sát với yêu cầu, nhiệm vụ chi bộ của nội dung; sự đổi mới, linh hoạt của hình thức sinh hoạt chi bộ |        |              |             |

|   |                                                                                                                                                                                                |  |  |  |
|---|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|
| 3 | Số lượng, thái độ của đảng viên tham gia sinh hoạt chi bộ.                                                                                                                                     |  |  |  |
| 4 | Mức độ thực hiện các bước sinh hoạt chi bộ                                                                                                                                                     |  |  |  |
| 5 | Mức độ bảo đảm 3 tính chất sinh hoạt chi bộ và thực hiện các nguyên tắc tổ chức, hoạt động, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ và nguyên tắc tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt chi bộ. |  |  |  |
| 6 | Kết quả lãnh đạo thực hiện nghị quyết hoặc kết luận của chi bộ, chất lượng, uy tín của chi bộ.                                                                                                 |  |  |  |
|   | Ý kiến khác:<br>.....<br>.....<br>.....                                                                                                                                                        |  |  |  |

**Câu 3: Đồng chí đánh giá như thế nào về chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ?**

| Nội dung                                                                                                            | Thực hiện tốt | Đạt yêu cầu | Thực hiện chưa tốt | Không thực hiện | Vi phạm |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|-------------|--------------------|-----------------|---------|
| 1. Mức độ chuẩn bị cho sinh hoạt chi bộ                                                                             |               |             |                    |                 |         |
| 2. Mức độ phong phú, thiết thực, sát với yêu cầu, nhiệm vụ chi bộ của nội dung; sự đổi mới, linh hoạt của hình thức |               |             |                    |                 |         |

|                                                                                                                                                                                                  |  |  |  |  |  |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|--|--|
| sinh hoạt chi bộ                                                                                                                                                                                 |  |  |  |  |  |
| 3. Số lượng, thái độ của đảng viên tham gia sinh hoạt chi bộ                                                                                                                                     |  |  |  |  |  |
| 4. Mức độ thực hiện các bước sinh hoạt chi bộ                                                                                                                                                    |  |  |  |  |  |
| 5. Mức độ bảo đảm 3 tính chất sinh hoạt chi bộ và thực hiện các nguyên tắc tổ chức, hoạt động, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ và nguyên tắc tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt chi bộ |  |  |  |  |  |
| 6. Kết quả lãnh đạo thực hiện nghị quyết hoặc kết luận của chi bộ, chất lượng, uy tín của chi bộ                                                                                                 |  |  |  |  |  |

**Câu 4: Đồng chí đánh giá như thế nào về mức độ chuẩn bị cho sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ?**

| Nội dung                                              | Thực hiện tốt | Đạt yêu cầu | Thực hiện chưa tốt | Không thực hiện | Vi phạm |
|-------------------------------------------------------|---------------|-------------|--------------------|-----------------|---------|
| 1. Xác định thời gian, địa điểm sinh hoạt             |               |             |                    |                 |         |
| 2. Chuẩn bị nội dung sinh hoạt và điều hành sinh hoạt |               |             |                    |                 |         |
| 3. Thông báo thời gian, địa                           |               |             |                    |                 |         |

|                                               |  |  |  |  |  |
|-----------------------------------------------|--|--|--|--|--|
| điểm, nội dung sinh hoạt chi bộ đến đảng viên |  |  |  |  |  |
| 4. Quy định thời điểm, hình thức sinh hoạt    |  |  |  |  |  |

**Câu 5: Đồng chí đánh giá như thế nào về nội dung sinh hoạt chi bộ tại chi bộ nơi đồng chí đang làm việc hoặc sinh sống hiện nay? (Chọn 1 hoặc nhiều phương án phù hợp).**

- ☐ Phong phú, cập nhật và sát với tình hình chính trị, kinh tế, xã hội
- ☐ Gắn sát nhiệm vụ chuyên môn, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp
- ☐ Thiết thực với đời sống và công việc của đảng viên
- ☐ Thiếu tính thực tiễn, còn hình thức
- ☐ Lặp lại, ít đổi mới

**Câu 6: Xin đồng chí cho biết tỷ lệ tham gia sinh hoạt của đảng viên tại chi bộ nơi đồng chí đang làm việc hoặc sinh sống hiện nay?**

- ☐ Trên 90%
- ☐ 70–90%
- ☐ Dưới 70%

**Câu 7. Xin đồng chí cho biết trung bình số lượt đảng viên phát biểu ý kiến trong một buổi sinh hoạt tại chi bộ nơi đồng chí đang làm việc hoặc sinh sống hiện nay?**

- ☐ Dưới 3 người
- ☐ Từ 3–5 người
- ☐ Từ 6–10 người
- ☐ Trên 10 người

**Câu 8: Xin đồng chí cho biết thái độ của đảng viên khi tham gia sinh hoạt tại chi bộ nơi đồng chí đang làm việc hoặc sinh sống hiện nay?**

- ☐ Tích cực, chủ động phát biểu, xây dựng
- ☐ Tham gia đầy đủ nhưng ít phát biểu
- ☐ Thiếu tập trung, bị động, hình thức
- ☐ Có biểu hiện né tránh, thờ ơ

**Câu 9. Đồng chí đánh giá như thế nào về mức độ thực hiện các bước sinh hoạt của chi bộ nơi đồng chí đang làm việc hoặc sinh sống hiện nay?**

| <b>TT</b> | <b>Nội dung</b>                                                                                                                                    | <b>Thực hiện tốt</b> | <b>Đạt yêu cầu</b> | <b>Thực hiện chưa tốt</b> | <b>Không thực hiện</b> | <b>Vi phạm</b> |
|-----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|--------------------|---------------------------|------------------------|----------------|
| 1         | Thời điểm tổ chức sinh hoạt đúng quy định của cấp ủy có thẩm quyền                                                                                 |                      |                    |                           |                        |                |
| 2         | Thực hiện đầy đủ nội dung, trình tự buổi sinh hoạt chi bộ theo quy định                                                                            |                      |                    |                           |                        |                |
| 3         | Phương pháp điều hành của người chủ trì sinh hoạt, hiệu quả                                                                                        |                      |                    |                           |                        |                |
| 4         | Có biểu dương đảng viên tiêu biểu; nhắc nhở, phê bình đảng viên chưa hoàn thành nhiệm vụ hoặc có khuyết điểm nhưng chưa đến mức phải xử lý kỷ luật |                      |                    |                           |                        |                |
| 5         | Có nhiều đảng viên tham gia phát biểu ý kiến                                                                                                       |                      |                    |                           |                        |                |
| 6         | Thời gian sinh hoạt chi bộ                                                                                                                         |                      |                    |                           |                        |                |
| 7         | Sổ biên bản sinh hoạt chi bộ ghi chép đầy đủ                                                                                                       |                      |                    |                           |                        |                |

**Câu 10: Đồng chí đánh giá như thế nào về mức độ bảo đảm 3 tính chất sinh hoạt chi bộ và thực hiện các nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ?**

| TT | Nội dung                                                                   | Thực hiện tốt | Đạt yêu cầu | Thực hiện chưa tốt | Không thực hiện | Vi phạm |
|----|----------------------------------------------------------------------------|---------------|-------------|--------------------|-----------------|---------|
|    | <b>Mức độ bảo đảm ba tính chất</b>                                         |               |             |                    |                 |         |
| 1  | Tính lãnh đạo                                                              |               |             |                    |                 |         |
| 2  | Tính chiến đấu                                                             |               |             |                    |                 |         |
| 3  | Tính giáo dục                                                              |               |             |                    |                 |         |
|    | <b>Mức độ thực hiện các nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Đảng</b>         |               |             |                    |                 |         |
| 1  | Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ                                     |               |             |                    |                 |         |
| 2  | Thực hiện nguyên tắc tự phê bình và phê bình                               |               |             |                    |                 |         |
| 3  | Thực hiện nguyên tắc đoàn kết thống nhất                                   |               |             |                    |                 |         |
| 4  | Thực hiện nguyên tắc Đảng gắn bó mật thiết với nhân dân                    |               |             |                    |                 |         |
| 5  | Thực hiện nguyên tắc Đảng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật |               |             |                    |                 |         |

**Câu 11: Đồng chí đánh giá như thế nào về mức độ thực hiện các nghị quyết/kết luận của chi bộ doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ?**

- ☐ Được thực hiện nghiêm túc, đầy đủ
- ☐ Được triển khai nhưng hiệu quả còn hạn chế
- ☐ Thực hiện một phần
- ☐ Thiếu cơ chế, không được triển khai thực chất

**Câu 12: Đồng chí đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết của chi bộ có tác động như thế nào đến hoạt động của doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ?**

- ☐ Rõ rệt, có ảnh hưởng tích cực
- ☐ Có nhưng chưa rõ nét
- ☐ Ít ảnh hưởng
- ☐ Không ảnh hưởng/Không đánh giá được

**Câu 13. Xin đồng chí cho biết nguyên nhân của những ưu điểm về chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ trong thời gian vừa qua? (Chọn 1 hoặc nhiều phương án phù hợp).**

☐ Hệ thống các nghị quyết, chỉ thị, hướng dẫn của Đảng về nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng, trong đó có chi bộ, đã được ban hành đầy đủ và ngày càng hoàn thiện, tạo cơ sở chính trị và pháp lý quan trọng để triển khai hiệu quả ở khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước.

☐ Các tỉnh ủy, thành ủy và cấp ủy cơ sở trong vùng Đông Nam Bộ đã nhận thức rõ vị trí, vai trò then chốt của chi bộ trong hệ thống chính trị cơ sở, đặc biệt trong doanh nghiệp ngoài nhà nước.



☐ Sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, nhạy bén và linh hoạt của cấp ủy địa phương, cấp ủy doanh nghiệp đã giúp giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh trong quá trình tổ chức sinh hoạt chi bộ.

☐ Ý thức trách nhiệm và tinh thần tham gia tích cực của đội ngũ đảng viên trong doanh nghiệp đã đóng vai trò quan trọng nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ.

☐ Vai trò tích cực của chính doanh nghiệp trong việc tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của tổ chức đảng

**Câu 14. Xin đồng chí cho biết nguyên nhân của những hạn chế về chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ trong thời gian vừa qua? (Chọn 1 hoặc nhiều phương án phù hợp).**

☐ Nhận thức và trách nhiệm của mỗi đảng viên trong các tổ chức đảng chưa đầy đủ và rõ ràng.

☐ Sự tác động của tình hình thế giới và trong nước.

☐ Nhiều doanh nghiệp trong khu vực ngoài nhà nước chưa nhận thức đúng về vai trò của tổ chức đảng và đảng viên.

☐ Nhiều cấp ủy, đặc biệt là các đồng chí bí thư chi bộ kiêm nhiệm, ít được đào tạo bài bản về nghiệp vụ công tác Đảng.

☐ Đặc thù công việc của công nhân làm việc theo ca kíp, môi trường làm việc phân tán, rộng khắp.

**Câu 15. Đồng chí nhận định như thế nào về những vấn đề đặt ra về chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ?**

| Nội dung                                                                                                                                                                | Đúng | Không đúng | Không trả lời |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|------------|---------------|
| 1. Việc thực hiện chức năng lãnh đạo, chỉ đạo của các tỉnh ủy đối với sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ |      |            |               |
| 2. Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong xây dựng nội dung, phương thức sinh hoạt chi bộ                                                             |      |            |               |
| 3. Đảm bảo tính khách quan, minh bạch trong đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ                                                                                        |      |            |               |
| 4. Nâng cao năng lực của đội ngũ bí thư chi bộ, chi ủy viên                                                                                                             |      |            |               |
| 5. Việc gắn kết quả sinh hoạt chi bộ với hiệu quả công việc tại doanh nghiệp                                                                                            |      |            |               |

**Câu 16. Theo đồng chí, để nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ, cần thực hiện các giải pháp nào? (Chọn 1 hoặc nhiều phương án phù hợp).**

☐ Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp ủy, bí thư chi bộ và cán bộ, đảng viên chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các

tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ và yêu cầu nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ thời gian tới

☐ Tích cực bồi dưỡng đội ngũ cấp ủy, trước hết là bí thư chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới thời gian tới

☐ Thường xuyên đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt chi bộ phù hợp với loại hình tổ chức cơ sở đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước thời gian tới

☐ Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy cấp trên đối với việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ thời gian tới

☐ Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và sơ kết, tổng kết gắn liền với khen thưởng, kỷ luật những cấp ủy, chi bộ trong quá trình thực hiện chế độ sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ thời gian tới

**Câu 17. Đồng chí có ý kiến gì khác để nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ thời gian tới?**

.....

.....

.....

.....

***Trân trọng cảm ơn đồng chí!***

**Phụ lục 8**  
**SỐ LIỆU CHẠY TẦN SUẤT**

- Số phiếu phát ra: 1,200
- Số phiếu thu về: 1,186
- Số phiếu hợp lệ: 1,181
- Số phiếu không hợp lệ: 5

**I. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

**Nhóm tuổi:**

| <b>Giới tính</b>       | <b>Số lượng</b> | <b>Tỷ lệ</b>  |
|------------------------|-----------------|---------------|
| Dưới 35 tuổi           | 617             | 52.3%         |
| Từ 25 đến dưới 60 tuổi | 526             | 44.5%         |
| Trên 60 tuổi           | 38              | 3.2%          |
| <b>Tổng</b>            | <b>1,181</b>    | <b>100.0%</b> |

**Giới tính:**

| <b>Giới tính</b> | <b>Số lượng</b> | <b>Tỷ lệ</b>  |
|------------------|-----------------|---------------|
| Nam              | 548             | 46.4%         |
| Nữ               | 633             | 53.6%         |
| <b>Tổng</b>      | <b>1,181</b>    | <b>100.0%</b> |

**Địa phương:**

| <b>Địa phương</b>     | <b>Số lượng</b> | <b>Tỷ lệ</b>  |
|-----------------------|-----------------|---------------|
| Thành phố Hồ Chí Minh | 430             | 36.4%         |
| Bà Rịa – Vũng Tàu     | 150             | 12.7%         |
| Bình Dương            | 200             | 16.9%         |
| Bình Phước            | 100             | 8.5%          |
| Đồng Nai              | 180             | 15.2%         |
| Tây Ninh              | 121             | 10.3%         |
| <b>Tổng</b>           | <b>1,181</b>    | <b>100.0%</b> |

**Trình độ học vấn:**

| <b>Trình độ học vấn</b> | <b>Số lượng</b> | <b>Tỷ lệ</b> |
|-------------------------|-----------------|--------------|
| Trung cấp               | 273             | 23.1%        |
| Đại học                 | 524             | 44.4%        |
| Sau đại học             | 384             | 32.5%        |
| Tổng                    | 1,181           | 100.0%       |

**Trình độ lý luận:**

| <b>Trình độ lý luận</b> | <b>Số lượng</b> | <b>Tỷ lệ</b> |
|-------------------------|-----------------|--------------|
| Sơ cấp                  | 483             | 40.9%        |
| Trung cấp               | 479             | 40.6%        |
| Cao cấp                 | 219             | 18.5%        |
| Tổng                    | 1,181           | 100.0%       |

**Chức vụ:**

| <b>Chức vụ</b>                                     | <b>Số lượng</b> | <b>Tỷ lệ</b> |
|----------------------------------------------------|-----------------|--------------|
| Cán bộ, công chức, viên chức nhà nước              | 287             | 24.3         |
| Bí thư, cấp uỷ doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước | 263             | 22.3         |
| Đảng viên doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước      | 631             | 53.4         |
| Tổng                                               | 1,181           | 100.0%       |

**II. NỘI DUNG**

**Câu 1: Đồng chí hãy sắp xếp mức độ ưu tiên từ 1 đến 9 những yếu tố quy định chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ?**

**Bảng. Những yếu tố quy định chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ**

| <b>Nội dung</b>                           |                 | <b>Không tác động</b> | <b>Ít tác động</b> | <b>Tác động</b> | <b>Tác động mạnh</b> | <b>Tổng</b> |
|-------------------------------------------|-----------------|-----------------------|--------------------|-----------------|----------------------|-------------|
| Sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy cấp trên  | <b>Số lượng</b> | 52                    | 218                | 611             | 300                  | 1,181       |
|                                           | <b>Tỷ lệ</b>    | 4.4%                  | 18.5%              | 51.7%           | 25.4%                | 100.0%      |
| Sự chuẩn bị sinh hoạt chi bộ              | <b>Số lượng</b> | 47                    | 196                | 596             | 342                  | 1,181       |
|                                           | <b>Tỷ lệ</b>    | 4.0%                  | 16.6%              | 50.5%           | 28.9%                | 100.0%      |
| Nội dung sinh hoạt                        | <b>Số lượng</b> | 43                    | 212                | 621             | 305                  | 1,181       |
|                                           | <b>Tỷ lệ</b>    | 3.6%                  | 17.9%              | 52.6%           | 25.8%                | 100.0%      |
| Hình thức tổ chức sinh hoạt chi bộ        | <b>Số lượng</b> | 39                    | 230                | 610             | 302                  | 1,181       |
|                                           | <b>Tỷ lệ</b>    | 3.3%                  | 19.5%              | 51.6%           | 25.6%                | 100.0%      |
| Tính kỷ luật và trách nhiệm của đảng viên | <b>Số lượng</b> | 41                    | 204                | 618             | 318                  | 1,181       |
|                                           | <b>Tỷ lệ</b>    | 3.5%                  | 17.3%              | 52.3%           | 26.9%                | 100.0%      |
| Năng lực điều hành của bí thư chi bộ      | <b>Số lượng</b> | 36                    | 227                | 639             | 279                  | 1,181       |
|                                           | <b>Tỷ lệ</b>    | 3.0%                  | 19.2%              | 54.1%           | 23.6%                | 100.0%      |
| Thái độ và sự tạo                         | <b>Số</b>       | 40                    | 217                | 634             | 290                  | 1,181       |

|                                                            |                        |      |       |       |       |        |
|------------------------------------------------------------|------------------------|------|-------|-------|-------|--------|
| điều kiện của chủ doanh nghiệp, người quản lý doanh nghiệp | <b><i>lượng</i></b>    |      |       |       |       |        |
|                                                            | <b><i>Tỷ lệ</i></b>    | 3.4% | 18.4% | 53.7% | 24.6% | 100.0% |
| Cơ sở vật chất và điều kiện hỗ trợ                         | <b><i>Số lượng</i></b> | 45   | 208   | 621   | 307   | 1,181  |
|                                                            | <b><i>Tỷ lệ</i></b>    | 3.8% | 17.6% | 52.6% | 26.0% | 100.0% |
| Công tác kiểm tra, giám sát                                | <b><i>Số lượng</i></b> | 38   | 225   | 609   | 309   | 1,181  |
|                                                            | <b><i>Tỷ lệ</i></b>    | 3.2% | 19.0% | 51.6% | 26.2% | 100.0% |

**Câu 2: Xin đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về các tiêu chí đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ?**

**Bảng. Các tiêu chí đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ**

| TT | Tiêu chí                                                                                                                          | Đồng ý                 |                     | Không đồng ý           |                     | Khó trả lời            |                     |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|---------------------|------------------------|---------------------|------------------------|---------------------|
|    |                                                                                                                                   | <b><i>Số người</i></b> | <b><i>Tỷ lệ</i></b> | <b><i>Số người</i></b> | <b><i>Tỷ lệ</i></b> | <b><i>Số người</i></b> | <b><i>Tỷ lệ</i></b> |
| 1  | Mức độ chuẩn bị cho sinh hoạt chi bộ                                                                                              | 1,065                  | 90,2%               | 64                     | 5,5%                | 52                     | 4,3%                |
| 2  | Mức độ phong phú, thiết thực, sát với yêu cầu, nhiệm vụ chi bộ của nội dung; sự đổi mới, linh hoạt của hình thức sinh hoạt chi bộ | 1,062                  | 90,0%               | 69                     | 5,9%                | 50                     | 4,1%                |

|   |                                                                                                                                                                                                |       |       |    |      |    |      |
|---|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-------|----|------|----|------|
| 3 | Số lượng, thái độ của đảng viên tham gia sinh hoạt chi bộ.                                                                                                                                     | 1,067 | 90,4% | 68 | 5,8% | 46 | 3,8% |
| 4 | Mức độ thực hiện các bước sinh hoạt chi bộ                                                                                                                                                     | 1,064 | 90,1% | 61 | 5,2% | 56 | 4,7% |
| 5 | Mức độ bảo đảm 3 tính chất sinh hoạt chi bộ và thực hiện các nguyên tắc tổ chức, hoạt động, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ và nguyên tắc tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt chi bộ. | 1,062 | 90,0% | 68 | 5,8% | 51 | 4,2% |
| 6 | Kết quả lãnh đạo thực hiện nghị quyết hoặc kết luận của chi bộ, chất lượng, uy tín của chi bộ.                                                                                                 | 1,064 | 90,1% | 66 | 5,6% | 51 | 4,3% |
|   | Ý kiến khác: Không có                                                                                                                                                                          |       |       |    |      |    |      |

**Câu 3: Đồng chí đánh giá như thế nào về chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ?**

**Bảng. Thực trạng chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ**

| Nội dung                                |                 | Thực hiện tốt | Đạt yêu cầu | Thực hiện chưa tốt | Không thực hiện | Vi phạm |
|-----------------------------------------|-----------------|---------------|-------------|--------------------|-----------------|---------|
| 1. Mức độ chuẩn bị cho sinh hoạt chi bộ | <b>Số lượng</b> | 650           | 427         | 60                 | 40              | 4       |
|                                         | <b>Tỷ lệ</b>    | 55.0%         | 36.16%      | 5.1%               | 3.4%            | 0.34%   |



|                                                                                                                                                                                                  |                 |       |        |      |      |       |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-------|--------|------|------|-------|
| 2. Mức độ phong phú, thiết thực, sát với yêu cầu, nhiệm vụ chi bộ của nội dung; sự đổi mới, linh hoạt của hình thức sinh hoạt chi bộ                                                             | <b>Số lượng</b> | 610   | 477    | 50   | 30   | 3     |
|                                                                                                                                                                                                  | <b>Tỷ lệ</b>    | 51.7% | 30.39% | 4.2% | 2.5% | 0.25% |
| 3. Số lượng, thái độ của đảng viên tham gia sinh hoạt chi bộ                                                                                                                                     | <b>Số lượng</b> | 670   | 416    | 50   | 40   | 4     |
|                                                                                                                                                                                                  | <b>Tỷ lệ</b>    | 56.7% | 35.22% | 4.2% | 3.4% | 0.34% |
| 4. Mức độ thực hiện các bước sinh hoạt chi bộ                                                                                                                                                    | <b>Số lượng</b> | 640   | 437    | 60   | 40   | 4     |
|                                                                                                                                                                                                  | <b>Tỷ lệ</b>    | 54.2% | 37.0%  | 5.1% | 3.4% | 0.34% |
| 5. Mức độ bảo đảm 3 tính chất sinh hoạt chi bộ và thực hiện các nguyên tắc tổ chức, hoạt động, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ và nguyên tắc tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt chi bộ | <b>Số lượng</b> | 620   | 459    | 60   | 30   | 2     |
|                                                                                                                                                                                                  | <b>Tỷ lệ</b>    | 52.5% | 38.87% | 5.1% | 2.5% | 0.17% |
| 6. Kết quả lãnh đạo thực hiện nghị quyết hoặc kết luận của chi bộ, chất lượng, uy tín của chi bộ                                                                                                 | <b>Số lượng</b> | 660   | 428    | 50   | 30   | 3     |
|                                                                                                                                                                                                  | <b>Tỷ lệ</b>    | 55.9% | 36.24% | 4.2% | 2.5% | 0.25% |

**Câu 4: Đồng chí đánh giá như thế nào về mức độ chuẩn bị cho sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ?**

**Bảng. Thực trạng mức độ chuẩn bị cho sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ**

| Nội dung                                                                  |                 | Thực hiện tốt | Đạt yêu cầu | Thực hiện chưa tốt | Không thực hiện | Vi phạm |
|---------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|-------------|--------------------|-----------------|---------|
| 1. Xác định thời gian, địa điểm sinh hoạt                                 | <b>Số lượng</b> | 523           | 510         | 90                 | 55              | 3       |
|                                                                           | <b>Tỷ lệ</b>    | 44.3%         | 43.2%       | 7.6%               | 4.7%            | 0.2%    |
| 2. Chuẩn bị nội dung sinh hoạt và điều hành sinh hoạt                     | <b>Số lượng</b> | 526           | 480         | 100                | 73              | 2       |
|                                                                           | <b>Tỷ lệ</b>    | 44.54%        | 40.64%      | 8.47%              | 6.18%           | 0.17%   |
| 3. Thông báo thời gian, địa điểm, nội dung sinh hoạt chi bộ đến đảng viên | <b>Số lượng</b> | 498           | 505         | 100                | 78              | 0       |
|                                                                           | <b>Tỷ lệ</b>    | 42.17%        | 42.76%      | 8.47%              | 6.6%            | 0%      |
| 4. Quy định thời điểm, hình thức sinh hoạt                                | <b>Số lượng</b> | 510           | 490         | 100                | 78              | 3       |
|                                                                           | <b>Tỷ lệ</b>    | 43.2%         | 41.5%       | 8.5%               | 6.6%            | 0.3%    |

**Câu 5: Đồng chí đánh giá như thế nào về nội dung sinh hoạt chi bộ tại chi bộ nơi đồng chí đang làm việc hoặc sinh sống hiện nay?**

**Bảng. Thực trạng nội dung sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ**

| TT | Nội dung                                                            | Số lượng | Tỷ lệ  |
|----|---------------------------------------------------------------------|----------|--------|
| 1  | Phong phú, cập nhật và sát với tình hình chính trị, kinh tế, xã hội | 983      | 83.23% |
| 2  | Gắn sát nhiệm vụ chuyên môn, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp   | 1,074    | 90.94% |
| 3  | Thiết thực với đời sống và công việc của đảng viên                  | 965      | 81.71% |
| 4  | Thiếu tính thực tiễn, còn hình thức                                 | 198      | 16.77% |
| 5  | Lặp lại, ít đổi mới                                                 | 216      | 18.29% |

**Câu 6: Xin đồng chí cho biết tỷ lệ tham gia sinh hoạt của đảng viên tại chi bộ nơi đồng chí đang làm việc hoặc sinh sống hiện nay?**

**Bảng. Thực trạng tỷ lệ tham gia sinh hoạt của đảng viên tại chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ**

| TT | Nội dung | Số lượng | Tỷ lệ  |
|----|----------|----------|--------|
| 1  | Trên 90% | 647      | 54.78% |
| 2  | 70–90%   | 534      | 45.21% |
| 3  | Dưới 70% | 58       | 4.91%  |

**Câu 7. Xin đồng chí cho biết trung bình số lượt đảng viên phát biểu ý kiến trong một buổi sinh hoạt tại chi bộ nơi đồng chí đang làm việc hoặc sinh sống hiện nay?**

**Bảng. Thực trạng số lượt đảng viên phát biểu ý kiến sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ**

| TT | Nội dung      | Số lượng | Tỷ lệ |
|----|---------------|----------|-------|
| 1  | Dưới 3 người  | 180      | 15.2% |
| 2  | Từ 3–5 người  | 720      | 61.0% |
| 3  | Từ 6–10 người | 210      | 17.8% |
| 4  | Trên 10 người | 71       | 6.0%  |

**Câu 8: Xin đồng chí cho biết thái độ của đảng viên khi tham gia sinh hoạt tại chi bộ nơi đồng chí đang làm việc hoặc sinh sống hiện nay?**

**Bảng. Thực trạng thái độ của đảng viên khi tham gia sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng**

**Đông Nam Bộ**

| TT | Nội dung                               | Số lượng | Tỷ lệ |
|----|----------------------------------------|----------|-------|
| 1  | Tích cực, chủ động phát biểu, xây dựng | 700      | 59.3% |
| 2  | Tham gia đầy đủ nhưng ít phát biểu     | 400      | 33.9% |
| 3  | Thiếu tập trung, bị động, hình thức    | 60       | 5.1%  |
| 4  | Có biểu hiện né tránh, thờ ơ           | 21       | 1.8%  |

**Câu 9. Đồng chí đánh giá như thế nào về mức độ thực hiện các bước sinh hoạt của chi bộ nơi đồng chí đang làm việc hoặc sinh sống hiện nay?**

**Bảng. Thực trạng mức độ thực hiện các bước sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ**

| Nội dung                            |                 | Thực hiện tốt | Đạt yêu cầu | Thực hiện chưa tốt | Không thực hiện | Vi phạm |
|-------------------------------------|-----------------|---------------|-------------|--------------------|-----------------|---------|
| 1. Thời điểm tổ chức sinh hoạt đúng | <b>Số lượng</b> | 1000          | 120         | 40                 | 10              | 3       |
|                                     | <b>Tỷ lệ</b>    | 84.7%         | 10.2%       | 3.4%               | 0.8%            | 0.3%    |

|                                                                                                                                                       |                 |       |       |      |      |      |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-------|-------|------|------|------|
| quy định của cấp ủy có thẩm quyền                                                                                                                     |                 |       |       |      |      |      |
| 2. Thực hiện đầy đủ nội dung, trình tự buổi sinh hoạt chi bộ theo quy định                                                                            | <b>Số lượng</b> | 1050  | 100   | 20   | 10   | 1    |
|                                                                                                                                                       | <b>Tỷ lệ</b>    | 89.0% | 8.5%  | 1.7% | 0.8% | 0.1% |
| 3. Phương pháp điều hành của người chủ trì linh hoạt, hiệu quả                                                                                        | <b>Số lượng</b> | 980   | 150   | 30   | 15   | 3    |
|                                                                                                                                                       | <b>Tỷ lệ</b>    | 83.0% | 12.7% | 2.5% | 1.3% | 0.3% |
| 4. Có biểu dương đảng viên tiêu biểu; nhắc nhở, phê bình đảng viên chưa hoàn thành nhiệm vụ hoặc có khuyết điểm nhưng chưa đến mức phải xử lý kỷ luật | <b>Số lượng</b> | 950   | 170   | 40   | 15   | 3    |
|                                                                                                                                                       | <b>Tỷ lệ</b>    | 80.5% | 14.4% | 3.4% | 1.3% | 0.3% |
| 5. Có nhiều đảng viên tham gia phát biểu ý kiến                                                                                                       | <b>Số lượng</b> | 990   | 150   | 30   | 10   | 1    |
|                                                                                                                                                       | <b>Tỷ lệ</b>    | 83.9% | 12.7% | 2.5% | 0.8% | 0.1% |
| 6. Thời gian sinh hoạt chi bộ                                                                                                                         | <b>Số lượng</b> | 1005  | 130   | 30   | 10   | 1    |
|                                                                                                                                                       | <b>Tỷ lệ</b>    | 85.3% | 11.0% | 2.5% | 0.8% | 0.1% |
| 7. Sổ biên bản sinh hoạt chi bộ ghi chép đầy đủ                                                                                                       | <b>Số lượng</b> | 970   | 160   | 40   | 10   | 1    |
|                                                                                                                                                       | <b>Tỷ lệ</b>    | 82.2% | 13.6% | 3.4% | 0.8% | 0.1% |

**Câu 10: Đồng chí đánh giá như thế nào về mức độ bảo đảm 3 tính chất sinh hoạt chi bộ và thực hiện các nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ?**

**Bảng. Thực trạng mức độ bảo đảm 3 tính chất sinh hoạt chi bộ và thực hiện các nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ**

| Nội dung                                                           |                 | Thực hiện tốt | Đạt yêu cầu | Thực hiện chưa tốt | Không thực hiện | Vi phạm |
|--------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|-------------|--------------------|-----------------|---------|
| <b>Mức độ bảo đảm ba tính chất</b>                                 |                 |               |             |                    |                 |         |
| 1. Tính lãnh đạo                                                   | <b>Số lượng</b> | 950           | 150         | 50                 | 20              | 5       |
|                                                                    | <b>Tỷ lệ</b>    | 80.5%         | 12.7%       | 4.2%               | 1.7%            | 0.4%    |
| 2. Tính chiến đấu                                                  | <b>Số lượng</b> | 980           | 140         | 40                 | 10              | 3       |
|                                                                    | <b>Tỷ lệ</b>    | 83.1%         | 11.9%       | 3.4%               | 0.8%            | 0.3%    |
| 3. Tính giáo dục                                                   | <b>Số lượng</b> | 1000          | 120         | 50                 | 10              | 1       |
|                                                                    | <b>Tỷ lệ</b>    | 84.7%         | 10.2%       | 4.2%               | 0.8%            | 0.1%    |
| <b>Mức độ thực hiện các nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Đảng</b> |                 |               |             |                    |                 |         |
| 1. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ                          | <b>Số lượng</b> | 1020          | 130         | 30                 | 10              | 1       |
|                                                                    | <b>Tỷ lệ</b>    | 86.5%         | 11.0%       | 2.5%               | 0.8%            | 0.1%    |
| 2. Thực hiện nguyên tắc tự phê bình và phê bình                    | <b>Số lượng</b> | 980           | 150         | 40                 | 10              | 3       |
|                                                                    | <b>Tỷ lệ</b>    | 83.0%         | 12.7%       | 3.4%               | 0.8%            | 0.3%    |
| 3. Thực hiện nguyên tắc đoàn kết thống nhất                        | <b>Số lượng</b> | 1000          | 120         | 50                 | 10              | 1       |
|                                                                    | <b>Tỷ lệ</b>    | 84.7%         | 10.2%       | 4.2%               | 0.8%            | 0.1%    |

|                                                                               |                 |       |       |      |      |      |
|-------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-------|-------|------|------|------|
| 4. Thực hiện nguyên tắc Đảng gắn bó mật thiết với nhân dân                    | <b>Số lượng</b> | 950   | 160   | 40   | 20   | 5    |
|                                                                               | <b>Tỷ lệ</b>    | 80.5% | 13.5% | 3.4% | 1.7% | 0.4% |
| 5. Thực hiện nguyên tắc Đảng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật | <b>Số lượng</b> | 1000  | 120   | 50   | 10   | 1    |
|                                                                               | <b>Tỷ lệ</b>    | 84.7% | 10.2% | 4.2% | 0.8% | 0.1% |

**Câu 11: Đồng chí đánh giá như thế nào về mức độ thực hiện các nghị quyết/kết luận của chi bộ doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ?**

**Bảng. Thực trạng mức độ thực hiện các nghị quyết/kết luận của chi bộ doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ**

| <b>TT</b> | <b>Nội dung</b>                               | <b>Số lượng</b> | <b>Tỷ lệ</b> |
|-----------|-----------------------------------------------|-----------------|--------------|
| 1         | Được thực hiện nghiêm túc, đầy đủ             | 900             | 76.3%        |
| 2         | Được triển khai nhưng hiệu quả còn hạn chế    | 200             | 16.9%        |
| 3         | Thực hiện một phần                            | 60              | 5.1%         |
| 4         | Thiếu cơ chế, không được triển khai thực chất | 20              | 1.7%         |

**Câu 12: Đồng chí đánh giá như thế nào về kết quả thực hiện nghị quyết của chi bộ có tác động như thế nào đến hoạt động của doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ?**

**Bảng. Thực trạng mức độ thực hiện các nghị quyết/kết luận của chi bộ doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ**

| <b>TT</b> | <b>Nội dung</b>                     | <b>Số lượng</b> | <b>Tỷ lệ</b> |
|-----------|-------------------------------------|-----------------|--------------|
| 1         | Rõ rệt, có ảnh hưởng tích cực       | 850             | 71.9%        |
| 2         | Có nhưng chưa rõ nét                | 200             | 16.9%        |
| 3         | Ít ảnh hưởng                        | 90              | 7.6%         |
| 4         | Không ảnh hưởng/Không đánh giá được | 40              | 3.4%         |

**Câu 13. Xin đồng chí cho biết nguyên nhân của những ưu điểm về chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ trong thời gian vừa qua?**

**Bảng. Nguyên nhân của những ưu điểm về chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ trong thời gian vừa qua**

| <b>TT</b> | <b>Nội dung</b>                                                                                                                                                                                                                                                              | <b>Số lượng</b> | <b>Tỷ lệ</b> |
|-----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------|
| 1         | Hệ thống các nghị quyết, chỉ thị, hướng dẫn của Đảng về nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng, trong đó có chi bộ, đã được ban hành đầy đủ và ngày càng hoàn thiện, tạo cơ sở chính trị và pháp lý quan trọng để triển khai hiệu quả ở khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước. | 950             | 80.5%        |
| 2         | Các tỉnh ủy, thành ủy và cấp ủy cơ sở trong vùng Đông Nam Bộ đã nhận thức rõ vị trí, vai trò then chốt của chi bộ trong hệ thống chính trị cơ sở, đặc biệt trong doanh nghiệp ngoài nhà nước.                                                                                | 980             | 83.1%        |
| 3         | Sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, nhạy bén và linh hoạt của cấp ủy địa phương, cấp ủy doanh nghiệp đã giúp giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh trong quá trình tổ chức sinh hoạt chi bộ.                                                                                 | 1,015           | 85.94%       |
| 4         | Ý thức trách nhiệm và tinh thần tham gia tích cực của đội ngũ đảng viên trong doanh nghiệp đã đóng vai trò quan trọng nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ.                                                                                                                  | 920             | 78.0%        |



|   |                                                                                                           |       |        |
|---|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|--------|
| 5 | Vai trò tích cực của chính doanh nghiệp trong việc tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của tổ chức đảng | 1,023 | 86.62% |
|---|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|--------|

**Câu 14. Xin đồng chí cho biết nguyên nhân của những hạn chế về chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ trong thời gian vừa qua?**

**Bảng. Nguyên nhân của những hạn chế về chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ trong thời gian vừa qua**

| TT | Nội dung                                                                                                            | Số lượng | Tỷ lệ  |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------|
| 1  | Nhận thức và trách nhiệm của mỗi đảng viên trong các tổ chức đảng chưa đầy đủ và rõ ràng.                           | 953      | 80.69% |
| 2  | Sự tác động của tình hình thế giới và trong nước.                                                                   | 988      | 83.66% |
| 3  | Nhiều doanh nghiệp trong khu vực ngoài nhà nước chưa nhận thức đúng về vai trò của tổ chức đảng và đảng viên        | 534      | 45.22% |
| 4  | Nhiều cấp ủy, đặc biệt là các đồng chí bí thư chi bộ kiêm nhiệm, ít được đào tạo bài bản về nghiệp vụ công tác Đảng | 812      | 68.76% |
| 5  | Đặc thù công việc của công nhân làm việc theo ca kíp, môi trường làm việc phân tán, rộng khắp.                      | 769      | 65.11% |

**Câu 15. Đồng chí nhận định như thế nào về những vấn đề đặt ra về chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ?**

**Bảng. Những vấn đề đặt ra về chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ**

| Nội dung                                                                                                                                                                |                 | Đúng   | Không đúng | Không trả lời |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------|------------|---------------|
| 1. Việc thực hiện chức năng lãnh đạo, chỉ đạo của các tỉnh ủy đối với sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ | <b>Số lượng</b> | 1,045  | 80         | 56            |
|                                                                                                                                                                         | <b>Tỷ lệ</b>    | 88,48% | 6.8%       | 4.8%          |
| 2. Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong xây dựng nội dung, phương thức sinh hoạt chi bộ                                                             | <b>Số lượng</b> | 965    | 70         | 65            |
|                                                                                                                                                                         | <b>Tỷ lệ</b>    | 81,71% | 6.0%       | 5.6%          |
| 3. Đảm bảo tính khách quan, minh bạch trong đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ                                                                                        | <b>Số lượng</b> | 877    | 90         | 70            |
|                                                                                                                                                                         | <b>Tỷ lệ</b>    | 74.26% | 7.6%       | 5.9%          |
| 4. Nâng cao năng lực của đội ngũ bí thư chi bộ, chi ủy viên                                                                                                             | <b>Số lượng</b> | 929    | 100        | 50            |
|                                                                                                                                                                         | <b>Tỷ lệ</b>    | 78.66% | 8.5%       | 4.3%          |
| 5. Việc gắn kết quả sinh hoạt chi bộ với hiệu quả công việc tại doanh nghiệp                                                                                            | <b>Số lượng</b> | 951    | 90         | 50            |
|                                                                                                                                                                         | <b>Tỷ lệ</b>    | 80.52% | 7.6%       | 4.3%          |

**Câu 16. Theo đồng chí, để nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ thời gian tới, cần thực hiện các giải pháp nào?**

**Bảng. Những giải pháp nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ thời gian tới**

| <b>TT</b> | <b>Nội dung</b>                                                                                                                                                                                                                                                    | <b>Số lượng</b> | <b>Tỷ lệ</b> |
|-----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------|
| 1         | Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp ủy, bí thư chi bộ và cán bộ, đảng viên chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ và yêu cầu nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ thời gian tới                         | 1,020           | 86.4%        |
| 2         | Tích cực bồi dưỡng đội ngũ cấp ủy, trước hết là bí thư chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới thời gian tới                                                                          | 980             | 83.1%        |
| 3         | Thường xuyên đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt chi bộ phù hợp với loại hình tổ chức cơ sở đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước thời gian tới                                                                                                         | 970             | 82.3%        |
| 4         | Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy cấp trên đối với việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ thời gian tới                                                               | 1,050           | 88.8%        |
| 5         | Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và sơ kết, tổng kết gắn liền với khen thưởng, kỷ luật những cấp ủy, chi bộ trong quá trình thực hiện chế độ sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ thời gian tới | 1,020           | 86.4%        |

**Câu 17. Đồng chí có ý kiến gì khác để nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ thời gian tới?**

1. Tăng cường sự chỉ đạo quyết liệt của cấp ủy cấp trên đối với việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ.
2. Xây dựng kế hoạch sinh hoạt chi bộ chi tiết, rõ ràng từ đầu năm, phù hợp với tình hình thực tế của doanh nghiệp.
3. Lập bảng theo dõi tiến độ thực hiện các nghị quyết, quyết định của chi bộ.
4. Cải thiện hình thức sinh hoạt chi bộ, kết hợp giữa offline và online để thuận tiện cho mọi đảng viên tham gia.
5. Đẩy mạnh việc truyền thông nội bộ để nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí của chi bộ trong doanh nghiệp.
6. Xây dựng mô hình sinh hoạt chi bộ phù hợp với loại hình doanh nghiệp (doanh nghiệp tư nhân, FDI).
7. Tổ chức tập huấn về kỹ năng tổ chức và điều hành sinh hoạt chi bộ cho bí thư, phó bí thư chi bộ.
8. Thực hiện chương trình bồi dưỡng định kỳ cho đội ngũ cấp ủy, đặc biệt là bí thư chi bộ trong doanh nghiệp ngoài nhà nước.
9. Tạo cơ chế động viên, khuyến khích đảng viên tham gia tích cực vào các buổi sinh hoạt chi bộ.
10. Thường xuyên cập nhật các tài liệu, nghị quyết, quyết định mới nhất từ cấp trên để chi bộ thực hiện đúng đắn.
11. Tổ chức các buổi chia sẻ kinh nghiệm giữa các chi bộ khác nhau để học hỏi và cải tiến phương thức sinh hoạt.
12. Đảm bảo tính minh bạch trong mọi quyết định và sinh hoạt của chi bộ, công khai các nghị quyết, quyết định.

13. Mở rộng đối thoại trực tiếp giữa đảng viên và cấp ủy để giải quyết những vấn đề chưa được làm rõ trong sinh hoạt chi bộ.
14. Tăng cường giám sát và đánh giá việc thực hiện các nghị quyết, kế hoạch hành động của chi bộ.
15. củng cố cơ chế liên kết giữa chi bộ với các tổ chức đoàn thể trong doanh nghiệp như công đoàn, đoàn thanh niên.
16. Định kỳ tổ chức các buổi sinh hoạt ngoài trời, tại hiện trường sản xuất để nâng cao tính thực tiễn.
17. Phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể trong doanh nghiệp để hỗ trợ chi bộ trong việc tổ chức sinh hoạt.
18. Cải tiến phương thức báo cáo, giảm thiểu phần báo cáo dài dòng, thay vào đó là những thông tin súc tích và dễ tiếp cận.
19. Tạo cơ chế khen thưởng cho đảng viên tham gia sinh hoạt đầy đủ, tích cực.
20. Đưa vào chương trình sinh hoạt chi bộ các vấn đề có tính thực tiễn như nâng cao năng suất lao động, bảo vệ quyền lợi người lao động.
21. Tổ chức các hoạt động sinh hoạt tập thể cho đảng viên để tăng cường tình đoàn kết, tạo môi trường làm việc thân thiện.
22. Tăng cường công tác tuyên truyền trong doanh nghiệp về các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.
23. Ứng dụng các nền tảng trực tuyến để tổ chức sinh hoạt chi bộ cho những đảng viên không thể tham gia trực tiếp.
24. Tạo ra các không gian mở để đảng viên có thể tự do thảo luận, chia sẻ ý kiến một cách xây dựng.
25. Đưa nội dung sinh hoạt chi bộ vào các cuộc họp chung với lãnh đạo doanh nghiệp để đạt được sự đồng thuận cao.
26. Tổ chức các buổi tập huấn về nghiệp vụ công tác Đảng cho đội ngũ cán bộ phụ trách công tác Đảng tại doanh nghiệp.

27. Xây dựng hệ thống đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ để điều chỉnh, cải thiện kịp thời.
28. Thực hiện các buổi đối thoại giữa cấp ủy chi bộ và lãnh đạo doanh nghiệp để giải quyết vấn đề khó khăn trong sinh hoạt.
29. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết chi bộ tại các đơn vị trực thuộc.
30. Phát triển các tài liệu học tập, tài liệu sinh hoạt chi bộ phù hợp với đặc thù doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước.
31. Tạo ra cơ chế phản biện và đề xuất cải tiến từ các đảng viên để nâng cao hiệu quả công tác Đảng.
32. Phối hợp với các cơ quan chuyên môn để đưa các vấn đề thời sự, các chính sách mới vào sinh hoạt chi bộ.
33. Tổ chức sinh hoạt chuyên đề để giải quyết các vấn đề cụ thể trong doanh nghiệp.
34. Đưa nội dung đánh giá kết quả công tác Đảng vào báo cáo hiệu quả công việc của doanh nghiệp.
35. Tổ chức các buổi giao lưu, chia sẻ giữa các chi bộ trong khu vực để học hỏi kinh nghiệm.
36. Thực hiện chế độ “làm gương” trong sinh hoạt chi bộ, đặc biệt là đối với các đảng viên giữ vị trí lãnh đạo.
37. Xây dựng chương trình phát triển dài hạn cho các chi bộ trong doanh nghiệp ngoài nhà nước.
38. Khuyến khích các đảng viên tham gia các hoạt động xã hội, công tác cộng đồng để nâng cao hình ảnh chi bộ.
39. Tổ chức sinh hoạt chi bộ vào thời điểm thuận lợi, không ảnh hưởng đến công việc của các đảng viên.
40. Đưa vào chương trình sinh hoạt các buổi chia sẻ về công nghệ mới, tiến bộ khoa học kỹ thuật trong ngành nghề doanh nghiệp.

41. Khuyến khích các đảng viên tham gia viết bài, nghiên cứu, đóng góp ý tưởng sáng tạo cho doanh nghiệp.
42. Cải thiện phương pháp giáo dục chính trị cho đảng viên, giúp họ nhận thức rõ hơn về vai trò và trách nhiệm của mình.
43. Xây dựng một hệ thống tài liệu điện tử về sinh hoạt chi bộ dễ dàng tiếp cận và sử dụng cho các đảng viên.
44. Định kỳ tổ chức các hội nghị chuyên đề về quản lý, tổ chức sản xuất, nâng cao hiệu quả công việc.
45. Tạo điều kiện cho đảng viên có thể tiếp cận với các cơ hội học hỏi và đào tạo mới để nâng cao chuyên môn.
46. Đưa ra các tiêu chí cụ thể để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của chi bộ, tránh sự mơ hồ trong quá trình đánh giá.
47. Tổ chức các buổi hội thảo về các vấn đề trọng tâm trong sinh hoạt chi bộ, đưa ra giải pháp cho các vấn đề khó khăn.
48. Tăng cường sự tham gia của các thế hệ trẻ trong chi bộ, giúp họ nâng cao năng lực lãnh đạo và kỹ năng chuyên môn.
49. Xây dựng văn hóa thảo luận dân chủ, cởi mở trong sinh hoạt chi bộ, tránh việc áp đặt từ trên xuống.
50. Đảm bảo sự tham gia của các đảng viên trong mọi giai đoạn, từ việc chuẩn bị nội dung đến việc thực hiện nghị quyết.
51. Xây dựng các chương trình sinh hoạt chi bộ gắn liền với các sự kiện quan trọng của doanh nghiệp, giúp đảng viên dễ dàng tiếp cận thông tin và nâng cao tính thực tiễn.
52. Phát triển một hệ thống phân tích dữ liệu để đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ và khả năng thực hiện các nghị quyết của đảng viên.
53. Khuyến khích việc xây dựng các mô hình chi bộ sáng tạo, đổi mới, linh hoạt, có thể áp dụng và điều chỉnh phù hợp với đặc thù của từng doanh nghiệp.

54. Tổ chức các buổi sinh hoạt chi bộ kết hợp với các hoạt động dã ngoại, team-building để tăng cường sự đoàn kết và gắn kết giữa các đảng viên.
55. Thực hiện các buổi sinh hoạt chuyên đề với các chuyên gia trong các lĩnh vực quản lý, sản xuất, và phát triển doanh nghiệp để nâng cao kiến thức cho đảng viên.
56. Tổ chức các buổi chia sẻ về các câu chuyện thành công của các chi bộ trong các doanh nghiệp khác để học hỏi và tạo động lực cho chi bộ.
57. Đưa việc đánh giá kết quả sinh hoạt chi bộ vào trong hệ thống đánh giá tổng thể của doanh nghiệp, liên kết với mục tiêu phát triển lâu dài.
58. Thực hiện các hình thức sinh hoạt chi bộ sáng tạo như hội thảo chuyên đề, câu lạc bộ chuyên môn, để tạo điều kiện cho đảng viên giao lưu, trao đổi kiến thức và cải tiến phương thức sinh hoạt.